

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI ĐẾN NĂM 2030**

Hà Nội, năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI ĐẾN NĂM 2030

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của UBND thành phố Hà Nội)*

Hà Nội, năm 2026

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. CĂN CỨ PHÁP LÝ LẬP KẾ HOẠCH	10
CHƯƠNG II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU	11
I. Mục đích.....	11
II. Mục tiêu	11
III. Yêu cầu	12
CHƯƠNG III: ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, DÂN SINH, KINH TẾ - XÃ HỘI, CƠ SỞ HẠ TẦNG CHỦ YẾU.....	12
I. Vị trí địa lý	12
II. Đặc điểm địa hình, địa chất	15
1. Đặc điểm địa hình.....	15
2. Đặc điểm địa chất	16
III. Đặc điểm khí tượng, thủy văn và thiên tai.....	17
1. Đặc điểm khí tượng	17
2. Đặc điểm thủy văn	18
3. Tình hình thiên tai	19
IV. Đặc điểm dân sinh.....	25
V. Đặc điểm kinh tế - xã hội	31
VI. Đặc điểm cơ sở hạ tầng chủ yếu	35
1. Công trình nhà ở	35
2. Hệ thống đê điều và thủy lợi	37
3. Hệ thống đường giao thông	39
4. Hệ thống điện	44
5. Hệ thống cơ sở giáo dục và đào tạo	45
6. Hệ thống cấp, thoát nước	46
7. Hệ thống thông tin liên lạc, phát thanh, truyền hình.....	51
8. Hệ thống khu công nghiệp, khu công nghệ cao	52
9. Các khu du lịch trọng điểm	54
10. Các cơ sở hạ tầng khác.....	55
CHƯƠNG IV: HIỆN TRẠNG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI	55
I. Hệ thống văn bản pháp luật, chính sách liên quan đến phòng, chống thiên tai	55
II. Hệ thống chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp và quy chế phối hợp	60
III. Công tác dự báo, cảnh báo sớm	63

IV. Phương tiện, vật tư, trang thiết bị phục vụ phòng, chống thiên tai.....	65
V. Công tác cứu hộ, cứu nạn.....	66
VI. Thông tin, truyền thông trong phòng, chống thiên tai.....	68
VII. Nâng cao năng lực và nhận thức cộng đồng	69
VIII. Đánh giá năng lực các cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai	71
1. Hệ thống công trình phòng, chống thiên tai.....	71
2. Hệ thống dự báo, cảnh báo sớm.....	78
3. Hệ thống điện, thông tin liên lạc, truyền thanh, truyền hình	80
4. Hệ thống giao thông phục vụ cứu hộ cứu nạn	80
5. Các công trình có thể sử dụng làm nơi tập kết, sơ tán dân.....	81
IX. Đánh giá nguồn lực phòng, chống thiên tai.....	82
1. Nguồn nhân lực	82
2. Phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm	82
X. Đánh giá thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong các chương trình, dự án, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội.....	83
XI. Đánh giá về công tác phục hồi, tái thiết	87
XII. Nguồn lực tài chính	89
CHƯƠNG V. ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI.....	90
I. Các loại thiên tai chính.....	90
II. Đánh giá về độ lớn của thiên tai.....	91
1. Cấp độ rủi ro thiên tai do bão, áp thấp nhiệt đới	91
2. Cấp độ rủi ro thiên tai do mưa lớn.....	92
3. Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt.....	94
4. Cấp độ rủi ro thiên tai do lốc, sét, mưa đá	96
5. Cấp độ rủi ro thiên tai do sương mù.....	97
6. Cấp độ rủi ro thiên tai do rét hại, sương muối.....	98
7. Cấp độ rủi ro thiên tai do nắng nóng.....	98
8. Lũ quét, Sạt lở, sụt lún đất do mưa lũ, dòng chảy.....	99
9. Cấp độ rủi ro thiên tai do cháy rừng tự nhiên.....	99
III. Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương.....	100
1. Đánh giá tác động của các loại hình thiên tai	100
2. Nhận định xu thế thiên tai trong thời gian tới.....	102

3. Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực phòng, chống thiên tai	104
4. Đánh giá nguy cơ rủi ro thiên tai của thành phố	108
CHƯƠNG VI. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI	117
A. Kết quả thực hiện công tác phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021-2025 và định hướng, nhiệm vụ và giải pháp tổng thể xây dựng kế hoạch PCTT đến năm 2030	117
I. Kết quả thực hiện công tác phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021-2025	117
1. Công tác phòng ngừa.....	117
2. Công tác ứng phó	121
3. Công tác khắc phục hậu quả	125
4. Kết quả đạt được giai đoạn đến năm 2025 và các nội dung chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 - 2030	127
II. Định hướng, nhiệm vụ và giải pháp tổng thể xây dựng kế hoạch PCTT đến năm 2030	128
B. CÁC GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI ĐẾN NĂM 2030	131
I. Biện pháp phòng ngừa giảm thiểu	131
1. Biện pháp phi công trình	131
1.1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách	131
1.2. Kiện toàn tổ chức, bộ máy và tăng cường năng lực quản lý rủi ro thiên tai	132
1.3. Lập, rà soát và thực hiện các kế hoạch, quy hoạch, phương án	132
1.4. Ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo sớm	133
1.5. Truyền thông vào giáo dục (Phổ biến kiến thức, pháp luật, kỹ năng ứng phó thiên tai cho người dân, chính quyền cơ sở và doanh nghiệp).....	133
2. Đầu tư xây dựng, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai	135
2.1. Đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống đê điều.....	135
2.2. Đầu tư xây dựng, nâng cấp công trình thủy lợi.....	136
2.3. Đầu tư xây dựng các công trình thoát nước, xử lý điểm nghẽn ứng ngập	137
2.4. Định hướng đầu tư tổng thể nâng cấp hệ thống đê điều, thủy lợi và phòng, chống lũ rừng ngang khu vực sông Bùi	140
3. Đầu tư, nâng cấp công trình giao thông xét đến yếu tố rủi ro thiên tai	142
4. Công trình hạ tầng cấp, thoát nước và xét đến yếu tố rủi ro thiên tai	142
II. Biện pháp ứng phó	144
1. Biện pháp cơ bản ứng phó đối với bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt	144

2. Biện pháp cơ bản ứng phó đối với sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy.....	145
3. Biện pháp ứng phó với rét hại, sương muối.....	146
4. Biện pháp ứng phó động đất	146
5. Biện pháp ứng phó đối với nắng nóng, lốc, sét, mưa đá và các loại thiên tai khác.....	146
III. Biện pháp khắc phục hậu quả, tái thiết sau thiên tai	149
1. Triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa, nhu yếu phẩm.....	149
2. Thống kê, đánh giá thiệt hại, lập nhu cầu hỗ trợ	150
3. Xây dựng tái thiết	151
4. Sơ tán dân về nơi an toàn	151
CHƯƠNG VII. LÒNG GHÉP NỘI DUNG PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI	152
I. Lợi ích và quan điểm lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai.....	152
1. Lợi ích của việc lồng ghép	152
2. Quan điểm lồng ghép	153
II. Nguyên tắc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai.....	154
1. Nguyên tắc chung	154
2. Đảm bảo tính đồng bộ, toàn diện nhưng có sự ưu tiên.....	155
III. Nội dung lồng ghép.....	156
1. Lồng ghép trong các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động của thiên tai đến con người và sinh kế.	156
2. Lồng ghép trong các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động của thiên tai đến các ngành kinh tế, xã hội.....	158
CHƯƠNG VIII: NGUỒN LỰC VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN.....	166
I. Nguồn lực thực hiện	166
II. Tiến độ thực hiện	168
CHƯƠNG IX. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN	171
1. Trách nhiệm chung	171
1.1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Hà Nội.....	171
1.2. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ huy.....	173
1.3. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy.....	173
1.4. Văn Phòng Ban Chỉ huy	173
2. Tổ chức thực hiện	175

2.1. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.....	175
2.2. Xây dựng kế hoạch tài chính	177
2.3. Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch.....	177
2.4. Rà soát, đánh giá, cập nhật kế hoạch	178
2.5. Tổ chức thực hiện	178
CÁC PHỤ LỤC	189
Phụ lục 01. Tổng hợp loại hình thiên tai ảnh hưởng đến Hà Nội	189
Phụ lục 02. Tổng hợp thiệt hại do thiên tai giai đoạn 2021-2025	189
Phụ lục 03: Tổng hợp các đối tượng dễ bị tổn thương thành phố Hà Nội.....	189
Phụ lục 04a: Tổng hợp vật tư, phương tiện, trang thiết bị phục vụ ứng phó thiên tai thành phố Hà Nội.....	189
Phụ lục 04b: Nguồn nhân lực do phường, xã có thể huy động ứng phó thiên tai	189
Phụ lục 05: Tổng hợp nhu yếu phẩm phục vụ ứng phó thiên tai thành phố Hà Nội.....	189
Phụ lục 06: Danh mục trọng điểm đề điều phòng, chống thiên tai năm 2025 trên địa bàn Thành phố	189
Phụ lục 07: Hiện trạng công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội.....	189
Phụ lục 08: Danh mục các công trình có thể sử dụng làm nơi sơ tán tập trng trên địa bàn Thành phố	189
Phụ lục 09. Danh mục một số các văn bản chỉ huy thực hiện công tác PCTT trong giai đoạn 2021-2025	189
Phụ lục 10: Danh mục giải pháp phi công trình phòng, chống thiên tai thành phố Hà Nội đến năm 2030	189
Phụ lục 11: Danh mục giải pháp công trình phòng, chống thiên tai Thành phố Hà Nội đến năm 2030.....	189
Phụ lục 11a: Danh mục các dự án công trình đề điều, thủy lợi chuyển tiếp giai đoạn 2021-2025 sang giai đoạn 2026-2030.....	189
Phụ lục 11b: Danh mục các dự án công trình đề điều, thủy lợi mở mới đến năm 2030	189
Phụ lục 11c: Danh mục các dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước xử lý úng ngập trên địa bàn Thành phố Hà Nội	189
Phụ lục 11d: Danh mục dự án công trình đề điều, thủy lợi xem xét đầu tư đến năm 2030.....	189

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

STT	Ký hiệu chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
1	ATNĐ	Áp thấp nhiệt đới
2	BCH	Ban Chỉ huy
3	Ban CHPCTT&TKCN	Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn
4	Ban CHPTDS	Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự
5	BĐKH	Biến đổi khí hậu
6	Bộ NN&MT	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
7	Bộ TNMT	Bộ Tài nguyên và Môi trường
8	BTS	Trạm thu phát sóng (Base Transceiver Station)
9	CCN	Cụm công nghiệp
10	CHKQT	Cảng Hàng không Quốc tế
11	CHQS	Chỉ huy quân sự
12	CTTL	Công trình thủy lợi
13	ĐT	Đường tỉnh
14	GDNN&GDTX	Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên
15	GRDP	Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh/thành phố
16	GTNT	Giao thông nông thôn
17	HĐND	Hội đồng nhân dân
18	HĐQL	Hội đồng quản lý
19	HTTL	Hệ thống thủy lợi
20	KCN	Khu công nghiệp
21	KDL	Khu du lịch
22	KTTV	Khí tượng thủy văn
23	KT-XH	Kinh tế - Xã hội

24	LLVT	Lực lượng vũ trang
25	MTQG	Mặt trận Tổ quốc
26	NN&MT	Nông nghiệp và Môi trường
27	NTM	Nông thôn mới
28	PCTT	Phòng, chống thiên tai
29	PCTT–TKCN	Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn
30	PTDS	Phòng thủ dân sự
31	PTNT	Phát triển nông thôn
32	QHC	Quy hoạch chung
33	QL	Quốc lộ
34	QPCTT	Quỹ Phòng, chống thiên tai
35	RRTT	Rủi ro thiên tai
36	TBNN	Trung bình nhiều năm
37	TĐC	Tái định cư
38	TH&THCS	Tiểu học và Trung học cơ sở
39	THCS	Trung học cơ sở
40	THCS&THPT	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông
41	THPT	Trung học phổ thông
42	TKCN	Tìm kiếm cứu nạn
43	TP	Thành phố
44	TT	Thị trấn
45	TTNT	Thị trấn nông trường
46	TX	Thị xã
47	UBND	Ủy ban nhân dân
48	VBQPPL	Văn bản quy phạm pháp luật
49	VCGT	Vui chơi giải trí

CHƯƠNG I. CĂN CỨ PHÁP LÝ LẬP KẾ HOẠCH

Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013;

Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15 ngày 20/6/2023;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;

Nghị định số 63/2025/NĐ-CP ngày 05/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;

Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 06/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030”;

Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương;

Thông tư số 10/2021/TT-BKHĐT ngày 22/12/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội;

Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; đô thị, du lịch, công nghiệp; di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác;

Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà

nước trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai;

Kết luận số 213-KL/TW ngày 21/11/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;

Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Nghị quyết số 258/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Thủ đô;

Quyết định số 6142/QĐ-UBND ngày 11/12/2025 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Nhiệm vụ Điều chỉnh tổng thể quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng, tỷ lệ 1/5.000 (Đoạn từ cầu Hồng Hà đến cầu Mễ Sở);

Kế hoạch số 325/KH-UBND ngày 03/12/2025 của UBND Thành phố về khắc phục tình trạng úng ngập diện rộng trên địa bàn Thành phố.

CHƯƠNG II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích

Bảo đảm an toàn cho Thủ đô Hà Nội trước thiên tai, giữ vững ổn định chính trị - xã hội và thúc đẩy phát triển bền vững.

Cụ thể hóa Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; bảo đảm vận hành hiệu quả hệ thống chỉ đạo, chỉ huy và điều hành thống nhất từ Thành phố đến cơ sở.

Nâng cao toàn diện năng lực ứng phó của các cấp, các ngành và cộng đồng; đẩy mạnh chuyển đổi số, phát huy phương châm “4 tại chỗ”, hướng tới xây dựng Thủ đô an toàn, thông minh và có sức chống chịu cao trước thiên tai.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, khắc phục hiệu quả và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra; bảo đảm hệ thống chỉ đạo, điều hành PCTT&TKCN hoạt động thống nhất, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả trong mọi tình huống.

Xây dựng Thủ đô Hà Nội an toàn, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu và có khả năng chống chịu cao; lồng ghép công tác phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội, hạ tầng và môi trường, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển Thủ đô bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

Hoàn thiện hệ thống chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; nâng cao năng lực lực lượng xung kích PCTT, bảo đảm vận hành hiệu quả phương châm “4 tại chỗ” tại các cấp.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, hiện đại hóa công nghệ quan trắc, dự báo và cảnh báo sớm; tập trung xử lý các rủi ro ngập úng đô thị và thiên tai đặc thù của Thủ đô.

Bảo đảm an toàn tuyệt đối hệ thống đê điều, hồ, đập và công trình phòng, chống thiên tai; chủ động đầu tư, nâng cấp hạ tầng tiêu thoát nước, giảm thiểu thiệt hại và bảo vệ các khu vực trọng yếu.

Lồng ghép hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển của Thành phố; đa dạng hóa nguồn lực, bảo đảm an sinh và nâng cao khả năng phục hồi.

III. Yêu cầu

Chỉ đạo, điều hành: Bảo đảm thống nhất, thông suốt trong toàn hệ thống; phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn và đề cao vai trò người đứng đầu trong công tác phòng, chống thiên tai.

Lồng ghép và tuân thủ: Tích hợp chặt chẽ công tác phòng, chống thiên tai vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển của Thủ đô; thực hiện đúng quy định của pháp luật và phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững.

Nguồn lực và phương châm: Bảo đảm đầy đủ nguồn lực, đẩy mạnh chuyển đổi số, phát huy hiệu quả phương châm “4 tại chỗ” và tăng cường sự tham gia, chủ động của cộng đồng.

CHƯƠNG III: ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, DÂN SINH, KINH TẾ - XÃ HỘI, CƠ SỞ HẠ TẦNG CHỦ YẾU

I. Vị trí địa lý

Thành phố Hà Nội là đô thị đặc biệt, trung tâm đầu não chính trị, hành chính quốc gia, đồng thời là trung tâm lớn về văn hóa, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế. Thành phố nằm trong khoảng từ 20°34' đến 21°23' vĩ độ Bắc và từ 105°16' đến 106°01' kinh độ Đông, thuộc khu vực trung tâm của vùng Đồng bằng sông Hồng. Thủ đô Hà Nội có 126 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 51 phường và 75 xã. Địa giới hành chính giáp với các tỉnh như sau:

Phía Bắc giáp các tỉnh Thái Nguyên và Phú Thọ;

Phía Đông Bắc giáp tỉnh Bắc Ninh;

Phía Đông giáp các tỉnh Bắc Ninh và Hưng Yên;

Phía Nam giáp tỉnh Ninh Bình;

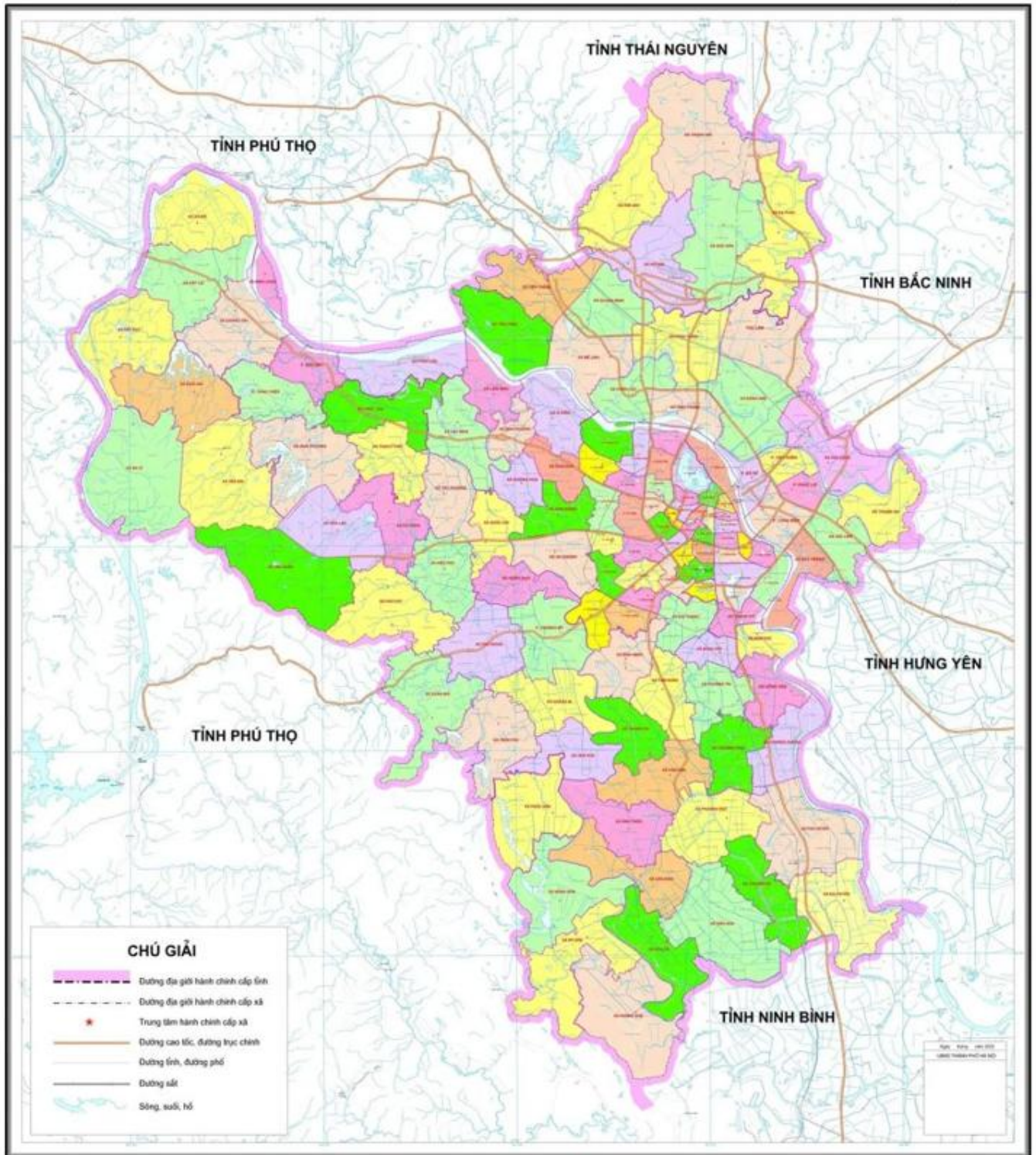
Phía Tây Nam giáp tỉnh Phú Thọ;

Phía Tây, Tây Bắc giáp tỉnh Phú Thọ.

Với vị trí địa lý nằm ở vùng hạ lưu của hệ thống sông Hồng, chịu ảnh hưởng trực tiếp của các hệ thống sông lớn như sông Hồng, sông Đà, sông Đuống, sông Nhuệ và sông Tích, Hà Nội là khu vực chịu tác động tổng hợp của nhiều loại hình thiên

tai. Thành phố thường xuyên bị ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp của bão và áp thấp nhiệt đới từ Biển Đông, gây mưa lớn, ngập úng cục bộ, lũ lụt trên diện rộng, đặc biệt tại khu vực nội thành và vùng ven đô. Ngoài ra, Hà Nội còn chịu ảnh hưởng của nắng nóng gay gắt, rét đậm, rét hại, dông, lốc, sét, mưa đá và các hiện tượng khí hậu cực đoan khác. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, các loại hình thiên tai này có xu hướng gia tăng về tần suất, cường độ và mức độ thiệt hại, diễn biến ngày càng phức tạp và khó lường, gây ảnh hưởng lớn đến đời sống dân cư đô thị, cơ sở hạ tầng trọng yếu, cũng như các hoạt động kinh tế - xã hội của Thủ đô, đặt ra những thách thức to lớn trong công tác phòng ngừa, ứng phó và giảm nhẹ rủi ro thiên tai nhằm bảo đảm an toàn cho người dân và phát triển bền vững Thủ đô trong giai đoạn tới.

Bản đồ đơn vị hành chính thành phố Hà Nội



TỶ LỆ 1: 120 000

Đơn vị thực hiện: CÔNG TY TNHH TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG VÀ BẢN ĐỒ TP. HCM
 Thực hiện năm 2023

II. Đặc điểm địa hình, địa chất

1. Đặc điểm địa hình

Thủ đô Hà Nội có điều kiện địa hình tương đối đa dạng gồm vùng núi cao, vùng đồi thấp và vùng đồng bằng; trong đó phần địa hình bằng phẳng chiếm diện tích lớn, là điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế và xây dựng hệ thống giao thông.

Địa hình Hà Nội thấp dần theo hướng từ Bắc (có độ cao khoảng 400m) xuống Nam và từ Tây (có độ cao 1.200m) sang Đông với độ cao trung bình từ 5 – 20m so với mực nước biển. Hầu hết lãnh thổ Hà Nội có độ cao dưới 60m so với mực nước biển.

Có thể chia địa hình Hà Nội thành các dạng: vùng núi cao, vùng đồi thấp và vùng đồng bằng thấp trũng; diện tích đồng bằng chiếm 3/4 diện tích tự nhiên của Thành phố với độ cao tuyệt đối trung bình 1 - 2 m; địa hình đồi núi chiếm 1/4 diện tích tự nhiên. Ba Vì là dãy núi cao nhất nằm ở phía tây Thành phố gần bờ sông Đà kéo dài theo hướng Bắc - Nam.

Vùng núi cao có độ cao thay đổi từ 300m đến trên 1.000m, trong đó có đỉnh núi Tản Viên (còn gọi là Ngọc Tấn, Tân Sơn, hoặc Phụng Hoàng Sơn) cao 1.281m nằm ở phía Bắc (trên đỉnh có đền Thượng là nơi thờ Sơn Tinh) và núi Vua cao 1.296m nằm ở phía Nam (trên đỉnh có đền thờ Bác Hồ). Ngoài ra, còn có một số núi phân bố rải rác trên đồng bằng và một số dãy núi đá vôi ở phía Nam Hà Nội; Núi ở các xã, phường phía Bắc có độ cao khoảng trên dưới 500 m so với mực nước biển, phía Bắc Hà Nội có dãy Sóc Sơn với đỉnh cao nhất là Chân Chim có độ cao 462m. Các vùng núi này thường có độ dốc lớn, hay bị xói mòn, rửa trôi khi mùa mưa đến.

Vùng đồi núi thấp: Địa hình đồi núi thấp của Hà Nội có diện tích không nhiều và phân bố ở phía Tây và phía Bắc Thành phố, hầu hết đều thuộc đồi thấp và mang tính chất gò - đồi xen kẽ, với diện tích trên 53 nghìn ha, hầu hết có độ cao từ 30-300m. Địa hình vùng đồi thấp dốc thoải với độ dốc trung bình từ 8 - 20%, đây là vùng đất vàng nâu, vàng đỏ.

Địa hình vùng đồng bằng: chiếm phần lớn diện tích của Thành phố, bao gồm khu vực các xã/phường như Đan Phượng, Ô Diên, Liên Minh, Hoài Đức, Dương Hòa, Sơn Đồng, An Khánh, Phú Xuyên, Phượng Dực, Chuyên Mỹ, Đại Xuyên, Phúc Thọ, Phú Lộc, Hát Môn, Thanh Oai, Bình Minh, Tam Hưng, Dân Hòa, Thường Tín, Thượng Phúc, Chương Dương, Hồng Vân, Ứng Hòa, Vân Đình, Ứng Thiên, Hòa Xá, và hầu hết diện tích khu vực các phường nội đô và khu vực Bắc Hà Nội (trừ các vùng núi thuộc vùng Sóc Sơn, Mê Linh trước đây). Một phần diện tích phân bố trong khoảng độ cao từ 3 - 5 m (ở các huyện cũ như Ứng Hòa, Mỹ Đức, Chương Mỹ) đến độ cao 12 - 15m (ở các huyện cũ như Phúc Thọ, Đông Anh,...) so với mực nước biển.

Địa hình chia thành hai dạng: vùng có độ cao 10-30m ở khu vực các xã Ba Vì, Minh Châu, Quảng Oai, Vật Lại, Cổ Đô, Bất Bạt, Suối Hai, Ba Vì, Yên Bài (thuộc khu vực huyện Ba Vì trước đây) có độ dốc <10% là vùng đất xây dựng rất tốt; và vùng đồng bằng thấp trũng, có địa hình tương đối bằng phẳng, song lại có nhiều diện tích

thấp, trũng như khu vực trong đê hữu ngạn sông Đáy (thuộc khu vực huyện Mỹ Đức cũ), khu vực trong đê tả ngạn sông Đáy (phần thuộc khu vực các huyện Ứng Hoà - Thường Tín cũ), có chỗ cao độ nền thấp chỉ đạt 1,7m (thuộc vùng các huyện Thanh Trì, Phú Xuyên cũ). Hầu hết diện tích đồng bằng đều do phù sa sông Hồng bồi đắp từ hàng ngàn năm trước. Tuy nhiên, ở một số địa điểm, độ cao của đồng bằng thấp hơn, nên khả năng ngập úng cao khi có mưa lớn. Từ thời xa xưa đến nay, đồng bằng được sử dụng chủ yếu để trồng lúa và hoa màu, nuôi trồng thủy sản theo hộ gia đình. Hiện nay, sản xuất nông nghiệp của Hà Nội đang theo xu thế phát triển của nông nghiệp hiện đại, mang lại giá trị kinh tế cao cho người nông dân.

2. Đặc điểm địa chất

Khu vực Hà Nội có cấu trúc địa chất khá phức tạp, nguy hiểm nhất là động đất dự đoán xảy ra trên các đứt gãy sâu chạy qua địa phận Thành phố. Khu vực từ đứt gãy ở phía Tây sông Hồng và ở phía Đông sông Lô nằm trong vùng động đất cấp 8 (trong điều kiện nền bình quân) magnitude $M_{max} \leq 6,2$; độ sâu chấn tiêu $h=15-20m$.

Cấu trúc địa chất của Hà Nội phức tạp và có xảy ra hiện tượng bị sụt lún. Mặt đất bị lún do quá trình khai thác nước dưới đất, đặc biệt ở trung tâm và phía nam Thành phố, nơi phân bố rộng rãi các thành tạo đất yếu như sét dẻo chảy, bùn cát, bùn sét, bùn hữu cơ.

- Khu vực nằm giữa sông Hồng và sông Đáy thuộc vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng được thành tạo do quá trình bồi tụ và lắng đọng trầm tích trong điều kiện biển nâng cùng với các dòng chảy của sông ra biển. Do quá trình chuyển động kiến tạo đã trải qua với các kỷ Trias, Đệ Tam, Đệ Tứ.... cùng với tác động mạnh của các điều kiện tự nhiên (nhiệt độ, nóng, ẩm, mưa...) làm cho đất đá bị phong hoá mạnh tạo nên nền địa chất nham thạch, đất đai không đồng nhất. Với các lớp bồi tích, trầm tích, phù sa khá dày thể hiện một bồn địa mới được hình thành. Trải qua thời kỳ biển lấn lần 1, lần 2 và thời kỳ phát triển kế thừa, biển lùi, miền trũng vĩnh viễn chuyển sang một thời kỳ bình ổn và lấp đầy tạo ra một vùng đồng bằng rộng lớn và ngập nước. Nhìn chung khu vực này có nền địa chất rất yếu, khi xây dựng công trình đặc biệt là công trình cao tầng cần có biện pháp xử lý chống lún, chống cát đùn và cát chảy.

- Khu vực nằm giữa sông Đáy và sông Tích (tả Tích) kéo dài từ Tả Hồng đến cửa sông Tích tại Ba Thá thuộc kỷ Đệ tứ thống Halogioi bồi tích trầm tích, trầm tích đầm lầy, thành phần đất nền chủ yếu là cuội sỏi, cát kết xám xanh, xám đen và than bùn. Khu vực nằm sát ven sông Tích chạy dọc đường QL21A từ Trung Hà đến Quảng Oai cũ thuộc thống giữa bậc Ladini điệp cốt bãi, thành phần cát kết, đá phiến sét xennit thấu kính vôi. Khu vực từ Quảng Oai đến Tây Phương thuộc hệ Trias thống dưới điệp Mùng Hinh. Thành phần chủ yếu là cuội kết, đá phiến sét màu nâu đỏ phun trào bazơ, đá vôi. Với đặc điểm địa chất như vậy khi xây dựng các công trình có tải trọng lớn cần lưu ý các biện pháp xử lý nền móng để chống lún sụt và trượt ngang.

- Khu vực nằm phía bờ hữu sông Tích: đây là khu vực có địa hình chủ yếu là núi cao xen kẽ đồi núi thấp nên có nhiều dải địa chất xen lẫn khá phức tạp. Dải sông Tích từ Trung Hà đến Xuân Khanh thuộc đới Protezoi phức hệ sông Hồng, đá phiến liatit có granat, ximimatit, grafit. Dải từ Đầm Long theo đường Khê Thượng đến dưới Tân Xã thuộc hệ Trias thống giữa bậc ladimi cát kết, đá phiến sét xenit thấu kính vôi. Sườn và núi cao của dãy Ba Vì thuộc hệ Trias dưới điệp Dốc Cùn, đá phiến sét, cát kết, đá vôi bazan. Điều kiện địa chất công trình khu vực này khá tốt, tuy vậy khi xây dựng các công trình có tải trọng lớn vẫn cần có các giải pháp xử lý nền phù hợp.

III. Đặc điểm khí tượng, thủy văn và thiên tai

1. Đặc điểm khí tượng

Thuộc vùng châu thổ Bắc bộ, Hà Nội có khí hậu nhiệt đới gió mùa với đặc điểm:

Mùa nóng kéo dài từ tháng 4 đến tháng 10, nóng, ẩm, mưa nhiều, nắng nhiều, gió mùa Đông - Nam thịnh hành;

Mùa lạnh kéo dài từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau, khí hậu mùa này tương đối lạnh, khô và ít mưa, hướng gió thịnh hành trong mùa lạnh là Đông - Bắc.

Nhiệt độ không khí trung bình năm ở Hà Nội khá cao 23,5°C, mùa nóng nhiệt độ trung bình tháng đạt 27,4°C.

Lượng mưa trung bình năm của Hà Nội là 1.676 mm, năm cao nhất đạt 1.917 mm. Mùa mưa cũng trùng với mùa nóng, mưa tập trung từ tháng 5 đến tháng 9 và chiếm 89% tổng lượng mưa, mưa nhiều nhất vào tháng 7 và tháng 8, chỉ trong 2 tháng này lượng mưa đã chiếm gần 40% lượng mưa trung bình năm. Mưa lớn và tập trung là một trong những nguyên nhân gây ngập úng ở những vùng đất địa hình thấp như khu vực các xã Ứng Hòa, Hòa Xá, Ứng Thiên, Vân Đình, Phú Xuyên, Phương Dục, Chuyên Mỹ, Đại Xuyên, Mỹ Đức, Hồng Sơn, Phúc Sơn, Hương Sơn, ...

Hàng năm, Hà Nội chịu ảnh hưởng của khoảng 5 - 7 cơn bão, bão thường trùng với thời kỳ nước sông Hồng lên cao, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, cơ sở hạ tầng và cả cuộc sống của người dân.

Có thể phân chia Hà Nội thành 3 tiểu vùng khí hậu như sau:

Vùng đồng bằng: Có độ cao trung bình 5 - 7m, mang những đặc trưng cơ bản của vùng đồng bằng sông Hồng, nóng và ẩm hơn, nhiệt độ trung bình năm 23,8°C, lượng mưa trung bình 1.700 - 1.800mm.

Vùng gò đồi: Độ cao phổ biến 15 - 50m, khí hậu "lục địa", chịu ảnh hưởng của gió Lào (vùng phía Tây thuộc tỉnh Hà Tây cũ), nhiệt độ trung bình năm 23,5°C, lượng mưa trung bình 2.300 - 2.400mm.

Vùng núi Ba Vì: Từ độ cao 900 m trở lên đến đỉnh Ba Vì cao 1.281 m, là vùng có khí hậu mát mẻ, nhiệt độ trung bình 18°C.

2. Đặc điểm thủy văn

Hà Nội nằm trọn trong lưu vực sông Hồng. Diện tích lưu vực sông Hồng và sông Thái Bình là 169.020 km², trong đó phần lưu vực thuộc lãnh thổ Việt Nam là 86.720 km², chiếm 51%. Riêng lưu vực sông Hồng tính đến Sơn Tây (trước đây) là 143.700 km², sông Thái Bình là 12.680 km², vùng đồng bằng gồm cả sông Tích, sông Bùi, sông Bôi là 12.640 km². Một số sông chính trên địa bàn Thành phố:

Sông Hồng: chảy qua địa phận Thành phố với chiều dài là 118 km có lưu lượng trung bình năm đạt 2.640 m³/s với tổng lượng nước trung bình nhiều năm là 83,5 tỷ m³. Đây là nguồn cung cấp nước chính cho thành phố. Mực nước lưu lượng trên sông Hồng sau khi có hồ chứa thượng nguồn không còn mang tính tự nhiên nữa mà phụ thuộc nhiều vào quá trình vận hành của các hồ chứa thượng lưu.

Sông Đà: Đoạn qua Hà Nội có chiều dài khoảng 35 km từ xã Ba Vì đến ngã ba Trung Hà thuộc xã Vật Lại. Sông Đà chiếm 41,3% lượng nước của sông Hồng về dòng chảy năm.

Sông Đuống: là một phân lưu của sông Hồng, chảy qua địa phận Hà Nội thuộc xã Đông Anh, Thuận An, Phù Đổng, phường Việt Hưng, Bồ Đề, Phúc Lợi với chiều dài là 22 km. Hàng năm sông Đuống chuyển tải khoảng 30% lượng dòng chảy mùa lũ sau khi có hồ Hoà Bình từ năm 1988.

Sông Cà Lồ là phụ lưu của sông Cầu, sông bắt nguồn từ dãy núi Tam Đảo, chảy theo hướng Tây Bắc xuống Đông Nam rồi nhập vào bờ hữu sông Cầu tại Lương Phúc (Xã Đa Phúc). Diện tích tự nhiên toàn lưu vực là 881 km², chiều dài sông là 89 km. Sông chảy qua các xã Đa Phúc, Sóc Sơn, Thư Lâm, Phúc Thịnh của Hà Nội có chiều dài là 42km.

Sông Cầu là nhánh sông lớn nhất của lưu vực sông Thái Bình, sông bắt nguồn từ tỉnh Thái Nguyên rồi chảy về hạ du qua địa phận các xã Đa Phúc, Trung Giã nhập với hai nhánh sông Thương và Lục Nam tại Phả Lại. Diện tích toàn bộ lưu vực sông Cầu là 6.030km², chiều dài sông chính là 288,5km, sông chảy qua địa phận Hà Nội có chiều dài là 11km.

Sông Công là một chi lưu của sông Cầu bắt nguồn ở độ cao 275m thuộc tỉnh Thái Nguyên đổ ra sông Cầu tại xã Trung Giã. Sông có chiều dài 96km, đoạn chảy qua xã Trung Giã dài 9km.

Sông Nhuệ là một phân lưu của sông Hồng. Từ năm 1937 người Pháp đã cho xây dựng công Liên Mạc để ngăn nước lũ sông Hồng vào mùa lũ và lấy nước tưới và tiêu nước cho thành phố Hà Nội, Hà Đông và các huyện thuộc tỉnh Hà Nam. Sông Nhuệ có diện tích lưu vực 1.070 km², chiều dài từ Liên Mạc đến Lương Cỗ là 74 km. Trên sông Nhuệ có các sông cấp 2 như sông Đăm, sông Cầu Ngà, sông La Khê, sông Tô Lịch, sông Vân Đình, sông Lương. Trên trục chính sông Nhuệ đã xây dựng được một số đập, cống điều tiết như đập Hà Đông, Đồng Quan, cống Nhật Tựu, cống Lương Cỗ.

Sông Đáy là phân lưu của sông Hồng, từ năm 1937 đến nay sông Đáy chỉ được phân lũ sông Hồng vào các năm 1940, 1945, 1969, 1971. Sông có chiều dài 240km, lòng sông hẹp và nông do bồi lắng, sông có bãi rộng và nhiều khu trũng có bưng chứa lớn, nên có khả năng điều tiết rất lớn, hệ số uốn khúc khá lớn 1,7.

Sông Tích: bắt nguồn từ núi Tản Viên thuộc dãy núi Ba Vì theo hướng Tây Bắc - Đông Nam chảy vào sông Đáy tại Ba Thá (hiện nay đang được cải tạo, nâng cấp theo dự án Tiếp nước, cải tạo khôi phục sông Tích từ Lương Phú xã Bất Bạt, Suối Hai và xã Quảng Oai, thành phố Hà Nội, điểm đầu Dự án từ hạ lưu cống Thuận Mỹ, xã Bất Bạt...), sông dài 91km, diện tích lưu vực 1.330km² (phần phía bờ phải 910 km² và phần phía bờ trái 390km²). Lưu vực dài 75,5km, rộng 17,6km, độ cao trung bình lưu vực 92m, độ dốc trung bình lưu vực 5,8%, mật độ lưới sông 0,66km/km². Sông Tích chảy qua nhiều vùng đồi đất và nham cứng sức xói yếu. Tuy độ dốc của lòng sông Tích không lớn nhưng độ dốc của các nhánh khá lớn trung bình $10 \div 20\text{m/km}$ có suối tới 30m/km.

Sông Bùi bắt nguồn từ tỉnh Phú Thọ chảy theo hướng Tây – Đông, đến Tân Trượng nhập với sông Tích và chảy theo hướng Tây Bắc – Đông Nam và nhập với sông Đáy tại Ba Thá.

Sông Mỹ Hà từ ngã ba Cầu Dặm (tràn hồ Quan Sơn) ra đến Đức Khê. Diện tích lưu vực 271km², sông dài 12 km, chiều rộng trung bình lưu vực 9km.

Sông Thanh Hà bắt nguồn từ vùng núi đá vôi thuộc tỉnh Phú Thọ chảy theo hướng Tây – Đông và nhập với sông Mỹ Hà tại Hòa Lạc. Chiều dài sông Thanh Hà vào khoảng 5km.

Trong thành phố còn một số sông nhỏ như sông Sét, sông Lừ, Kim Ngưu... Các sông này đã được cải tạo và nạo vét nhằm tiêu thoát nước thải và nước mưa.

Hà Nội là Thành phố có mạng lưới sông ngòi và hệ thống ao hồ khá dày đặc với mật độ trung bình khoảng 0,5 - 1,0 km sông/km² diện tích. Đây là đặc điểm tự nhiên độc đáo tạo nên bộ mặt địa lý đặc trưng của Thủ đô.

3. Tình hình thiên tai

Những năm gần đây, do diễn biến bất thường của thời tiết, nhất là ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, cùng với tác động tiêu cực của quá trình phát triển kinh tế - xã hội, tình hình thiên tai diễn biến ngày càng phức tạp. Hàng năm, trên địa bàn thành phố Hà Nội thường xuyên chịu ảnh hưởng của các loại hình thiên tai: bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, ngập lụt, lũ, nắng nóng, rét đậm, lũ rừng ngang, dông, sét, cháy rừng tự nhiên... gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản, ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội, môi trường sinh thái. Theo số liệu thống kê, báo cáo từ Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố, giai đoạn 2021-2025, tình hình thiên tai trên địa bàn Thành phố xảy ra khốc liệt, cực đoan, trái quy luật. Cụ thể:

3.1. Năm 2021

Bão, áp thấp nhiệt đới: Năm 2021 xuất hiện 09 cơn bão và 03 ATNĐ trên biển

Đông, trong đó bão số 2, số 3, số 5, số 7, số 8 ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực thành phố Hà Nội. Do tác động của thời tiết, thiên tai, đặc biệt trong tháng 10, xuất hiện liên tiếp các cơn bão số 7 và số 8: khu vực Hà Nội đã có mưa vừa, mưa to đến rất to diễn ra trong nhiều ngày; đồng thời đã xuất hiện các đợt lũ trên sông Đáy (gần mức báo động I), sông Tích, sông Bùi (gần mức báo động III). Trên địa bàn Thành phố đã xảy ra nhiều sự cố lún sụt, sạt lở công trình đê điều, thủy lợi, bờ bãi sông trên địa bàn một số huyện như Ba Vì, Đan Phượng, Quốc Oai, Chương Mỹ, Ứng Hòa, Mỹ Đức, Đông Anh, Gia Lâm... Ngoài ra, các ảnh hưởng của mưa, bão gây úng ngập cục bộ, cây đổ, cành gãy, các sự cố về điện,....

Diễn biến mưa: Với 15 đợt mưa tổng lượng mưa năm 2021 trên khu vực dao động từ: 1.953,5 - 2.304,8mm; cao hơn TBNN từ 219,2 – 695,0mm. Nơi có lượng mưa lớn nhất là Sơn Tây 2.304,8mm, nơi có lượng mưa thấp nhất là Láng 1.953,5mm.

Không khí lạnh: Khu vực Hà Nội chịu ảnh hưởng của 15 đợt không khí lạnh có cường độ mạnh vào các ngày: 7/1, 17/1, 28/1, 8/2, 17/2, 27/2, 02/3, 07/3, 21/3, 22/10, 08/11, 22/11, 02-03/12, 18-19/12 và 27-28/12. Trong đó có 03 đợt rét đậm vào các ngày từ 07-14/01, 18-19/01, 27-28/12 ảnh hưởng đến thành phố Hà Nội.

Nắng nóng: 09 đợt nắng nóng, trong đó đợt nắng nóng gay gắt và đặc biệt gay gắt xảy ra từ ngày 30/5 – 03/6; nhiệt độ trung bình dao động từ 24,0 – 25,3°C (xấp xỉ cao hơn TBNN từ 0,2 – 1,4°C).

3.2. Năm 2022

Bão, áp thấp nhiệt đới: Năm 2022, xuất hiện 07 cơn bão và 02 ATNĐ trên biển Đông, trong đó bão số 2, số 3, số 4, số 6 ảnh hưởng đến khu vực thành phố Hà Nội.

Diễn biến mưa: Với 13 đợt mưa vừa, mưa to trên diện rộng, tổng lượng mưa năm 2022 trên khu vực dao động từ 2.047,8 - 2.438,2mm; cao hơn TBNN từ 402,7 - 816,1mm. Nơi có lượng mưa lớn nhất là Sơn Tây 2.438,2mm, nơi có lượng mưa thấp nhất là Hà Đông 2.047,8 mm.

Không khí lạnh: Khu vực Hà Nội chịu ảnh hưởng của 22 đợt không khí lạnh và không khí lạnh tăng cường ảnh hưởng vào các ngày: 9/1, 17/1, 29/1, 8/2, 13/2, 19/2, 07/3, 23/3, 27/3, 01/4, 16/4, 01/5, 14/5, 09/10, 19/10, 24/11, 30/11, 04/12, 15/12, 18/12, 21/12 và 28/12. Trong năm có 04 đợt rét đậm, rét hại xảy ra vào các ngày từ 30/01-03/02, 09-10/02, 19-25/02 và 29-30/12 và một số ngày rét đậm, rét hại đơn lẻ.

Nắng nóng: 09 đợt nắng nóng, trong đó đợt nắng nóng gay gắt và đặc biệt gay gắt xảy ra từ ngày 17 - 22/6 với nhiệt độ cao nhất từ 38,8 – 40,3 độ C.

Theo số liệu tổng hợp báo cáo của 30 quận, huyện, thị xã, thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn Thành phố năm 2022 đã làm 04 người chết (do sét đánh); 30 ngôi nhà bị ngập, sập đổ; gần 9.000 ha lúa bị thiệt hại; gần 2.500 ha hoa màu, rau màu bị ảnh hưởng; trên 200 cây xanh gãy đổ; trên 100 con gia súc và 36.500 con gia cầm bị chết, cuốn trôi; trên 600 ha diện tích nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại; trên 2.400m đê, kè bị sạt lở, hư hỏng... Một số đợt thiên tai điển hình:

Đợt mưa lớn (từ ngày 22 - 24/5/2022): Do ảnh hưởng của rãnh áp thấp có trục qua Nam đồng bằng Bắc Bộ nâng trục dần lên phía Bắc kết hợp với hội tụ gió trên cao, thành phố Hà Nội có mưa to đến rất to và dông, lượng mưa phổ biến 170 - 300mm, lớn nhất tại Sơn Tây 326,9mm. Mưa lớn kéo dài gây úng ngập cục bộ nhiều tuyến phố khu vực nội thành (độ sâu ngập từ 0,1-0,35m) ảnh hưởng nhiều đến giao thông và sinh hoạt của Nhân dân. Khu vực ngoại thành diện tích nông nghiệp bị sâu nước là 6.309 ha, trong diện tích lúa là 4.526ha, diện tích hoa màu là 1.513ha.

Lũ rừng ngang (từ ngày 8-10/9/2022): Do ảnh hưởng của rãnh áp thấp có trục qua khu vực Trung Trung Bộ kết hợp với nhiễu động gió Đông trên cao, thành phố Hà Nội có mưa vừa, mưa to có nơi mưa rất to, lượng mưa phổ biến 50 - 100mm (đặc biệt ngày 8/9/2022 ghi nhận tại các khu vực xã Hợp Tiến và xã Hương Sơn huyện Mỹ Đức lượng mưa đạt 433,8mm và 352mm). Kết hợp với mưa lớn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, mực nước sông Tích, sông Bùi, sông Mỹ Hà lên rất nhanh trong thời gian ngắn (sông Bùi mực nước xấp xỉ báo động III, biên độ lũ trên 3m trong khoảng thời gian 21 giờ). Lũ rừng ngang gây ảnh hưởng, thiệt hại không nhỏ đến đời sống và sản xuất của Nhân dân, đặc biệt là 02 huyện: Chương Mỹ, Mỹ Đức (trên 740 ha lúa mùa và hoa màu bị thiệt hại; khoảng 300 ha diện tích nuôi trồng thủy sản bị ngập; trên 100 con gia súc và 33.000 gia cầm bị chết, cuốn trôi; tràn 200m đê Bùi 2, sạt lở 80m đê Mỹ Hà, trên 900m đê bao vùng Hương Sơn, 450m bờ bao vùng Ái Nàng...), trong đó huyện Chương Mỹ phải tổ chức sơ tán các hộ dân khu vực bị chia cắt.

3.3. Năm 2023

Về bão, áp thấp nhiệt đới: Năm 2023, xuất hiện 05 cơn bão và 03 ATNĐ trên biển Đông nhưng không ảnh hưởng đến khu vực thành phố Hà Nội.

Không khí lạnh: Khu vực Hà Nội chịu ảnh hưởng của 21 đợt không khí lạnh và không khí lạnh tăng cường vào các ngày: 15/1, 24/1, 27/1, 14/2, 19/2, 25/2, 12/3, 26/3, 06/4, 25/4, 08/5, 13/5, 10/10, 20/10, 06/11, 12/11, 16/11, 30/11, 06/12, 16/12, 19/12 và 03 đợt rét đậm, rét hại vào các ngày: 16-19/01, 25-30/01, 17-23/12.

Nắng nóng: 12 đợt nắng nóng, trong đó đợt nắng nóng gay gắt và đặc biệt gay gắt xảy ra từ ngày 16 - 23/5 với nhiệt độ cao nhất từ 40,1 – 41,3°C.

Nhiệt độ: Nhiệt độ trung bình năm dao động từ 24,4 - 25,7°C, cao hơn so với TBNN từ 0,9 - 1,9 °C. Nơi có nhiệt độ trung bình năm cao nhất là Láng 25,7 °C. Nơi có nhiệt độ trung bình năm thấp nhất là Ba Vì 24,4°C.

Mưa: Với 04 đợt mưa vừa, mưa to đến rất to và dông, tổng lượng mưa năm dao động từ 1.386,3-1.441,4mm, thấp hơn TBNN từ 184,1-390,5mm. Nơi có tổng lượng mưa năm lớn nhất là Sơn Tây 1.441,4mm, nơi có tổng lượng mưa năm thấp nhất là Hà Đông 1.386,3mm.

Theo số liệu tổng hợp báo cáo của 30 quận, huyện, thị xã, thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn Thành phố làm trên 670 ha lúa, hoa màu và cây trồng bị thiệt hại; khoảng 180 cây xanh đô thị bị gãy đổ; khoảng 2.000m đê, kè bị sạt, hư hỏng; trên 1.000m kênh mương sạt lở; 20 sự cố về đê điều.

3.3. Năm 2024

Về bão, áp thấp nhiệt đới: Năm 2024, xuất hiện 10 cơn bão và 01 ATNĐ trên biển Đông, trong đó bão số 2 và bão số 3 ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực thành phố Hà Nội.

Không khí lạnh: Khu vực Hà Nội chịu ảnh hưởng của 17 đợt không khí lạnh và không khí lạnh tăng cường vào các ngày: 03/01, 10/01, 21/01, 07/02, 23/02, 07/3, 19/3, 22/9, 01/10, 23/10, 02/11, 04/11, 19/11, 26/11, 06/12, 11/12 và 27/12; trong đó có 03 đợt rét đậm, rét hại vào các ngày: 22-29/02, 07/02 - 09/2, 24/02-02/03.

Nắng nóng: 13 đợt nắng nóng, trong đó đợt nắng nóng gay gắt và đặc biệt gay gắt xảy ra từ ngày 26 - 30/4 với nhiệt độ cao nhất từ 40,4 – 41,5°C.

Nhiệt độ: Nhiệt độ trung bình năm dao động từ 24,6 - 25,9°C, cao hơn so với TBNN từ 1,1 -1,6 °C. Nơi có nhiệt độ trung bình năm cao nhất là Láng 25,9 °C; nơi có nhiệt độ trung bình năm thấp nhất là Ba Vì 24,6°C.

Mưa: 07 đợt mưa vừa, mưa to đến rất to và dông; 01 trận mưa đá (20/4). Tổng lượng mưa năm dao động từ 1.945,4 - 2.733,9mm; cao hơn TBNN từ 300,3 - 1.124,0mm. Nơi có tổng lượng mưa năm lớn nhất là Hà Đông 2.733,9mm, nơi có tổng lượng mưa năm thấp nhất là Láng 1.945,4.mm

Theo số liệu tổng hợp báo cáo của 30 quận, huyện, thị xã, thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn Thành phố năm 2024 tập trung chủ yếu do các cơn bão số 2, bão số 3 và mưa lũ sau bão. Thiên tai đã làm 09 người chết, 28 người bị thương; 256 ngôi nhà bị sập, đổ, cuốn trôi; trên 45.000 ngôi nhà bị ngập; trên 12.000 ha lúa bị mất trắng; trên 11.000 ha rau màu bị mất trắng, hư hỏng; trên 130.000 cây xanh bị đổ, gãy; 99ha rừng bị thiệt hại;... Các sự cố, thiệt hại do thiên tai gây ra, đặc biệt là cơn bão số 3 và mưa lũ sau bão đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt đời sống dân sinh, kinh tế - xã hội năm 2024. Một số đợt thiên tai điển hình:

Bão số 2: Do ảnh hưởng của hoàn lưu bão, thành phố Hà Nội đã có mưa lớn diện rộng, tập trung chủ yếu từ đêm ngày 22/7 đến hết ngày 24/7/2024, một số điểm đo tại các quận, huyện, thị xã ghi nhận lượng mưa lớn từ 200mm đến trên 300mm như Hoàng Mai (329mm), Chương Mỹ (324mm), Hà Đông (291mm) Quốc Oai (275mm), Ứng Hòa (224mm), Nam Từ Liêm (223mm). Mực nước tại một số sông nội địa và các trục tiêu lớn trên địa bàn Thành phố đều đạt mức cao: Mực nước sông Tích, sông Bùi đều vượt báo động III, mực nước sông Đáy vượt báo động I từ ngày 24/7/2024 (đỉnh lũ sông Tích tại Vĩnh Phúc là 8,54m/(BĐIII là 8,00m) vào hồi 5 giờ ngày 29/7/2024, đỉnh lũ sông Bùi tại Yên Duyệt là 7,43m/(BĐIII là 7,00m) từ 14-15 giờ ngày 28/7/2024), mức báo động các sông được duy trì đến ngày 01/8/2024 thì rút.

Ảnh hưởng của đợt thiên tai đã làm 03 người chết (*01 người chết do lũ cuốn, 01 người chết do đuối nước và 01 người chết do tai nạn ngã xuống sông*); thiệt hại, ảnh hưởng chủ yếu do mưa, lũ, ngập lụt tập trung ở một số địa bàn như Chương Mỹ, Quốc Oai, Thạch Thất, Ứng Hòa, Mỹ Đức (khu vực sông Bùi, sông Tích, sông Đáy).

Trên 15.000 ha diện tích sản xuất nông nghiệp (lúa, rau màu, cây ăn quả, hoa, thủy sản) bị ngập và sâu nước; trên 3.000 hộ dân thuộc 3 huyện Chương Mỹ, Quốc Oai, Thạch Thất bị ảnh hưởng ngập; trên 2.000 người trên địa bàn huyện Chương Mỹ phải sơ tán. Xuất hiện một số sự cố về đê điều, thủy lợi trên địa bàn các huyện Quốc Oai, Chương Mỹ, Ứng Hòa, Phú Xuyên, Ba Vì, Đông Anh, Sóc Sơn, Thanh Trì...

Bão số 3 (Yagi) và mưa lũ sau bão: Do ảnh hưởng của bão số 3 thành phố Hà Nội xuất hiện mưa diện rộng từ chiều ngày 06/9/2024, tính đến 7 giờ ngày 12/9/2024 lượng mưa trên địa bàn Thành phố dao động từ trên 200mm đến trên 600mm. Một số điểm có lượng mưa cao như Hương Sơn 646mm, Thường Tín 629mm, Thanh Trì 541mm, Thượng Cát 495mm, Hoài Đức 486mm, Hà Đông 468mm, Quốc Oai 452mm, Ba Vì 443mm... Từ ngày 12/9/2024 đến cuối tháng 9, xuất hiện mưa vừa, mưa to, có nơi mưa rất to tập trung trên diện rộng vào một số thời điểm (các ngày 16/9, 21/9 - 22/9, 29/9-01/10/2024).

Trên hệ thống sông Hồng đã xảy ra lũ lớn (đây là trận lớn nhất kể từ năm 2003 đến nay); mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội (Long Biên) thời điểm cao nhất (02 giờ ngày 12/9/2024) là 11,30m (dưới BĐIII là 20cm); biên độ lũ tăng hơn 7m trong 4 ngày đêm (từ 4,12m lúc 11 giờ ngày 08/9/2024 đến 11,30m lúc 02 giờ ngày 12/9/2024), tăng gần 4m trong 2 ngày 08, 09/9/2024, tăng hơn 2m trong 24 giờ ngày 10/9/2024. Trên sông Cầu, sông Cà Lồ, sông Tích, sông Bùi đều xuất hiện lũ lịch sử. Mực nước tại trạm Yên Duyệt thời điểm cao nhất (sáng 13/9/2024) là 7,8m (trên BĐIII là 80cm; trên mực nước lũ lịch sử (tháng 7/2018: 7,51m) là 29cm). Trên sông Đáy, sông Mỹ Hà nước lũ lên trên mức BĐII; sông Nhuệ trên BĐIII.

Bão số 3 và mưa, lũ sau bão đã gây thiệt hại nặng về người, tài sản của Nhân dân và nhà nước cho 26 tỉnh, thành phố phía Bắc, trong đó có thành phố Hà Nội. Đã có 04 người chết và 28 người bị thương (01 người chết, 10 người bị thương trong bão); trên 100.000 cây xanh bị gãy, đổ (bao gồm cây đô thị và các loại cây khác); trên 33.500ha lúa bị thiệt hại; trên 8.600 ha rau màu bị ngập, ảnh hưởng; trên 6.600 ha cây ăn quả bị ảnh hưởng; trên 4.400 ha thủy sản bị ảnh hưởng; trên 6.100 con gia súc bị chết; trên 653.000 con gia cầm bị chết, thất lạc, cuốn trôi... xảy ra khoảng 50 sự cố công trình đê điều và khoảng 150 sự cố công trình thủy lợi cùng các sự cố, ảnh hưởng khác về ngập lụt... Sản xuất công nghiệp chịu thiệt hại nhẹ.

Ngoài ra, khu vực Hà Nội chịu ảnh hưởng của một số loại hình thiên tai khác: Ngập lụt, sạt lở đất, sét, dông lốc, cháy rừng tự nhiên, động đất,... ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống và sản xuất của Nhân dân.

3.5. Năm 2025

- Về bão, áp thấp nhiệt đới: Năm 2025, xuất hiện 15 cơn bão và 06 ATNĐ trên biển Đông, trong đó cơn bão số 3, 5, 6, 9, 10 và 11 ảnh hưởng đến khu vực thành phố Hà Nội.

- Không khí lạnh: 21 đợt không khí lạnh và không khí lạnh tăng cường vào các

ngày: 09/01, 15/01, 26/01, 03/02, 07/02, 16/02, 23/02, 06/3, 15/3, 28/3, 12/4, 28/4, 10/5, 24/5, 19/10, 30/10, 18/11, 24/11, 03/12, 13/12 và 25/12; 03 đợt rét đậm, rét hại vào các ngày từ 28-29/01, 07-10/02, 24-26/02.

- Nắng nóng: 09 đợt nắng nóng, trong đó đợt nắng nóng gay gắt và đặc biệt gay gắt xảy ra từ ngày 01-02/6 với nhiệt độ cao nhất từ 39,6 - 40,6 độ C và ngày 03-04/8 với nhiệt độ cao nhất từ 39,5 - 40,3 độ C.

- Nhiệt độ: Nhiệt độ trung bình năm dao động từ 24,0 - 25,1 độ C, cao hơn so với TBNN từ 0,3 - 0,6 độ C. Nơi có nhiệt độ trung bình năm cao nhất là Láng 25,1 độ C. Nơi có nhiệt độ trung bình năm thấp nhất là Ba Vì 24,0 độ C.

- Mưa: 08 đợt mưa vừa, mưa to diện rộng. Tổng lượng mưa năm dao động từ 1.937,2 - 2524,5 mm, cao hơn TBNN từ 310,8 - 884,5 mm. Nơi có tổng lượng mưa năm lớn nhất là Láng 2.524,5 mm, nơi có tổng lượng mưa năm thấp nhất là Ba Vì 1.973,2 mm.

- Tình hình thủy văn: Mực nước trung bình tháng các sông chính như sông Hồng, Đuống, Đà phổ biến thấp hơn giá trị trung bình nhiều năm (TBNN) và cùng kỳ năm 2024 và chủ yếu dao động theo điều tiết của các hồ thủy điện phía trên tuyến đo. Đối với mực nước trên sông Đáy, các tháng chủ yếu dao động theo ảnh hưởng của thủy triều. Mực nước trung bình từ tháng 01 đến tháng 7 thấp hơn cùng kỳ trung bình nhiều năm (TBNN) và năm 2024; từ tháng 8 đến tháng 10 tại trạm Ba Thá cao hơn TBNN và cùng kỳ năm 2024. Mực nước trên các sông nhỏ như sông Tích, sông Bùi, sông Cầu, sông Cà Lồ xuất hiện 05 - 06 trận lũ trong đó có 02 trận lũ lớn, mực nước đỉnh lũ đạt trên báo động BĐ III với thời gian lũ cao kéo dài.

Theo số liệu tổng hợp báo cáo của các xã, phường thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn Thành phố năm 2025 tập trung chủ yếu do các cơn bão số 3, bão số 5, số 10, số 11 và mưa lũ, trong đó thiệt hại về người: 02 người chết (do sét đánh), 09 người bị thương (do đông lốc). Ngoài ra, trong năm, khu vực Hà Nội chịu ảnh hưởng của một số loại hình thiên tai khác: Ngập lụt, sạt lở đất, sét, giông lốc, cháy rừng tự nhiên,... Các sự cố, thiệt hại do thiên tai gây ra, đặc biệt là cơn bão số 10, số 11 và mưa lũ sau bão đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt đời sống dân sinh, kinh tế - xã hội năm 2025.

- Trận mưa, dông ngày 19/7/2025 và các tác động của hoàn lưu cơn bão số 3 đã gây ra một số ảnh hưởng, thiệt hại trên địa bàn Thành phố: Theo số liệu báo cáo từ các sở, ngành, phường, xã trên địa bàn Thành phố, có 09 người bị thương; tổ chức di dời 17 hộ dân ra khỏi khu vực nguy hiểm. Mưa to làm ngập cục bộ 9,36 ha lúa, 55,9 ha rau màu, 55,15 ha cây ăn quả, 723 cây trồng khác bị ảnh hưởng; 24 xe ô tô, 2 xe máy bị hư hỏng; 158 m tường rào bị đổ; 141 nhà, xưởng, trường học, chuồng trại bị tốc mái; 32 cột điện, 14 cột đèn chiếu sáng, cột truyền thông, truyền thanh gãy, đổ, 03 trạm biến áp bị hỏng; 1.000 con gia cầm bị chết, 1 tấn ếch bị thiệt hại. Gió lớn làm ảnh hưởng đến cây xanh đô thị, trên 1.200 cây đổ và khoảng 2.000 cành gãy; 02

sự cố về đê điều; đò, gậy, hư hỏng nhiều biển quảng cáo, pano, trần nhà; giao thông bị ảnh hưởng do cây đổ; xuất hiện một số điểm ngập úng cục bộ khu vực đô thị;... Sân bay Nội Bài phải tạm hoãn nhiều chuyến bay do thời tiết xấu.

- Bão số 5: Ngập 5.376,16 ha lúa; 2.687,9 ha rau, hoa màu bị ngập; 748,15 ha cây quả bị ảnh hưởng; 253 ha cây cảnh bị ảnh hưởng; 57,5 ha cây hàng năm, lâu năm khác bị ảnh hưởng; 497,46 ha thủy sản bị ảnh hưởng; 2.215 con gia cầm bị chết, mất tích; 17.000 con gia cầm phải di dời. Xảy ra một số sự cố về đê điều, công trình thủy lợi (ngập đê bao, đê bồi; tràn kênh mương; sạt lở, vỡ cống...).

- Bão số 10, số 11: Do ảnh hưởng liên tiếp của bão số 10 và 11 đã gây lượng mưa lớn đối với khu vực Hà Nội, úng ngập nhiều nơi cả khu vực nội và ngoại thành, lũ các sông lên cao nhiều tuyến vượt khả năng chống lũ thiết kế gây tràn đê, mực nước các hồ chứa dâng cao vượt ngưỡng tràn... ảnh hưởng lớn đến đời sống của Nhân dân và các hoạt động kinh tế xã hội của Thành phố: Trên 15.000 ngôi nhà bị ngập nước; trên 6.000 ha lúa, trên 2.000 ha rau màu bị ảnh hưởng; trên 4.000 con gia súc, trên 80.000 con gia cầm bị chết, trên 500 ha nuôi trồng thủy sản bị ảnh hưởng; hư hỏng, sự cố nhiều công trình. Tổng thiệt hại toàn Thành phố ước tính trên 600 tỷ đồng (trong đó một số xã, phường chưa ước đầy đủ thiệt hại, chưa thống kê giá trị thiệt hại của các sự cố công trình).

(Chi tiết thông tin thiên tai và tình hình thiệt hại giai đoạn 2021-2025 tại Phụ lục 01, 02 kèm theo)

IV. Đặc điểm dân sinh

Theo Niên giám Thống kê thành phố Hà Nội năm 2024, dân số trung bình của Hà Nội đạt 8,7176 triệu người. Trong đó, dân số thành thị chiếm 49,1%, dân số nông thôn chiếm 50,9%; nam giới 4,336 triệu người (49,7%), nữ giới 4,381 triệu người (50,3%). Dân cư phân bố không đồng đều, mật độ dân số trung bình năm 2024 là 2.594,6 người/km², tập trung chủ yếu tại khu vực nội đô và các quận trung tâm, nơi có mật độ dân số rất cao như quận Đống Đa cũ đạt 38.151 người/km², gấp gần 5 lần so với mật độ trung bình toàn Thành phố. Trong khi đó, các khu vực vùng núi và trung du phía Tây - Bắc như Ba Vì cũ chỉ khoảng 751 người/km²¹. Dân số thực tế thường trú, bao gồm người lao động, sinh viên và người nhập cư không đăng ký, ước tính đã vượt 11 triệu người, làm gia tăng mật độ dân cư thực tế tại khu vực đô thị trung tâm và các khu đô thị mới. Sự tập trung dân số quá lớn này làm tăng tính dễ bị tổn thương và mức độ rủi ro tiềm tàng khi xảy ra thiên tai, đặc biệt là mưa lớn, ngập úng và các hiện tượng khí hậu cực đoan. Kể từ ngày 1/7/2025, Thủ đô Hà Nội chính thức vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, với 126 xã, phường đi vào hoạt động, theo đó dân số trên địa bàn cũng được phân chia theo đơn vị hành chính cấp xã mới.

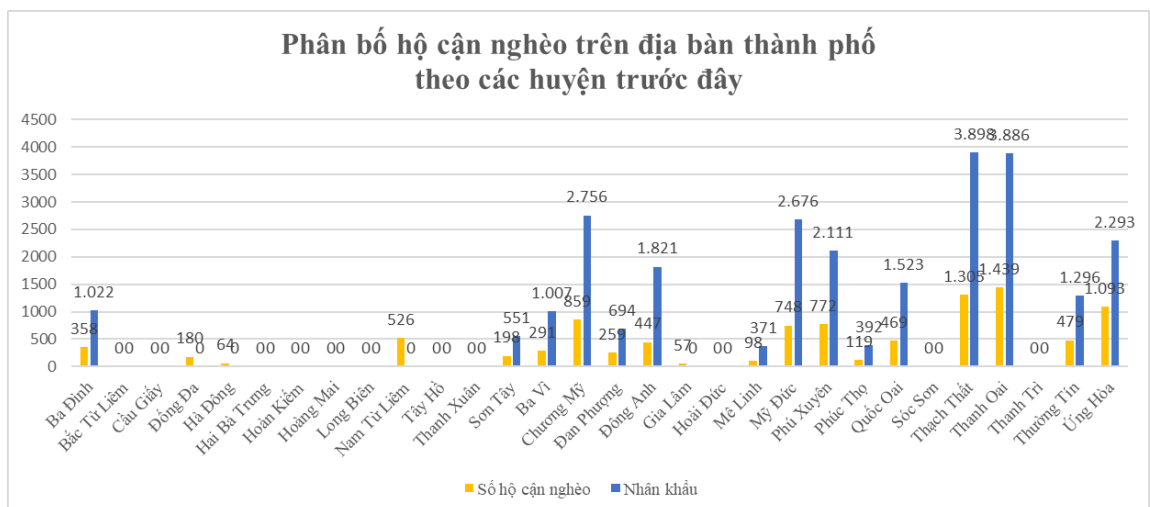
Thành phần dân tộc của Hà Nội khá phong phú, trong đó người Kinh chiếm đa số (98%), còn lại là các dân tộc thiểu số như Tày, Nùng, Mường, Dao..., sinh sống

¹ Niên giám Thống kê thành phố Hà Nội 2024

chủ yếu tại các khu vực miền núi, trung du và ven đô như Ba Vì, Mỹ Đức, Quốc Oai, Thạch Thất, Sóc Sơn trước đây. Sự đa dạng về thành phần dân tộc, truyền thống văn hóa và hình thái cư trú tạo nên nét đặc trưng văn hóa phong phú của Thủ đô, đồng thời đòi hỏi sự quan tâm trong công tác tuyên truyền, nâng cao năng lực ứng phó với thiên tai phù hợp với điều kiện từng cộng đồng.

Về dân số và lao động, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của Hà Nội hiện khoảng 9,1%, trong khi tăng dân số cơ học (di cư, nhập cư) vẫn ở mức cao, đặc biệt tại khu vực trung tâm và khu đô thị mới. Tỷ lệ trẻ em từ 0-14 tuổi là 23,4%. Lực lượng lao động từ 15-64 tuổi đạt khoảng 4,8 triệu người (chiếm 66,2%), trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 73%, cao hơn mức trung bình cả nước. Tỷ lệ người từ 65 tuổi trở lên đạt 10,5%. Thu nhập bình quân đầu người năm 2024 đạt khoảng 7,4 triệu đồng/người/tháng, thuộc nhóm cao nhất cả nước, song cũng kéo theo áp lực lớn về nhà ở, giao thông, dịch vụ công, hạ tầng xã hội và môi trường đô thị².

Là đầu tàu phát triển kinh tế của cả nước, Hà Nội có mức sống nhìn chung cao. Theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2024 của UBND thành phố Hà Nội, trên địa bàn thành phố đã không còn hộ nghèo, tuy nhiên vẫn còn 9.928 hộ thuộc đối tượng hộ cận nghèo với 28.449 nhân khẩu (chiếm 0,43% dân số)³ theo tiêu chuẩn nghèo đa chiều thành phố Hà Nội cuối năm 2024. Trong đó các quận trung tâm cũ như quận Đống Đa, Hoàng Mai, Long Biên, Nam Từ Liêm là 358 hộ, 1.022 khẩu (chiếm 0,03%); còn lại một phần lớn các hộ tập trung tại các quận ngoại thành cũ là 9.570 hộ với 27.427 nhân khẩu (chiếm 0,77%). Đặc biệt ở các khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai lũ, ngập úng trên các địa bàn cũ (*như Chương Mỹ, Thạch Thất, Mỹ Đức, Thanh Oai, Ứng Hòa*), nay thuộc các xã Phú Nghĩa, Xuân Mai, Trần Phú, Hòa Phú, Quảng Bị; Thạch Thất, Hạ Bằng, Tây Phương, Hòa Lạc; Mỹ Đức, Hồng Sơn, Phúc Sơn, Hương Sơn; Thanh Oai, Bình Minh, Tam Hưng, Dân Hòa; Ứng Hòa, Vân Đình, Ứng Thiên, Hòa Xá.



² Niên giám Thống kê thành phố Hà Nội 2024.

³ Quyết định số 6489/QĐ-UBND ngày 18/12/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2024.

Bên cạnh đó, với đặc tính sinh sống và canh tác gần nguồn nước, ven các sông từ lâu đời nay, Hà Nội cũng có một lượng dân cư lớn hiện đang sống và canh tác tại các vùng bãi, vùng ngoài đê, là những vùng có nguy cơ rủi ro cao với lũ, ngập lụt. Theo thống kê, Hà Nội có 2 hệ thống sông là hệ thống sông Đáy và hệ thống sông Hồng - sông Thái Bình, với 7 con sông chảy qua gồm: sông Đà, sông Hồng, sông Đuống, sông Công, sông Cầu, sông Cà Lồ, sông Đáy; bên cạnh đó là một số sông nội tỉnh: sông Tích, sông Bùi, sông Mỹ Hà, sông Thanh Hà...

Trước khi tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã, hệ thống đê điều của thành phố đi qua địa bàn của 26/30 quận, huyện, thị xã, với 209/579 xã, phường, thị trấn ven đê (trong đó có 12 đơn vị hành chính cấp xã nằm hoàn toàn ngoài bãi sông). Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, hệ thống đê điều Hà Nội đi qua địa bàn 79/126 xã, phường ven đê. Trong đó, có nhiều xã, phường có nguy cơ rủi ro cao khi có thiên tai lũ trên các sông như các xã, phường Sơn Tây, Phú Xuyên, Đại Xuyên, Dân Hòa, Quảng Oai, Liên Minh, Đông Anh, Thiên Lộc, Vĩnh Thanh, Nam Phú, Tây Mỗ, Hát Môn, Thượng Cát, Ngọc Hồi, Hồng Hà, Lĩnh Nam, Văn Đức, Bát Tràng, Long Biên ven sông Hồng; Việt Hưng, Phù Đổng, Thuận An, Ngọc Thụy, Bồ Đề, Thượng Thanh ven sông Đuống; Phú Diễn, Phú Lương, Kiến Hưng, Ngọc Hồi, Tam Hưng, Đại Mỗ ven sông Nhuệ; Chương Mỹ, Vân Đình, Hòa Xá, Sơn Đồng, Đan Phượng, An Khánh, Hồng Sơn, Yên Nghĩa, Hương Sơn, Ứng Thiên ven sông Đáy; Tùng Thiện, Phù Cát ven sông Tích; Phúc Sơn, Trần Phú, Hòa Phú, Xuân Mai ven sông Bùi; Phúc Thịnh, Sóc Sơn, Đa Phúc, Trung Giã, Quang Minh ven sông Cầu, sông Công, sông Cà Lồ, Ba Vì, Bất Bạt, Minh Quang, Khánh Thượng, Vân Hoà ven sông Đà; Mỹ Đức ven sông Mỹ Hà, Thanh Hà, ... Khu vực bãi sông, lòng sông rất lớn (khoảng 36.266ha) và đa dạng, xen lẫn các khu vực dân cư (khoảng 156.456 hộ dân với 632.393 nhân khẩu)⁴ đặt ra bài toán cho công tác đảm bảo an toàn phòng, chống lũ, quản lý dân cư, khi có tình huống thiên tai lũ lụt cần quan tâm chú ý di dời các hộ này để đảm bảo an toàn.

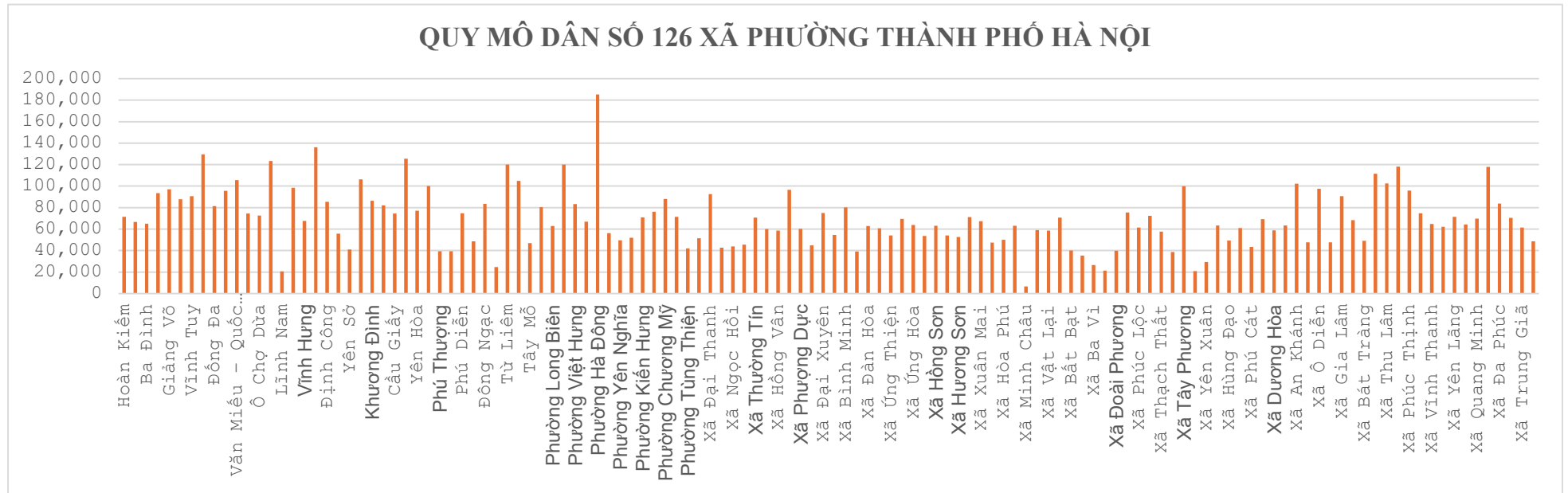
Về trình độ văn hóa, dân trí và khả năng tiếp cận thông tin, Hà Nội là trung tâm chính trị, hành chính, khoa học và giáo dục lớn nhất cả nước, có trình độ dân trí và mức độ tiếp cận thông tin cao so với mặt bằng chung. Tỷ lệ lao động qua đào tạo của Thành phố đạt cao hơn mức trung bình cả nước, phản ánh nền tảng dân trí và năng lực tiếp nhận tri thức tương đối tốt của người dân Thủ đô. Với hệ thống thông tin, truyền thông của Hà Nội phát triển đồng bộ, với tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh, internet và mạng xã hội cao, tạo điều kiện thuận lợi cho việc truyền tải thông tin cảnh báo sớm, hướng dẫn ứng phó thiên tai và truyền thông rủi ro. Tuy nhiên, vẫn còn sự khác biệt về trình độ học vấn, kỹ năng tiếp cận công nghệ giữa các nhóm dân cư tại các khu vực ngoại thành, cũng như trong nhóm người cao tuổi,

⁴ Báo: kinhtedothi.vn/ha-noi-cam-bien-ranh-gioi-de-dieu-tai-cac-xa-phuong-moi.753955.html

người dân tộc thiểu số và lao động nhập cư. Sự khác biệt này đặt ra yêu cầu trong công tác phòng, chống thiên tai cần đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, kết hợp giữa công nghệ số với các hình thức truyền thống (loa truyền thanh cơ sở, họp thôn, tổ dân phố, tài liệu trực quan dễ hiểu), bảo đảm thông tin cảnh báo và hướng dẫn ứng phó được tiếp cận đầy đủ, kịp thời tới mọi nhóm đối tượng.

Hệ thống giáo dục và vai trò trong nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai. Hà Nội có hệ thống giáo dục phát triển toàn diện, bao gồm đầy đủ các cấp học từ mầm non đến đại học, sau đại học, với mạng lưới trường học dày đặc, phân bố trên toàn địa bàn Thành phố. Theo số liệu tổng hợp năm 2024, ngành giáo dục và đào tạo của Hà Nội tiếp tục duy trì tăng trưởng, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế – xã hội của Thủ đô. Hệ thống trường học giữ vai trò quan trọng trong tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu cho học sinh, giáo viên và cộng đồng. Trong những năm qua, Thành phố đã từng bước lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai, an toàn trường học, kỹ năng ứng phó khẩn cấp vào hoạt động giáo dục chính khóa và ngoại khóa, giúp tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho trẻ em, học sinh, sinh viên trong phòng, chống thiên tai. Hệ thống các trường học trên các địa bàn cũng là các trụ sở quan trọng có thể huy động làm nơi sơ tán tập trung khi cần thiết.

Hệ thống y tế và khả năng đáp ứng khi xảy ra thiên tai: mạng lưới cơ sở y tế của Hà Nội rất đa dạng và tương đối hoàn chỉnh, bao gồm hệ thống bệnh viện trung ương, bệnh viện thành phố, quận/huyện (trước đây), trung tâm y tế và trạm y tế cấp xã. Theo Báo cáo kinh tế – xã hội năm 2024, lĩnh vực y tế và hoạt động trợ giúp xã hội của Hà Nội tiếp tục tăng trưởng, đáp ứng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân trong điều kiện bình thường. Hệ thống y tế của Thành phố có năng lực chuyên môn cao, đóng vai trò nòng cốt trong cấp cứu, điều trị, phòng chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe cộng đồng khi xảy ra thiên tai. Tuy nhiên, với quy mô dân số lớn, mật độ dân cư cao và nguy cơ thiên tai đô thị ngày càng gia tăng, ngành y tế Hà Nội cũng đối mặt với nhiều thách thức như: quá tải cơ sở y tế khi xảy ra thiên tai diện rộng, nguy cơ ô nhiễm môi trường, thiếu nước sạch, phát sinh dịch bệnh sau lũ, nắng nóng kéo dài và các hiện tượng thời tiết cực đoan. Đặc biệt, các nhóm dân cư dễ bị tổn thương như trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ mang thai, người khuyết tật và người mắc bệnh mạn tính có nhu cầu chăm sóc y tế cao hơn trong và sau thiên tai, đòi hỏi công tác phòng, chống thiên tai của Thành phố phải gắn chặt với năng lực của hệ thống y tế, bao gồm chuẩn bị nhân lực, cơ sở vật chất, thuốc men, trang thiết bị y tế, phương án sơ tán, cấp cứu và chăm sóc sức khỏe liên tục cho người dân trong các tình huống khẩn cấp.



Nguồn: <https://hanoimoi.vn/quy-mo-dan-so-dien-tich-lanh-dao-chu-chot-126-xa-phuong-cua-ha-noi-707551.html>

V. Đặc điểm kinh tế - xã hội

Giai đoạn 2021-2025, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) của Hà Nội dự kiến tăng bình quân 6,57%/năm, cao hơn 1,1 lần mức tăng chung của cả nước. Quy mô kinh tế ước đạt khoảng 63 tỷ USD, gấp 1,42 lần so với năm 2020, chiếm 41,54% quy mô kinh tế vùng Đồng bằng sông Hồng và 12,6% của cả nước. GRDP bình quân đầu người ước đạt 7.200 USD/năm.⁵

Trong bối cảnh kinh tế thế giới suy giảm, bất định và chịu tác động mạnh của biến đổi khí hậu, thiên tai cực đoan, kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội vẫn duy trì được đà phục hồi và tăng trưởng tương đối vững chắc. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) của Hà Nội đạt 1.197 nghìn tỷ đồng, tăng 8,8% so với năm 2023, tiếp tục khẳng định vai trò đầu tàu kinh tế của cả nước.

Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, giảm dần khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, tăng khu vực công nghiệp, dịch vụ. Cụ thể:

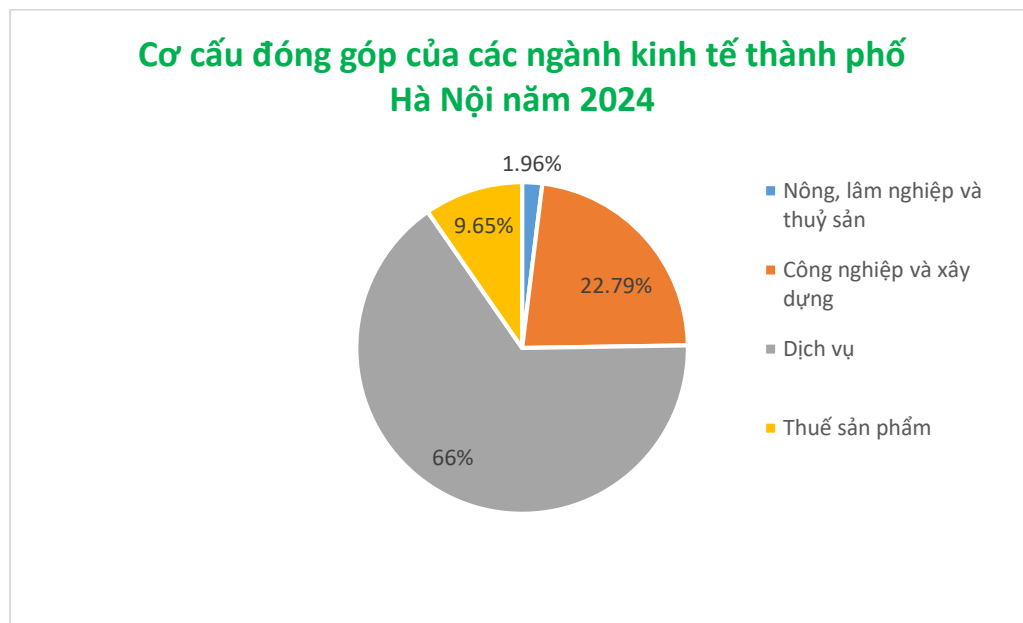
Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản: chiếm 1,96%, tăng nhẹ so với năm trước dù chịu nhiều ảnh hưởng của mưa bão, lũ lụt và úng ngập ở vùng ngoại thành.

Khu vực công nghiệp và xây dựng: chiếm 22,79%, tăng trưởng ổn định nhờ các dự án hạ tầng giao thông, đô thị và giải ngân đầu tư công được đẩy mạnh.

Khu vực dịch vụ: chiếm 65,6%, tiếp tục đóng vai trò chủ lực của nền kinh tế Thủ đô, đặc biệt ở các ngành thương mại, tài chính – ngân hàng, bảo hiểm, logistics, giáo dục - đào tạo, y tế và công nghệ thông tin.

Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm: chiếm 9,65%.

GRDP bình quân đầu người năm 2024 đạt 163,5 triệu đồng/người/năm (khoảng 6.800 USD), thuộc nhóm cao nhất cả nước.



⁵ Báo: hanoimoi.vn/diem-nhan-kinh-te-thu-do-giai-doan-2021-2025

Các ngành, lĩnh vực kinh tế chủ đạo

Nông nghiệp của Hà Nội đang chuyển mạnh sang mô hình nông nghiệp đô thị, nông nghiệp công nghệ cao. Tuy chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ, ngành này vẫn đóng vai trò quan trọng trong đảm bảo an ninh lương thực và sinh kế của người dân vùng ngoại thành. Tuy nhiên, nông nghiệp là khu vực chịu ảnh hưởng nặng nề nhất khi thiên tai xảy ra, đặc biệt là mưa lớn, úng ngập, lũ rừng ngang và hoàn lưu bão.

Công nghiệp và xây dựng tiếp tục là động lực tăng trưởng, với mức tăng trên 6%. Nhiều công trình giao thông, đô thị mới, hạ tầng xã hội được hoàn thành hoặc triển khai, góp phần quan trọng vào phát triển không gian đô thị.

Khu vực dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn nhất và có mức tăng trưởng mạnh, đặc biệt trong các ngành: Thương mại, bán lẻ (tăng trên 8%); Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm; Thông tin, truyền thông; Du lịch, vận tải và dịch vụ lưu trú phục hồi nhanh sau dịch COVID-19.

Tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu đến kinh tế - xã hội

Trong 5 năm qua, thiên tai trên địa bàn Hà Nội chủ yếu là bão, áp thấp nhiệt đới kèm mưa lớn, ngập úng diện rộng, dông lốc, sét, nắng nóng kéo dài, sạt lở đất, cháy rừng tự nhiên và gần đây xuất hiện thêm nguy cơ động đất. Năm 2021, Thành phố chịu ảnh hưởng 5 cơn bão cùng mưa lớn, lốc, sét... làm 3 người chết, 1 người bị thương; hàng chục nhà cửa, phòng học, cơ sở hạ tầng bị hư hỏng; trên 400 ha lúa, hơn 1.300 ha hoa màu, hơn 120 ha thủy sản và hàng nghìn mét đê, kè, kênh mương bị thiệt hại. Năm 2022, mưa lớn, ngập úng, dông lốc, sét, rét đậm và nắng nóng kéo dài làm 4 người chết, gây thiệt hại cho khoảng 30 nhà ở, gần 9.000 ha lúa, trên 2.500 ha rau màu, hơn 200 cây xanh, hàng nghìn gia súc gia cầm và nhiều hạng mục đê điều, thủy lợi. Năm 2024, bão số 2, số 3 và mưa lũ sau bão cùng mưa lớn, ngập úng, sạt lở đất, sét, dông lốc, cháy rừng đã làm 9 người chết, 28 người bị thương; 256 nhà sập, đổ, cuốn trôi; trên 45.000 nhà bị ngập; trên 12.000 ha lúa, 11.000 ha rau màu bị mất trắng, hư hỏng; trên 130.000 cây xanh và 99 ha rừng bị thiệt hại, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống dân sinh và kinh tế – xã hội Thủ đô. Để khắc phục và phục hồi, riêng sau bão số 3 năm 2024, Thành phố đã phải bố trí khoảng 220,87 tỷ đồng hỗ trợ các địa phương, đồng thời Mặt trận Tổ quốc và các nguồn xã hội hóa huy động trên 250 tỷ đồng cho cứu trợ, hỗ trợ người dân; song song là nguồn đầu tư tu bổ đê điều, thủy lợi, hạ tầng PCTT hàng năm lên tới hàng trăm tỷ đồng. Năm 2025, do ảnh hưởng liên tiếp của bão số 10 và 11 đã gây lượng mưa lớn đối với khu vực Hà Nội, úng ngập nhiều nơi cả khu vực nội và ngoại thành, lũ các sông lên cao nhiều tuyến vượt khả năng chống lũ thiết kế gây tràn đê, mực nước các hồ chứa dâng cao vượt ngưỡng tràn... ảnh hưởng lớn đến đời sống của Nhân dân và các hoạt động kinh tế xã hội của Thành phố: Trên 15.000 ngôi nhà bị ngập nước; trên 6.000 ha lúa, trên 2.000 ha rau màu bị ảnh hưởng; trên 4.000 con gia súc, trên 80.000 con gia cầm bị chết, trên 500 ha nuôi trồng thủy sản bị ảnh hưởng; hư hỏng, sự cố nhiều công trình.

Tổng thiệt hại toàn Thành phố ước tính trên 600 tỷ đồng (trong đó một số xã, phường chưa ước đầy đủ thiệt hại, chưa thống kê giá trị thiệt hại của các sự cố công trình).

Đối với khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản, đây là khu vực chịu ảnh hưởng nặng nề và trực tiếp nhất của thiên tai trong suốt giai đoạn 2021–2025. Trong các năm 2021–2022, mưa lớn, ngập úng, dông lốc và rét đậm, rét hại đã gây thiệt hại đáng kể cho sản xuất lúa, hoa màu, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản tại các vùng ngoại thành, làm giảm năng suất và gia tăng chi phí sản xuất. Đặc biệt, năm 2024 là năm điển hình, khi bão số 2, bão số 3 và mưa lũ lớn sau bão đã gây thiệt hại rất nghiêm trọng cho khu vực này, làm giảm mạnh năng suất và sản lượng lúa vụ Mùa, khiến khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chỉ tăng 2,52%, thấp hơn so với năm 2023; nhiều diện tích lúa, rau màu, thủy sản bị ngập, mất trắng hoặc hư hỏng nặng. Bên cạnh đó, nắng nóng kéo dài trong các năm 2023–2025, cùng với dịch bệnh phát sinh sau thiên tai, tiếp tục ảnh hưởng đến sinh kế của người dân khu vực nông thôn, ven đô và làm gia tăng tính dễ bị tổn thương của khu vực này.

Đối với khu vực công nghiệp và xây dựng, thiên tai trong giai đoạn 2021–2025 chủ yếu gây gián đoạn hoạt động sản xuất, thi công và chuỗi cung ứng, đặc biệt tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các công trình hạ tầng trọng điểm. Trong các năm 2021–2022, tác động của thiên tai đối với khu vực này ở mức trung bình, chủ yếu làm chậm tiến độ thi công và ảnh hưởng cục bộ đến giao thông, vận chuyển vật tư. Tuy nhiên, năm 2024 là năm tác động rõ nét, khi mưa lớn, ngập úng đô thị và hoàn lưu bão gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hệ thống giao thông, điện, nước, logistics, làm gián đoạn hoạt động của nhiều doanh nghiệp, tăng chi phí khắc phục, sửa chữa nhà xưởng, máy móc và công trình xây dựng. Mặc dù khu vực công nghiệp, xây dựng vẫn duy trì tăng trưởng trong năm 2024, song thiên tai đã làm gia tăng chi phí sản xuất và ảnh hưởng đến hiệu quả tăng trưởng chung. Đến năm 2025, trận mưa lịch sử cuối tháng 9, đầu tháng 10 tiếp tục cho thấy mức độ dễ bị tổn thương của khu vực công nghiệp và xây dựng trước các hiện tượng mưa lớn, ngập úng kéo dài.

Đối với khu vực thương mại và dịch vụ, thiên tai trong giai đoạn 2021–2025 tác động mạnh đến hoạt động lưu thông hàng hóa, bán lẻ, vận tải, logistics và các dịch vụ đô thị. Các năm 2021 và 2022 ghi nhận nhiều đợt ngập úng cục bộ và diện rộng, gây gián đoạn giao thông, ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng và phân phối hàng hóa, làm sụt giảm doanh thu của các cơ sở kinh doanh tại khu vực nội đô và ven đô. Năm 2024 và đặc biệt là năm 2025 là các năm điển hình, khi các đợt mưa lớn, ngập úng kéo dài đã làm tê liệt nhiều tuyến phố, khu thương mại, chợ truyền thống và trung tâm dịch vụ, gây thiệt hại lớn cho hoạt động sản xuất – kinh doanh và sinh hoạt của người dân, với thiệt hại kinh tế ước tính lên tới hàng nghìn tỷ đồng. Thiên tai đã bộc lộ rõ những hạn chế trong khả năng chống chịu của hệ thống thương mại – dịch vụ đô thị trước các hiện tượng thời tiết cực đoan.

Đối với ngành du lịch, thiên tai và thời tiết cực đoan trong giai đoạn 2021–2025 làm gia tăng tính bất định và rủi ro cho hoạt động du lịch của Thủ đô. Trong các năm

2021–2022, bão, mưa lớn và thời tiết bất lợi đã ảnh hưởng đến hoạt động tham quan, lưu trú và dịch vụ ăn uống tại nhiều khu, điểm du lịch. Năm 2024 là năm chịu tác động rõ nét, khi bão, mưa lớn, ngập úng đô thị, nắng nóng gay gắt và cháy rừng cục bộ đã ảnh hưởng đến các điểm du lịch sinh thái, văn hóa, tâm linh như Ba Vì, Sóc Sơn, Mỹ Đức và khu vực nội đô lịch sử. Mặc dù ngành du lịch và dịch vụ lưu trú, ăn uống vẫn duy trì đà phục hồi, song thiên tai tiếp tục là yếu tố rủi ro lớn, làm gia tăng chi phí vận hành, giảm sức hấp dẫn và khả năng cạnh tranh của ngành.

Đối với các ngành dịch vụ xã hội và hạ tầng đô thị như y tế, giáo dục, cấp thoát nước, điện lực, thông tin – truyền thông, thiên tai trong giai đoạn 2021–2025 đã làm gia tăng đáng kể chi phí duy tu, sửa chữa, vận hành và đặt ra yêu cầu cao hơn về năng lực ứng phó, phục hồi. Các đợt ngập úng, nắng nóng kéo dài và mưa lớn, đặc biệt trong các năm 2024 và 2025, không chỉ gây hư hỏng cơ sở vật chất mà còn làm gia tăng nguy cơ dịch bệnh, ảnh hưởng đến sức khỏe người dân, chất lượng dịch vụ công và năng suất lao động, qua đó tác động gián tiếp nhưng sâu rộng đến tăng trưởng kinh tế và an sinh xã hội của Thành phố.

Trong giai đoạn 2026–2030, theo định hướng tại Quy hoạch Thủ đô thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến 2050 và Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 28/10/2025 của Thành phố về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội 5 năm 2026–2030, Thành phố Hà Nội đặt mục tiêu phát triển theo hướng “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”, xanh, thông minh và có khả năng chống chịu cao, phấn đấu tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt trên 11%/năm, từng bước trở thành trung tâm kinh tế, tài chính, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ của cả nước và khu vực; đồng thời đẩy mạnh cơ cấu kinh tế theo hướng dịch vụ chất lượng cao, công nghiệp công nghệ cao, kinh tế số và kinh tế xanh. Định hướng phát triển này đòi hỏi Hà Nội phải ưu tiên xây dựng hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, thông minh, mở rộng không gian xanh, tăng cường kết nối giao thông, nâng cao chất lượng dịch vụ công và bảo đảm an sinh xã hội bền vững. Trong bối cảnh thiên tai, biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng về mức độ và tần suất, để đạt được các mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội của Thành phố công tác phòng, chống thiên tai cần được quan tâm, đầu tư các nội dung như: tăng cường khả năng chống chịu của hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; nâng cấp và hiện đại hóa hệ thống tiêu thoát nước, đê điều, hồ đập, trạm quan trắc và cảnh báo sớm; bảo vệ và phát triển rừng, vành đai xanh, hành lang thoát lũ; chủ động kiểm soát ngập úng đô thị và sạt lở đất; bảo đảm an toàn cho các khu công nghiệp, khu đô thị mới, cơ sở giáo dục, y tế, thương mại; phát triển nguồn nhân lực, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý rủi ro thiên tai. Đồng thời, Hà Nội cần tăng cường hệ thống an sinh xã hội, bảo vệ nhóm dễ bị tổn thương, xây dựng cộng đồng an toàn, chủ động thích ứng với thiên tai và biến đổi khí hậu, qua đó tạo nền tảng vững chắc để thực hiện thành công mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội của giai đoạn 2026–2030.

VI. Đặc điểm cơ sở hạ tầng chủ yếu

1. Công trình nhà ở

a) Hiện trạng các công trình nhà ở

Trên địa bàn thành phố Hà Nội, hệ thống công trình nhà ở rất đa dạng về loại hình, quy mô và thời kỳ xây dựng, đóng vai trò quan trọng trong phát triển đô thị, dân cư và bảo đảm an sinh xã hội. Điều kiện nhà ở của người dân Hà Nội tiếp tục được cải thiện, chất lượng công trình tăng cao và mức độ kiên cố vượt trội so với trung bình cả nước. Tỷ lệ hộ sống trong nhà kiên cố hoặc bán kiên cố đạt 99,9%, trong khi nhà thiếu kiên cố và đơn sơ chỉ chiếm 0,1%. Đây là mức cao nhất cả nước, phản ánh sự phát triển mạnh mẽ của hệ thống hạ tầng đô thị.

Theo số liệu niên giám thống kê Thành phố năm 2024 cho thấy trong 05 năm qua điều kiện nhà ở của các hộ dân cư đã được cải thiện rõ rệt, đặc biệt ở khu vực thành thị. Hầu hết các hộ dân cư đều có nhà ở và chủ yếu sống trong các loại nhà kiên cố và bán kiên cố; diện tích nhà ở bình quân đầu người tăng lên đáng kể. Tuy nhiên, với đặc điểm dân cư tập trung đông tại khu vực đô thị trung tâm, tỷ lệ nhà thiếu kiên cố trên địa bàn Thành phố vẫn còn tập trung chủ yếu ở khu vực nông thôn, các khu dân cư ven sông, ngoài đê, vùng bãi, thì nguy cơ, thiệt hại về người và tài sản khi có thiên tai xảy ra trên địa bàn là lớn, đặc biệt là khi xảy ra dông, lốc, mưa đá, sạt lở đất, đá, rét đậm, rét hại.

Tỷ lệ đô thị hóa trên địa bàn Thành phố đạt cao trên cả nước, hiện tại quá trình đô thị hóa của thành phố đã và đang được triển khai nhanh chóng và phát triển mạnh. Đây là một điều kiện thuận lợi trong việc phát triển các cơ sở hạ tầng của Thành phố, song trong quá trình đô thị hoá, xây dựng các cơ sở hạ tầng công cộng cần chú ý đồng bộ với các quy hoạch các ngành, lĩnh vực và các tiêu chí kỹ thuật đảm bảo không làm gia tăng các nguy cơ về thiên tai, đảm bảo tiêu thoát nước theo hệ thống tránh gây ngập úng cục bộ, sạt lở đất do hình thành các taluy, các công trình thiết kế đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn chịu các chấn động, rung lắc khi bị ảnh hưởng bởi các chấn động động đất.

Diện tích nhà ở bình quân đầu người của Thành phố đạt 29,2 m²/người, cao hơn mục tiêu của Chương trình phát triển nhà ở Thủ đô và cao hơn mức bình quân chung của cả nước (26,6 m²/người). Trong đó, diện tích bình quân theo loại hình nhà ở đạt 21,9 m²/người đối với nhà chung cư và 30,1 m²/người đối với nhà riêng lẻ. Cơ cấu diện tích ở cũng cho thấy chất lượng chỗ ở ngày càng được nâng cao, với 46,3% hộ có diện tích từ 30 m²/người trở lên, chỉ còn 3,9% số hộ có diện tích dưới 8 m²/người,

còn lại là các hộ có diện tích trong các khoảng 8-9m² (2,1%), 10-14m² (11,7%), 15-19 m² (12,8%), 20-24m² (13,4%), 25 – 29m² (9,7%)⁶.



Về hình thức sở hữu nhà ở, 90,1% hộ dân cư sở hữu nhà riêng; 8,9% hộ thuê hoặc mượn nhà; và 0,9% sống trong nhà tập thể. Tỷ lệ hộ thuê/mượn cao hơn mức trung bình của vùng Đồng bằng sông Hồng, phản ánh áp lực dân số cơ học và nhu cầu về nhà ở cho lực lượng lao động nhập cư.

Đối với niên hạn các công trình có 41,0% nhà ở hiện nay được đưa vào sử dụng từ năm 2010 đến nay; 37,0% xây dựng trong giai đoạn 2000–2009; và khoảng 18,7% nhà được xây dựng trước năm 2000. Mặc dù phần lớn quỹ nhà ở của Thành phố có thời gian sử dụng tương đối mới, vẫn còn một bộ phận công trình cũ cần được kiểm định, sửa chữa hoặc cải tạo nhằm bảo đảm an toàn trong điều kiện thiên tai ngày càng cực đoan. Trong đó đáng chú ý, Hà Nội hiện có 1.579 nhà chung cư cũ⁷, phần lớn được xây dựng từ giai đoạn 1960–1992 và nhiều công trình trước năm 1954. Qua rà soát, Thành phố đã phân loại được: 42 công trình mức 1; 1.449 công trình mức 2; 88 công trình mức 3; trong số 401 nhà đã kiểm định chi tiết có 148 nhà cấp B, 245 nhà cấp C và **08 nhà cấp D**, trong đó vẫn còn **04 nhà cấp D chưa di dời hết dân**. Đây là nhóm nhà ở chịu tác động rất lớn khi xảy ra mưa lớn, động đất, bão mạnh, dễ mất an toàn kết cấu và đòi hỏi phải ưu tiên cải tạo, xây dựng lại theo các đề án của Thành phố.

Bên cạnh đó, nhà ở trong khu vực phố cổ, nơi mật độ xây dựng đạt 75–86% và các khu dân cư có ngõ nhỏ, hẻm sâu gây khó khăn trong sinh hoạt của người dân và

⁶ Kết quả Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ thời điểm 01/4/2024 - Tổng cục Thống kê.

⁷ Phương án 02: Sập đổ nhà, công trình của Sở Xây dựng năm 2024

tiếp tục tiềm ẩn rủi ro lớn trong công tác cứu hộ, cứu nạn khi xảy ra mưa lớn, ngập úng đô thị.

Nhìn chung, hệ thống nhà ở của Hà Nội đã có bước phát triển mạnh, mức độ kiên cố cao và diện tích bình quân đầu người vượt mục tiêu quy hoạch. Tuy nhiên, các nhóm nhà ở xuống cấp, nhà chung cư cũ, khu dân cư mật độ cao và các khu vực khó tiếp cận vẫn là những điểm dễ tổn thương cần được ưu tiên trong công tác phòng, chống thiên tai. Việc tăng cường kiểm định chất lượng công trình, cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ, rà soát các khu dân cư có nguy cơ cao và lồng ghép tiêu chí an toàn thiên tai vào quy hoạch phát triển nhà ở và đô thị là yêu cầu cấp thiết đối với Thành phố trong giai đoạn 2026–2030.

b) Cao độ nền xây dựng

Về cơ bản những khu vực đã xây dựng ổn định như: khu vực nội đô Hà Nội cũ, các khu đô thị mới, các khu công nghiệp, các thị trấn, huyện lỵ và các làng xóm hầu hết có cao độ đảm bảo yêu cầu thoát nước. Những khu vực bị úng ngập khi mưa lớn đều do hệ thống thoát nước mặt hoặc còn thiếu hoặc chưa đáp ứng được. Hiện trạng nền cụ thể của các khu vực cụ thể như sau:

Khu vực Hà Nội cũ: Bao gồm khu vực phía Nam sông Hồng và Bắc sông Hồng. Về cơ bản nền khu vực này không có nhiều thay đổi so với phân tích đánh giá trước đây; các khu vực phát triển xây dựng đô thị mới có cao độ nền phù hợp với cao độ được phê duyệt trong đồ án QHC2011 (QĐ1259) và các quy hoạch phân khu đô thị.

Khu vực Hà Nội mở rộng (Hà Tây cũ): Khu vực các huyện (cũ) Ba Vì, Thạch Thất, Quốc Oai, Mỹ Đức, Ứng Hoà, Chương Mỹ và thị xã Sơn Tây có đủ dạng địa hình gồm cả núi cao, đồi núi thấp và đồng bằng, bán sơn địa. Cao độ nền các khu vực này không có thay đổi lớn so với đánh giá trước đây.

Các khu vực còn lại như các huyện (cũ) Đan Phượng, Hoài Đức và quận Hà Đông ngoại trừ các khu vực làng xóm cũ, phần còn lại có tốc độ đô thị hoá rất cao. Các khu vực phát triển đô thị mới nền được tôn cao đến cao trình đảm bảo yêu cầu thoát nước mặt đã được xác định trong các đồ án quy hoạch chi tiết được phê duyệt. Tuy nhiên do công tác lập, phê duyệt quy hoạch trước đây tại các khu vực này từ thời điểm thuộc Hà Tây cũ còn nhiều vấn đề: Các dự án không khớp nối đồng bộ với nhau, hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong đó đặc biệt là hệ thống thoát nước chưa đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật dẫn đến tình trạng các khu đô thị mới có cao độ nền chênh cao quá lớn so với các khu vực dân cư làng xóm hiện có, gây ra tình trạng ngập úng cho các khu vực này.

2. Hệ thống đê điều và thủy lợi

Hà Nội hiện sở hữu hệ thống công trình phòng, chống thiên tai lớn và đa dạng, gồm mạng lưới đê điều, kè, cống, giếng giảm áp, điểm canh đê cùng hệ thống hồ, đập, trạm bơm, kênh mương phân bố trên toàn địa bàn. Tổng chiều dài đê đã phân cấp đạt 626,5 km, trong đó có đê cấp Đặc biệt, cấp I, II, III, IV, V và khoảng 144 km

đê bao, đê bồi chưa phân cấp. Dọc các tuyến đê có 182 tuyến kè, 203 công qua đê, 279 giếng giảm áp, 248 cửa khẩu và 355 điểm canh đê. Nhiều dự án nâng cấp, xử lý sự cố đê – kè đã được triển khai, tuy nhiên vẫn còn các vị trí xung yếu, sạt trượt cần theo dõi và đầu tư gia cố trong những năm tới.

Hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội bao gồm: hồ, đập, trạm bơm, kênh, cống được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1964/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 về việc phê duyệt danh mục công trình thủy lợi phân cấp quản lý trên địa bàn thành phố Hà Nội. Hệ thống thủy lợi của Thành phố bao gồm 550 hồ, đập; 1.984 trạm bơm; 2.433 tuyến kênh với hơn 3.600 km chiều dài (trong đó có 1.253 kênh tưới với 1.503km; 834 kênh tiêu với 1.270km; 345 kênh kết hợp với 844km chiều dài); và 18.253 cống tưới, tiêu và kết hợp (cống tưới 9.842 cống, cống tiêu 5.929 cống, cống kết hợp 2.482 cống). Hệ thống này đóng vai trò quan trọng trong cất lũ, tưới tiêu, điều tiết nước, tiêu úng và phục vụ sản xuất nông nghiệp, song một số công trình thủy lợi được xây dựng từ những năm 1960 - 1970, đến nay quy mô và máy móc, thiết bị lạc hậu, năng lực hiện tại chưa đáp ứng yêu cầu thực tế. Nhiều tuyến kênh bị bồi lắng, mặt cắt kênh không đảm bảo so với thiết kế ban đầu; nhiều đoạn bờ nhỏ, thấp thường bị tràn khi có mưa to. Vẫn còn tình trạng lấn chiếm đồ rác, phế thải, vật liệu vào công trình thủy lợi ảnh hưởng đến năng lực dẫn nước tưới tiêu. Mặt khác, tốc độ đô thị hóa, các cụm, điểm công nghiệp, đường giao thông phát triển dẫn đến hệ thống công trình thủy lợi bị chia cắt, manh mún, xảy ra tình trạng một số nơi bị úng, ngập cục bộ. Quá trình đô thị hóa nhanh tại Long Biên, Nam – Bắc Từ Liêm, Đông Anh, Thanh Trì, Hoài Đức... cũng gây áp lực lớn lên khả năng tiêu thoát nước, trong khi tình trạng lấn chiếm kênh mương, xả thải làm thu hẹp dòng chảy vẫn diễn ra phổ biến.

Theo Báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội sau mùa mưa lũ năm 2025 cho thấy nhiều hạng mục công trình đòi hỏi sửa chữa, trong đó có 20 hồ chứa cần sửa chữa lớn, hàng trăm trạm bơm, kênh và cống bị hư hỏng. Tổng số công trình cần sửa chữa là 1.427 (hồ chứa là 23 hồ, trạm bơm là 541 trạm, 624 kênh và 239 cống), gồm 785 công trình cần sửa chữa nhỏ (03 hồ chứa, 286 trạm bơm, 358 kênh và 138 cống) và 642 công trình cần sửa chữa lớn (20 hồ chứa, 255 trạm bơm, 266 kênh và 101 cống). Điều này đặt ra yêu cầu tiếp tục đầu tư nâng cấp, duy tu và quản lý đồng bộ nhằm bảo đảm an toàn công trình, tăng năng lực tiêu thoát, đáp ứng yêu cầu phòng chống thiên tai và phục vụ phát triển kinh tế – xã hội Thủ đô. *(Chi tiết nội dung tại phần VIII.1. Hệ thống công trình phòng, chống thiên tai, Chương IV).*

Hiện nay, Sở Nông nghiệp và Môi trường đang tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất và triển khai một số giải pháp để giải quyết tình trạng ngập úng một số khu vực trên địa bàn Thành phố; triển khai nhiệm vụ khảo sát, đánh giá công năng, đề xuất giải pháp phát huy tiềm năng, giá trị hệ thống thủy lợi trên địa bàn Thành phố. Đối với những công trình hư hỏng nhỏ, Sở Nông nghiệp và Môi

trường, các Công ty Thủy lợi, các xã, phường đã và đang tổ chức triển khai tu sửa bằng nguồn vốn sự nghiệp kinh tế và nguồn vốn sửa chữa thường xuyên trong kế hoạch đảm bảo công trình vận hành phục vụ sản xuất, dân sinh và phòng chống thiên tai. Một số công trình được Thành phố đầu tư, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp bằng nguồn vốn chi thường xuyên đã hoàn thành, góp phần nâng cao năng lực phục vụ của công trình phục vụ sản xuất và phòng chống thiên tai.

3. Hệ thống đường giao thông

Hệ thống giao thông của thành phố Hà Nội được hình thành tương đối đồng bộ, gồm các tuyến cao tốc, quốc lộ, đường vành đai, mạng lưới đường đô thị, giao thông nông thôn, hệ thống cầu vượt sông; đường sắt đô thị, đường sắt quốc gia; hệ thống cảng thủy nội địa. Đây là nền tảng quan trọng bảo đảm giao thông thông suốt, phục vụ cứu hộ cứu nạn và vận chuyển vật tư, lực lượng khi xảy ra thiên tai.

3.1. Về đường bộ

a. Hệ thống đường cao tốc

Đến năm 2025, trên địa bàn thành phố Hà Nội đã hình thành 09 đoạn tuyến đường cao tốc, với tổng chiều dài khoảng 215 km, quy mô từ 02–08 làn xe, cụ thể:

(CT.01) Các đoạn tuyến thuộc cao tốc Bắc – Nam phía Đông: gồm Bắc Giang – Cầu Phù Đổng, qua Hà Nội dài 7,4 km, quy mô 4 làn xe; Vành đai 3 (Cầu Phù Đổng – Pháp Vân) dài 14 km, quy mô 8 làn xe (bao gồm đoạn đi thấp); Pháp Vân – Cầu Giẽ, qua Hà Nội dài 30 km, quy mô 6 làn xe.

(CT.03) Các đoạn tuyến thuộc Hà Nội – Hòa Bình: Đại lộ Thăng Long nằm hoàn toàn trong địa phận Thành phố dài 30 km, quy mô 6 làn xe; Hòa Lạc – Hòa Bình, qua Hà Nội dài 12,41 km, quy mô 2 làn xe.

(CT.04) Đoạn tuyến cao tốc Hà Nội – Hải Phòng qua Hà Nội dài 7 km, quy mô 6 làn xe.

(CT.05) Đoạn tuyến cao tốc Hà Nội – Lào Cai qua Hà Nội dài 7,4 km, quy mô 4 làn xe (đoạn này đến 2025 vẫn chưa đạt tiêu chuẩn cao tốc).

(CT.07) Đoạn tuyến cao tốc Hà Nội – Thái Nguyên qua Hà Nội dài 13,25 km, quy mô 4 làn xe.

(CT.09) Đoạn tuyến cao tốc Nội Bài – Bắc Ninh – Hạ Long qua Hà Nội dài 16 km, quy mô 4 làn xe.

(CT.37) Tuyến Vành đai 3 trên cao, nằm toàn bộ trong địa bàn Thành phố, dài 54 km, quy mô 4 làn xe.

(CT.100) Tuyến Nội Bài – Nhật Tân – Võ Nguyên Giáp, nằm hoàn toàn trong địa bàn Hà Nội, dài 21 km, quy mô 6 làn xe.

Theo Quyết định 1454/QĐ-TTg năm 2021, đến năm 2025 trên địa bàn Hà Nội còn 04 đoạn tuyến cao tốc chưa hình thành, gồm: CT.02 (đoạn Phú Thọ – Ba Vì và Ba Vì – Chợ Bến thuộc cao tốc Bắc – Nam phía Đông); CT.14 (Chợ Bến – Yên Mỹ);

CT.38 Vành đai 4, hiện đang triển khai xây dựng, đạt khoảng 62–65% tiến độ và dự kiến hoàn thành năm 2026; CT.39 Vành đai 5, đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, dự kiến khởi công vào 2026.

Các tuyến cao tốc đã đưa vào khai thác giúp rút ngắn đáng kể thời gian di chuyển, tăng cường năng lực kết nối vùng và liên vùng, tạo động lực phát triển kinh tế – xã hội giữa Hà Nội với các tỉnh Hòa Bình, Thái Nguyên, Lào Cai, Hải Phòng, Nam Định, Thái Bình, Lạng Sơn, Bắc Giang và Quảng Ninh. Như vậy, đến năm 2025, Thủ đô Hà Nội đã cơ bản hoàn thiện hệ thống giao thông đối ngoại ở cả 4 hướng Đông – Tây – Nam – Bắc, đồng bộ hơn, hiện đại hơn và phù hợp với mục tiêu quy hoạch giao thông quốc gia thời kỳ 2021–2030.

b. Hệ thống đường quốc lộ

Trong giai đoạn 2011-2023, có 06/11 đoạn tuyến Quốc lộ (QL) đã và đang được đầu tư cải tạo, mở rộng theo quy hoạch: QL1; QL21B; QL32; QL21; QL6; QL5. Hiện nay, còn 04/11 đoạn tuyến QL chưa được đầu tư cải tạo, mở rộng theo quy hoạch: QL2; QL3; QL17; QL2C. Với tổng chiều dài các tuyến quốc lộ trên địa phận Thủ đô Hà Nội là gần 252 km, quy mô các tuyến là cấp III, 4 làn xe. Đây là các tuyến đường tạo ra mối liên hệ từ Thủ đô Hà Nội đi các trung tâm dân cư, kinh tế và quốc phòng của cả nước.

Quốc lộ 1 là tuyến đường bộ huyết mạch của Việt Nam chạy từ Lạng Sơn đến mũi Cà Mau. Phần chạy trên địa bàn Hà Nội dài 36km quy mô cấp III đồng bằng, các đoạn qua đô thị hiện nay hầu hết đã được cải tạo, nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường đô thị.

QL2 và QL3: QL2 được đấu nối với đường Võ Văn Kiệt, tạo mối liên hệ từ Thủ đô đi các tỉnh phía Tây và Tây Bắc. QL3 đoạn từ huyện Sóc Sơn về Thành phố có mặt cắt nhỏ hẹp (trung bình 9m) và chưa được mở rộng, lưu lượng tham gia giao thông lớn. Trên địa bàn Hà Nội QL2 có chiều dài khoảng 5km, QL3 từ vành đai III đến ranh giới tỉnh Thái Nguyên có chiều dài khoảng 20km.

QL2C: đoạn trên địa bàn Hà Nội dài khoảng 0,85 km, bắt đầu từ Quốc lộ 32 thuộc phường Sơn Tây (thành phố Hà Nội) đến cầu Vĩnh Thịnh trên sông Hồng, là trục kết nối quan trọng giữa Hà Nội với các tỉnh Phú Thọ, Tuyên Quang.

QL5 và cao tốc Hà Nội – Hải Phòng tạo nên một hành lang nối Hà Nội với khu vực Đông Bắc và các cảng biển Hải Phòng, Cái Lân. QL5 hiện tại có 6 làn xe với bề rộng mặt cắt ngang từ 21-30m, đoạn trên địa bàn Hà Nội dài khoảng 11km.

QL6: nối Hà Nội với các khu vực Tây Bắc của đất nước, đặc biệt nối với trung tâm thủy điện lớn nhất nước ta hiện nay là nhà máy thủy điện Hoà Bình, cách Hà Nội khoảng 70 km. Đoạn tuyến của QL6 qua địa bàn Hà Nội có chiều dài khoảng 29,8km.

QL17: Kết nối Hà Nội với các tỉnh Bắc Ninh, Thái Nguyên với tổng chiều dài 135km, quy mô 2 làn xe, đoạn qua Hà Nội bắt đầu từ QL5 có chiều dài khoảng 6,5km.

QL21: là một phần của tuyến đường thuộc tuyến đường Hồ Chí Minh, đoạn thuộc địa phận Hà Nội từ Sơn Tây đến Cầu Còi (phường Chương Mỹ) dài 46km, sẽ là tuyến trục thuộc chuỗi các đô thị trong tương lai như Sơn Tây – Hòa Lạc – Xuân Mai.

QL21B : Thuộc tuyến đường bộ hành lang Cửa Đáy (Ninh Bình) đi Tây Bắc gồm QL12B, QL21B nối QL6 cũng là một trong những hành lang vận tải quan trọng của miền Bắc. Phần chạy trên địa phận Hà Nội dài 41,605 km, từ Ba La đến Chợ Dầu xã Hòa Xá, tuyến đi qua phường Hà Đông, xã Kim Anh, Mỹ Hưng, Trần Phú, Đồng Tiến, Hòa Xá và là tuyến chính phục vụ du lịch lễ hội Chùa Hương, mặt đường bê tông nhựa.

QL23: nối từ đường đê Tả Hồng tại vị trí khu công nghiệp Bắc Thăng Long đến Phúc Yên nhập vào QL2, là tuyến đường phân bổ lưu lượng xe cho QL2. Trên địa phận Hà Nội đoạn tuyến có chiều dài khoảng 20,35km, hiện nay đã được chuyển thành đường địa phương.

QL32: nối trung tâm Hà Nội với các tỉnh phía Tây Bắc như Phú Thọ, Yên Bái. QL32 bắt đầu từ Cầu Giấy, là tuyến QL đi vào Thủ đô từ phía Tây, đoạn từ nút Mai Dịch vào nội thành mặt cắt ngang là 33m. Đoạn tuyến tiếp theo từ Nhỏ đến Trung Hà đã được mở rộng với 2-4 làn xe, tương đương cấp II-ĐB. Trên địa bàn Hà Nội QL32 có chiều dài khoảng 55,5km.

c. Hệ thống đường tỉnh

Mạng lưới đường tỉnh (ĐT) trên địa bàn Thủ đô Hà Nội bao gồm 38 tuyến đường tỉnh với tổng chiều dài khoảng 438km. Về cơ bản các tuyến đường tỉnh đã góp phần quan trọng trong việc kết nối các quận huyện (trước đây) trong thành phố và kết nối Hà Nội với các tỉnh lân cận. Tuy nhiên, vẫn cần tiếp tục hoàn thiện mạng lưới, nâng cấp, bổ sung mới các tuyến đường tỉnh đặc biệt là tại các địa phương có nhu cầu phát triển GTVT cao trong thời kỳ quy hoạch mới.

Ngoài ra trong hệ thống đường bộ của Thành phố còn các công trình quan trọng khác như: hệ thống vành đai, hiện nay mới có 01 tuyến vành đai (VĐ) đã khép kín (VĐ2); còn 06/07 tuyến theo quy hoạch đã và đang đầu tư hình thành các đoạn tuyến; Các trục hướng tâm (có 02 tuyến trục hướng tâm đã được hình thành: (1). Đại Lộ Thăng Long; (2). Trục Lê Văn Lương - Tố Hữu - Tố Hữu kéo dài (từ VĐ3 đến đường trục phát triển kinh tế Bắc Nam). 06/08 tuyến đang đầu tư, nghiên cứu đầu tư theo từng đoạn tuyến và chưa được hình thành đồng bộ theo quy hoạch: (1). Tây Thăng Long; (2). Hồ Tây - Ba Vì; (3). Hà Đông - Xuân Mai; (4). Từ Liên - cao tốc Hà Nội Thái Nguyên; (5). Giang Biên; (6). Ngọc Hồi - Phú Xuyên. Đối với trục đường ngoài đô thị khác, có 01 tuyến đã và đang được đầu tư: đường trục phát triển kinh tế phía

Nam kết nối với đường Bái Đính - Ba Sao; 27/31 tuyến hiện có chưa được cải tạo đồng bộ theo quy hoạch; 03/31 tuyến chưa được đầu tư, gồm (1). Đường trục phát triển kinh tế Bắc - Nam; (2). Đường trục Đố Xá - Quan Sơn; (3). Đường trục Chúc Sơn - Miếu Môn - Hương Sơn; Các cầu lớn vượt sông như các cầu vượt sông Hồng, sông Đuống.

3.2. Đường sắt

Trên địa bàn Thành phố hiện có mạng lưới đường sắt Quốc gia vẫn khai thác theo hiện trạng với 05 tuyến hướng tâm hiện có (Tuyến Yên Viên - Ngọc Hồi; Tuyến Hà Nội - Lào Cai; Tuyến Hà Nội - Đồng Đăng; Tuyến Hà Nội - Thái Nguyên; Tuyến Hà Nội - Hải Phòng) và 01 tuyến vành đai phía Tây cũ nhánh Bắc Hồng - Văn Điển; Tuyến Vành đai phía Đông và tuyến Vành đai phía Tây mới (thay thế cho vành đai phía Tây hiện tại) chưa được đầu tư xây dựng theo quy hoạch. Tuy nhiên, vận tải đường sắt của Việt Nam nói chung lạc hậu và tụt hậu so với xu thế chung của các nước trong khu vực, có sức cạnh tranh kém hơn các loại hình giao thông khác và chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội.

3.3. Đường hàng không

Cảng Hàng không Quốc tế (CHKQT) Nội Bài nằm ở phía Bắc Thủ đô Hà Nội, cách trung tâm Thành phố khoảng 40 km, là cửa ngõ giao lưu quốc tế cũng như trong nước. Là CHKQT của Thủ đô, có vai trò trung tâm (cả quốc tế và quốc nội) của khu vực phía Bắc, tiếp tục duy trì, phát triển CHKQT Nội Bài cùng CHKQT Tân Sơn Nhất, CHKQT Long Thành, CHKQT Đà Nẵng là các CHK trục chính của các tuyến bay nội địa; CHKQT Nội Bài cùng với CHKQT Long Thành quy hoạch, CHKQT Tân Sơn Nhất là các đầu mối vận chuyển hành khách quốc tế quan trọng nhất của đất nước.

Cảng hàng không Gia Lâm: nằm cách trung tâm Thủ đô Hà Nội 10 km về phía Đông Bắc. Là CHK nội địa phục vụ cho hoạt động bay chở khách tuyến ngắn, bay taxi, bay thể thao và các hoạt động triển lãm hàng không, hoạt động bay hàng không chung. Hiện tại sân bay có một đường băng dài khoảng 2000m và đáp ứng các loại máy bay nhỏ như ATR-72, AN26.

Sân bay Bạch Mai: Nằm ở phía Nam Thủ đô Hà Nội (cách trung tâm khoảng 3 km). Đây là sân bay được xây dựng từ thời Pháp, hiện tại đã bị thu hẹp rất nhiều và hầu như không hoạt động cho các loại máy bay cố định, chủ yếu sử dụng cho các loại máy bay trực thăng và do Bộ Quốc phòng quản lý.

Ngoài ra còn có Sân bay Hòa Lạc, sân bay Miếu Môn nằm phía Tây và Tây Nam Thành phố phục vụ quân sự.

3.4. Đường thủy

* Các tuyến vận tải thủy chính:

- Tuyến Quảng Ninh - Hải Phòng - Hà Nội - Việt Trì qua sông Đuống: Phương tiện lớn nhất là đoàn xà lan 200 tấn x 4, tàu đẩy 135 CV; 600 tấn x 2, tàu đẩy 190 CV, tàu tự hành đến 800 tấn. Mật độ vận tải bình quân 30 - 35 triệu tấn/năm.

- Tuyến Hải Phòng - Hà Nội qua sông Luộc: Phương tiện lớn nhất là đoàn xà lan 400 tấn x 2, tàu đẩy 135 - 150 CV, tàu tự hành 400 tấn. Mật độ vận tải bình quân 12 - 15 triệu tấn/năm.

- Tuyến Hà Nội - Lạch Giang: Khai thác cho tàu sông biển 1000 tấn bốc xếp ở cảng Hà Nội, Khuyến Lương, phục vụ tuyến vận tải ven biển Bắc - Trung - Nam. Hiện tại khai thác phổ biến là tàu sông biển (400 – 600) tấn. Mật độ vận tải bình quân khoảng 0,5 triệu tấn/năm.

- Tuyến Cửa Đáy – Ninh Bình: Tuyến đi qua cửa Đáy. Phương tiện vào cảng làm hàng là tàu sông biển trọng tải (600 – 3000) tấn, các xà lan sông biển trọng tải 600 – 1200 tấn. Mật độ vận tải bình quân 1,2 -:- 1,5 triệu tấn/năm.

* Các tuyến nhánh có nhu cầu vận chuyển tương đối lớn:

Tuyến Phả Lại – cảng Đa Phúc: đi qua sông Cầu, sông Công. Phương tiện phổ biến là tàu sông trọng tải 100 – 300 tấn. Mật độ vận tải bình quân 1,2 -:- 1,5 triệu tấn/năm.

Tuyến sông Đà - hồ Hoà Bình (đến Sơn La) dài 265 km phục vụ cho xây vùng Tây Bắc và phục vụ vận chuyển hàng hoá xây dựng nhà máy thủy điện Sơn La.

Tuyến sông Cầu, sông Thương phục vụ cho khu vực Đáp Cầu, Á Lữ thuộc các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang. Mật độ vận tải bình quân (2 – 3) triệu tấn/năm.

Tuyến sông Trà Lý phục vụ cho thị xã Thái Bình. Mật độ vận tải bình quân (1,5 – 2,0) triệu tấn/năm.

Tuyến Ninh Bình – Thanh Hóa: từ cảng Ninh Bình đến cảng Lệ Môn (đi theo sông Đáy, kênh Yên Mô, kênh Nga Sơn, sông Lèn, sông Mã). Mật độ vận tải bình quân (1,5 – 2,0) triệu tấn/năm.

* Các tuyến tiềm năng đang được lập dự án đầu tư:

Tuyến sông Thao (từ Việt Trì đến Lào Cai) dài 288 km vận chuyển cho vùng trung du miền núi phía Bắc, đặc biệt là tiềm năng vận chuyển cho nhà máy lân Lâm Thao, Apatit Lào Cai, vận chuyển hàng quá cảnh của khu vực Vân Nam, Trung Quốc.

Tuyến sông Lô Gâm phục vụ cho thành phố Việt Trì, các tỉnh Vĩnh Phúc, Tuyên Quang, kết nối với vùng hồ thủy điện Na Hang.

Tuyến Vạn Gia – Ka Long: phục vụ cho khu vực Móng Cái, khu cửa khẩu giao thương với Trung Quốc.

Đánh giá chung:

Mạng lưới 38 tuyến đường tỉnh cùng hệ thống đường vành đai, đường đô thị và các trục hướng tâm được mở rộng theo quy hoạch đã tạo nên mạng giao thông khung rộng rãi, thuận tiện cho việc huy động lực lượng, phương tiện khi có bão, lũ, ngập úng. Các cầu vượt sông lớn như Thăng Long, Nhật Tân, Vĩnh Tuy, Thanh Trì, Chương Dương, Vĩnh Tuy 2... bảo đảm kết nối liên tục giữa các khu vực trung tâm và Bắc – Nam – Đông – Tây của Thành phố, giúp việc triển khai cứu hộ, cứu nạn nhanh và hiệu quả.

Tuy nhiên, một số tuyến đường nội đô vẫn thường xuyên quá tải; nhiều khu vực ngoại thành còn hiện tượng ngập cục bộ gây gián đoạn giao thông tại các xã Phú Nghĩa, Xuân Mai, Trần Phú, Hòa Phú, Quảng Bị, Quốc Oai, Yên Xuân, Hưng Đạo, Kiều Phú, Phù Cát, Thường Tín, Thượng Phúc, Chương Dương, Hồng Vân, Phú Xuyên, Phương Dục, Chuyên Mỹ, Đại Xuyên (*thuộc các huyện Chương Mỹ, Quốc Oai, Thường Tín, Phú Xuyên trước đây*) khi mưa lớn kéo dài. Một số tuyến đề kết hợp làm đường giao thông còn hẹp, xuống cấp, cần tiếp tục được đầu tư nâng cấp theo Quy hoạch đề điều và phòng chống lũ.

Nhìn chung, hệ thống giao thông của Hà Nội đã và đang được đầu tư mạnh mẽ, từng bước hiện đại hóa, tăng khả năng kết nối vùng và liên vùng, đáp ứng tốt hơn yêu cầu phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trong giai đoạn 2026–2030. Đây là nền tảng quan trọng giúp Thành phố cơ động lực lượng, phương tiện và đảm bảo giao thông thông suốt trong mọi tình huống thiên tai diễn biến phức tạp.

4. Hệ thống điện

Hà Nội đang sở hữu hệ thống điện quy mô lớn, liên kết chặt chẽ với lưới điện quốc gia thông qua mạng truyền tải 500kV – 220kV – 110kV. Toàn Thành phố được cung cấp điện từ 05 trạm biến áp 500kV tổng dung lượng công suất 8.100MVA; 13 trạm biến áp 220kV tổng dung lượng công suất 7.500MVA; 73 trạm biến áp 110kV tổng dung lượng công suất 10.198MVA. Các trạm biến áp được liên kết hỗ trợ cấp điện thông qua 268km đường dây 500kV; 688km đường dây 220kV và 1.125,47km đường dây 110kV, trong đó nhiều trạm đã được hiện đại hóa theo mô hình không người trực hoặc điều khiển từ xa. Ngành điện đã triển khai mạnh mẽ các ứng dụng số như GIS, PMIS, OMS, Smart Simulator, giúp nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và khả năng giám sát – vận hành trong điều kiện thời tiết cực đoan. Ngoài nguồn điện nhận từ hệ thống quốc gia, Hà Nội có thêm các nguồn điện phân tán như điện rác và điện mặt trời áp mái, góp phần bổ sung dự phòng tại chỗ.

Những năm qua, Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội (EVNHANOI) đã tập trung đầu tư, nâng cấp và hoàn thiện lưới điện, đảm bảo đáp ứng tốc độ tăng trưởng phụ tải và yêu cầu vận hành an toàn trong mùa mưa bão. Trước mùa mưa bão hàng năm, ngành điện triển khai rà soát toàn bộ hệ thống đường dây, trạm biến áp, thiết bị đóng cắt, hệ thống chiếu sáng công cộng; phối hợp với địa phương xử lý cây

xanh nguy cơ đổ vào đường dây; củng cố các điểm xung yếu trên lưới điện trung – hạ thế nhằm giảm thiểu sự cố do dông lốc, mưa lớn, ngập úng. Bên cạnh đó, EVNHANOI thành lập các cụm phối hợp cứu hộ điện lực, duy trì trực 24/7, xây dựng và diễn tập các kịch bản ứng phó với bão mạnh, dông sét, lốc xoáy, sạt lở, ngập sâu; nâng cao năng lực cô lập sự cố và khôi phục cấp điện nhanh cho các khu vực trọng điểm như: bệnh viện, trường học, cơ quan chỉ đạo điều hành, cơ sở hạ tầng thiết yếu.

Đối với hệ thống điện phục vụ tiêu úng, EVNHANOI phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng và UBND cấp xã kiểm tra, bổ sung công suất và bảo dưỡng thiết bị cấp điện cho các trạm bơm lớn như: Yên Sở, Đông Mỹ, Yên Nghĩa, Hòa Bình... Đây là yếu tố then chốt bảo đảm khả năng vận hành liên tục của hệ thống tiêu úng trong các lưu vực thường xuyên bị ngập như Tô Lịch – La Khê, sông Nhuệ, sông Đáy, sông Bùi.

Công tác tuyên truyền an toàn điện mùa mưa bão được triển khai sâu rộng tới người dân, doanh nghiệp nhằm giảm thiểu tai nạn do ngập nước, rò điện, dây dẫn đứt và đảm bảo an toàn lưới điện trong điều kiện thời tiết cực đoan.

Nhìn chung, hệ thống điện của Hà Nội đã và đang được củng cố, từng bước hiện đại hóa, bảo đảm độ tin cậy cung cấp điện và khả năng ứng phó linh hoạt khi xảy ra thiên tai. Tuy nhiên, nhiều tuyến vẫn vận hành đầy tải, tỷ lệ hạ ngầm còn thấp, tiến độ đầu tư các trạm và đường dây trọng điểm còn chậm; cùng với đó, nguy cơ ngập sâu, dông lốc mạnh và bão cực đoan gia tăng đặt ra yêu cầu Thành phố cần tiếp tục đầu tư mở rộng công suất, nâng cấp các tuyến xung yếu, tăng cường nguồn dự phòng và nâng cao khả năng chống chịu của hệ thống điện trong giai đoạn 2026–2030.

5. Hệ thống cơ sở giáo dục và đào tạo

Hệ thống giáo dục và cơ sở vật chất trường học của thành phố Hà Nội tiếp tục phát triển về quy mô và số lượng trong năm học 2024–2025. Toàn Thành phố có 1.160 trường mầm non và 1.686 trường phổ thông, bao gồm 778 trường tiểu học, 631 trường trung học cơ sở và 204 trường trung học phổ thông, cùng các trường liên cấp, phản ánh mạng lưới trường lớp được mở rộng theo tốc độ đô thị hóa của Thủ đô. Quy mô lớp học và phòng học tăng lên tương ứng, với 23.493 lớp mầm non, 24.008 phòng học mầm non và khoảng 43.900 phòng học phổ thông, phần lớn là phòng kiên cố. Đội ngũ giáo viên đạt gần 49.400 giáo viên mầm non và 73.900 giáo viên phổ thông, đáp ứng nhu cầu giảng dạy của hơn 495.400 trẻ mầm non và 1.701.380 học sinh phổ thông (gồm 763.028 tiểu học, 623.868 THCS và 314.484 THPT)⁸. Sĩ số trung bình tại các cấp vẫn duy trì ở mức cao, từ 37–41 học sinh/lớp tại các bậc học phổ thông. Các số liệu trên cho thấy hệ thống giáo dục của Hà Nội có quy mô lớn, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của người dân và tiếp tục được củng cố theo hướng kiên cố hóa, hiện đại hóa.

⁸ Niên giám thống kê thành phố Hà Nội năm 2024

6. Hệ thống cấp, thoát nước

a) Về phân vùng tiêu thoát nước⁹

Toàn thành phố có 332.889 ha diện tích tự nhiên trong đó tiêu bằng công trình là 212.626 ha, tiêu trực tiếp ra các sông suối không có công trình là 120.263ha. Diện tích 212.626ha được tiêu bằng 723 công trình, nhưng thực tế mới tiêu được 161.285 ha (123.592ha tiêu bằng động lực và 37.693ha tiêu tự chảy) đạt 75%.

- Vùng hữu sông Đáy: Diện tích tự nhiên là 145.023ha, trong đó diện tích cần tiêu qua công trình là 70.561ha, diện tích các công trình tiêu thực tế 50.867ha đạt 72%. Tiêu bằng động lực là 40.465ha, tiêu tự chảy qua các cống là 10.402ha, tiêu tự chảy không có công trình là 80.586ha. Khu vực miền núi và bán sơn địa Hữu Tích tiêu thoát khá thuận lợi, chỉ một số khu vực ven sông Tích, sông Bùi có các vùng trũng cục bộ nên phải dùng các trạm bơm tiêu. Vùng đồng bằng chủ yếu tiêu bằng các trạm bơm dọc sông Tích, sông Bùi. Do địa hình bị chia cắt mạnh nên hầu hết các trạm bơm dọc sông Tích, sông Bùi đều là trạm bơm nhỏ, chỉ có trạm bơm Hạ Dục 2 là có quy mô lớn xấp xỉ 27m³/s. Một số khu vực có địa hình thấp, chưa có trạm bơm tiêu nên thường xuyên bị ngập như khu vực xã Thường Tín, Minh Châu. Một số khu vực năng lực tiêu của các trạm bơm còn thấp như các xã Thạch Thất, Hạ Bằng, Tây Phương, Hòa Lạc, Quốc Oai, Yên Xuân, Hưng Đạo, Kiều Phú, Phù Cát. Lòng sông Tích hẹp, ngoằn ngoèo nên khả năng tiêu thoát chậm.

- Vùng tả sông Đáy: Diện tích tự nhiên của vùng Tả Đáy là 107.282ha, trong đó diện tích cần tiêu qua công trình là 95.326ha, năng lực thực tế của các công trình là 75.344ha đạt 79% diện tích cần tiêu. Diện tích tiêu bằng động lực là 65.379ha, diện tích tiêu tự chảy qua các cống là 9.964ha tập trung ở khu vực trên Hà Đông; diện tích vùng bãi tiêu trực tiếp ra các sông không có công trình là 11.956ha.

Khu vực tiêu ra sông Hồng hoàn toàn bằng động lực, với diện tích 14.753ha, được tiêu bằng các trạm bơm Yên Sở, Đông Mỹ, Bộ Đầu, Khai Thái. Do quá trình đô thị hóa, khả năng điều tiết của lưu vực tiêu giảm nên hầu hết các trạm bơm hiện nay đều thiếu công suất so với yêu cầu, ngoài ra các trạm Đông Mỹ, Bộ Đầu đã hết niên hạn sử dụng, cần thay thế.

Khu vực tiêu động lực ra sông Đáy gồm 3 trạm bơm lớn Đào Nguyên, Ngoại Độ 1, Vân Đình. Tổng diện tích cần tiêu là 23.299ha, năng lực thực tế của các công trình tiêu được 18.181ha. Trạm bơm Đào Nguyên chỉ đảm bảo tiêu được 1.400/2.400ha và đã được đề xuất nâng cấp trong quyết định 937/2009/QĐ-TTg. Trạm bơm Ngoại Độ 1 đã bị xuống cấp cần được cấp cải tạo lại. Sông Đáy, đoạn phía trên Ba Thá hầu như không có dòng chảy nên bị lấn chiếm, bồi lấp nghiêm trọng, gây ảnh hưởng khả năng tiêu thoát của các khu vực ven sông.

- Vùng tiêu ra sông Nhuệ có diện tích cần tiêu là 57.274ha, thực tế tiêu 39.280ha đạt 68% so với yêu cầu tiêu. Phần diện tích tiêu tự chảy thuộc Đan Phượng,

⁹ Thuyết minh điều chỉnh quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065.

Hoài Đức, Từ Liêm thường bị ngập khi mực nước trên sông Nhuệ cao. Khu vực tiêu bằng động lực được tiêu bằng 198 trạm bơm, trong đó chủ yếu là trạm bơm nhỏ. Sông Nhuệ vừa đảm nhận tiêu nước cho các khu vực canh tác, vừa phải tiêu nước cho các khu vực đô thị. Hiện nay, nhu cầu tiêu nước khu vực đô thị ngày càng tăng do tốc độ đô thị hóa nhanh, trong khi đó lòng dẫn sông Nhuệ bị bồi lấp, lấn chiếm, vì vậy hiện tượng úng ngập vẫn thường xuyên xảy ra.

- Vùng Bắc Hà Nội: Tổng diện tích tự nhiên của vùng là 80.584ha, trong đó có 33.845ha vùng đồi núi và bãi sông được tiêu tự chảy không có công trình ra các sông suối; diện tích cần tiêu bằng công trình là 46.739ha, trong đó bằng động lực là 24.416ha chiếm 52%. Tổng diện tích thiết kế của các công trình tiêu là 45.428ha, thực tế tiêu được 35.075ha chỉ đạt 75% so với yêu cầu tiêu hiện tại.

+ Khu vực Bắc Cà Lò: Gồm các xã Sóc Sơn, Đa Phúc, Trung Giã, Nội Bài, Kim Anh với địa hình đồi núi là chính nên phần lớn diện tích của các xã được tiêu tự chảy, chỉ có một phần diện tích 4.184ha vùng trũng tiêu bằng động lực. Hệ số tiêu công trình tiêu đầu mỗi thấp khoảng từ 2,6-4,5 l/s/ha. Khu vực trũng thấp của ngòi tiêu Lương Phúc, khu vực xã Đa Phúc hay bị xảy ra úng ngập.

+ Khu vực Nam Cà Lò- Bắc Đuống: Gồm diện tích của xã Mê Linh, Yên Lãng, Tiên Thắng, Quang Minh, Vĩnh Thanh, Đông Anh, Thư Lâm, Phúc Thịnh, Thiên Lộc và phần bắc Đuống thuộc xã Phù Đổng. Hướng tiêu chủ yếu là ra sông Cà Lò và Ngũ Huyện Khê. Một phần tiêu ra sông Hồng, Đuống bằng các trạm bơm Cổ Điền, Phương Trạch, Dương Hà, Phù Đổng và Thịnh Liên. Hệ số tiêu thấp chỉ đạt từ 4,4 - 8,5l/s/ha.

+ Khu vực Nam Đuống: Thuộc diện tích các phường Long Biên, Việt Hưng, Bồ Đề, Phúc Lợi, xã Thuận An, Gia Lâm, Bát Tràng với khoảng 8.527ha tiêu bằng tự chảy qua sông Cầu Bây rồi ra hệ thống Bắc Hưng Hải. Sông Cầu Bây bị bồi lắng thu hẹp làm hạn chế khả năng thoát nước trong khi nhu cầu tiêu ngày càng cao do quá trình đô thị hoá.

b) Về hệ thống hạ tầng phục vụ tiêu nước¹⁰

Trong phạm vi thành phố Hà Nội hiện có 04 hệ thống thủy lợi thuộc loại lớn (trên 20.000 ha theo Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018)) gồm HTTL Phù Sa - Đồng Mô (hơn 20 nghìn ha, nguồn nước chính từ trạm bơm Phù Sa và hồ Đồng Mô), HTTL sông Nhuệ (tưới 61.629 ha, tiêu 107.530ha, nguồn nước chính từ cống Liên Mạc và một số công trình khác), HTTL Bắc Đuống (Hà Nội, Bắc Ninh), và HTTL Bắc Hưng Hải (Hà Nội, Bắc Ninh, Hưng Yên và Hải Dương trước đây). Các khu vực còn lại sử dụng nước từ các công trình đầu mối lớn như trạm bơm Trung Hà, hồ Suối Hai, cống Lương Phú, trạm bơm Thanh Trì, trạm bơm Đan Hoài, Bá Giang, trạm bơm Áp Bắc, trạm bơm Hồng Vân, Thụy Phú...

¹⁰ Thuyết minh điều chỉnh quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065.

Trong số các hệ thống thủy lợi có 06 hệ thống liên tỉnh gồm (1) Hệ thống sông Nhuệ (Hà Nội, Hà Nam); (2) HTTL Bắc Hưng Hải (Hà Nội, Hải Dương, Hưng Yên, Bắc Ninh trước đây), HTTL Bắc Đuống (Hà Nội, Bắc Ninh); (3) HTTL Núi Cốc (Thái Nguyên, Bắc Giang, Hà Nội); (4) HT Liên Sơn (Vĩnh Phúc, Hà Nội); (5) HT Đại Lải (Vĩnh Phúc, Hà Nội); (6) Bắc Đuống (Bắc Ninh, Hà Nội). Nhiều công trình phụ trách liên huyện trước đây như các trạm bơm Đan Hoài, Phù Sa, Ấp Bắc – Nam Hồng, Hồng Vân, Thanh Diêm, Tam Báo; hồ chứa Đồng Mô,...

Về số lượng công trình, đến nay trên địa bàn thành phố Hà Nội đã đầu tư xây dựng được:

+ 2.129 trạm bơm tưới tiêu các loại. Trong đó Thành phố quản lý 739 trạm; cấp huyện quản lý 1.390 trạm.

+ 33.731 tuyến kênh mương phục vụ tưới, tiêu với tổng chiều dài 19.233km. Trong đó, Thành phố quản lý 2.049 tuyến, tổng chiều dài 3.424 km; cấp xã quản lý 31.676 tuyến, tổng chiều dài 15.695km.

+ 518 hồ chứa, bai đập dâng. Trong đó, Thành phố quản lý 34 hồ chứa, bai đập dâng; 484 công trình còn lại do cấp xã quản lý.

c) Hệ thống cấp nước sạch

Về mạng lưới cấp nước, hệ thống mạng truyền dẫn kết nối nguồn cấp từ Nhà máy nước mặt sông Đuống với Nhà máy nước mặt sông Đà thông qua hệ thống mạng cấp nước do 03 đơn vị quản lý là Công ty nước sạch Hà Nội, công ty cổ phần Viwaco, công ty nước sạch Hà Đông.

Hàng năm, các đơn vị cấp nước đã xây dựng kế hoạch cấp nước, trong đó đã rà soát, đánh giá tổng thể hiện trạng quản lý, sản xuất cung cấp nước sạch của đơn vị theo địa bàn được giao, dự kiến các khu vực bất lợi, các giải pháp thực hiện đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục, bảo đảm chất lượng nước, kế hoạch ứng trực cấp nước, công tác phối hợp giữa các công ty và chính quyền địa phương trong công tác truyền, vận động nhân dân sử dụng nước tiết kiệm báo cáo UBND Thành phố, Sở Xây dựng.

Trên cơ sở kế hoạch cấp nước của các đơn vị cấp nước, Sở Xây dựng đã tổng hợp xây dựng Kế hoạch cấp nước trên toàn địa bàn Thành phố và tham mưu UBND Thành phố ban hành hoặc ủy quyền cho Sở Xây dựng ban hành để triển khai thực hiện. Kế hoạch cấp nước hàng năm của Thành phố đã phân tích rõ hiện trạng cấp nước tại từng khu vực, những thuận lợi, khó khăn, kế hoạch sản xuất cung cấp nước trong năm; Dự kiến các khu vực bất lợi trên hệ thống gặp khó khăn về cấp nước và các giải pháp thực hiện đảm bảo cấp nước (bao gồm về phát triển nguồn nước, mạng lưới cấp nước), các giải pháp phối hợp điều tiết cấp nước giữa các đơn vị và tăng cường kiểm tra đảm bảo chất lượng nước, kế hoạch ứng trực cấp nước. Đặc biệt đối với các Nhà máy nước có công suất lớn như Nhà máy nước sông Đuống và sông Đà,

trong Kế hoạch đã đưa ra các giải pháp để vận hành Nhà máy nước khi có sự cố vỡ ống, giảm áp lực thiếu nguồn từ các Nhà máy nước.

Các Công ty cấp nước trên địa bàn duy trì công suất, đảm bảo cấp đủ nước cho người dân sản xuất, sinh hoạt; cung cấp nước đầy đủ phục vụ các nhiệm vụ chữa cháy, an ninh, quốc phòng... Các đơn vị chủ động điều phối vận hành mạng lưới cấp nước, rà soát các điểm bất lợi, các khu vực cuối nguồn, để đảm bảo cấp nước ổn định, liên tục cho người dân, với chất lượng nước đạt chuẩn theo quy định của Bộ Y tế.

Về nguồn cấp nước: Đến cuối năm 2025, tổng công suất nguồn cấp nước từ các nhà máy tập trung trên địa bàn Thành phố đã tăng mạnh từ mức 1.520.000 m³/ngày đêm (năm 2021) lên khoảng 1.900.000 m³/ngày đêm. Công suất khai thác trung bình hiện đạt khoảng 1.300.000 - 1.500.000 m³/ngày đêm, cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng nước của người dân. Dự kiến khi Nhà máy nước mặt sông Hồng hoàn thành đi vào vận hành, tổng công suất nguồn sẽ đạt khoảng 2,2 triệu m³/ngày đêm.

Hệ thống mạng lưới cấp nước khu vực đô thị đã được phủ kín với tỷ lệ đạt 100%, các tuyến truyền dẫn chính trong vành đai 3 cơ bản hoàn thành. Tuy nhiên, việc điều tiết giữa các đơn vị cấp nước (Công ty Nước sạch Hà Nội, Viwaco, Nước sạch Hà Đông...) đôi khi còn chưa đồng bộ do một số tuyến ống truyền dẫn theo quy hoạch chưa hoàn thiện, dẫn đến khả năng hỗ trợ nguồn giữa các vùng còn hạn chế, đặc biệt là tại các khu vực cuối nguồn.

Khu vực nông thôn: Công tác cấp nước nông thôn có bước tiến vượt bậc. Nếu đầu năm 2021 chỉ có 247/413 xã (tỷ lệ 80%) được tiếp cận nước sạch tập trung, thì đến tháng 11/2025, tổng số xã đã nâng lên 359/413 xã (106/126 xã sau sắp xếp), nâng tỷ lệ người dân được tiếp cận nước sạch lên khoảng 98%. Đối với 2% hộ dân còn lại (tại 20 xã cuối nguồn), các đơn vị đang khẩn trương triển khai đầu tư để cơ bản hoàn thành phủ mạng trong năm 2025. Khó khăn hiện nay là tỷ lệ đầu nối tại một số khu vực còn thấp do thói quen sử dụng nước tự khai thác (giếng khoan, nước mưa...) của người dân.

UBND thành phố Hà Nội đang thực hiện các dự án nâng công suất các nhà máy nước như Dự án nâng công suất nhà máy nước Sông Đà giai đoạn II nâng công suất lên 600.000m³/ngđ (đã hoàn thành); sông Đuống giai đoạn II nâng công suất lên 600.000m³/ngđ (thực hiện giai đoạn 2026-2027); sông Hồng công suất 3000.000m³/ngđ; Nhà máy nước Bắc Thăng Long – Vân Trì tăng lên 300.000m³/ngđ.

d) Hệ thống xử lý nước thải và môi trường

Hệ thống thoát nước đô thị của Hà Nội hiện chủ yếu là hệ thống chung hoặc nửa riêng, chưa tách biệt hoàn toàn nước mưa và nước thải, dẫn đến tình trạng quá tải cục bộ trong mùa mưa và giảm hiệu quả xử lý nước thải. Tại các khu đô thị mới, hệ thống thoát nước riêng và các trạm xử lý cục bộ đã được đầu tư nhưng vẫn mang tính phân tán, chưa hình thành mạng thu gom đồng bộ cho toàn Thành phố. Tổng

lượng nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 1,016 triệu m³/ngày, trong khi công suất thiết kế của bảy nhà máy xử lý nước thải tập trung đang vận hành chỉ đạt 314.300 m³/ngày, tương đương 30,9% nhu cầu xử lý; phần còn lại xả trực tiếp vào hệ thống thoát nước chung, kênh mương và sông hồ nội đô sau khi qua bể tự hoại. Một số dự án xử lý nước thải quan trọng như Yên Xá, Sơn Tây, Tây sông Nhuệ, Phú Lương, Ngọc Thụy... chậm triển khai, làm ảnh hưởng lớn đến tiến độ thực hiện các mục tiêu quy hoạch theo Quy hoạch chung Thủ đô và Quy hoạch thoát nước 2030–2050.

Đối với nước thải công nghiệp và làng nghề, tổng lượng phát sinh khoảng 75.000 m³/ngày đêm, song mới chỉ có 41/70 khu và cụm công nghiệp có trạm xử lý nước thải tập trung; một số trạm hoạt động kém hiệu quả do thiếu mạng thu gom hoàn chỉnh. Việc hoàn thành mục tiêu thu gom, xử lý 100% nước thải công nghiệp theo chương trình của Thành ủy vẫn còn nhiều khó khăn, tạo áp lực lớn lên môi trường nước mặt tại các lưu vực tiếp nhận. Nước thải y tế phát sinh khoảng 10.442 m³/ngày đêm, phần lớn được xử lý tại chỗ, tuy nhiên nhiều hệ thống xử lý trong các bệnh viện đã xuống cấp, quá tải hoặc hiệu quả thấp, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn môi trường và phát tán mầm bệnh.

Tiến độ thực hiện quy hoạch thoát nước và xử lý nước thải còn rất chậm so với mục tiêu đặt ra. Hiện Thành phố mới có 7/39 nhà máy xử lý nước thải theo quy hoạch, tổng công suất đạt 17% mục tiêu năm 2030. Mạng lưới thu gom chưa được hình thành đầy đủ theo 41 lưu vực quy hoạch; đồng thời việc duy trì hệ thống thoát nước chung làm hạn chế khả năng kiểm soát ô nhiễm. Nguồn lực đầu tư còn hạn chế, cơ chế huy động xã hội hóa chưa đủ hấp dẫn, hạ tầng cũ xuống cấp và công tác giám sát tiến độ dự án chưa thường xuyên là các nguyên nhân chính của tình trạng này.

Những hạn chế nêu trên đang ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng môi trường nước mặt của Hà Nội. Nhiều sông hồ như Tô Lịch, Kim Ngưu, Sét, Lừ... tiếp tục chịu áp lực ô nhiễm hữu cơ và vi sinh do tỷ lệ nước thải chưa xử lý còn lớn. Nguy cơ ô nhiễm nước ngầm tăng do rò rỉ từ cống chung và bể tự hoại cũ tại các khu dân cư mật độ cao. Một số khu/cụm công nghiệp và làng nghề chưa có hệ thống xử lý đồng bộ có thể phát thải kim loại nặng và hóa chất độc hại, ảnh hưởng đến môi trường đất – nước và sức khỏe cộng đồng.

Nhìn chung, hệ thống thoát nước và xử lý nước thải của Hà Nội đã có bước cải thiện nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị, kiểm soát ô nhiễm và bảo vệ môi trường trong bối cảnh biến đổi khí hậu, mưa lớn cực đoan và đô thị hóa nhanh. Việc ưu tiên hoàn thiện hạ tầng thu gom – xử lý nước thải, đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm, cải tạo hệ thống cũ, tăng cường giám sát và thu hút nguồn lực xã hội hóa là cần thiết để bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững và nâng cao năng lực chống chịu của Thành phố.

7. Hệ thống thông tin liên lạc, phát thanh, truyền hình

a) Hạ tầng viễn thông và internet

Hà Nội hiện là trung tâm viễn thông lớn nhất cả nước, đảm bảo hạ tầng truyền dẫn vững chắc cho công tác chỉ đạo, điều hành:

Hạ tầng truyền dẫn: Là điểm nút mạng đường trục quốc gia với băng thông lớn; kết nối quốc tế qua 07 tuyến cáp quang biển và hệ thống vệ tinh Vinasat (trạm điều khiển tại Hoài Đức). Hệ thống này đảm bảo duy trì liên lạc thông suốt trong mọi tình huống, bao gồm cả phương án dự phòng qua vệ tinh khi mạng mặt đất gặp sự cố.

Mạng thông tin di động: Tổng số trạm thu phát sóng (BTS) đạt trên 36.600 trạm (chiếm 12% tổng số trạm cả nước), phủ sóng 3G/4G đến 100% địa bàn dân cư; mạng 5G đang được mở rộng tại các khu vực trọng điểm. Mật độ thuê bao điện thoại thông minh đạt mức cao là điều kiện thuận lợi để triển khai các ứng dụng cảnh báo thiên tai số hóa (App iHanoi, Zalo, tin nhắn SMS), cụ thể:

+ Tỷ lệ dân số được phủ sóng mạng di động đạt 100%, trong đó công nghệ 3G đạt 100%, công nghệ 4G đạt 100%, công nghệ 5G đạt 52%.

+ Tỷ lệ phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đến hộ gia đình đạt 98% (hiện có 2.311.749 thuê bao);

+ Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 95% (hiện có 12.530.500 thuê bao điện thoại di động sử dụng thiết bị điện thoại thông minh);

+ 100% các xã, phường đã phủ cáp mạng Internet băng rộng cáp quang cố định và di động;

+ Băng rộng cố định (tỷ lệ thuê bao/100 dân) đạt gần 30% (hiện có 2.474.024 thuê bao truy nhập Internet băng rộng cố định);

+ Băng rộng di động (tỷ lệ thuê bao/100 dân) đạt 130% (hiện có 11.663.150 thuê bao truy nhập Internet băng rộng di động).

Công tác ngầm hóa: Tỷ lệ ngầm hóa cáp viễn thông tại khu vực nội thành đạt khoảng 75%, góp phần giảm thiểu rủi ro gãy đổ cột, đứt cáp, đảm bảo an toàn thông tin trong điều kiện bão, gió lốc mạnh.

b) Hạ tầng số và Công nghệ thông tin

Thành phố tập trung khoảng 30% số lượng trung tâm dữ liệu của cả nước với tiêu chuẩn kỹ thuật cao, bảo đảm an toàn dữ liệu. Hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước đã kết nối đến 100% các đơn vị, đảm bảo phục vụ tốt công tác họp trực tuyến, chỉ đạo điều hành từ xa từ Sở Chỉ huy Thành phố đến cấp xã.

c) Hệ thống Phát thanh, Truyền hình và Thông tin cơ sở

Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội: Vận hành theo mô hình cơ quan truyền thông đa phương tiện, phát sóng trên đa nền tảng (phát thanh, truyền hình số mặt đất, vệ tinh, Internet). Năng lực tác nghiệp hiện trường và truyền dẫn trực tiếp được đảm

bảo, giữ vai trò chủ lực trong công tác tuyên truyền và cung cấp thông tin chính thống về diễn biến thiên tai cho người dân.

Hệ thống truyền thanh cơ sở: Mạng lưới truyền thanh hoạt động tại 126 xã, phường, thị trấn. Thành phố đang đẩy nhanh lộ trình chuyển đổi sang hệ thống truyền thanh thông minh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông (IP). Hệ thống mới cho phép quản lý tập trung, phát tin cảnh báo tức thời đến từng cụm dân cư, khắc phục hạn chế về độ trễ thông tin của hệ thống truyền thanh cũ.

Đánh giá chung:

Hệ thống hạ tầng thông tin và truyền thông của thành phố Hà Nội có quy mô lớn, hiện đại, đồng bộ và có tính dự phòng cao, cơ bản đáp ứng tốt yêu cầu thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo điều hành phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong tình hình mới.

Tuy nhiên, hệ thống vẫn còn một số tồn tại cần khắc phục:

- Một số khu vực ngoại thành (các xã Ba Vì, Suối Hai, Bát Bạt, Cổ Đô, Vật Lại, Quảng Oai, Minh Châu, Mỹ Đức, Hồng Sơn, Phúc Sơn, Hương Sơn, Sóc Sơn, Đa Phúc, Trung Giã, Nội Bài, Kim Anh) địa hình phức tạp vẫn còn điểm lùm sóng hoặc chất lượng sóng chưa ổn định khi thời tiết cực đoan.

- Hạ tầng cáp viễn thông tại các ngõ, xóm và khu vực nông thôn chưa được ngầm hóa triệt để, hệ thống dây treo trên cột còn tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn khi bão đổ bộ.

- Nguồn điện dự phòng cho các trạm BTS và đài truyền thanh cơ sở còn hạn chế về thời gian duy trì khi xảy ra sự cố mất điện diện rộng kéo dài.

8. Hệ thống khu công nghiệp, khu công nghệ cao

Khu công nghiệp:

- Thực trạng về số lượng và quy mô các KCN: Đến nay, Thành phố có 10 khu công nghiệp đã thành lập, đang hoạt động hoặc trong quá trình triển khai hạ tầng với tổng diện tích 1.728,4 ha. Trong đó, có 07 khu công nghiệp với tổng diện tích 1.188,7 ha đã hoàn thành hạ tầng và lấp đầy cơ bản 100% diện tích đất công nghiệp.

Riêng KCN Hồ Trợ Nam Hà Nội-Giai đoạn I quy mô 76,9 ha đã hoàn thành xây dựng hạ tầng và đang thu hút đầu tư các dự án sản xuất; KCN Quang Minh II (xã Quang Minh), diện tích 160 ha, đang trong quá trình triển khai đầu tư xây dựng và lập điều chỉnh quy hoạch; KCN sạch Sóc Sơn được thành lập với diện tích 302,8 ha và đang trong thời gian triển khai đầu tư xây dựng.

Nhìn chung, các KCN của Hà Nội đều có quy mô nhỏ và trung bình, chỉ có 01 KCN có quy mô dưới 300 ha và 01 KCN có quy mô 400 ha, nên khó khăn trong việc phát triển mô hình KCN mới (như KCN-đô thị-dịch vụ). Do đó, hầu hết các KCN của Thành phố hiện đều phát triển theo mô hình tập trung công nghiệp đơn thuần.

Đến năm 2022, các KCN trên địa bàn Thành phố đã có 707 dự án đang hoạt động, trong đó có 303 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (tổng vốn đăng ký trên 6,4 tỷ USD) và 404 dự án đầu tư trong nước (đạt số vốn đăng ký trên 18.600 tỷ đồng).

Các KCN có hệ thống hạ tầng tốt, đảm bảo nhu cầu phục vụ sản xuất kinh doanh là KCN Thăng Long, KCN Nội Bài, KCN Sài Đồng. Một số KCN còn tồn tại một số bất cập hoặc hạ tầng chưa hoàn chỉnh, như: KCN Thạch Thất - Quốc Oai (đường nội bộ vẫn còn ngập úng khi mưa lớn); KCN Phú Nghĩa (xã Phú Nghĩa) vẫn còn một số doanh nghiệp thuộc CCN Tiên Phương (cũ) chưa đấu nối với hạ tầng chung của KCN và còn đoạn đường gom chưa thi công do vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng. Một số KCN có tiến độ triển khai chậm, hạ tầng giao thông chưa hoàn thiện,... ảnh hưởng nhiều đến đầu tư và phát triển công nghiệp (như: KCN Quang Minh II, KCN Nam Thăng Long,...). Một số KCN được phát triển lên từ CCN cần tiếp tục nâng cấp, cải tạo và hoàn thiện hạ tầng để đáp ứng yêu cầu vận hành KCN (như: KCN Quang Minh I và phần mở rộng; KCN Thạch Thất-Quốc Oai; KCN Phú Nghĩa).

Công tác lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng KCN mới còn chậm, chưa đáp ứng được kỳ vọng (KCN hỗ trợ Nam Hà Nội đã cơ bản xây dựng xong hạ tầng nhưng chưa thu hút được dự án đầu tư do giá thuê đất có hạ tầng cao hơn các địa phương lân cận).

Về cơ cấu các ngành công nghiệp: hiện nay Hà Nội vẫn chủ yếu phát triển các ngành công nghiệp cơ bản với chủ lực là cơ khí và sản xuất kim loại, chế biến gỗ giấy, điện tử... Cơ cấu các CCN thì thường gắn với làng nghề truyền thống, tuy nhiên việc phát triển các làng nghề truyền thống lại chưa có quy hoạch và mang tính tự phát nhiều nên hiệu quả kinh tế chưa cao.

Về tỷ lệ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp đã có: Đến nay, đã có 6/9 khu công nghiệp tập trung hiện có đạt tỷ lệ lấp đầy 100% đưa tỷ lệ lấp đầy của các khu công nghiệp tập trung đạt 87%. Đối với các cụm công nghiệp có 28/46 cụm công nghiệp đạt tỷ lệ lấp đầy 100%, tỷ lệ lấp đầy chung của các cụm công nghiệp đạt 61%.

Việc hình thành các khu công nghệ cao, khu cụm công nghệ khoảng 8.000ha theo định hướng QHC 1259 tại các khu vực phía Bắc và phía Nam còn chậm (diện tích lấp đầy 4.800,98ha đạt tỷ lệ khoảng 60%).

Từ thực trạng phát triển và khu vực phân bố các KCN, CNN cho thấy, tỷ lệ lấp đầy các KCN, CNN cao đạt được chủ yếu ở khu vực đô thị trung tâm nơi có sẵn cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển công nghiệp, tuy nhiên đó không phải là đối tượng ưu tiên. Các khu vực giao thông, hạ tầng chưa đồng bộ gây khó khăn cho việc hình thành các khu, cụm công nghiệp, khó thu hút được đầu tư.

Khu công nghệ cao:

Khu công nghệ cao Hòa Lạc - Hà Nội được xây dựng với mục tiêu trở thành trung tâm nghiên cứu và ứng dụng công nghệ cao của Quốc gia. Khu Công nghệ cao

Hòa Lạc được thành lập theo Quyết định số 198/1998/QĐ-TTg, ngày 12/10/1998 và thuộc quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ. Được hình thành trên một khu vực rộng 1.586 ha, trải trên 4 xã Thạch Hòa, Tân Xã, Hạ Bằng và Đồng Trúc của huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây trước đây (xã Thạch Hòa mới xuất hiện năm 1995, được tách ra từ phần đất trống trọt và bỏ hoang phía Tây của 3 xã còn lại). Đến nay, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc thu hút 104 dự án đầu tư.

Từ khi thành lập, quy hoạch của Khu công nghệ cao Hòa Lạc đã được điều chỉnh 2 lần (lần 1: năm 2008). Hiện nay, Khu thực hiện theo điều chỉnh quy hoạch chung (lần 2, năm 2016) đến năm 2030. Sau nhiều lần điều chỉnh quy hoạch, hiện Khu công nghệ cao Hòa Lạc có quy mô gần 1.600 ha, được xây dựng theo mô hình thành phố khoa học với đầy đủ các tiện ích và khu chức năng. Quy mô dân số theo dự báo đến năm 2030 là 229.000 người, trong đó dân số thường trú khoảng 99.300 người. Đến tháng 5/2023, tổng diện tích đã giải phóng mặt bằng là 1.410 ha. Quyết định số 1168/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày 01/08/2023, Ban Quản lý Khu Công nghệ Cao Hòa Lạc được chuyển giao từ Bộ Khoa học và Công nghệ về Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội quản lý.

Hiện nay, khu vực đô thị Hòa Lạc bao gồm xã Hòa Lạc và một phần phía Tây của xã Hạ Bằng. Trên địa bàn đã và đang hình thành hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật và các dự án đầu tư thuộc Khu Công nghệ cao Hòa Lạc; đồng thời phát triển các khu đô thị mới và khu nhà ở, tạo nên không gian đô thị xen kẽ với các khu dân cư hiện có và vùng nông nghiệp. Trong phạm vi Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, một phần hệ thống hạ tầng thoát nước đã được đầu tư xây dựng phục vụ các dự án đã triển khai, tuy nhiên chưa được hoàn thiện đồng bộ trên toàn khu vực.

9. Các khu du lịch trọng điểm

Thực hiện Quy hoạch phát triển du lịch thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, Thành phố đã đầu tư, phát triển 06 cụm du lịch với hướng phát triển sản phẩm theo những đặc trưng riêng của tài nguyên du lịch và vị trí gồm: Cụm Trung tâm Hà Nội; Cụm du lịch Sơn Tây - Ba Vì; Cụm Hương Sơn - Quan Sơn; Cụm núi Sóc - Hồ Đồng Quan; Cụm Vân Trì - Cổ Loa; Cụm Hà Đông và phụ cận. Ngoài ra, các điểm du lịch được phân bố rải rác với nhiều địa điểm và quy mô đa dạng, không gian phát triển du lịch Thủ đô đã bước đầu hình thành các cụm, trung tâm, tuyến, điểm du lịch theo định hướng của Quy hoạch. Cụm Trung tâm Hà Nội với những lợi thế đặc biệt có hoạt động du lịch sôi động hơn đáng kể so 05 cụm du lịch còn lại. Hai cụm du lịch Sơn Tây - Ba Vì và cụm du lịch núi Sóc - Hồ Đồng Quan có tiềm năng phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng rất lớn nhưng chưa thu hút được dự án nào có quy mô lớn, đẳng cấp.

Hệ thống các khu du lịch cấp quốc gia, cấp Thành phố được công nhận bao gồm: Khu du lịch quốc gia núi Ba Vì - hồ Suối Hai; Khu du lịch quốc gia Làng Văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam; KDL sinh thái và VCGT thể thao cao cấp Hồ Văn Sơn; Vườn quốc gia Ba Vì, khu du lịch Ao Vua, Thiên Sơn Suối Ngà, Khoang Xanh

– Suối Tiên, Làng cổ Đường Lâm, Thành cổ Sơn Tây, khu di tích đền thờ Phùng Hưng – Lăng Ngô Quyền, Đền Và, khu di tích lịch sử Đá Chông, chùa Tây Phương, chùa Thầy, Đình So, Làng mây tre đan Phú Vinh, chùa Trầm, chùa Trăm Gian, khu du lịch sinh thái và VCGT thể thao cao cấp Hồ Văn Sơn; Khu di tích Cổ Loa; Đầm Vân Trì, Đền Phù Đổng; làng nghề Bát Tràng; điểm VCGT Vinhomes Ocean Park; sân golf thuộc phường Việt Hưng và hệ thống đình, chùa: Đình Gióng Mốt (xã Thuận An); đình Chử Xá (xã Văn Đức); chùa Đào Xuyên (xã Bát Tràng); khu du lịch 79 mùa xuân (xã Quang Minh) và khu di tích đền Hai Bà Trưng (xã Mê Linh);...

Du lịch Thủ đô đã và đang phát triển theo đúng định hướng, tốc độ phát triển tương đối nhanh. Hệ thống hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch ngày càng được quan tâm đầu tư theo hướng đồng bộ, hiện đại, là điều kiện thúc đẩy tăng trưởng phát triển du lịch. Tuy nhiên, chất lượng sản phẩm du lịch chưa đồng đều, chưa đa dạng, thiếu tính sáng tạo, thiếu những sản phẩm du lịch cốt lõi, chủ lực mang đậm bản sắc của Hà Nội. Hà Nội thiếu các khu vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng có quy mô lớn đủ sức hấp dẫn để kéo dài thời gian lưu trú và tăng mức chi tiêu của khách.

10. Các cơ sở hạ tầng khác

Hà Nội hiện có trên 2.200 cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng với hệ thống đền, chùa, đình, phủ, nhà thờ và các cơ sở mục vụ phân bố rộng khắp từ nội thành đến ngoại thành, nhiều công trình có tuổi đời hàng trăm năm và kết cấu chủ yếu bằng gỗ, đá, ngói nên rất dễ bị tác động bởi thời tiết cực đoan. Các cơ sở tôn giáo ở ven sông, vùng trũng hoặc khu dân cư lâu đời thường chịu ảnh hưởng trực tiếp của bão, dông lốc, mưa lớn và ngập úng; nhiều đền, chùa bị tốc mái, rơi ngói, xuống cấp kết cấu gỗ, hư hỏng tượng và đồ thờ, trong khi ngập kéo dài gây ẩm mốc và mục nát tường, sàn. Một số cơ sở gần sông Hồng, sông Đuống, sông Đáy còn bị đe dọa bởi sạt lở bờ sông; các đợt nắng nóng, rét đậm cũng làm nứt tường, lão hóa vật liệu, tăng nguy cơ mất an toàn công trình. Tình trạng đô thị hóa nhanh, lấn chiếm dòng chảy, hệ thống thoát nước chưa đồng bộ, cùng với việc nhiều công trình đã xuống cấp, chưa được tu bổ kịp thời làm gia tăng mức độ tổn thương trước thiên tai. Những tác động này không chỉ ảnh hưởng đến an toàn của người dân và du khách mà còn tác động trực tiếp đến việc duy trì sinh hoạt tín ngưỡng, bảo tồn di sản văn hóa của Thủ đô.

CHƯƠNG IV: HIỆN TRẠNG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

I. Hệ thống văn bản pháp luật, chính sách liên quan đến phòng, chống thiên tai

1. Hiện trạng thực thi và ban hành các văn bản pháp luật về phòng, chống thiên tai qua các năm

Đề chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai và ứng phó kịp thời, hiệu quả; giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại do sự cố, thiên tai gây ra; bảo đảm ổn định đời sống, sản xuất của Nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã

hội, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững, hàng năm Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đều ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Luật, Chỉ thị, Nghị quyết, Nghị định, Quyết định của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Sau khi Luật Phòng thủ dân sự (PTDS) có hiệu lực từ ngày 01/7/2024, Thành phố Hà Nội đã từng bước ban hành các quyết định để kiện toàn tổ chức và phân công nhiệm vụ Ban Chỉ huy PTDS thành phố, bảo đảm thống nhất mô hình PTDS theo quy định mới của Luật. Trong đó:

Quyết định số 1935/QĐ-UBND ngày 08/4/2025 của Chủ tịch UBND Thành phố về kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố Hà Nội (trước thời điểm chuyển đổi mô hình theo Luật PTDS).

Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 08/4/2025 về phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ huy PCTT&TKCN thành phố Hà Nội.

Quyết định số 4287/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND Thành phố về tổ chức lại Ban Chỉ huy PTDS, chuyển Ban Chỉ huy PCTT&TKCN thành Ban Chỉ huy PTDS theo mô hình mới.

Quyết định số 02/QĐ-BCHPTDS ngày 18/8/2025 của Ban Chỉ huy PTDS Thành phố về phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận, từng thành viên Ban Chỉ huy, thực hiện theo phương châm “chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả”.

Trong quá trình triển khai, Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các cấp và Ban Chỉ huy PTDS các cấp đã ban hành nhiều công điện, văn bản chỉ đạo nhằm tổ chức, điều hành, hướng dẫn các ngành, các cấp và các đơn vị chủ động thực hiện công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Cụ thể:

- Ban hành và phê duyệt Quyết định 3885/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND thành phố Hà Nội về Kế hoạch phòng, chống thiên tai thành phố Hà Nội đến năm 2025.

- Ban hành Quyết định số 1935/QĐ-UBND ngày 08/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố Hà Nội.

- Ban hành và phê duyệt Quyết định số 16/QĐ-BCH ngày 08/4/2025 của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn về phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ huy PCTT&TKCN thành phố Hà Nội.

- Ban hành và phê duyệt Quyết định số 2932/QĐ-UBND ngày 13/6/2025 của UBND thành phố Hà Nội về Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai năm 2025 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Ban hành và phê duyệt Quyết định số 4215/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai

năm 2025 trên địa bàn thành phố Hà Nội, thay thế Quyết định 2932/QĐ-UBND ngày 13/6/2025.

- Ban hành và phê duyệt Quyết định số 4287/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về tổ chức lại Ban chỉ huy PTDS, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN thành Ban Chỉ huy PTDS thành phố Hà Nội.

- Ban hành và phê duyệt các Quyết định của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN thành phố Hà Nội về tăng cường công tác trực ban phòng, chống thiên tai tại các Hạt Quản lý đê.

- Ban hành Quyết định thành lập Đội xung kích PCTT&TKCN cấp xã.

- Ban hành Quyết định kiện toàn, điều chỉnh phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ huy PCTT&TKCN thành phố Hà Nội các năm¹¹.

- Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai.

- Ban hành Quy chế trực ban, họp giao ban, điều hành và ứng phó thiên tai của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trước mùa mưa, lũ, chuẩn bị sẵn sàng hộ đê, phòng chống lụt bão.

- Ban hành các quy định về việc chuẩn bị dụng cụ, vật tư và hoạt động của đội tuần tra, canh gác trên các điểm canh đê phục vụ công tác phòng, chống thiên tai trong mùa lũ.

- Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật về đê điều trên địa bàn.

- Ban hành Quy chế thu, chi Quỹ phòng, chống thiên tai hằng năm.

Công tác phòng, chống thiên tai Ủy ban nhân dân Thành phố đã được tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đúng quy trình; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, đồng

¹¹ Quyết định số 1629/QĐ-UBND ngày 08/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố Hà Nội;

Quyết định số 2137/QĐ-UBND ngày 02/7/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố Hà Nội.

Quyết định số 1451/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố Hà Nội.

Quyết định số 3704/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố Hà Nội.

Quyết định số 2027/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố Hà Nội.

Quyết định số 4879/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố Hà Nội.

Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố Hà Nội.

Quyết định số 1935/QĐ-UBND ngày 08/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố Hà Nội.

Quyết định số 3786/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc kiện toàn, điều chỉnh phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố Hà Nội.

Quyết định số 4287/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc tổ chức lại Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố Hà Nội.

Quyết định số 4976/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc bổ sung Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Hà Nội.

bộ trong việc điều hành và triển khai các văn bản pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn.

2. Đánh giá mức độ thực hiện pháp luật, các cơ chế, chính sách

2.1. Kết quả thực hiện

Triển khai thực hiện công tác phòng, chống thiên tai theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và luật pháp hiện hành đến nay Thành phố đã xây dựng, kiện toàn cơ bản hoàn chỉnh hệ thống bộ máy cũng như cơ sở vật chất đảm bảo phòng ngừa, ứng phó, hạn chế tới mức thấp nhất các thiệt hại do thiên tai, cụ thể:

- Thành phố đã chủ động xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai; lực lượng phòng, chống thiên tai, xây dựng theo phương châm: “3 sẵn sàng” (chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả), “4 tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, vật tư, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ,). Hàng năm các cấp từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở đều tiến hành kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, cơ quan tham mưu phòng chống thiên tai.

- Hoàn thiện bộ máy của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN từ cấp tỉnh, cấp huyện, và cấp xã theo quy định hiện hành của Nhà nước. Năm 2025, kiện toàn bộ máy Ban chỉ huy PCTT&TKCN và Ban chỉ huy PTDS thành Ban chỉ huy PTDS thành phố Hà Nội và tổ chức hoạt động theo chính quyền 02 cấp.

- Quy định rõ chức năng nhiệm vụ của các cấp, các ngành, của từng thành viên Ban Chỉ huy các cấp trong công tác PCTT&TKCN. Năm 2025, đã ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Hà Nội quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của các cấp, các ngành và từng thành viên Ban Chỉ huy theo chính quyền địa phương 02 cấp.

- Hàng năm, các cơ quan, đơn vị cấp thành phố, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện kiện toàn Ban chỉ huy PCTT&TKCN, xây dựng kế hoạch, phương án phù hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương mình để tổ chức thực hiện đảm bảo an toàn, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Xây dựng các kế hoạch, phương án, chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, nhu yếu phẩm theo phương châm “bốn tại chỗ” và “ba sẵn sàng” từ Nhân dân, các cấp, các ngành nhằm đảm bảo ứng phó với các kịch bản thiên tai xảy ra.

- Rà soát cập nhật, bổ sung, hoàn thiện các phương án chủ động phòng, chống, ứng phó với thiên tai theo cấp độ thiên tai; phương án sản xuất nông, lâm nghiệp thích ứng với các ảnh hưởng của thiên tai.

- Quản lý, đầu tư, duy tu, đẩy nhanh tiến độ và đảm bảo chất lượng xây dựng các dự án, công trình trọng điểm về phòng, chống thiên tai, đê điều, phòng, chống ngập lụt để bảo vệ dân cư và ổn định sản xuất, kinh doanh.

- Triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” trên địa bàn Thành phố, trong đó tập trung

tuyên truyền, phổ biến kiến thức phòng, chống, ứng phó với thiên tai ở các khu vực xung yếu, đông dân cư.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch diễn tập, tập huấn, đào tạo nâng cao nhận thức, hướng dẫn kỹ thuật ứng phó với các tình huống thiên tai, sự cố đê điều cho lực lượng tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn thành phố hàng năm.

- Triển khai thực hiện kế hoạch chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn Thành phố¹².

- Thực hiện xây dựng kế hoạch thu, nộp quỹ phòng, chống thiên tai của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định về đối tượng, mức đóng góp quy định tại Điều 5 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý quỹ phòng, chống thiên tai và Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai.

- Huy động mọi nguồn lực tài chính cho công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Thực hiện xã hội hóa, phát huy tốt phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, tinh thần trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

2.2. Những khó khăn, vướng mắc trong thực thi cơ chế, chính sách về phòng, chống thiên tai

Chưa có hướng dẫn thực hiện thống nhất cho mô hình “chính quyền hai cấp” (tỉnh - xã), nên còn lúng túng trong tổ chức bộ máy và phân công trách nhiệm giữa các cấp chính quyền sau khi sáp nhập.

Bộ máy mới của Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự – PCTT và TKCN Thành phố theo mô hình hợp nhất mới thành lập, nhân sự còn mỏng, nhiều cán bộ kiêm nhiệm, chưa được đào tạo sâu về nghiệp vụ.

Nguồn vốn đầu tư công cho các công trình PCTT còn phân tán, dàn trải, trong khi nhu cầu nâng cấp hệ thống đê điều, tiêu thoát nước, hồ điều hòa rất lớn.

Kinh phí cho các hoạt động phi công trình như tuyên truyền, diễn tập, đào tạo, điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học, công nghệ còn hạn chế.

3. Đảm bảo nguồn lực và các điều kiện hoạt động cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai

3.1. Đảm bảo về nhân lực

- Kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các cấp hàng năm, đảm bảo hoạt động thống nhất, thông suốt. Tổ chức lại Ban Chỉ huy PTDS Thành phố theo chính quyền

¹² Kế hoạch số 249/KH-UBND ngày 11/9/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc thực hiện Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 08/5/2025 của Chính phủ về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn Thành phố.

hai cấp, phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị đảm bảo phối hợp đồng bộ, hiệu quả.

- Thành lập Đội xung kích phòng, chống thiên tai tại các phường, xã theo đơn vị hành chính mới. Bảo đảm đầy đủ, kịp thời các nguồn lực về nhân lực cho công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn Thành phố để giảm thiểu thiệt hại về người, tài sản, cơ sở hạ tầng, góp phần bảo đảm an ninh xã hội và phát triển bền vững Thủ đô.

- Tổ chức huấn luyện, tập huấn định kỳ kỹ năng ứng phó thiên tai, sơ tán dân, cứu hộ, cứu nạn. Huy động các lực lượng hỗ trợ như quân đội, công an, dân quân tự vệ, đoàn thanh niên, hội phụ nữ... tham gia công tác PCTT theo nhiệm vụ được giao. Nâng cao năng lực, tính chủ động, sẵn sàng ứng phó của lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai ở các cấp.

3.2. Đảm bảo về vật tư, trang thiết bị, phương tiện, cơ sở hạ tầng, thông tin, hậu cần.

- Dự trữ đầy đủ vật tư, thiết bị chuyên dùng: xuống máy, áo phao, máy bơm, bao tải cát, lán trại, lương thực, nước sạch, thuốc men... Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng, thay thế các trang thiết bị hư hỏng, đảm bảo luôn sẵn sàng sử dụng.

- Hàng năm rà soát đảm bảo an toàn trọng điểm đê điều, nâng cấp củng cố hệ thống đê điều, hồ chứa, trạm bơm tiêu úng, các công trình phòng, chống lũ, sạt lở, ngập úng, bố trí kho dự trữ vật tư PCTT tại các khu vực trọng điểm.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, hệ thống cảnh báo sớm, bản đồ số trong theo dõi, dự báo và chỉ đạo điều hành PCTT.

3.3. Đảm bảo về tài chính

Ngân sách thành phố chủ động bố trí kinh phí thường xuyên và dự phòng cho hoạt động PCTT. Khuyến khích huy động nguồn lực xã hội hóa, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đóng góp cho quỹ PCTT. Quản lý, sử dụng nguồn kinh phí minh bạch, đúng quy định, hiệu quả và tiết kiệm.

II. Hệ thống chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp và quy chế phối hợp

1. Kiện toàn Ban chỉ huy PTDS các cấp

Ban Chỉ huy PCTT&TKCN thành phố Hà Nội đã được thành lập, kiện toàn liên tục từ cấp thành phố đến cấp xã trong suốt giai đoạn 2021–2025, bảo đảm duy trì sự chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự của Thủ đô. Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành nhiều quyết định kiện toàn Ban Chỉ huy qua các năm 2021, 2022, 2023, 2024 và 2025, với cơ cấu gồm trên 40 thành viên do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố làm Trưởng ban, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô, Giám đốc Công an Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường làm Phó Trưởng ban.

Ban Chỉ huy có Cơ quan Thường trực về phòng, chống thiên tai là Sở Nông nghiệp và Môi trường, Cơ quan Thường trực về tìm kiếm cứu nạn là Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai Hà Nội làm nhiệm vụ Văn phòng Ban Chỉ huy. Các thành viên Ban Chỉ huy làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, sử dụng bộ máy và cán bộ thuộc đơn vị mình để thực hiện nhiệm vụ được phân công. Hằng năm, Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo rà soát, kiện toàn Ban Chỉ huy các cấp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng và triển khai phương án ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn.

Đến năm 2024, toàn Thành phố có 01 Ban Chỉ huy cấp Thành phố, 30 Ban Chỉ huy cấp quận, huyện, thị xã và 579 Ban Chỉ huy cấp xã, phường, thị trấn, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp làm Trưởng ban. Các Ban Chỉ huy tổ chức thường trực 24/7 trong mùa mưa bão, trực tiếp chỉ huy, thống kê, đánh giá thiệt hại và đề xuất giải pháp ứng phó, khắc phục theo phương châm “bốn tại chỗ”.

Năm 2025, căn cứ Luật Phòng thủ dân sự năm 2023 và Nghị định số 200/2025/NĐ-CP của Chính phủ, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 4287/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 về việc tổ chức lại Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN thành Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Hà Nội. Tiếp đó, Trưởng Ban Chỉ huy ban hành Quyết định số 02/QĐ-BCHPTDS ngày 18/8/2025 kèm theo Quy chế hoạt động quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và chế độ làm việc của Ban, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và đặc thù quản lý của Thủ đô.

Theo Quy chế, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội là Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy, trực tiếp tổ chức và điều hành Văn phòng Ban Chỉ huy; các thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; Trưởng ban là người quyết định cuối cùng về các vấn đề thuộc phạm vi chức năng của Ban; Phó Trưởng ban Thường trực (Phó Chủ tịch UBND Thành phố) được ủy quyền điều hành các hoạt động thường xuyên của Ban. Ban có nhiệm vụ chỉ đạo toàn diện các hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn; chủ trì phối hợp với các sở, ngành, xã, phường, bảo đảm sự phối hợp thống nhất giữa chỉ huy hành chính của Ủy ban nhân dân Thành phố và chỉ huy tác nghiệp của các lực lượng vũ trang, cứu hộ, cứu nạn trong triển khai các nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và thảm họa. Sau khi chính quyền 02 cấp đi vào hoạt động, thực hiện Luật Phòng Thủ dân sự, toàn Thành phố đã tổ chức lại và thành lập 140 Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp (Thành phố: 01 Ban Chỉ huy; các đơn vị quân đội, công an: 13 Ban Chỉ huy; cấp xã: 126 Ban Chỉ huy)

Việc kiện toàn và chuyển đổi mô hình tổ chức từ Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn sang Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự đã đánh dấu bước chuyển đổi quan trọng trong hệ thống chỉ đạo, điều hành ứng phó thảm họa của Thủ đô, bảo đảm thống nhất một đầu mối, mở rộng phạm vi quản lý từ thiên tai sang toàn diện các tình huống sự cố, thảm họa, an ninh phi truyền thống, đồng thời tăng cường

năng lực phối hợp giữa các lực lượng Quân đội, Công an, Dân quân tự vệ và các cơ quan dân sự.

Công tác kiện toàn giai đoạn 2021–2025 đã hoàn thiện khung tổ chức, quy chế, quy trình làm việc của Ban Chỉ huy các cấp; bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn với công tác phòng thủ dân sự; góp phần nâng cao năng lực quản lý rủi ro, giảm thiểu thiệt hại, chủ động ứng phó với mọi tình huống thảm họa, sự cố, thiên tai trong điều kiện đô thị hóa nhanh và biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, khẳng định vai trò đầu tàu của Thủ đô trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

2. Các sở, ban, ngành, cơ quan đoàn thể

Theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, các sở, ban, ngành, cơ quan, đoàn thể thành phố Hà Nội đã thường xuyên kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT&TKCN của đơn vị; thành lập bộ phận Thường trực PCTT&TKCN do lãnh đạo cơ quan làm Trưởng ban, các phòng, đơn vị chuyên môn làm thành viên. Các đơn vị đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách lĩnh vực, địa bàn, đảm bảo theo dõi, chỉ đạo sát sao công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai thuộc phạm vi quản lý. Đồng thời, các Ban Chỉ huy của sở, ngành, đoàn thể phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT&TKCN Thành phố, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Công an Thành phố và các địa phương trong việc trao đổi thông tin, tham mưu, triển khai các biện pháp ứng phó, cứu hộ, cứu nạn, bảo đảm chỉ đạo thống nhất, kịp thời và hiệu quả khi có sự cố, thiên tai xảy ra trên địa bàn.

3. Một số khó khăn, tồn tại

Năm 2025 là giai đoạn có nhiều thay đổi lớn trong tổ chức bộ máy của thành phố Hà Nội. Việc chuyển đổi mô hình từ Ban Chỉ huy PCTT&TKCN sang Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự theo Luật Phòng thủ dân sự năm 2023, cùng với quá trình sắp xếp, sáp nhập một số sở, ban, ngành và tổ chức lại chính quyền địa phương theo mô hình hai cấp đã tạo ra bước chuyển quan trọng, song cũng phần nào ảnh hưởng đến sự ổn định của hệ thống chỉ huy các cấp trong thời gian đầu.

Mặc dù các đơn vị đã chủ động và nhanh chóng kiện toàn tổ chức, nhân sự, cơ quan thường trực và quy chế hoạt động, song trong giai đoạn chuyển đổi lớn, việc phân công nhiệm vụ, phối hợp giữa các cơ quan, cũng như duy trì chế độ thông tin, báo cáo và chỉ huy tác nghiệp vẫn gặp một số khó khăn, cần thêm thời gian để vận hành thống nhất, đồng bộ và ổn định hơn. Đội ngũ cán bộ làm công tác phòng thủ dân sự, phòng chống thiên tai chủ yếu kiêm nhiệm, có sự luân chuyển công tác do thay đổi tổ chức nên tính chuyên sâu và kế thừa kinh nghiệm còn hạn chế.

Bên cạnh đó, nguồn nhân lực, trang thiết bị và điều kiện làm việc của Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp vẫn còn thiếu và chưa đồng bộ; cơ chế tài chính, chế độ hỗ trợ cho cán bộ chuyên trách chưa thật sự phù hợp. Những khó khăn này chủ yếu mang tính tạm thời trong giai đoạn sắp xếp, chuyển đổi, là cơ sở

đề Thành phố tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả chỉ huy, phối hợp và điều hành trong thời kỳ mới.

Công tác phối hợp giữa các Sở, ngành và UBND cấp xã, phường còn tồn tại một số khó khăn. Việc phân cấp, phân quyền ở một số lĩnh vực chưa thật rõ ràng, còn chông chéo trách nhiệm, dẫn đến xử lý công việc đôi khi chậm, thiếu thống nhất. Ở cấp xã, khối lượng nhiệm vụ tăng nhưng nguồn lực về nhân sự, kinh phí, trang thiết bị và hạ tầng số còn hạn chế, ảnh hưởng tới khả năng tiếp nhận, triển khai và báo cáo thông tin kịp thời.

Cơ chế phối hợp liên ngành chưa thật sự đồng bộ; việc chia sẻ dữ liệu, cập nhật thông tin giữa các đơn vị còn chậm và thiếu thống nhất về biểu mẫu, phương thức truyền đạt, đặc biệt trong các tình huống cần xử lý nhanh. Một số báo cáo từ cơ sở còn hình thức, chưa phản ánh đầy đủ tình hình hoặc chưa chủ động kiến nghị giải pháp. Hạ tầng công nghệ và trang thiết bị phục vụ chỉ đạo, điều hành ở nhiều địa phương, nhất là các xã ven đô hoặc mới sáp nhập, vẫn thiếu đồng bộ, làm giảm hiệu quả vận hành hệ thống thông tin phục vụ phòng, chống thiên tai và phòng thủ dân sự.

Nhìn chung, những hạn chế nêu trên khiến việc điều hành, hiệp đồng lực lượng và nắm bắt tình hình từ cơ sở chưa thật sự nhịp nhàng, làm giảm tính chủ động và tốc độ ứng phó khi xảy ra sự cố, thiên tai trên địa bàn Thành phố.

III. Công tác dự báo, cảnh báo sớm

Công tác dự báo, cảnh báo sớm thiên tai trên địa bàn thành phố Hà Nội được thực hiện dựa trên các bản tin dự báo, cảnh báo của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia và Đài Khí tượng Thủy văn Bắc Bộ, kết hợp với mạng lưới các trạm quan trắc khí tượng, thủy văn do Đài Khí tượng Thủy văn Bắc Bộ quản lý. Hiện nay, Đài có 01 trạm khí tượng cơ bản, 03 trạm thủy văn cơ bản, 17 trạm đo mưa tự động, 05 trạm thủy văn tự động không tiếp xúc, cùng với 01 trạm bức xạ tự động Hà Đông và 01 trạm định vị sét Hà Đông. Hệ thống quan trắc này cung cấp các dữ liệu thời gian thực về lượng mưa, mực nước, diễn biến thời tiết và các hiện tượng cực đoan, làm cơ sở nâng cao độ chính xác của công tác dự báo, cảnh báo phục vụ chỉ đạo ứng phó thiên tai.

Mức độ đáp ứng:

Đài Khí tượng Thủy văn Bắc Bộ đã triển khai thực hiện công tác dự báo, cảnh báo các hiện tượng khí tượng, thủy văn nguy hiểm theo Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định dự báo cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai; Thông tư số 08/2022/TT-BTNMT ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường qui định về loại bản tin và thời hạn dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn. Thực hiện công tác dự báo cảnh báo khí tượng thủy văn theo đúng phân cấp tại Quyết định số 193/QĐ-KTTV ngày 08/5/2025 và Quyết định số 279/QĐ-KTTV ngày 30/6/2025 của Cục trưởng Cục KTTV quy định về phân cấp trách nhiệm ban hành bản tin dự báo, cảnh báo

hiện tượng khí tượng thủy văn nguy hiểm; Quyết định số 194/QĐ-KTTV ngày 08/5/2025 và Quyết định số 280/QĐ-KTTV ngày 30/6/2025 của Cục trưởng Cục KTTV quy định về nội dung, tần suất và phân cấp trách nhiệm ban hành bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong điều kiện bình thường; Các thông tin dự báo, cảnh báo đã đáp ứng đầy đủ, kịp thời và hiệu quả cho công tác chỉ đạo điều hành PCTT và TKCN của Thành phố. Trong những năm vừa qua, Đài KTTV Bắc Bộ hiện nay và Đài KTTV Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ trước đây ngoài các bản tin theo qui định, Đài đã chỉ đạo Phòng Dự báo KTTV của Đài tăng cường theo dõi và phát các bản tin khi có khả năng xuất hiện bão, mưa lớn, lũ ngập lụt diện rộng; phát tăng cường các bản tin chuyên đề phục vụ các ngày lễ lớn, tết nguyên đán, kỳ thi PTTH.

Bên cạnh đó, các cơ quan chuyên môn của Thành phố đã tăng cường ứng dụng camera giám sát thủy văn, thiết bị theo dõi mực nước và cảnh báo nguy cơ sạt lở tại các vị trí xung yếu, đồng thời duy trì kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống quan trắc của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Dữ liệu mưa, mực nước, thông tin về hồ đập và các điểm ngập úng được cập nhật thường xuyên, phục vụ trực tiếp cho hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố.

Thông tin dự báo, cảnh báo được truyền tải liên tục qua hệ thống thông tin của Thành phố, Đài Phát thanh, Truyền hình Hà Nội, đài truyền thanh cơ sở và các kênh trực tuyến, giúp người dân tiếp cận nhanh chóng với diễn biến thời tiết để chủ động phòng tránh và ứng phó khi cần thiết. Công tác phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn khí tượng thủy văn, lực lượng phòng thủ dân sự và chính quyền địa phương ngày càng chặt chẽ, góp phần nâng cao hiệu quả cảnh báo sớm và giảm thiểu rủi ro, thiệt hại do mưa lớn, ngập úng, lũ và các hiện tượng thời tiết cực đoan trên địa bàn Thủ đô.

Khó khăn:

+ Hiện nay công tác dự báo cảnh báo KTTV còn gặp một số khó khăn và thách thức như việc cảnh báo sớm mưa lớn, dông lốc sét và ngập lụt.

+ Việc dự báo, cảnh báo sớm mưa lớn chi tiết cho từng khu vực phường, xã hiện nay gặp rất nhiều khó khăn, mức độ chính xác còn hạn chế.

+ Dưới tác động của Biến đổi khí hậu, các trận mưa lớn thường diễn ra với cường độ rất lớn trong thời gian ngắn (vượt quá khả năng tiêu thoát của hệ thống thoát nước đã thiết kế) và mang tính cục bộ cao (chỉ xảy ra ở một khu vực nhỏ), khiến việc dự báo chính xác vị trí, cường độ và thời gian mưa rất khó khăn; Mạng lưới quan trắc còn khá thưa và thiếu cũng là một khó khăn thách thức cho việc Dự báo, cảnh báo ngập lụt khu vực nội thành Hà Nội.

- Nhiều sông nội tỉnh chưa có qui định về cấp độ rủi ro thiên tai dẫn đến việc cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai gặp rất nhiều khó khăn.

- Thông tin KT-XH còn thiếu nhiều và không được cung cấp kịp thời gây khó khăn cho việc cảnh báo tác động trong các bản tin KTTV nguy hiểm.

- Các bản tin dự báo cơ bản đã thực hiện đúng qui định và chi tiết đến cấp xã, xã đại diện, trạm quan trắc trong hệ thống khí tượng thủy văn quốc gia. Nội dung, tần suất, thời gian thực hiện theo đúng qui định hiện hành. Các bản tin được cung cấp đầy đủ đến BCH PCTT thành phố trước kia và Ban Chỉ huy PTDS Thành phố hiện nay theo qui định tại Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định dự báo cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai và theo yêu cầu của Ban Chỉ huy PTDS thành phố Hà Nội.

- Tuy nhiên để đáp ứng được công tác phòng, chống thiên tai thì cần có các công cụ truyền tải thông tin được nhanh chóng và hiệu quả hơn như ứng dụng các App phục vụ chia sẻ các thông tin dự báo cảnh báo đến người dân được kịp thời và chính xác.

IV. Phương tiện, vật tư, trang thiết bị phục vụ phòng, chống thiên tai

Hàng năm, các đơn vị chủ động kiểm kê, cập nhật số lượng và chất lượng vật tư, trang thiết bị PCTT, đặc biệt là vật tư dự trữ phục vụ hộ đê và xử lý sự cố công trình phòng, chống thiên tai. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi và PCTT, các Hạt quản lý đê) thực hiện công tác rà soát, quản lý và sử dụng vật tư dự trữ trên các tuyến đê; đồng thời phối hợp với các quận, huyện, xã, phường đảm bảo vật tư, thiết bị theo từng phương án, kịch bản thiên tai.

Thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 29/6/2024 của Chính phủ và chỉ đạo của UBND Thành phố tại văn bản số 2186/UBND-KTN ngày 04/7/2024, các sở, ngành và địa phương trên địa bàn thành phố Hà Nội đã tiếp tục duy trì sử dụng hệ thống tổ chức, bộ máy, phương tiện và trang thiết bị hiện có để bảo đảm công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong giai đoạn kiện toàn cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp. Công tác đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, công cụ hỗ trợ điều hành ứng phó thiên tai tiếp tục được quan tâm; trước mùa mưa bão hàng năm, các địa phương đã tiến hành rà soát, bảo dưỡng, sửa chữa và bổ sung vật tư, phương tiện PCTT nhằm bảo đảm khả năng sẵn sàng ứng phó.

Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội đã tổ chức rà soát và báo cáo kiểm kê phương tiện phục vụ PCTT và TKCN tại thời điểm 0h hàng năm vào ngày 01/01/2025, đồng thời triển khai Kế hoạch số 235/KH-BCH ngày 13/5/2025 để hiệp đồng phương tiện với 28 đơn vị quân đội và công an trên địa bàn Thành phố. Trong giai đoạn 2021–2025, thông qua cơ chế hiệp đồng này, Thành phố đã huy động trung bình mỗi năm từ 350–420 lượt phương tiện chuyên dụng, gồm xe quân sự, xe tải cứu hộ, máy xúc, máy ủi, ca nô, xuồng cao tốc, phà dã chiến, thiết bị phá dỡ và phương tiện cứu nạn đường thủy, cùng với khoảng 4.500–5.000 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia ứng phó các sự cố thiên tai, mưa lớn, úng ngập, sạt lở bờ sông và cứu nạn khẩn cấp. Riêng các tình huống mưa lớn cuối năm 2024 và năm 2025, Thành phố đã huy động cao điểm trên 800 lượt phương tiện và gần 7.000 người trực tiếp xử lý tiêu úng, đảm bảo giao thông, di dời dân và cứu nạn tại các điểm ngập sâu.

Cùng với lực lượng chuyên trách của Bộ Tư lệnh Thủ đô, Công an Thành phố và các sở, ngành, chính quyền cấp huyện (trước đây) và cấp xã/phường hiện nay đã huy động lực lượng tại chỗ với quy mô lớn, bao gồm đội xung kích PCTT, dân quân tự vệ, đội quản lý đô nhân dân, lực lượng thanh niên xung kích và tổ liên gia PCCC, tham gia tuần tra, canh gác đê điều, hộ đê, chống ngập, cứu hộ, bảo đảm an ninh trật tự và khắc phục hậu quả thiên tai theo các phương án đã được phê duyệt. Việc huy động phối hợp liên ngành, liên cấp trong 5 năm qua đã góp phần nâng cao đáng kể năng lực ứng phó thiên tai của Thành phố, bảo đảm xử lý kịp thời các tình huống khẩn cấp và giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản trên địa bàn.

Đối với công tác hậu cần, nhu yếu phẩm bảo đảm đời sống Nhân dân khi xảy ra thiên tai tiếp tục được triển khai theo Quyết định số 2720/QĐ-UBND ngày 24/5/2024. Năm 2025, Sở Công Thương và Sở Y tế tiếp tục phối hợp với các địa phương rà soát và cập nhật lượng hàng dự trữ và trang thiết bị y tế, theo nội dung của Phương án số 3232/PA-SCT ngày 19/6/2025 của Sở Công Thương Hà Nội.

Nhìn chung, với sự chuẩn bị chủ động của các cơ quan, đơn vị và sự hiệp đồng chặt chẽ giữa lực lượng quân đội, công an và các lực lượng dân sự, hệ thống phương tiện, vật tư và trang thiết bị PCTT của thành phố Hà Nội ngày càng được củng cố và duy trì nề nếp, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trong bối cảnh biến đổi khí hậu và thiên tai cực đoan diễn biến phức tạp.

(Chi tiết vật tư, phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai tại Phụ lục 04a và nhu yếu phẩm tại Phụ lục 05 kèm theo)

V. Công tác cứu hộ, cứu nạn

Công tác cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn thành phố Hà Nội trong giai đoạn 2021–2025 luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo trực tiếp của Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố. Trong các đợt mưa lớn, bão, úng ngập và sạt lở, Thành phố đều thành lập các đoàn kiểm tra, trực tiếp xuống hiện trường nắm bắt tình hình, chỉ đạo ứng phó và hỗ trợ địa phương khắc phục hậu quả, bảo đảm an toàn cho Nhân dân, duy trì đời sống và trật tự xã hội. Chỉ tính riêng hai mùa mưa bão 2024–2025, Thành phố đã tổ chức trên 120 lượt kiểm tra đợt xuất, ban hành hàng chục công điện khẩn để chỉ đạo ứng phó ngập úng, sạt lở đê điều, dòng lốc và sạt lở bờ sông.

Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Công an Thành phố cùng các đơn vị quân đội, công an đứng chân trên địa bàn luôn là lực lượng nòng cốt trong công tác cứu hộ, cứu nạn. Các lực lượng đã chủ động triển khai phương án hiệp đồng, hỗ trợ xã, phường sơ tán dân ở vùng ngập, chằng chống nhà cửa, cứu hộ người mắc kẹt trong các khu vực ngập sâu, vận chuyển nhu yếu phẩm, đảm bảo an ninh trật tự và xử lý nhiều tình huống khẩn cấp về thiên tai. Thực hiện Kế hoạch số 235/KH-BCH ngày 13/5/2025, các lực lượng đã huy động phương tiện từ 28 đơn vị, với trung bình mỗi năm 350–420 lượt phương tiện chuyên dụng, gồm xe cơ giới, máy xúc, ca nô, xuống cao tốc,

thuyền composite, xe tải cứu hộ và thiết bị phá dỡ, cùng trên 4.500–5.000 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia ứng phó. Trong các trận mưa lớn cuối tháng 9 và tháng 10/2025, riêng công tác cứu hộ, tiêu úng đã huy động 852 máy bơm trong một ngày và gần 7.000 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia cứu hộ, di dời dân và đảm bảo giao thông.

Giai đoạn 2021–2025, lực lượng cứu hộ, cứu nạn của Thành phố đã xử lý trên 110 đợt thiên tai, trong đó có hàng chục đợt mưa lớn gây ngập sâu tại Hoài Đức, Đan Phượng, Đông Anh, Thanh Trì, Hà Đông; nhiều đợt đông lốc gây tốc mái nhà dân và trường học; các sự cố sạt lở bờ sông tại Ba Vì, Phúc Thọ, Chương Mỹ; và nhiều trường hợp cứu hộ người dân trong các tầng hầm, khu dân cư ngập nước. Một số sự cố lớn như sạt trượt mái đê hữu Đà tại K7+950 – K7+979 (2024), sạt lở kè Khánh Chúc Bãi, Cát Bi, và các điểm nguy cơ cao trên sông Đuống, sông Hồng đã được lực lượng quân sự, công an và đội quản lý đê phối hợp xử lý kịp thời.

Lực lượng tại chỗ ở các xã, phường, thị trấn cũng phát huy tốt vai trò xung kích, với trên 2.000 đội xung kích PCTT được kiện toàn theo quy định mới; tham gia chằng chống nhà cửa, hướng dẫn người dân di chuyển, tuần tra canh gác đê, khơi thông dòng chảy và hỗ trợ phân phối hàng cứu trợ. Sự phối hợp giữa lực lượng chuyên trách và lực lượng tại chỗ đã giúp Hà Nội xử lý hiệu quả nhiều tình huống phức tạp, giảm thiểu thiệt hại và bảo đảm an toàn cho người dân trong bối cảnh thiên tai ngày càng cực đoan.

Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp, từ Thành phố đến các xã, phường đã tổ chức trực ban 24/7, triển khai nhiệm vụ theo phương án được giao; đồng thời sẵn sàng chi viện, hỗ trợ lẫn nhau khi có yêu cầu Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị chức năng duy trì lực lượng trực, bảo đảm giao thông thông suốt, khắc phục sự cố hạ tầng, vận hành trạm bơm tiêu úng, cung ứng hàng dự trữ, trang thiết bị y tế và các nhu yếu phẩm phục vụ cứu trợ.

Lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã đã phát huy hiệu quả vai trò “tại chỗ”; triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ sơ tán dân, tham gia cứu hộ, cứu nạn, dựng lại nhà cửa, bảo vệ đê điều, chống tràn, canh gác tại các vị trí xung yếu. Chính quyền cấp xã huy động hàng trăm nghìn lượt cán bộ, hội viên, đoàn viên, thanh niên, hội phụ nữ, hội chữ thập đỏ và lực lượng quần chúng nhân dân tham gia ứng phó theo phương châm “4 tại chỗ”.

Mặc dù đạt nhiều kết quả tích cực, công tác cứu hộ, cứu nạn vẫn còn một số hạn chế: lực lượng ứng cứu tại chỗ chủ yếu kiêm nhiệm, năng lực chuyên môn chưa đồng đều; trang thiết bị cứu hộ ở một số địa phương vẫn còn thiếu, chưa đồng bộ; tình huống thiên tai cực đoan diễn ra nhanh và khó lường khiến công tác huy động, hiệp đồng đôi lúc gặp khó khăn. Tuy nhiên, với hệ thống tổ chức ngày càng được kiện toàn và sự chỉ đạo thống nhất từ Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố, Hà Nội có đủ khả năng tổ chức chỉ huy, hiệp đồng ứng phó hiệu quả các tình huống thiên tai thông thường; đối với các tình huống thiên tai quy mô lớn, Thành phố sẽ chủ động đề xuất tăng cường lực lượng từ Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các đơn vị liên quan.

VI. Thông tin, truyền thông trong phòng, chống thiên tai

- Hệ thống truyền thông truyền thống và chính thống:

Đài Phát thanh - Truyền hình Hà Nội (HanoiTV): Là cơ quan truyền thông chủ lực của thành phố, đã ra mắt ứng dụng đa phương tiện Hanoi On để phân phối nội dung số trên đa thiết bị.

Các cơ quan thông tin cơ sở: Bao gồm các đài truyền thanh cấp xã, phường đang được chuyển đổi sang công nghệ thông tin - viễn thông để thay thế loa phường truyền thống vào năm 2025¹³.

Hệ thống thông tin nguồn: Một hệ thống được thiết lập để quản lý tập trung và cung cấp thông tin thiết yếu cho hệ thống thông tin cơ sở, kết nối với hệ thống của trung ương.

Truyền thông số và hiện đại:

Ứng dụng Hanoi On: Nền tảng số tích hợp các kênh phát thanh, truyền hình của Đài Phát thanh - Truyền hình Hà Nội, kết nối với các kênh khác để kết nối công chúng.

Sử dụng công nghệ: Thành phố đặt mục tiêu sử dụng công nghệ AI và Big Data trong sản xuất nội dung phát thanh, chuyển đổi văn bản sang giọng nói và các nền tảng số khác.

Doanh nghiệp truyền thông: Hà Nội có nhiều công ty truyền thông tư nhân, hoạt động trong các lĩnh vực như tổ chức sự kiện, sản xuất chương trình, video, phóng sự truyền thông trong đó có nội dung về phòng, chống thiên tai, quảng bá thương hiệu,

- Truyền tin về công tác chỉ đạo, chỉ huy: UBND các cấp và Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp có trách nhiệm phổ biến nội dung văn bản chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thiên tai đến cộng đồng và người dân. Các hình thức thông tin, truyền thông thường xuyên được áp dụng như qua các phương tiện thông tin đại chúng đài, báo, ti vi; qua mạng lưới internet website, mạng xã hội zalo, facebook, phần mềm IHanoi; qua hệ thống tin nhắn và cả qua các hình thức trực tiếp như đối thoại, phát tài liệu, phát loa, điện thoại...

- Năng lực ứng dụng và quản lý cơ sở dữ liệu phòng, chống thiên tai tại địa phương đã được quan tâm triển khai ở các cấp, các ngành: các điểm đo mưa, đo mực nước tự động tại các sông chính, sông nội địa, một số cống, trạm bơm và các hồ chứa thủy lợi trên địa bàn Thành phố, ứng dụng hệ thống giám sát thiên tai Việt Nam - VNDMS, cảnh báo lũ, bản đồ ngập lụt, tiếp tục triển khai hệ thống camera giám sát, hệ thống họp điều hành trực tuyến, hệ thống đo mưa, mực nước tự động...

Để đảm bảo công tác dự báo, cảnh báo thiên tai được nhanh chóng và kịp thời thành phố Hà Nội đã xây dựng phần mềm báo cáo tự động, trực tuyến tích hợp vào website của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN thành phố; thành lập các nhóm zalo của Chủ

¹³ Theo báo Laodong.vn.

tịch UBND các xã, phường, nhóm zalo của cán bộ chuyên môn tại 126 xã, phường để triển khai công tác PCTT&TKCN; ứng dụng thông tin cảnh báo trên điện thoại thông minh như app "thông tin phòng, chống thiên tai", "Vrain", sử dụng thường xuyên hệ thống VNDMS "Giám sát thiên tai Việt Nam". Nhiều cơ quan, đơn vị đã chủ động ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý như các phần mềm quản lý; triển khai hệ thống camera giám sát, hệ thống họp điều hành trực tuyến, hệ thống đo dự báo khí tượng, thủy văn tự động...

Mặc dù đã được chuyển giao công nghệ mới và bổ sung trang thiết bị hiện đại cho các đơn vị trực thuộc; nâng cấp hệ thống đường truyền để bảo đảm dữ liệu được thông suốt song còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc như công tác tổng hợp thông tin, báo cáo tình hình thiên tai, thiệt hại của các xã/phường còn chậm, muộn, thiếu chính xác, đồng bộ.

Hiện nay, chính quyền địa phương 2 cấp đã đi vào hoạt động, lực lượng làm công tác PCTT&TKCN tại cấp xã còn mỏng, chưa được tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về các phần mềm dự báo, cảnh báo.

Trong thời điểm thời tiết diễn biến phức tạp, tùy vào tình hình, điều kiện cụ thể, Thành phố đã chỉ đạo các cấp, các ngành tuyên truyền, hướng dẫn người dân chủ động lựa chọn các hình thức thông tin phù hợp, kịp thời, đảm bảo các thông tin đến được mọi đối tượng người dân, đặc biệt là các đối tượng dễ bị tổn thương. Một trong những kênh thông tin, kênh liên lạc hữu dụng đã và đang được người dân sử dụng hiệu quả có thể kể đến là kết nối trực tuyến thông qua mạng xã hội, phần mềm IHanoi, đường dây nóng của Ban Chỉ huy PTDS các cấp. Ngoài ra đối với các khu vực bị chia cắt, ảnh hưởng, mất tín hiệu, thì các hình thức trực tiếp, phát loa,... cũng đã được triển khai hiệu quả.

VII. Nâng cao năng lực và nhận thức cộng đồng

Để nâng cao nhận thức cho người dân về phòng chống thiên tai, quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, UBND thành phố Hà Nội đã ban hành và triển khai đồng bộ nhiều kế hoạch theo Đề án 553/QĐ-TTg. Thành phố đã phê duyệt và tổ chức thực hiện Kế hoạch số 328/KH-UBND ngày 31/12/2021 về nâng cao nhận thức cộng đồng giai đoạn 2021–2025, làm căn cứ triển khai công tác đào tạo, tập huấn, truyền thông và diễn tập trên phạm vi toàn Thành phố. Hàng năm, Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, phân công nhiệm vụ, đồng thời bố trí nguồn kinh phí để triển khai các hoạt động theo nội dung của Đề án. Sau 5 năm thực hiện Kế hoạch, các hoạt động của Đề án đã đạt được một số kết quả nổi bật như sau:

Việc triển khai Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” trên địa bàn thành phố Hà Nội đã được tổ chức đồng bộ, đa dạng về hình thức và đạt được nhiều kết quả cụ thể. Thành phố đã tổ chức 180 hội nghị tập huấn cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã với trên

5.300 người tham gia, nhằm nâng cao kiến thức về thiên tai, kỹ năng phòng, chống thiên tai và tăng cường năng lực thực hiện công tác tuyên truyền tại cơ sở. Các hội nghị được triển khai trên địa bàn nhiều quận, huyện như Đông Anh, Ứng Hòa, Ba Vì, Mê Linh, Đan Phượng, Phúc Thọ, Gia Lâm, Mỹ Đức, Sóc Sơn, Hoài Đức, Thanh Oai, Quốc Oai, Thạch Thất, Chương Mỹ, Phú Xuyên, Long Biên, Sơn Tây và tại các xã, phường như Phúc Sơn, Hát Môn, Phúc Lộc, Kim Anh, Dân Hòa, Việt Hưng, Bồ Đề, Phù Đổng,...

Cùng với đó, Thành phố đã tổ chức 150 hội nghị tuyên truyền về phòng, chống thiên tai với trên 22.600 lượt người tham dự, kết hợp tổ chức thi tìm hiểu về công tác phòng, chống thiên tai ngay tại hội nghị. Các hoạt động tuyên truyền được triển khai rộng khắp tại nhiều quận, huyện và xã, phường, góp phần nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng ngừa, ứng phó thiên tai cho người dân tại cộng đồng.

Trong khuôn khổ Đề án, Thành phố đã tổ chức 187 hội nghị hướng dẫn người dân trực tiếp đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng và 187 hội nghị kiểm chứng kết quả đánh giá, với trên 16.500 người tham gia tại các xã thuộc các quận, huyện như Bắc Từ Liêm, Long Biên, Ứng Hòa, Sóc Sơn, Sơn Tây, Phúc Thọ, Thường Tín, Phú Xuyên, Thanh Oai, Chương Mỹ, Hoài Đức, Đông Anh. Thông qua các hoạt động này, người dân được trực tiếp phối hợp với chính quyền cấp xã xác định các loại hình thiên tai đã và có nguy cơ xảy ra trên địa bàn; nhận diện các yếu tố dễ bị tổn thương; đánh giá năng lực phòng, chống thiên tai của cộng đồng; xác định mức độ rủi ro và thứ tự ưu tiên nhằm đề xuất các giải pháp phù hợp phục vụ xây dựng và triển khai kế hoạch phòng, chống thiên tai cấp xã.

Bên cạnh đó, Thành phố đã tổ chức 01 hội nghị đào tạo, tập huấn cho đội ngũ giảng viên, cán bộ trực tiếp thực hiện Đề án năm 2023 với 30 người tham gia, góp phần nâng cao năng lực đội ngũ nòng cốt triển khai Đề án tại các cấp. Công tác truyền thông về phòng, chống thiên tai được đẩy mạnh thông qua các cơ quan báo chí và hệ thống truyền thanh cơ sở; đã triển khai 40 bài viết tuyên truyền trên các báo, tạp chí và phát thanh tại 120 xã, phường trên địa bàn Thành phố, đồng thời sử dụng hiệu quả các nền tảng mạng xã hội như Zalo OA, Facebook Thông tin phòng, chống thiên tai thành phố Hà Nội.

Ngoài ra, Thành phố đã thực hiện biên tập, in ấn và cấp phát các tài liệu tuyên truyền như Sổ tay phòng, chống thiên tai, Sách hỏi đáp pháp luật về đê điều, thủy lợi và phòng, chống thiên tai, bảng hướng dẫn công tác phòng, chống thiên tai cho trên 1.000 đơn vị (xã, phường, thôn, cụm tổ dân phố) thường xuyên có nguy cơ xảy ra thiên tai; đồng thời trang bị, sưu tầm tài liệu, dữ liệu phục vụ công tác phòng, chống thiên tai tại cơ sở.

Trong giai đoạn 2021–2025, Thành phố đã tổ chức 58 cuộc diễn tập cấp xã

thực hành xử lý một số sự cố công trình đê điều và trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Nội dung diễn tập tập trung vào cơ chế vận hành, điều hành của cấp ủy, chính quyền xã; rà soát, triển khai các kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ”; thực hành xử lý một số tình huống cụ thể như thông tin, cảnh báo người dân; tuần tra, canh gác, kiểm tra công trình phòng, chống thiên tai; xử lý sự cố thấm lậu, sạt mái đê; tổ chức sơ tán người dân, gia cố nhà cửa và sơ cứu người bị thương trong quá trình ứng phó thiên tai.

Song song với đó, Thành phố đã trang bị dụng cụ hỗ trợ cho đội ngũ giảng viên, tuyên truyền viên, tình nguyện viên; hỗ trợ cấp xã một số công cụ phục vụ công tác phòng, chống thiên tai; tổ chức trao đổi kinh nghiệm cho cán bộ Văn phòng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Đồng thời, đã lắp đặt 68 biển cảnh báo thiên tai tại các khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai trên địa bàn một số quận, huyện và xã trọng điểm, góp phần nâng cao hiệu quả cảnh báo, phòng ngừa rủi ro thiên tai tại cộng đồng.

VIII. Đánh giá năng lực các cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai

1. Hệ thống công trình phòng, chống thiên tai

Hiện nay, trên địa bàn thành phố Hà Nội có hệ thống công trình phòng, chống thiên tai rất lớn và đa dạng, bao gồm hệ thống đê điều và các công trình trên đê gồm kè, cống, giếng giảm áp, cửa khẩu và các điểm canh đê. Hệ thống thủy lợi bao gồm hồ, đập, trạm bơm, kênh, cống. Hệ thống công trình này có vai trò đặc biệt quan trọng trong bảo vệ an toàn dân cư, đô thị trung tâm, hạn chế thiệt hại do mưa lũ, tiêu úng vùng trũng và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô.

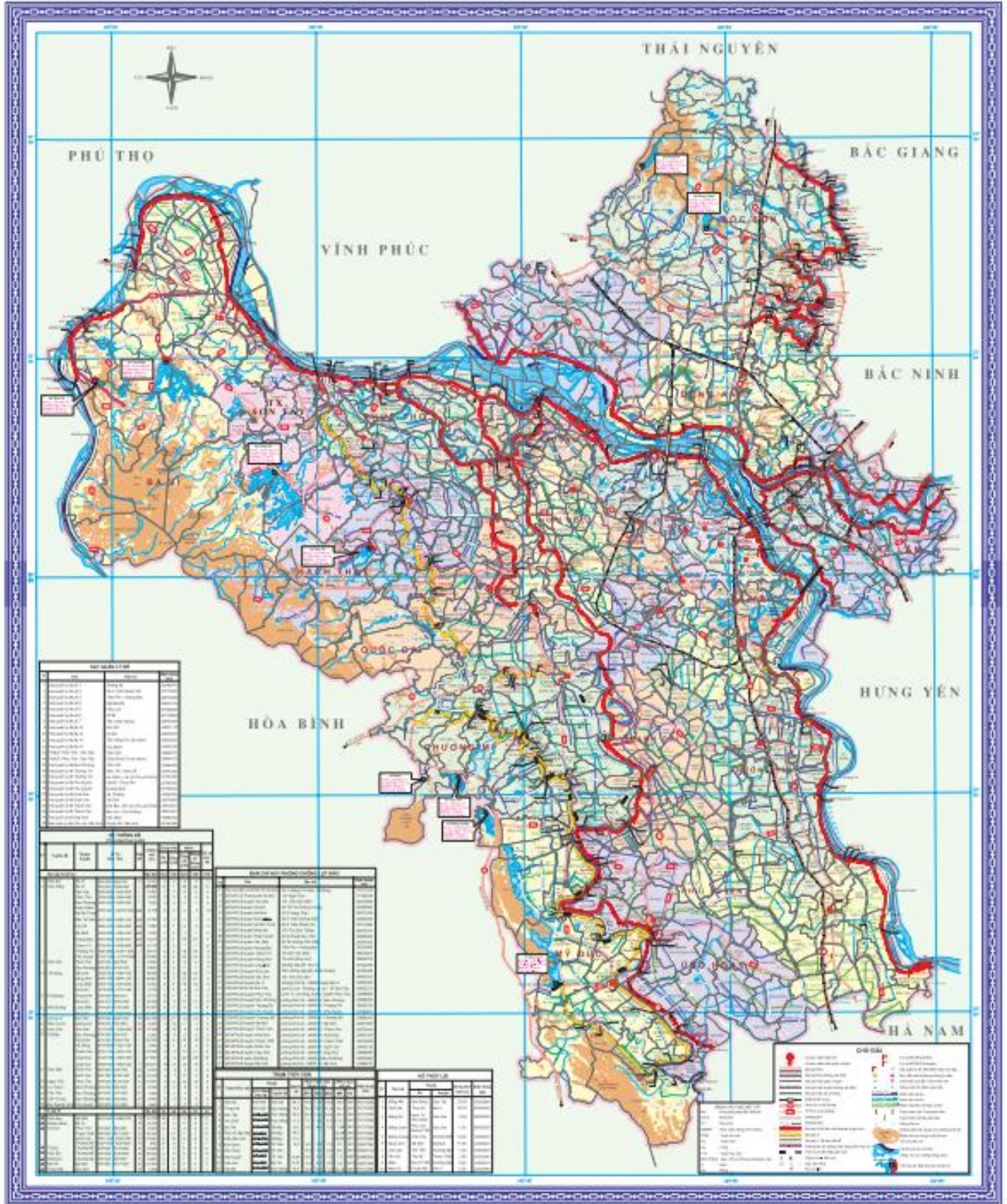
1.1. Công trình đê điều

Về đê điều, theo phân cấp đê được quy định tại Quyết định 2207/QĐ-BNN-TCTL, thành phố Hà Nội hiện có 626,513 km đê đã được phân cấp, bao gồm: 37,709 km đê cấp Đặc biệt; 249,576 km đê cấp I; 45,006 km đê cấp II; 72,165 km đê cấp III; 160,016 km đê cấp IV; 62,041 km đê cấp V; cùng với 144,152 km đê bao, đê bồi, đê chuyên dùng chưa phân cấp. Dọc các tuyến đê có 182 tuyến kè với tổng chiều dài 222,9 km và 18 tuyến kè mở hàn (chiều dài 4,26 km). Bên cạnh đó là hệ thống 203 cống qua đê (150 cống ổn định, 22 cống cần sửa chữa, 8 cống cần xây mới, 14 cống đã/đề nghị hoành triệt, 5 cống đang thi công dở dang và 4 cống cần theo dõi). Hệ thống giếng giảm áp bố trí dọc đê hữu Hồng với 279 giếng, toàn Thành phố có 248 cửa khẩu, 355 điểm canh đê, 60 kho vật tư và 12 trụ sở hạt quản lý đê.

Trong thời gian qua, nhiều dự án xử lý sự cố, nâng cấp đê – kè đã được Thành phố triển khai như kè Minh Quang (huyện Ba Vì cũ), kè Khê Thượng (Sơn Đà), tuyến hành lang đê hữu Đà – hữu Hồng, các cụm công trình chỉnh trị sông Hồng và Đuống theo các dự án... Tuy nhiên, hệ thống đê vẫn tồn tại những điểm xung yếu cần theo dõi, như sự cố sạt trượt mái đê hữu Đà tại K7+950 - K7+979, các vị trí sạt lở kè Khánh Chúc Bãi, Cát Bi... được báo cáo trong mùa mưa lũ 2024 - 2025. Điều này cho thấy yêu cầu phải tiếp tục duy tu, gia cố và đầu tư nâng cấp các tuyến đê đặc biệt là những đoạn chịu tác động mạnh của dòng chảy, sạt lở bờ sông và hoàn lưu bão.

(Danh mục các trọng điểm đê điều phòng, chống thiên tai tại Phụ lục 06 gửi kèm theo)

Bản đồ thủy lợi và phòng chống lụt, bão thành phố Hà Nội



Mạng lưới sông suối	
Loại	Độ dài (km)
Sông	1.200
Ngòi	2.500
Ánh	3.500
Đuối	4.500
Đuối nhỏ	5.500
Đuối rất nhỏ	6.500
Đuối rất nhỏ	7.500
Đuối rất nhỏ	8.500
Đuối rất nhỏ	9.500
Đuối rất nhỏ	10.500
Đuối rất nhỏ	11.500
Đuối rất nhỏ	12.500
Đuối rất nhỏ	13.500
Đuối rất nhỏ	14.500
Đuối rất nhỏ	15.500
Đuối rất nhỏ	16.500
Đuối rất nhỏ	17.500
Đuối rất nhỏ	18.500
Đuối rất nhỏ	19.500
Đuối rất nhỏ	20.500
Đuối rất nhỏ	21.500
Đuối rất nhỏ	22.500
Đuối rất nhỏ	23.500
Đuối rất nhỏ	24.500
Đuối rất nhỏ	25.500
Đuối rất nhỏ	26.500
Đuối rất nhỏ	27.500
Đuối rất nhỏ	28.500
Đuối rất nhỏ	29.500
Đuối rất nhỏ	30.500
Đuối rất nhỏ	31.500
Đuối rất nhỏ	32.500
Đuối rất nhỏ	33.500
Đuối rất nhỏ	34.500
Đuối rất nhỏ	35.500
Đuối rất nhỏ	36.500
Đuối rất nhỏ	37.500
Đuối rất nhỏ	38.500
Đuối rất nhỏ	39.500
Đuối rất nhỏ	40.500
Đuối rất nhỏ	41.500
Đuối rất nhỏ	42.500
Đuối rất nhỏ	43.500
Đuối rất nhỏ	44.500
Đuối rất nhỏ	45.500
Đuối rất nhỏ	46.500
Đuối rất nhỏ	47.500
Đuối rất nhỏ	48.500
Đuối rất nhỏ	49.500
Đuối rất nhỏ	50.500

Thủy văn	
Loại	Độ dài (km)
Sông	1.200
Ngòi	2.500
Ánh	3.500
Đuối	4.500
Đuối nhỏ	5.500
Đuối rất nhỏ	6.500
Đuối rất nhỏ	7.500
Đuối rất nhỏ	8.500
Đuối rất nhỏ	9.500
Đuối rất nhỏ	10.500
Đuối rất nhỏ	11.500
Đuối rất nhỏ	12.500
Đuối rất nhỏ	13.500
Đuối rất nhỏ	14.500
Đuối rất nhỏ	15.500
Đuối rất nhỏ	16.500
Đuối rất nhỏ	17.500
Đuối rất nhỏ	18.500
Đuối rất nhỏ	19.500
Đuối rất nhỏ	20.500
Đuối rất nhỏ	21.500
Đuối rất nhỏ	22.500
Đuối rất nhỏ	23.500
Đuối rất nhỏ	24.500
Đuối rất nhỏ	25.500
Đuối rất nhỏ	26.500
Đuối rất nhỏ	27.500
Đuối rất nhỏ	28.500
Đuối rất nhỏ	29.500
Đuối rất nhỏ	30.500
Đuối rất nhỏ	31.500
Đuối rất nhỏ	32.500
Đuối rất nhỏ	33.500
Đuối rất nhỏ	34.500
Đuối rất nhỏ	35.500
Đuối rất nhỏ	36.500
Đuối rất nhỏ	37.500
Đuối rất nhỏ	38.500
Đuối rất nhỏ	39.500
Đuối rất nhỏ	40.500
Đuối rất nhỏ	41.500
Đuối rất nhỏ	42.500
Đuối rất nhỏ	43.500
Đuối rất nhỏ	44.500
Đuối rất nhỏ	45.500
Đuối rất nhỏ	46.500
Đuối rất nhỏ	47.500
Đuối rất nhỏ	48.500
Đuối rất nhỏ	49.500
Đuối rất nhỏ	50.500

Mạng lưới kênh mương	
Loại	Độ dài (km)
Kênh	1.200
Mương	2.500
Ánh	3.500
Đuối	4.500
Đuối nhỏ	5.500
Đuối rất nhỏ	6.500
Đuối rất nhỏ	7.500
Đuối rất nhỏ	8.500
Đuối rất nhỏ	9.500
Đuối rất nhỏ	10.500
Đuối rất nhỏ	11.500
Đuối rất nhỏ	12.500
Đuối rất nhỏ	13.500
Đuối rất nhỏ	14.500
Đuối rất nhỏ	15.500
Đuối rất nhỏ	16.500
Đuối rất nhỏ	17.500
Đuối rất nhỏ	18.500
Đuối rất nhỏ	19.500
Đuối rất nhỏ	20.500
Đuối rất nhỏ	21.500
Đuối rất nhỏ	22.500
Đuối rất nhỏ	23.500
Đuối rất nhỏ	24.500
Đuối rất nhỏ	25.500
Đuối rất nhỏ	26.500
Đuối rất nhỏ	27.500
Đuối rất nhỏ	28.500
Đuối rất nhỏ	29.500
Đuối rất nhỏ	30.500
Đuối rất nhỏ	31.500
Đuối rất nhỏ	32.500
Đuối rất nhỏ	33.500
Đuối rất nhỏ	34.500
Đuối rất nhỏ	35.500
Đuối rất nhỏ	36.500
Đuối rất nhỏ	37.500
Đuối rất nhỏ	38.500
Đuối rất nhỏ	39.500
Đuối rất nhỏ	40.500
Đuối rất nhỏ	41.500
Đuối rất nhỏ	42.500
Đuối rất nhỏ	43.500
Đuối rất nhỏ	44.500
Đuối rất nhỏ	45.500
Đuối rất nhỏ	46.500
Đuối rất nhỏ	47.500
Đuối rất nhỏ	48.500
Đuối rất nhỏ	49.500
Đuối rất nhỏ	50.500

TỶ LỆ 1 : 80 000

Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam
 Viện Khoa học Thủy lợi Bắc Bộ
 Viện Khoa học Thủy lợi Bắc Trung Bộ
 Viện Khoa học Thủy lợi Trung Bộ
 Viện Khoa học Thủy lợi Nam Bộ
 Viện Khoa học Thủy lợi Miền Bắc
 Viện Khoa học Thủy lợi Miền Trung
 Viện Khoa học Thủy lợi Miền Nam
 Viện Khoa học Thủy lợi Miền Bắc
 Viện Khoa học Thủy lợi Miền Trung
 Viện Khoa học Thủy lợi Miền Nam

© Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam
 Bản đồ được biên soạn và in ấn tại Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam
 Mọi chi tiết xin liên hệ: Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, Hà Nội

1.2. Công trình thủy lợi

1.2.1. Hệ thống hồ chứa thượng nguồn: Thủ đô Hà Nội nằm trong vùng hạ du hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình, có hệ thống hồ chứa thượng du cắt lũ và hệ thống đê bảo vệ chung với các địa phương khác trong khu vực. Hệ thống hồ chứa lợi dụng tổng hợp phục vụ cấp nước, chống lũ hạ du, phát điện, kết hợp giao thông, nuôi trồng thủy sản và bảo vệ môi trường sinh thái trên dòng chính của hệ thống sông Hồng với tổng dung tích phòng lũ cho đồng bằng sông Hồng - Thái Bình là 8,45 tỷ m³ bao gồm:

- Hồ Thác Bà trên sông Chảy có dung tích phòng lũ là 0,45 tỷ m³;

- Hồ Hoà Bình trên sông Đà có dung tích phòng lũ là 3,0 tỷ m³;

- Hồ Tuyên Quang xây dựng trên sông Gâm có dung tích phòng lũ là 1,0 tỷ m³ và Hồ Sơn La trên sông Đà, thượng nguồn của hồ Hoà Bình có dung tích phòng lũ là 4,0 tỷ m³. Hiện nay các hồ chứa Hoà Bình, Sơn La, Thác Bà, Tuyên Quang được vận hành theo quy trình vận hành liên hồ chứa trong mùa lũ theo Quyết định số 740/QĐ-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ với những nội dung đảm bảo chống lũ cho hạ du như sau:

+ Đảm bảo an toàn cho đồng bằng Bắc Bộ với các trận lũ tại Sơn Tây có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 300 năm, giữ mực nước sông Hồng tại Hà Nội không vượt quá cao trình 13,1m.

+ Đảm bảo an toàn cho thủ đô Hà Nội với các trận lũ tại Sơn Tây có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 500 năm, giữ mực nước sông Hồng tại Hà Nội không vượt quá cao trình 13,4m.

1.2.2. Công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố

a) Về hệ thống thủy lợi

Hệ thống thủy lợi thành phố Hà Nội được phân thành 3 vùng theo nguyên tắc quản lý lưu vực: Vùng Hữu sông Đáy, Vùng Tả sông Đáy và Vùng Bắc Hà Nội. Căn cứ danh sách đơn vị hành chính mới sau sắp xếp theo Nghị quyết 1656, Vùng Hữu sông Đáy bao gồm các xã/phường: Sơn Tây, Tùng Thiện, Minh Châu, Quảng Oai, Vật Lại, Cổ Đô, Bất Bạt, Suối Hai, Ba Vì, Yên Bài, Đoài Phương, Phúc Thọ, Phúc Lộc, Hát Môn, Thạch Thất, Hạ Bằng, Tây Phương, Hòa Lạc, Yên Xuân, Quốc Oai, Hưng Đạo, Kiều Phú, Phú Cát, Chương Mỹ, Phú Nghĩa, Xuân Mai, Trần Phú, Hòa Phú, Quảng Bị cùng các xã thuộc Mỹ Đức gồm Mỹ Đức, Hồng Sơn, Phúc Sơn, Hương Sơn, và một phần xã phía tây của Ứng Hòa như Đại Xuyên, Phương Dục, Chuyên Mỹ, Tam Hưng, Dân Hòa.

Vùng Tả sông Đáy gồm các phường và xã thuộc khu vực nội thành và vùng ven phía nam – tây nam thành phố, bao gồm: Hà Đông, Dương Nội, Yên Nghĩa, Phú Lương, Kiến Hưng, cùng các xã/phường thuộc hành lang tiêu sông Nhuệ – Đáy như Thanh Liệt, Đại Thanh, Thanh Trì, Nam Phú, Ngọc Hồi, Hồng Vân, Thường Tín,

Vân Đình, Ứng Thiên, Hòa Xá, Ứng Hòa, Thanh Oai, Bình Minh, Thanh Oai (mới), Tam Hưng, Dân Hòa; khu vực phía tây gồm các xã thuộc Hoài Đức như Hoài Đức, Dương Hòa, Sơn Đồng, An Khánh, và các xã thuộc Đan Phượng gồm Đan Phượng, Ô Diên, Liên Minh.

Vùng Bắc Hà Nội bao gồm toàn bộ hệ thống xã/phường phía bắc sông Hồng và sông Đuống, thuộc các đơn vị: Long Biên (gồm Long Biên, Bồ Đề, Việt Hưng, Phúc Lợi); Gia Lâm (gồm Gia Lâm, Thuận An, Bát Tràng, Phù Đổng); Đông Anh (gồm Thư Lâm, Đông Anh, Phúc Thịnh, Thiên Lộc, Vĩnh Thanh); Mê Linh (gồm Mê Linh, Yên Lãng, Tiến Thắng, Quang Minh); và Sóc Sơn (gồm Sóc Sơn, Đa Phúc, Nội Bài, Trung Giã, Kim Anh). Đây là khu vực có mạng lưới kênh dẫn, trạm bơm và công trình tiêu – thoát nước lớn nhất thành phố kết nối với hệ thống sông Cà Lồ, sông Cầu, sông Đuống và sông Hồng.

Sự phân chia này bảo đảm phù hợp với chức năng từng lưu vực và tạo điều kiện thuận lợi cho quản lý, vận hành hệ thống thủy lợi theo đơn vị hành chính mới sau sáp nhập, đồng thời phục vụ tiêu thoát nước, phòng chống thiên tai và phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô.

b) Về công trình thủy lợi

Hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội bao gồm: hồ, đập, trạm bơm, kênh, cống được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1964/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 về việc Phê duyệt danh mục công trình thủy lợi phân cấp quản lý trên địa bàn thành phố Hà Nội, tổng hợp tại bảng sau¹⁴:

TT	Công trình	Đơn vị tính	Tổng số	Phân cấp quản lý	
				Thành phố	Cấp địa phương
1	Hồ, đập	công trình	550	39	511
	- Hồ chứa thủy lợi	hồ	89	28	61
	- Bãi, đập	công trình	461	11	450
2	Trạm bơm	trạm	1.984	617	1.367
	- Trạm tưới	trạm	1.360	293	1.067
	- Trạm tiêu	trạm	267	156	111
	- Trạm kết hợp	trạm	357	168	189
3	Kênh – Số lượng	kênh	2.433	2.045	388
	Kênh – Chiều dài	km	3.617	3.417	200

¹⁴ Báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội trước mùa lũ năm 2025.

a	Kênh tưới				
	Số lượng	kênh	1.253	1.121	132
	Chiều dài	km	1.503	1.463	40
b	Kênh tiêu				
	Số lượng	kênh	834	687	147
	Chiều dài	km	1.270	1.185	85
c	Kênh kết hợp				
	Số lượng	kênh	346	237	109
	Chiều dài	km	844	769	75
4	Cống	cống	18.253	17.703	550
	- Cổng tưới	cống	9.842	9.607	235
	- Cổng tiêu	cống	5.929	5.818	111
	- Cổng kết hợp	cống	2.482	2.278	204

Theo báo cáo của các Công ty Thủy lợi, các công trình thủy lợi do Thành phố quản lý được duy tu, bảo dưỡng phục vụ sản xuất, bảo đảm an toàn lao động và phòng chống cháy nổ theo quy định. Tuy nhiên, trong quá trình quản lý, vận hành và đặc biệt sau ảnh hưởng của cơn bão số 3 năm 2024, nhiều hư hỏng đã phát sinh, bộc lộ một số bất cập. Kết quả kiểm tra, đánh giá công trình sau mùa mưa lũ năm 2025 cho thấy:

Do quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh tại nhiều khu vực, đặc biệt là các phường Long Biên, Bồ Đề, Việt Hưng, Phúc Lợi, các phường của Từ Liêm như Từ Liêm, Phú Diễn, Xuân Đình, Đông Ngạc, Thượng Cát, các phường của Hà Đông như Hà Đông, Dương Nội, Yên Nghĩa, Phú Lương, Kiến Hưng, cùng với các xã của khu vực Thanh Trì như Thanh Trì, Đại Thanh, Nam Phú, Ngọc Hồi, các xã thuộc Đan Phượng như Đan Phượng, Ô Diên, Liên Minh, các xã thuộc Hoài Đức như Hoài Đức, Dương Hòa, Sơn Đồng, An Khánh, các xã thuộc Thanh Oai như Thanh Oai, Bình Minh, Tam Hưng, Dân Hòa, và các xã thuộc Thường Tín như Thường Tín, Hồng Vân, Chương Dương, Đại Xuyên, Phú Xuyên..., đã tạo áp lực rất lớn lên khả năng tiêu thoát nước. Cùng lúc đó, tình trạng vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi như lấn chiếm lòng kênh, đổ rác thải làm thu hẹp dòng chảy khiến năng lực dẫn nước giảm mạnh, không đáp ứng kịp yêu cầu tiêu thoát khi mưa lớn kéo dài.

Nhiều công trình thủy lợi được xây dựng từ những năm 1960–1970, đến nay quy mô, máy móc và thiết bị đã lạc hậu, năng lực vận hành không còn đáp ứng yêu cầu thực tế. Nhiều tuyến kênh bị bồi lắng, mặt cắt không đảm bảo thiết kế ban đầu;

nhiều đoạn bờ kênh thấp, nhỏ nên thường bị tràn khi mưa to. Tình trạng đồ rác, phế thải, vật liệu vào kênh mương vẫn xảy ra, ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng tưới – tiêu. Tốc độ đô thị hóa nhanh, cùng với sự phát triển của các khu đô thị mới, cụm công nghiệp và hệ thống giao thông đã làm chia cắt nhiều tuyến thủy lợi, gây manh mún dòng chảy và phát sinh nhiều điểm ú đọng, ngập cục bộ.

Hầu hết các hồ, đập được đầu tư xây dựng từ lâu; nhiều công trình đã xuống cấp sau thời gian dài khai thác. Một số hồ chứa nhỏ chưa có quy trình vận hành được phê duyệt. Các hư hỏng phổ biến gồm: bồi lắng làm giảm dung tích phòng lũ, thấm thân đập, xuất hiện tổ mối, hư hỏng tràn xả lũ và cống lấy nước, xói cống cấp. Một số sự cố lớn đã được xử lý trong các năm gần đây; hiện còn 20 hồ, đập cần cải tạo, nâng cấp, sửa chữa lớn (xếp loại D) và 03 hồ, đập cần sửa chữa nhỏ; các hồ, đập còn lại cơ bản ổn định và đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất, tiêu úng và phòng chống ngập cho khu vực hạ du.

Số lượng công trình hư hỏng, cần sửa chữa như sau¹⁵:

TT	Công trình	Tổng số (công trình)	Trong đó (công trình)	
			Cần sửa chữa nhỏ	Cần sửa chữa lớn
	Tổng cộng:	1.427	785	642
1	Hồ chứa	23	3	20
2	Trạm bơm	541	286	255
3	Kênh	624	358	266
4	Cống	239	138	101

(Chi tiết hiện trạng các công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội tại Phụ lục 07 kèm theo)

d) Công trình do UBND địa phương quản lý

Đa số các công trình thủy lợi phân cấp giao UBND cấp cơ sở quản lý là các công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng. Các trạm bơm đều được xây dựng từ lâu, có một số hư hỏng như: bể hút bồi lắng, nhà máy xuống cấp, thấm dột, máy móc thiết bị, hư hỏng v.v.. Nhiều tuyến kênh là kênh đất, bồi lắng, bờ kênh thấp, sạt sạt; các công trình trên kênh xuống cấp. Một số đập, hồ nhỏ xuống cấp như lòng hồ bồi lắng, mái đập sụt lún, máy đóng mở bị kẹt, vận hành khó khăn v.v.. Theo báo cáo của các địa phương, hiện tại các công trình cơ bản đã được khắc phục, đảm bảo vận hành phục vụ sản xuất.

¹⁵ Báo cáo Kết quả kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội trước mùa mưa lũ năm 2025.

1.2.3. Hiện trạng thoát nước và xử lý nước thải Hà Nội

Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải của Thành phố thời gian qua đã được quan tâm đầu tư, từng bước hoàn thiện, góp phần cải thiện môi trường đô thị. Tuy nhiên, so với nhu cầu thực tế và mục tiêu đặt ra trong các đề án quy hoạch, năng lực hạ tầng hiện nay vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu xử lý đồng bộ và bền vững. Hệ thống thoát nước đô thị chủ yếu là hệ thống chung hoặc nửa riêng, chưa phân tách hoàn toàn nước mưa và nước thải. Điều này dẫn đến tình trạng quá tải cục bộ trong mùa mưa và làm giảm hiệu quả thu gom, xử lý nước thải. Tại các khu đô thị mới, hệ thống thoát nước riêng được xây dựng với các trạm xử lý cục bộ; tuy nhiên, phạm vi còn phân tán, chưa hình thành mạng thu gom thống nhất cho toàn Thành phố.

Năng lực xử lý nước thải sinh hoạt: Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 1.016.000 m³/ngày, trong khi công suất thiết kế của 07 nhà máy/trạm xử lý nước thải tập trung đang vận hành chỉ đạt 314.300 m³/ngày (tương đương 30,9% nhu cầu xử lý). Khoảng 69,1% lượng nước thải còn lại chưa được xử lý tập trung, xả trực tiếp vào hệ thống thoát nước chung và các sông, mương, ao hồ nội đô, làm gia tăng nguy cơ ô nhiễm môi trường nước mặt. Một số dự án xây dựng nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt đã có chủ trương đầu tư nhưng chậm triển khai, ảnh hưởng đáng kể đến tiến độ thực hiện quy hoạch.

Nước thải công nghiệp: Tổng lượng nước thải công nghiệp và làng nghề phát sinh khoảng 75.000 m³/ngày đêm, trong khi mới có 41/70 khu, cụm công nghiệp được đầu tư trạm xử lý nước thải tập trung; một số trạm hoạt động kém hiệu quả do chưa xây dựng hoàn chỉnh mạng thu gom. Tiến độ triển khai các công trình theo mục tiêu của Thành ủy (100% nước thải công nghiệp được thu gom, xử lý) còn chậm, tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm môi trường tại các lưu vực tiếp nhận.

Nước thải y tế: Tổng lượng nước thải y tế phát sinh khoảng 10.442 m³/ngày đêm, được xử lý chủ yếu tại chỗ trong các cơ sở y tế. Tỷ lệ các bệnh viện được đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung tương đối cao; tuy nhiên, một số công trình đã xuống cấp, quá tải hoặc hiệu quả xử lý thấp, gây khó khăn trong việc đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường và kiểm soát dịch tễ.

Mức độ thực hiện quy hoạch: Qua rà soát Đề án Quy hoạch chung Thủ đô năm 2011 và Quy hoạch thoát nước Thủ đô năm 2013 cho thấy: Số lượng nhà máy xử lý nước thải hiện có và chuẩn bị triển khai còn rất thấp so với mục tiêu quy hoạch (07/39 nhà máy). Tổng công suất xử lý mới đạt 314.300 m³/ngày, cách xa mục tiêu giai đoạn 2030 (1.808.300 m³/ngày). Hệ thống thu gom chưa hoàn thiện, chưa hình thành đầy đủ 41 lưu vực thoát nước thải theo quy hoạch. Tại nhiều khu vực, hệ thống thoát nước chung vẫn duy trì, chưa đạt mục tiêu phân tách nước mưa – nước thải theo định hướng quy hoạch. Nhìn chung, tiến độ thực hiện quy hoạch thoát nước và xử lý nước thải của Thành phố còn chậm, không đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị và kiểm soát ô nhiễm.

Tác động và rủi ro môi trường:

Ô nhiễm nước mặt do lượng nước thải sinh hoạt chưa được xử lý chiếm tỷ lệ lớn, nhiều sông hồ nội đô (Tô Lịch, Kim Ngưu, Sét, Lừ...) tiếp tục chịu áp lực ô nhiễm hữu cơ và vi sinh, ảnh hưởng cảnh quan và chất lượng môi trường đô thị.

Nguy cơ ô nhiễm nước ngầm Hệ thống công chung và các bể tự hoại cũ dẫn đến nguy cơ rò rỉ, thấm xuống tầng nước ngầm, đặc biệt tại khu vực dân cư mật độ cao.

Ô nhiễm từ khu/cụm công nghiệp Một số khu/cụm công nghiệp chưa có hệ thống xử lý đồng bộ có nguy cơ phát thải kim loại nặng, hóa chất độc hại, ảnh hưởng đến môi trường đất, nước và sức khỏe cộng đồng.

Nguy cơ từ cơ sở y tế các trạm xử lý xuống cấp hoặc quá tải có khả năng gây xả thải không đạt chuẩn, phát tán mầm bệnh ra môi trường nước.

Nguyên nhân chủ yếu nguồn lực đầu tư còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải quy mô lớn. Chưa có cơ chế, chính sách đủ hấp dẫn để thu hút nguồn lực xã hội hóa tham gia đầu tư. Mạng lưới thu gom thiếu đồng bộ, dẫn đến nhiều nhà máy hoạt động dưới công suất.

Công tác quản lý, giám sát tiến độ các dự án chưa được triển khai thường xuyên, liên tục. Một số hạ tầng cũ chưa được cải tạo, nâng cấp kịp thời.

Nhìn chung cơ sở hạ tầng thoát nước và xử lý nước thải của Thành phố đã có bước cải thiện nhưng vẫn còn nhiều tồn tại lớn, đặc biệt là về công suất xử lý, mức độ đồng bộ của hệ thống thu gom và tiến độ triển khai các dự án theo quy hoạch. Các hạn chế nêu trên đang gây áp lực lớn đối với môi trường nước mặt, nước ngầm và sức khỏe cộng đồng. Để đạt được mục tiêu quy hoạch và đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, cần ưu tiên nguồn lực đầu tư, hoàn thiện cơ chế thu hút xã hội hóa, đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình xử lý nước thải tập trung, đồng thời tăng cường công tác quản lý, duy tu và kiểm soát ô nhiễm.

2. Hệ thống dự báo, cảnh báo sớm

Theo báo cáo của cơ quan Đài khí tượng thủy văn Bắc Bộ, trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện đang vận hành hệ thống quan trắc khí tượng, thủy văn chuyên dùng do Đài quản lý, bao gồm:

01 trạm khí tượng cơ bản: Trạm Khí tượng Hà Đông tại Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội;

03 trạm thủy văn cơ bản gồm: Trạm Thủy văn Thượng Cát, tại Phường Việt Hưng; Trạm Thủy văn Môi trường Hà Nội tại Phường Sơn Tây; Trạm Thủy văn Sơn Tây, tại Xã Ứng Thiên.

17 trạm đo mưa tự động gồm: Trạm đo mưa tự động Láng Thượng, tại phường Láng; Phúc Tân tại phường Hồng Hà; Thượng Cát tại phường Việt Hưng; Thanh Lương tại phường Vĩnh Tuy; Định Công tại phường Định Công; Tả Thanh Oai tại xã Đại Thanh; Mễ Trì tại phường Đại Mỗ; Cầu Giấy tại phường Cầu Giấy; Tây Hồ

tại phường Tây Hồ; Thanh Trì tại phường Lĩnh Nam; Vĩnh Quỳnh tại xã Đại Thanh; Phú Lãm tại phường Phú Lương; Đại Mỗ tại phường Đại Mỗ; Cầu Diễn tại phường Từ Liêm; Xuân Đình tại phường Xuân Đình; Di Trạch tại xã Thạch Thất; Phú Cường tại xã Cổ Đô .

5 trạm Thủy văn tự động không tiếp xúc gồm: Trạm Kim Ngưu 1 tại phường Bạch Mai; Kim Ngưu 2 tại phường Tương Mai; Kim Ngưu 3 tại phường Vĩnh Hưng; Kim Ngưu 4 tại phường Tương Mai; Kim Ngưu 5 tại phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

01 trạm bức xạ tự động Hà Đông: Tại Phường Dương Nội, thành phố Hà Nội

01 trạm định vị sét Hà Đông: tại Phường Dương Nội, thành phố Hà Nội

Các trạm được phân bố tại một số khu vực trọng điểm theo từng lưu vực sông Hồng, Đáy, Tích, Bùi, Cầu, Cà Lò..., góp phần cung cấp dữ liệu lượng mưa, mực nước, bức xạ, sét và các yếu tố thời tiết phục vụ công tác dự báo, cảnh báo của Thành phố.

Mạng lưới quan trắc của Hà Nội đã được từng bước hiện đại hóa, với tỷ lệ tự động hóa cao, đảm bảo thu thập – truyền tải số liệu nhanh chóng và chính xác. Bên cạnh đó, Thành phố duy trì hệ thống camera theo dõi mực nước, ngập úng và an toàn đê điều tại nhiều vị trí xung yếu như Tân Hưng – Cẩm Hà, Xuân Canh – Long Tửu, Cẩm Đình..., hỗ trợ việc giám sát dòng chảy, sạt lở và nguy cơ sự cố công trình. Các thông tin đo mưa, mực nước tại các trạm được cập nhật liên tục theo thời gian thực, cung cấp kịp thời cho Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự – PCTT Thành phố và các quận, huyện, xã, phường trong suốt mùa mưa bão.

Song song với đó, các bản tin dự báo, cảnh báo của Trung tâm Dự báo KTTV Quốc gia và Đài KTTV Bắc Bộ được tích hợp vào hệ thống điều hành PCTT của Thành phố, kết hợp với dữ liệu từ trạm quan trắc để phát hành cảnh báo mưa lớn, lũ trên các sông, ngập úng đô thị, nắng nóng và các hiện tượng thời tiết nguy hiểm khác. Thông tin cảnh báo được truyền tải qua nhiều kênh như hệ thống truyền thanh cơ sở, trang thông tin điện tử, hệ thống cảnh báo tại chỗ, giúp chính quyền và người dân chủ động triển khai phương án phòng tránh.

Các văn bản chỉ đạo, công điện ứng phó thiên tai, bản tin dự báo – cảnh báo được cập nhật thường xuyên, nhất là trong các đợt mưa lớn lịch sử năm 2024 và 2025, hỗ trợ hiệu quả cho công tác chỉ đạo, vận hành trạm bơm tiêu úng, kiểm soát hồ chứa và sơ tán dân tại các khu vực nguy cơ cao. Nhờ đó, năng lực giám sát – cảnh báo sớm của Hà Nội từng bước được nâng cao, góp phần giảm thiểu rủi ro thiên tai trong điều kiện thời tiết diễn biến ngày càng cực đoan.

Tuy vậy, một số khu vực ngoại thành và vùng ven đô hiện vẫn còn hạn chế về mật độ trạm quan trắc, đặc biệt tại các lưu vực nhỏ có nguy cơ lũ nhanh, ngập úng cục bộ hoặc sạt lở bờ sông; hệ thống quan trắc an toàn đập – hồ chứa cũng chưa được trang bị thiết bị giám sát tự động, cảnh báo hạ du, gây khó khăn cho việc theo dõi an

toàn công trình trong điều kiện mưa lũ lớn.

3. Hệ thống điện, thông tin liên lạc, truyền thanh, truyền hình

Hệ thống điện và thông tin liên lạc trên địa bàn thành phố Hà Nội giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai. Theo dự báo nhu cầu phụ tải, tốc độ tăng trưởng điện năng của Hà Nội giai đoạn 2021–2030 cao hơn bình quân cả nước, đòi hỏi hệ thống điện phải được đầu tư đồng bộ và có độ tin cậy cao. Hàng năm trước mùa mưa bão, Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội (EVNHANOI) đều tổ chức rà soát, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa và củng cố toàn bộ lưới điện trung – hạ thế, trạm biến áp và các đường dây truyền tải, bảo đảm cung cấp điện an toàn phục vụ chỉ đạo PCTT và vận hành trạm bơm tiêu úng lớn như Yên Sở, Đông Mỹ, Hòa Bình, Yên Nghĩa... Đồng thời, các cụm điện lực được tổ chức hiệp đồng để xử lý nhanh sự cố đông lốc, mưa lớn, ngập lụt, sạt lở, đảm bảo cấp điện liên tục cho cơ sở hạ tầng trọng yếu. Các đơn vị điện lực cũng tăng cường tuyên truyền bảo vệ an toàn hành lang lưới điện và huấn luyện, diễn tập thực tế để nâng cao năng lực ứng phó sự cố do thiên tai.

Hệ thống thông tin liên lạc của Thành phố phát triển mạnh, ổn định và có độ phủ sóng rộng khắp. Hiện nay, Hà Nội có 05 doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ dịch vụ viễn thông di động có hạ tầng mạng và nhiều doanh nghiệp viễn thông, bưu chính; mạng di động phủ sóng 100% địa bàn các xã, phường, cấp quang được kéo đến toàn bộ 126/126 xã, phường, bảo đảm thông tin thông suốt phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành khi xảy ra thiên tai. Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp các doanh nghiệp viễn thông xây dựng và triển khai các phương án đảm bảo thông tin phục vụ UBND Thành phố và Ban Chỉ huy PCTT và TKCN, Ban Chỉ huy PTDS các cấp. Đài KTTV Bắc Bộ thường xuyên truyền phát bản tin dự báo, cảnh báo thời tiết tới các cơ quan truyền thông, trong khi hệ thống truyền thanh cơ sở được chính quyền địa phương kích hoạt để cảnh báo kịp thời đến người dân. Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội và Công an Thành phố đảm bảo hệ thống thông tin nội bộ phục vụ chỉ huy tác chiến phòng thủ dân sự và cứu hộ cứu nạn trong các tình huống khẩn cấp.

4. Hệ thống giao thông phục vụ cứu hộ cứu nạn

Hệ thống giao thông phục vụ cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn thành phố Hà Nội được hình thành từ mạng lưới đường bộ, đường tỉnh, quốc lộ và đặc biệt là các tuyến đê kết hợp giao thông giữ vai trò trực cơ động quan trọng trong ứng phó thiên tai. Nhiều tuyến đê lớn như đê tả Đáy (dài hơn 80 km), đê tả Hồng, đê hữu Đuống, đê tả Đuống, đê Liên Trung... đồng thời đảm nhiệm chức năng đê phòng lũ và đường giao thông, cung cấp khả năng tiếp cận nhanh đến các vùng ven sông là khu vực thường chịu thiệt hại nặng trong các đợt mưa lớn, úng ngập và bão. Trên các tuyến này có nhiều nút kết nối với quốc lộ 32, 6, 21B, 38, các đường Võ Văn Kiệt, Võ Nguyên Giáp, Cổ Linh, Nguyễn Văn Cừ, cũng như hàng loạt đường liên xã, liên khu dân cư, giúp lực lượng ứng cứu có thể triển khai nhanh, linh hoạt theo từng tình huống thiên tai.

Trong các báo cáo hiện trạng đề điều năm 2025, các tuyến giao thông kết hợp đề điều tiếp tục được đánh giá là tuyến cứu hộ, cứu nạn trọng yếu của Thành phố, cho phép huy động lực lượng, phương tiện cơ động dọc theo sông Hồng, sông Đuống, sông Đáy và kết nối nhanh với các trạm bơm, công kiểm soát lũ, khu dân cư, điểm xung yếu. Một số tuyến như đề tả Đáy và đề tả Hồng có vai trò đặc biệt quan trọng khi nhiều đoạn là tỉnh lộ 23B, ĐT.378, ĐT.429, bảo đảm khả năng tiếp cận các vị trí hộ đề, kè, trạm bơm hoặc khu vực sơ tán dân khi có thiên tai.

Bên cạnh ưu điểm về khả năng cơ động, mạng lưới giao thông cứu hộ, cứu nạn cũng đối mặt với những thách thức nhất định. Một số vị trí đề kết hợp đường giao thông mới được sửa chữa, mở rộng nhưng chưa qua thử thách các trận lũ lớn (như các cống mới hoàn thành tại Đông Anh, Phương Trạch; các đoạn đề tả Đuống, hữu Đuống từng xảy ra sạt lở), cần tiếp tục theo dõi sát trong các mùa mưa bão tới. Các tuyến đề có lưu lượng giao thông lớn cũng tiềm ẩn nguy cơ xuống cấp nhanh, đòi hỏi được kiểm tra, duy tu thường xuyên để đảm bảo an toàn cho cả nhiệm vụ hộ đề và cơ động cứu hộ cứu nạn.

Nhìn chung, hệ thống giao thông phục vụ cứu hộ, cứu nạn của Hà Nội tương đối rộng, phủ khắp và có tính kết nối cao, đặc biệt là nhờ mạng lưới đề điều kết hợp giao thông. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu ứng phó thiên tai ngày càng phức tạp, Thành phố cần tiếp tục nâng cấp các tuyến đề kết hợp làm đường giao thông trọng điểm; Rà soát, củng cố các điểm sạt lở hoặc tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông, đề điều; Hoàn thiện kết nối giữa đường đề, đường tỉnh và hệ thống đường đô thị; Bảo đảm khả năng cơ động nhanh của lực lượng cứu hộ, cứu nạn trong mọi tình huống thời tiết cực đoan.

5. Các công trình có thể sử dụng làm nơi tập kết, sơ tán dân.

Hà Nội không xây dựng các công trình tránh trú thiên tai chuyên biệt mà lồng ghép chức năng tránh trú vào các công trình hạ tầng hiện có của Thành phố. Các công trình công cộng, trường học, trụ sở cơ quan, nhà sinh hoạt cộng đồng được đầu tư, nâng cấp tại những khu vực thường xuyên chịu tác động của thiên tai nhằm đảm bảo điều kiện sử dụng bình thường và có thể chuyển đổi thành điểm tránh trú an toàn khi xảy ra thiên tai. Trong giai đoạn vừa qua, cùng với quá trình tổ chức lại bộ máy chính quyền địa phương theo mô hình hai cấp, nhiều trụ sở công, trụ sở cũ của các xã, phường, cùng hệ thống nhà văn hóa xã, thôn, tổ dân phố trên địa bàn đã trở thành nguồn lực quan trọng, có thể bố trí, sử dụng làm địa điểm sơ tán tập trung. Các công trình này phân bố rộng khắp, có diện tích đáp ứng tập trung dân cư khi cần thiết, góp phần tăng cường khả năng bảo đảm nơi trú tránh an toàn cho cộng đồng trong các tình huống bão, lũ, mưa lớn, ngập úng và các hiện tượng thời tiết cực đoan khác.

(Danh mục các công trình có thể sử dụng làm nơi sơ tán tập trung trên địa bàn thành phố tại Phụ lục 08 kèm theo)

IX. Đánh giá nguồn lực phòng, chống thiên tai

1. Nguồn nhân lực

Tùy thuộc vào diễn biến của thiên tai, thành phố Hà Nội huy động lực lượng phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT-TKCN) từ các sở, ban, ngành, lực lượng vũ trang, đơn vị đóng quân trên địa bàn và lực lượng tại chỗ của các quận, huyện, thị xã, xã, phường. Lực lượng quân sự, công an, dân quân tự vệ, dự bị động viên, thanh niên xung kích, lực lượng xung kích PCTT cấp xã là nòng cốt trong triển khai phương châm “bốn tại chỗ”, đảm bảo phản ứng nhanh và hỗ trợ kịp thời khi xảy ra các tình huống thiên tai.

Theo báo cáo của Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, tổng lực lượng nòng cốt sẵn sàng tham gia PCTT-TKCN của Thành phố là 16.957 người, trong đó có 2.635 cán bộ, chiến sĩ của các đơn vị trực thuộc Bộ Tư lệnh Thủ đô và 14.322 quân nhân thuộc 58 đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn Thành phố. Bên cạnh lực lượng quân sự, lực lượng Công an Thủ đô được bố trí trên toàn địa bàn với khả năng huy động nhanh trong tìm kiếm cứu nạn, đảm bảo an ninh, hỗ trợ sơ tán dân và điều tiết giao thông tại các khu vực bị ngập úng, sạt lở, mưa bão.

Lực lượng PCTT-TKCN tại chỗ của các xã/phường bao gồm dân quân tự vệ, lực lượng xung kích PCTT cấp xã, đoàn thanh niên, phụ nữ, mặt trận tổ quốc, cán bộ công chức các phòng ban chuyên môn, các doanh nghiệp, trường học... đóng vai trò rất quan trọng trong công tác hỗ trợ di dời, ứng cứu ban đầu, sơ tán dân cư khỏi vùng ngập sâu, vùng ven sông, khu bãi, khu vực sạt lở hoặc khu vực có nguy cơ cao xảy ra thiên tai. Đây là lực lượng tiếp cận dân cư nhanh nhất và có chức năng hỗ trợ trực tiếp cộng đồng tại các điểm xung yếu. *(Chi tiết Nguồn nhân lực do phường xã có thể huy động ứng phó thiên tai tại Phụ lục 04b).*

Tuy nhiên, lực lượng tham gia PCTT-TKCN ở cấp cơ sở của Hà Nội phần lớn mang tính kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên sâu và còn hạn chế về kỹ năng cứu hộ – cứu nạn, đặc biệt trong điều kiện đô thị hóa nhanh, nhiều tình huống phức tạp như úng ngập nội thành, sạt lở bờ sông, sự cố hạ tầng kỹ thuật và cháy nổ. Một số đơn vị dân quân tự vệ, dự bị động viên còn thiếu huấn luyện chuyên môn; trang thiết bị một số nơi còn thiếu hoặc chưa đồng bộ.

2. Phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ngành, lực lượng vũ trang và các quận, huyện, thị xã, xã, phường của thành phố Hà Nội đều đang trực tiếp quản lý và sử dụng số lượng lớn phương tiện, vật tư và trang thiết bị phục vụ nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Các đơn vị thường xuyên tổ chức kiểm tra, bảo dưỡng, vận hành thử, thay thế hoặc sửa chữa trang thiết bị để đảm bảo luôn sẵn sàng huy động khi xảy ra tình huống thiên tai, sự cố trên địa bàn. Công tác quản lý, bảo dưỡng phương tiện được duy trì nghiêm túc theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và UBND Thành phố.

Theo báo cáo của Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, toàn Thành phố hiện có 2.151 phương tiện các loại phục vụ ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN, gồm: 1.380 xe ô tô tải; 236 xe chữa cháy, 107 xe cứu thương; 213 xuống máy, xuống cứu hộ, 12 thuyền, 2 phà, 1 xà lan; Nhiều loại xe chuyên dụng như xe cứu hộ đa năng, xe tiêu tủy độc, xe trinh sát sự cố sinh học – hóa học – phóng xạ; 142 bộ thiết bị cứu hộ – cứu nạn cầm tay, 28 thiết bị dò tìm nạn nhân, cùng hàng chục nghìn trang thiết bị cứu sinh: 16.283 áo phao, 7.870 phao tròn, 157 phao bè, thiết bị thổi gió, đèn chiếu sáng, thang dây....

Bên cạnh đó, Thành phố cũng đang quản lý một hệ thống lớn các trạm bơm tiêu úng, máy bơm dã chiến, vật tư đê điều, cừ tre, rọ đá, bao tải, phao cứu sinh, thuyền cao su, hệ thống cảnh báo tự động và các thiết bị đo mưa – mực nước. Trong các đợt mưa lớn cuối tháng 9 và đầu tháng 10/2025, toàn Thành phố đã phải huy động tới 852 máy bơm tiêu úng hoạt động đồng thời để ứng phó với ngập lụt diện rộng, cho thấy vai trò đặc biệt quan trọng của hệ thống vật tư – phương tiện PCTT trong bối cảnh thiên tai ngày càng phức tạp.

Tuy nhiên, qua rà soát, một số phương tiện và thiết bị PCTT-TKCN của Hà Nội chưa đồng bộ, còn thiếu, hoặc đã cũ, đặc biệt tại các xã ngoại thành. Nhiều thiết bị cứu hộ cầm tay, xuống máy, máy bơm dã chiến, thiết bị quan trắc tự động chưa đủ số lượng hoặc chưa đáp ứng yêu cầu khi xảy ra mưa lớn cục đoạn, úng ngập sâu hoặc sự cố đê điều. Một số lực lượng tại cơ sở vẫn phải sử dụng dụng cụ thô sơ, thiếu các thiết bị hiện đại như máy cắt chuyên dụng, thiết bị banh tách thủy lực, camera tìm kiếm, flycam phục vụ trinh sát hiện trường, loa cảnh báo tự động, cảm biến mưa – mực nước.

Bối cảnh Hà Nội là đô thị đặc biệt, có địa bàn rộng, hệ thống hạ tầng phức tạp, nhiều khu vực trũng thấp, ven sông, cùng nguy cơ cao về úng ngập và sự cố hạ tầng kỹ thuật... khiến yêu cầu về phương tiện và trang thiết bị phục vụ PCTT-TKCN ngày càng lớn. Do đó, trong thời gian tới, Thành phố cần tiếp tục đầu tư, nâng cấp và hiện đại hóa trang thiết bị, tăng cường phương tiện chuyên dụng công suất lớn, hệ thống cảnh báo sớm đa điểm, camera giám sát ngập úng, thủy văn, cháy rừng, nhằm bảo đảm năng lực ứng phó nhanh chóng, hiệu quả với các tình huống thiên tai phức tạp và trên diện rộng.

X. Đánh giá thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong các chương trình, dự án, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội

Việc thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong các chương trình, dự án, kế hoạch, quy hoạch của các ngành, phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố vừa thúc đẩy được phát triển kinh tế- xã hội của Thành phố đồng thời đảm bảo công tác phòng chống thiên tai như:

- Lồng ghép nội dung phòng, chống và giảm nhẹ rủi ro thiên tai trong các chương trình hội nghị, hội thảo các cấp, các đợt sinh hoạt tại các cấp cộng đồng, các

buổi tọa đàm, các câu lạc bộ, hoạt động ngoại khoá. Tuyên truyền rộng rãi ý nghĩa và các hành động thiết thực phù hợp với chủ đề Tuần lễ Quốc gia PCTT; ngày Quốc tế giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Hướng dẫn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về các hoạt động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai cho các nhóm đối tượng trong cộng đồng; Tuyên truyền các quy định pháp luật về đề điều, thủy lợi, ngăn ngừa, kiểm tra và xử lý vi phạm; Phổ biến tài liệu, ấn phẩm truyền thông....

- Lồng ghép trong đầu tư xây dựng kết cấu, cơ sở hạ tầng giao thông đã được đầu tư, nâng cấp, đồng bộ đến cấp xã, cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại cho người dân và phục vụ công tác phòng, chống thiên tai vừa giải quyết được tình trạng ùn tắc giao thông cục bộ tại khu vực này đồng thời gia cố vững chắc đề đảm bảo an toàn phòng, chống lũ và tạo được cảnh quan đô thị đẹp, thông thoáng; góp phần từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông chung của Thủ đô.

- Các công trình dân sinh, công cộng từng bước đã được nâng cấp, kiên cố hóa, đảm bảo an toàn khi có thiên tai xảy ra; Hạ tầng điện lưới, thông tin truyền thông đã cơ bản đến được các địa phương trên toàn Thành phố; các tuyến đê và tuyến hành lang chân đê đã được cải tạo để cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân khi cần thiết đồng thời kết hợp với đường giao thông tạo đà phát triển kinh tế đô thị vững chắc. Bên cạnh đó, tạo thuận lợi cho người dân đi lại, chống ô nhiễm môi trường, do chân đê không bị rác thải, nước thải sử dụng bừa bãi; tăng cường vững chắc cho thân đê và nền đê, chống lún chiếm chân đê.

- Công tác phòng, chống thiên tai tiếp tục được lồng ghép chặt chẽ trong Chương trình xây dựng nông thôn mới, gắn với việc xây dựng cộng đồng an toàn và thực hiện tiêu chí an toàn về phòng, chống thiên tai trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố. Đến nay, thành phố Hà Nội đã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, được Thủ tướng Chính phủ công nhận tại Quyết định số 1226/QĐ-TTg ngày 22/6/2025. Toàn Thành phố có 18/18 huyện, thị xã (100%) đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; trong đó 06/17 huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, gồm: Thanh Trì, Gia Lâm, Hoài Đức, Đông Anh, Thanh Oai và Thường Tín.

Ở cấp xã, Thành phố có 382/382 xã (100%) đạt chuẩn nông thôn mới; 229/382 xã (60%) đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 109/382 xã (29%) đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, vượt mục tiêu đề ra đến năm 2025. Việc lồng ghép các tiêu chí an toàn về phòng, chống thiên tai trong xây dựng nông thôn mới đã góp phần nâng cao năng lực phòng ngừa, ứng phó thiên tai của chính quyền cơ sở và cộng đồng dân cư, từng bước hình thành các cộng đồng nông thôn an toàn, chủ động thích ứng với thiên tai và biến đổi khí hậu.

- Lồng ghép, đánh giá công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng: Ứng dụng rộng rãi công nghệ sinh học để tạo các giống cây, con mới có năng suất cao, chất lượng tốt, chống chịu với sâu bệnh và có khả năng thích nghi điều kiện biến đổi khí hậu; Tập trung triển khai các dự án trồng rừng trên các vùng sinh thái và thực hiện tốt công tác

bảo vệ phòng, chống cháy rừng, ngăn chặn khai thác vận chuyển lâm sản trái phép mục đích giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai xảy ra cho người dân. Tăng cường công tác phối hợp, giám sát, đánh giá thực hiện lồng ghép PCTT trong việc thực hiện các chương trình, dự án, kế hoạch, quy hoạch của các ngành, phát triển kinh tế - xã hội.

Trong giai đoạn 2021–2025, việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các chương trình, dự án, quy hoạch và kế hoạch phát triển của các ngành, lĩnh vực trên địa bàn Thành phố đã đạt được nhiều kết quả rõ nét, góp phần nâng cao khả năng phòng ngừa, chủ động ứng phó và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức và pháp luật về PCTT được triển khai rộng khắp, đa dạng về hình thức, từng bước nâng cao nhận thức cộng đồng và tạo chuyển biến tích cực về hành vi phòng tránh.

Việc lồng ghép PCTT trong đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông, đê điều, thủy lợi và các công trình dân sinh đã giúp nâng cao tính bền vững của hệ thống kết cấu hạ tầng, giảm thiểu rủi ro thiệt hại khi xảy ra thiên tai, đồng thời tạo điều kiện phát triển đô thị, cải thiện môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân. Nội dung PCTT được lồng ghép đồng bộ trong Chương trình xây dựng nông thôn mới, góp phần xây dựng cộng đồng an toàn, tăng cường khả năng chống chịu của khu vực nông thôn; nhiều huyện, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu đã chủ động lồng ghép tiêu chí an toàn PCTT trong quy hoạch, đầu tư và tổ chức sản xuất.

Nhìn chung, công tác lồng ghép phòng, chống thiên tai trong các quy hoạch, kế hoạch, đề án và chương trình phát triển của Thành phố giai đoạn 2021–2025 đã đạt kết quả tích cực, trở thành một trong những giải pháp quan trọng giúp Hà Nội chủ động hơn trước thiên tai, giảm thiểu thiệt hại và hướng tới phát triển bền vững. Tuy vậy, việc lồng ghép vẫn còn chưa đồng đều giữa các ngành, địa phương; một số dự án đầu tư chưa đánh giá đầy đủ tác động của thiên tai hoặc chưa cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu. Đây là những nội dung cần tiếp tục được hoàn thiện trong giai đoạn 2026–2030 để đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả và bền vững trong công tác phòng, chống thiên tai của Thành phố.

Thành phố Hà Nội thời gian qua đã triển khai nhiều chương trình, quy hoạch và đề án quan trọng có tích hợp nội dung phòng, chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu và bảo đảm an toàn công trình trong phát triển đô thị. Nổi bật là:

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM), coi đây là một trong những điều kiện quan trọng nhằm xây dựng cộng đồng nông thôn an toàn, bền vững trước tác động ngày càng gia tăng của thiên tai và biến đổi khí hậu. Nội dung lồng ghép được thực hiện theo hướng đồng bộ, gắn với tiêu chí “An toàn về phòng, chống thiên tai” trong Bộ tiêu chí NTM và NTM nâng cao.

Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn 2050 phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011, trong đó lồng ghép yêu cầu bảo vệ hành lang thoát lũ, kiểm soát phát triển không gian ven sông và đảm bảo an toàn

trước thiên tai. Cùng với đó, Quy hoạch thoát nước Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn 2050 theo Quyết định số 725/QĐ-TTg ngày 10/5/2013 đóng vai trò cốt lõi trong phòng chống ngập úng đô thị; các quy hoạch thủy lợi về hệ thống tiêu – tưới – hồ chứa và quy hoạch phòng chống lũ, đê điều, phòng chống sạt lở bờ sông do ngành Nông nghiệp chủ trì đều tích hợp yêu cầu bảo vệ công trình, bảo đảm an toàn đê điều và khả năng tiêu thoát nước. Quy hoạch xây dựng vùng Thủ đô cũng lồng ghép các nội dung phòng ngừa thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu và kiểm soát rủi ro không gian. Trong lĩnh vực hạ tầng, Thành phố triển khai Chương trình giảm ngập úng nội đô với các dự án lớn như Trạm bơm Yên Sở, hồ điều hòa Công viên Hòa Bình, cải tạo sông Lừ – Kim Ngưu; đồng thời thực hiện Chương trình phát triển thủy lợi và phòng chống thiên tai Hà Nội giai đoạn 2021–2025. Các kế hoạch ứng phó biến đổi khí hậu của Hà Nội được xây dựng trên cơ sở Kế hoạch hành động ứng phó BĐKH quốc gia; kế hoạch bảo vệ môi trường và quản lý chất lượng nước sông, hồ, đặc biệt trong điều kiện mưa bão và ô nhiễm sau ngập; kế hoạch phát triển ngành điện lực bảo đảm an toàn cấp điện trong thiên tai; và kế hoạch phát triển giao thông đô thị – nông thôn có lồng ghép yêu cầu bảo vệ hạ tầng trước ngập lụt, sạt lở. Thành phố cũng ban hành kế hoạch bảo đảm an toàn hồ đập, kiểm định an toàn đối với 550 hồ, đập và 1.984 trạm bơm; kế hoạch di dời dân cư khỏi vùng sạt lở, vùng có nguy cơ lũ quét tại các khu vực ven sông Hồng, Đà, Đuống, Bùi; kế hoạch PCCC – cứu nạn cứu hộ với nội dung ứng phó thiên tai; và các đề án phát triển đô thị thông minh, chuyển đổi số thủy lợi – đê điều, trong đó ứng dụng cảnh báo sớm, giám sát mực nước, giám sát trạng thái đê điều bằng IoT nhằm tăng cường năng lực phòng ngừa và ứng phó thiên tai cho toàn Thành phố.

Một số hạn chế, tồn tại:

Việc lồng ghép chưa đồng đều giữa các địa phương; một số xã đạt NTM nâng cao nhưng chưa xây dựng đủ kịch bản ứng phó thiên tai theo yêu cầu mới.

Một số hạ tầng nhỏ lẻ vẫn chưa đồng bộ (kênh tiêu, đường nội đồng, công thoát nước), dẫn đến nguy cơ ngập úng cục bộ.

Năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai tại cơ sở còn hạn chế; nhiều xã chưa chủ động ứng dụng công nghệ số trong truyền thông và cập nhật thông tin thiên tai.

Kinh phí hỗ trợ lồng ghép PCTT trong NTM còn phân tán, chưa đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

Đánh giá chung

Nhìn chung, việc lồng ghép công tác phòng, chống thiên tai trong xây dựng nông thôn mới tại Hà Nội giai đoạn 2021–2025 đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần nâng cao khả năng chống chịu của khu vực nông thôn, giảm nguy cơ thiệt hại về người và tài sản, đồng thời hỗ trợ quá trình phát triển bền vững. Nội dung PCTT đã trở thành một cấu phần quan trọng trong quy hoạch NTM, trong đầu tư kết cấu hạ tầng và trong các hoạt động cộng đồng.

Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu mới của biến đổi khí hậu và quá trình đô thị hóa nhanh, Thành phố cần tiếp tục cải thiện năng lực lồng ghép PCTT trong xây dựng NTM giai đoạn 2026–2030 theo hướng bài bản, công nghệ hóa và phù hợp với đặc thù từng vùng.

XI. Đánh giá về công tác phục hồi, tái thiết

Nhận thức được tầm quan trọng trong công tác phòng, chống thiên tai, đặc biệt là việc đảm bảo triển khai áp dụng mô hình tổ chức chính quyền 02 cấp được hiệu quả không bắt ngờ, bị động trước các tình huống thiên tai, sự cố; thời gian vừa qua các cấp, các ngành trên địa bàn Thành phố đã phối hợp nhịp nhàng; triển khai đồng bộ và hiệu quả với tinh thần phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả, góp phần giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, sự cố gây ra.

Ngay khi thiên tai xảy ra, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN, Ban Chỉ huy PTDS Thành phố đã khẩn trương kích hoạt cơ chế chỉ huy, chỉ đạo các tổ công tác phối hợp với sở, ngành và chính quyền các xã, phường xuống hiện trường kiểm tra, đánh giá mức độ thiệt hại và triển khai ngay các biện pháp ứng phó, khắc phục theo phương châm “4 tại chỗ”. Lãnh đạo Thành ủy, HĐND và UBND Thành phố trực tiếp có mặt tại các khu vực bị ảnh hưởng để chỉ đạo toàn bộ hệ thống chính trị vào cuộc, bảo đảm công tác ứng phó kịp thời, hỗ trợ sơ tán dân, khơi thông dòng chảy, khắc phục sự cố hạ tầng và động viên thăm hỏi các hộ dân bị thiệt hại. Nhờ sự chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ và sát sao này, các hoạt động phục hồi và tái thiết sau thiên tai trên địa bàn Thành phố luôn được triển khai nhanh chóng, góp phần giảm nhẹ thiệt hại và sớm ổn định đời sống cho Nhân dân.

Các thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố theo địa bàn được phân công cũng thường xuyên tổ chức các đoàn công tác xuống cơ sở để đôn đốc, hướng dẫn địa phương thực hiện các giải pháp khắc phục, thống kê thiệt hại, hỗ trợ người dân sửa chữa nhà cửa, khôi phục sản xuất và bảo đảm an toàn công trình đê điều, thủy lợi, giao thông. Công tác báo cáo, cập nhật thông tin được thực hiện liên tục, kịp thời gửi UBND Thành phố và Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT & TKCN, giúp Thành phố nắm bắt chính xác tình hình, đưa ra các quyết sách kịp thời, từ đó nâng cao hiệu quả tái thiết, phục hồi sau thiên tai một cách toàn diện và bền vững.

Chính quyền địa phương nơi xảy ra thiên tai luôn chủ động huy động lực lượng và phương tiện để khắc phục hậu quả mưa lũ; cấm biển cảnh báo, chằng dây khu vực nguy hiểm, các điểm sạt lở; cử lực lượng chốt giữ các ngầm tràn không cho người và phương tiện qua lại khi có nước lũ,...; tạm thời khắc phục các điểm sạt lở trên các tuyến đường giao thông để đảm bảo lưu thông; có phương án sơ tán, di chuyển dân ra khỏi khu vực có nguy cơ bị sạt lở; triển khai dọn dẹp vệ sinh, tiêu trùng khử độc chuồng trại, làm sạch nguồn nước.

Trên cơ sở thống kê thiệt hại của các xã, phường và đề xuất của địa phương, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố đã phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành để

nhANH chóng tổng hợp, báo cáo và đề xuất Ban Chỉ đạo Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ kịp thời cho các khu vực bị ảnh hưởng. Thành phố đã chủ động huy động nhiều nguồn lực để khôi phục đời sống và sản xuất, nhất là hỗ trợ gạo cứu đói, giống cây trồng – vật nuôi để tái sản xuất, thuốc và hóa chất khử trùng phòng chống dịch bệnh sau ngập úng; đồng thời sử dụng ngân sách dự phòng của Thành phố để sửa chữa, nâng cấp các công trình hạ tầng thiết yếu như đê điều, hồ đập, trạm bơm, đường giao thông và hệ thống tiêu – thoát nước.

Trong giai đoạn 2021–2025, Hà Nội đã phải ứng phó trên 110 đợt thiên tai các loại, trong đó có nhiều đợt mưa lớn gây ngập sâu diện rộng, bão/áp thấp nhiệt đới, dông lốc, sạt lở bờ sông và rét đậm, rét hại. Riêng mưa lớn cuối tháng 9 và tháng 10/2025, Thành phố đã huy động 852 máy bơm trong một ngày để tiêu úng khẩn cấp, bảo vệ hàng nghìn héc-ta lúa, rau màu và khu dân cư; nhiều tuyến đường ngập sâu đã được xử lý trong 24–48 giờ, giúp khôi phục giao thông và sinh hoạt của Nhân dân. Việc xả lũ của một số hồ chứa (Ban Tiện, Kèo Cà, Quan Sơn, Đồng Suong) trong đợt ảnh hưởng của bão số 3 (WIPHA) gây ngập hơn 9,36 ha lúa, 55,9 ha rau màu, 55,15 ha cây ăn quả và làm đổ gãy khoảng 1.200 cây xanh, nhưng nhờ sự vào cuộc kịp thời của lực lượng tại chỗ, các xã như Đồng Lương, Kim An, Kim Giang, Hòa Xá, Phúc Lâm, Đại Xuyên đã khôi phục sản xuất chỉ sau 7–10 ngày.

Đến năm 2025, bão số 5 gây mưa đặc biệt lớn tại khu vực trước đây thuộc Thạch Thất – Ba Vì – Sơn Tây, nay tương ứng với các xã, phường Hạ Bằng, Yên Xuân, Bình Phú, Tân Lĩnh, Minh Quang, Vân Hòa, Yên Bài, Ba Vì, Sơn Tây, Trung Hưng, Xuân Khanh, khiến mực nước sông Bùi và sông Tích dâng vượt báo động III, đe dọa nhiều khu dân cư ven sông tại các xã Hoàng Diệu, Đồng Quang, Phùng Xá, Đồng Thái, Phú Phương, Cam Thượng. Thành phố đã lập tức triển khai phương án hộ đê khẩn cấp, gia cố mái đê, đóng cọc tre, phủ bạt chống thấm lậu và tổ chức di dời dân tại các vị trí nguy cơ. Các sự cố được khống chế kịp thời, không để xảy ra vỡ đê, bảo đảm an toàn cho toàn lưu vực.

Đối với thiệt hại về người, các xã/phường như Phú Thượng, Việt Hưng, Phúc Lợi, Yên Sở, Kiến Hưng, La Khê phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các sở, ngành tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ chi trả theo đúng chế độ, bảo đảm gia đình bị ảnh hưởng được chăm lo đầy đủ. Đối với sản xuất nông nghiệp, các thiệt hại trong giai đoạn 2021–2025 nhìn chung không lớn, chủ yếu tập trung ở lúa và hoa màu bị ngập tạm thời; nhờ sự chủ động của chính quyền cơ sở và hỗ trợ kỹ thuật của ngành Nông nghiệp, các xã như Dân Hòa, Tam Hưng, Phúc Lâm, Tân Dân, Phú Túc, Đan Phượng đã nhanh chóng khôi phục sản xuất, không để ảnh hưởng kéo dài đến sinh kế người dân.

Tổng thể giai đoạn 2021–2025 cho thấy Hà Nội đã triển khai công tác phục hồi và tái thiết rất khẩn trương, kịp thời và hiệu quả, thể hiện ở việc thiệt hại được khắc phục nhanh, hạ tầng thiết yếu được sửa chữa ngay sau khi thiên tai kết thúc, đời sống Nhân dân sớm ổn định và năng lực chống chịu thiên tai của Thành phố ngày càng được tăng cường.

Ngoài ra, Ban Chỉ huy các cấp cũng tổ chức các đoàn xuống kiểm tra cấp dưới trong việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, chất lượng và tiến độ khôi phục tái thiết các công trình hạ tầng đặc biệt là công tác phục hồi, tái thiết công trình đê điều, thủy lợi. Khi có thiên tai xảy ra, Hà Nội đã có công tác ban bố tình huống khẩn cấp, xử lý giờ đầu, sau đó bố trí nguồn kinh phí tu bổ.

Trong công tác phục hồi, tái thiết sau các đợt thiên tai không thể thiếu các đơn vị giàu kinh nghiệm trong cứu trợ, vận động kinh phí cứu trợ như Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố Hà Nội, Hội Chữ thập đỏ Thành phố, các tổ chức xã hội, chính trị như Hội phụ nữ, thanh niên và đặc biệt sự tham gia của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN từ Thành phố đến phường/xã.

XII. Nguồn lực tài chính

Trong giai đoạn 2021–2025, thành phố Hà Nội đã bố trí nguồn lực tài chính đáng kể, đa dạng và ổn định cho công tác PCTT&TKCN, đáp ứng yêu cầu của một đô thị đặc biệt với mật độ dân cư cao, hệ thống hạ tầng phức tạp và nhiều loại hình thiên tai. Nguồn tài chính được huy động từ nhiều cấp ngân sách và các nguồn hỗ trợ bổ sung, đảm bảo thực hiện đầy đủ phương châm “bốn tại chỗ”, hỗ trợ kịp thời cho công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn Thành phố.

Ngân sách Thành phố Hà Nội được bố trí dự phòng hàng năm cho các hoạt động PCTT & TKCN, bao gồm kinh phí mua sắm vật tư dự trữ, củng cố hệ thống đê điều – thủy lợi, vận hành các trạm bơm tiêu úng, nạo vét hệ thống tiêu, trực ban chỉ huy, cảnh báo và hỗ trợ ứng phó. Hàng năm Thành phố dành một phần đáng kể kinh phí dự phòng ngân sách để đáp ứng yêu cầu cấp bách khi xảy ra bão, mưa lớn, úng ngập, lũ trên sông Nhuệ – Đáy – Bùi – Tích, cháy nổ, sự cố hạ tầng đô thị.

Ngân sách các địa phương đều có bố trí nguồn dự phòng cho PCTT & TKCN theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và Luật Phòng thủ dân sự 2023. Các quận, huyện, nhất là khu vực ngoại thành (Chương Mỹ, Quốc Oai, Mỹ Đức, Ba Vì, Phúc Thọ, Hoài Đức...) sử dụng nguồn kinh phí này để duy tu, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị ứng phó, đảm bảo năng lực của lực lượng xung kích PCTT cấp xã, lực lượng dân quân và hệ thống hồ đập – kênh mương địa phương.

Ngân sách các sở, ban, ngành và đơn vị trực thuộc được phân bổ để trang bị các điều kiện thiết yếu phục vụ công tác ứng phó thiên tai: Sở Nông nghiệp và PTNT (đê điều – thủy lợi), Sở Xây dựng (thoát nước – hạ tầng kỹ thuật), Sở Giao thông vận tải (giao thông ứng cứu), Bộ Tư lệnh Thủ đô, Công an Thành phố, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo... đảm bảo duy trì hệ thống cảnh báo, vật tư phương tiện, thông tin liên lạc, trạm bơm, xe máy thiết bị, công trình phòng, chống thiên tai và cứu nạn cứu hộ.

Nguồn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài Thành phố được huy động trong nhiều đợt thiên tai lớn, đặc biệt trong các đợt mưa lớn – ngập úng năm 2022, 2023 và 2024–2025 khi nhiều doanh nghiệp, tổ chức xã hội, đoàn thể hỗ trợ nhân

lực, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cho các hộ dân bị ngập sâu và các lực lượng ứng phó tại chỗ.

Nguồn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, nhất là cho công tác phòng chống lụt bão, khắc phục sự cố đê điều, sạt lở bờ sông và hỗ trợ khôi phục sản xuất sau thiên tai, được Thành phố sử dụng đúng mục đích, tập trung vào gia cố đê điều, sửa chữa trạm bơm, nâng cấp tiêu úng tại các điểm ngập trọng yếu.

Nguồn viện trợ ODA, nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài (NGO) tiếp tục đóng góp vào các dự án nâng cao năng lực ứng phó thiên tai, cải thiện hệ thống quan trắc – cảnh báo lũ, nâng cao khả năng chống chịu của cộng đồng và các công trình hạ tầng quan trọng, tiêu biểu như các dự án hỗ trợ kỹ thuật trong quản lý rủi ro thiên tai đô thị, dự án tăng cường khả năng chống chịu khí hậu tại lưu vực Nhuệ – Đáy, dự án về trường học an toàn và cộng đồng an toàn.

Tuy nhiên vẫn còn một số khó khăn trong công tác huy động nguồn lực từ Quỹ PCTT Thành phố Hà Nội do mức thu theo quy định còn thấp so với nhu cầu thực tế, trong khi thiệt hại thiên tai và chi phí sửa chữa đê điều, hồ đập, trạm bơm, kè xung yếu ngày càng tăng. Việc thu từ doanh nghiệp còn hạn chế do chậm nộp, xin miễn giảm hoặc ngừng hoạt động, khiến việc rà soát đối tượng nộp gặp khó khăn; công tác thu ở cấp xã, phường chưa đồng đều, nhiều nơi không đạt dự toán. Trong khi đó, nhu cầu chi cho ứng phó và khắc phục thiên tai tăng mạnh, một số nhiệm vụ phát sinh chưa được quy định rõ trong danh mục chi, trong khi thủ tục phê duyệt còn phức tạp, kéo dài, làm giảm tính kịp thời. Công tác quản lý, giám sát Quỹ còn hạn chế do chưa có cơ chế giám sát độc lập. Bên cạnh đó, nhận thức của một bộ phận người dân và doanh nghiệp về vai trò và tính bắt buộc của Quỹ PCTT chưa đầy đủ, dẫn đến tình trạng chậm nộp, ảnh hưởng đến khả năng huy động nguồn lực của Thành phố.

CHƯƠNG V. ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI

I. Các loại thiên tai chính

Những năm gần đây, tình hình thiên tai trên địa bàn Thành phố Hà Nội có chiều hướng diễn biến phức tạp, xuất hiện hầu hết các loại hình và có xu thế gia tăng cả về tần suất lẫn mức độ ảnh hưởng. Trong giai đoạn 2021–2025, trên địa bàn thành phố Hà Nội đã xuất hiện hầu hết các loại hình thiên tai đặc trưng của khu vực đồng bằng Bắc Bộ, với tần suất ngày càng dày và mức độ ngày càng cực đoan. Các loại hình thiên tai chủ yếu gồm: bão và áp thấp nhiệt đới; mưa lớn, lũ, ngập lụt, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ, dòng chảy, đông, lở, sét, mưa đá; rét đậm, rét hại, nắng nóng, cháy rừng tự nhiên.

Các loại hình thiên tai này xuất hiện hầu hết trong tất cả các năm, gây thiệt hại lớn về sản xuất nông nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, công trình phòng chống thiên tai, cây xanh đô thị và đời sống dân cư.

II. Đánh giá về độ lớn của thiên tai

Thủ đô Hà Nội có điều kiện tự nhiên, địa hình đa dạng và chịu ảnh hưởng hầu như tất cả các loại hình thiên tai, trừ các loại hình thiên tai liên quan đến biển. Căn cứ đặc điểm và tình hình thiên tai trên địa bàn Thành phố giai đoạn vừa qua, căn cứ các quy định tại Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai, xác định các cấp độ rủi ro thiên tai tương ứng với các loại hình thiên tai đã xảy ra những năm gần đây và có thể xảy ra trên địa bàn thành phố Hà Nội. Những loại hình thiên tai có khả năng xảy ra thường xuyên và gây thiệt hại đáng kể gồm: bão và áp thấp nhiệt đới (Cấp độ RRTT chủ yếu ở cấp 3); mưa lớn (Cấp độ RRTT cấp 2); lũ, ngập lụt (Cấp độ RRTT cấp 3); lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lớn (chưa xác định cấp độ). Bên cạnh đó, Thành phố còn ghi nhận các loại hình thiên tai khác như: nắng nóng (Cấp độ RRTT cấp 1); lốc, sét, mưa đá (Cấp độ RRTT cấp 1); rét hại, sương muối (Cấp độ RRTT cấp 1-2); cháy rừng do tự nhiên (Cấp độ RRTT cấp 1); động đất (Cấp độ RRTT cấp 1). Chi tiết đánh giá cấp độ rủi ro thiên tai cho từng loại hình thiên tai như sau:

1. Cấp độ rủi ro thiên tai do bão, áp thấp nhiệt đới

Trong giai đoạn 2021–2025, Thành phố Hà Nội chịu ảnh hưởng của nhiều cơn bão và áp thấp nhiệt đới, chủ yếu thông qua hoàn lưu sau bão, gây mưa lớn trên diện rộng. Theo các báo cáo khí tượng thủy văn và tổng kết PCTT Thành phố, năm 2021 Hà Nội chịu ảnh hưởng của 5 cơn bão và ATNĐ; năm 2022 có 04 đợt bão/ATNĐ gây mưa lớn; năm 2024 có bão số 2 và đặc biệt là bão số 3 (Yagi) gây ảnh hưởng nghiêm trọng; và năm 2025 Hà Nội chịu tác động của bão số 3, ATNĐ số 4, hoàn lưu bão số 5 và bão số 10, 11. Mặc dù các cơn bão không đổ bộ trực tiếp vào Hà Nội, hoàn lưu của chúng vẫn gây ra các đợt mưa vừa đến mưa đặc biệt lớn, dông lốc, gió giật mạnh và làm phát sinh nhiều điểm úng ngập đô thị.

Điển hình là cơn bão số 3 (Yagi) năm 2024, khi vào đến khu vực Bắc Bộ đã suy yếu thành vùng áp thấp nhưng hoàn lưu bão gây ra lượng mưa cực đoan kéo dài nhiều ngày trên địa bàn Thành phố. Một số khu vực như Hà Đông ghi nhận lượng mưa năm 2024 vượt 2.700 mm, cao nhất trong vòng 20 năm. Hoàn lưu của Yagi đã gây gãy đổ nhiều cây xanh, hư hại công trình, gián đoạn cung cấp điện và làm quá tải hệ thống tiêu thoát nước ở nhiều quận, huyện. Trong năm 2025, mặc dù cường độ bão giảm khi tiếp cận Hà Nội (gió phổ biến cấp 5–7), các hoàn lưu bão số 3, ATNĐ số 4, bão số 5 và bão số 6 vẫn gây mưa rất to 40–350 mm/đợt, làm gia tăng tình trạng úng ngập tại các lưu vực tiêu lớn và ảnh hưởng đến sản xuất, giao thông và đời sống Nhân dân.

Qua thực tế các cơn bão, ATNĐ đã ảnh hưởng đến Hà Nội. Căn cứ Điều 42, Khoản 1, Điểm a của Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg, với tần suất trung bình 2–4 cơn bão/ATNĐ ảnh hưởng mỗi năm và phạm vi tác động trên toàn Thành phố, có thể xác định cấp độ rủi ro thiên tai do bão và ATNĐ trên địa bàn Hà Nội ở mức **cấp 3, cấp độ 4 (đối với bão Yagi năm 2024)**.

2. Cấp độ rủi ro thiên tai do mưa lớn

Trong giai đoạn vừa qua, Thành phố Hà Nội chịu tác động của nhiều trận mưa lớn, mưa rất lớn và mưa kéo dài trên diện rộng, chủ yếu do hoàn lưu bão, áp thấp nhiệt đới, dải hội tụ nhiệt đới và các xoáy thấp gây nhiễu động mạnh. Một số trận mưa có cường độ vượt ngưỡng “mưa rất lớn” theo phân loại tại Điều 44 Quyết định 18/2021/QĐ-TTg, điển hình như đợt mưa 150–333 mm ngày 7–8/7/2021, mưa lớn 150–333 mm từ 22–24/5/2022, các đợt mưa kéo dài tháng 7–9/2023, chuỗi mưa cực đoan 300–600 mm/đợt trong hoàn lưu bão số 3 (Yagi) tháng 9/2024, và đặc biệt là chuỗi mưa dài ngày 25/9–20/10/2025 với lượng mưa ghi nhận 374–669 mm tại nhiều trạm ngoại thành (Đông Anh, Sóc Sơn, Gia Lâm, Áp Bắc, Mê Linh). Các đợt mưa này gây ngập úng sâu, nhiều vị trí ngập 0,3–1,2 m trong thời gian dài, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sinh hoạt của người dân, giao thông tê liệt, sản xuất nông nghiệp và hoạt động của các công trình thủy lợi.

Những khu vực chịu ảnh hưởng lớn gồm Hà Đông, Hoàng Mai, Thanh Trì, Nam Từ Liêm, cùng các huyện Chương Mỹ, Quốc Oai, Mỹ Đức, Phú Xuyên, Thạch Thất, Ba Vì, Sóc Sơn trước đây, các khu vực này thường xuyên xảy ra tình trạng úng ngập, có nơi tràn bờ cục bộ, sạt lở nhỏ tại khu vực đồi núi và quá tải hệ thống tiêu. Nhiều hồ chứa nhỏ như Đồng Đò, Hàm Lợn, Đền Sóc năm 2025 bị vượt ngưỡng tràn nhiều ngày, cho thấy mức độ tác động rõ rệt của mưa lớn kéo dài đối với an toàn công trình.

Căn cứ Điều 44 Quyết định 18/2021/QĐ-TTg, cấp độ rủi ro thiên tai do mưa lớn được xác định dựa trên cường độ mưa, phạm vi ảnh hưởng, mức độ thiệt hại và ảnh hưởng đến an toàn công trình, hạ tầng và khu dân cư. Thực tế giai đoạn 2021–2025 cho thấy Hà Nội xuất hiện 2–4 trận mưa lớn hoặc mưa rất lớn mỗi năm, nhiều đợt đạt ngưỡng cảnh báo cao với phạm vi ảnh hưởng rộng toàn Thành phố và gây thiệt hại đáng kể. Do đó, xác định cấp độ rủi ro thiên tai do mưa lớn tại Thành phố Hà Nội ở mức **Cấp 2**.

Bảng 1: Tổng hợp các trận mưa điển hình đã xảy ra từ năm 2021-2025

Năm	Thời gian xảy ra	Lượng mưa (mm)	Phạm vi ảnh hưởng	Ghi chú
2021	12–13/6/2021	50–150 mm	Toàn Thành phố	Hoàn lưu bão số 2 (Koguma); nhiều điểm úng ngập tại Sóc Sơn, Đông Anh, Long Biên.
	07–08/7/2021	150–333 mm	Long Biên – Gia Lâm – Đông Anh	ATNĐ gây mưa đặc biệt lớn; 7 điểm ngập nặng (Cổ Linh, Hoa Lâm, Ngọc Lâm...).

	09– 11/10/2021	50–120 mm	Toàn Thành phố	Hoàn lưu bão số 7 (Lionrock) gây mưa to diện rộng.
	13– 15/10/2021	80–150 mm	Toàn Thành phố	Hoàn lưu bão số 8 (Kompasu); nhiều điểm ngập cục bộ.
2022	22– 24/5/2022	150–333 mm	Đông Anh – Gia Lâm – Long Biên – Sóc Sơn – Mê Linh	Đợt mưa lớn nhất năm; >4.000 ha ngập; sông Tích – Bùi dâng cao.
	Tháng 6/2022	70–150 mm	Sơn Tây – Ba Vì – Phúc Thọ	Ảnh hưởng xả lũ hồ Hòa Bình; nước sông Hồng – Đuống tăng nhanh.
	Tháng 8– 9/2022	120–250 mm	Gia Lâm – Đông Anh – Sóc Sơn	Mưa lớn kéo dài, úng ngập cục bộ.
2023	Tháng 7/2023	100–180 mm	Hà Đông – Hoàng Mai – Đống Đa	Mưa lớn gây ngập nội đô; nhiều sự cố lưới điện do dông sét.
	Tháng 9/2023	100–200 mm	Ba Vì – Thạch Thất – Sóc Sơn	Mưa lớn do dải hội tụ; xuất hiện sạt lở nhỏ vùng đồi núi.
2024	07– 08/8/2024	130–200 mm	Toàn Thành phố	Ảnh hưởng bão số 2; úng ngập tại nhiều tuyến phố.
	06– 12/9/2024	200–600 mm/đợt (Hà Đông cả năm >2.700 mm)	Toàn Thành phố, nặng nhất Hà Đông	Hoàn lưu bão số 3 (Yagi); mưa lớn nhất 20 năm; hệ thống tiêu quá tải.
	30/9– 08/10/2024	200–350 mm	Quốc Oai – Chương Mỹ – Thường Tín – Phú Xuyên – Ba Vì	Lũ sông Tích – Bùi vượt BĐ II–III; ngập sâu 0,5– 1,2 m.

2025	25– 26/8/2025	150–350 mm	Nội đô – Hà Đông – Thanh Trì – Hoàng Mai	Hoàn lưu bão số 5; úng ngập lớn; trạm bơm vận hành cường bức.
	Cuối 8/2025	20–80 mm	Ba Vì – Sóc Sơn – Thạch Thất	Hoàn lưu bão số 6; mưa vừa – to; sạt lở nhỏ vùng đồi.
	30/9– 01/10/2025	100–320 mm (Ô Chợ Dừa 319,6 mm; Vĩnh Thanh 310,5 mm)	Khu vực Nội đô, Hà Đông, Nam Từ Liêm, Cầu Giấy	Hoàn lưu bão số 10 (Bualoi); 65 điểm ngập.
	7/10/2025	150–250 mm	Khu vực nội đô	Hoàn lưu bão số 11 (Matmo); 122 điểm ngập, 29 điểm ngập sâu 40–80 cm.
	25/9– 20/10/2025	374–669 mm (Áp Bắc 669; Sóc Sơn 619; Đông Anh 554; Gia Lâm 374; Mê Linh 407)	Đông Anh – Sóc Sơn – Gia Lâm – Áp Bắc – Mê Linh	Mưa kéo dài ngày; nhiều hồ Đòng Đò – Hàm Lợn – Đền Sóc vượt tràn; nhiều xã bị cô lập.

3. Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt

Trong giai đoạn 2021–2025, Thành phố Hà Nội ghi nhận nhiều đợt lũ và ngập lụt lớn, chủ yếu xuất hiện sau các đợt mưa rất lớn do hoàn lưu bão, áp thấp nhiệt đới và mưa kéo dài theo dải hội tụ nhiệt đới. Do đặc điểm hệ thống sông nội địa (Tích – Bùi – Nhuệ – Đáy) có khẩu độ nhỏ, khả năng tiêu thoát kém và phụ thuộc lớn vào điều tiết của các trạm bơm, lũ tại Hà Nội chủ yếu là lũ nội đồng, gây ngập sâu và kéo dài tại nhiều khu vực trũng thấp. Các trạm thủy văn như Yên Duyệt (sông Bùi), Phùng Xá (sông Tích), Hà Đông (sông Nhuệ) thường xuyên ghi nhận mực nước vượt mức báo động I, nhiều thời điểm vượt báo động II, đặc biệt trong năm 2024 và 2025.

Năm 2024, hoàn lưu bão số 3 (Yagi) gây mưa lớn diện rộng làm mực nước sông Bùi tại Yên Duyệt đạt 7,15 m, vượt báo động II 0,65 m, gây ngập nhiều khu vực huyện Chương Mỹ, Quốc Oai và Thanh Oai. Đến năm 2025, hai cơn bão số 10 và 11 liên tiếp gây mưa rất lớn, kéo dài gần 20 ngày, làm mực nước sông Bùi tại Yên Duyệt đạt 7,05 m, vượt báo động II và gây ngập sâu 0,3–1,2 m tại nhiều khu vực dân cư, đường giao thông, ruộng đồng. Các huyện Chương Mỹ, Quốc Oai, Mỹ Đức, Hoài

Đức, Thanh Trì, Ba Vì và Phú Xuyên là những khu vực chịu ảnh hưởng nặng nề nhất. Ngoài ra, lũ nội đồng còn gây tràn bờ cục bộ, đe dọa an toàn nhiều công trình thủy lợi nhỏ và gây quá tải các trạm bơm tiêu lớn như Yên Sở, Yên Nghĩa, Hòa Bình, Đông Mỹ.

Trong lịch sử, các sông Hồng, sông Đuống, sông Đà, sông Đáy đã nhiều lần xuất hiện lũ lớn báo động II đến vượt Báo động III, gây nguy cơ nghiêm trọng đối với an toàn hệ thống đê điều và khu vực nội đô Hà Nội. Tiêu biểu là các năm 1915, 1945, 1971, 1986 và 1996, trong đó lũ năm 1971 được ghi nhận là trận lũ lớn nhất trong thế kỷ XX, mực nước tại trạm Hà Nội đạt khoảng 14,13 m, vượt xa Báo động III, đe dọa trực tiếp an toàn Thủ đô và vùng đồng bằng Bắc Bộ.

Căn cứ Điều 45 Quyết định 18/2021/QĐ-TTg, cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt được xác định dựa trên: mức vượt báo động, phạm vi ngập, mức độ ảnh hưởng tới hạ tầng – dân cư, thiệt hại thực tế và tần suất lặp lại. Thực tế tại Hà Nội cho thấy trong giai đoạn 2021–2025 đã có nhiều đợt lũ nội đồng đạt ngưỡng báo động II, một số thời điểm cận báo động III theo tiêu chuẩn khu vực; phạm vi ảnh hưởng rộng, gây chia cắt giao thông, ngập úng kéo dài và thiệt hại lớn về tài sản, sản xuất nông nghiệp và đời sống Nhân dân.

Với đặc điểm trên, có thể xác định rằng: Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt trên địa bàn Thành phố Hà Nội ở mức **Cấp 1 đến cấp 4**.

Bảng 2: Tổng hợp các trận lũ, ngập lụt điển hình đã xảy ra từ năm 2021-2025

Năm	Thời gian đỉnh lũ / ngập	Sông / Trạm đo	Mực nước đỉnh (m)	Mức báo động
2021	12–14/10/2021 (Bão số 8 – Kompas)	Sông Bùi – Yên Duyệt	6,35 m	Trên BĐ I (BĐ I = 5,60 m)
	9–11/10/2021 (Bão số 7 – Lionrock)	Sông Tích – Phùng Xá	5,20 m	Dưới BĐ I (BĐ I = 5,40 m)
2022	22–24/5/2022 (Mưa lớn diện rộng)	Sông Bùi – Yên Duyệt	6,10 m	Trên BĐ I: +0,50 m
	20–25/6/2022 (Mưa lớn + xả lũ hồ Hòa Bình)	Sông Đáy – Ba Thá	3,45 m	Dưới BĐ I
2023	13–15/7/2023 (Mưa rất lớn)	Sông Nhuệ – Hà Đông	4,90 m	Cận BĐ I
	27–30/9/2023	Sông Tích – Phùng Xá	5,50 m	Đạt BĐ I
2024	6–11/9/2024 (Bão số 3 – Yagi)	Sông Bùi – Yên Duyệt	7,15 m	Vượt BĐ III (7,00 m): +0,15 m

	6–11/9/2024 (Bão Yagi)	Sông Tích – Phụng Xá	6,30 m	Trên BĐ III
	6–11/9/2024	Sông Nhuệ – Hà Đông	6,05 m	Trên mức ngập úng nghiêm trọng
2025	7–9/10/2025 (Bão số 10 – Bualoi)	Sông Bùi – Yên Duyệt	6,60 m	Vượt BĐ II: +0,10 m
	10–20/10/2025 (Bão số 11 và mưa kéo dài)	Sông Bùi – Yên Duyệt	7,05 m	Trên BĐ III (+0,05 m)
	10–20/10/2025	Sông Tích – Phụng Xá	6,00 m	Trên BĐ III
	10–20/10/2025 (Lũ lịch sử)	Sông Cầu, Sông Cà Lò	Vượt mực nước thiết kế	Vượt mức BĐ III
	10–20/10/2025	Lũ nội đồng – Quốc Oai, Chương Mỹ	–	Ngập sâu 0,3–1,2 m, nhiều điểm giao thông chia cắt

4. Cấp độ rủi ro thiên tai do lốc, sét, mưa đá

Tình hình thiên tai do lốc, sét, mưa đá trong giai đoạn 2021–2025 trên địa bàn thành phố Hà Nội xuất hiện với tần suất đều hằng năm, đặc biệt trong các thời điểm giao mùa và cao điểm mùa mưa. Qua tổng hợp và phân tích cho thấy, các hiện tượng này chủ yếu gây thiệt hại cục bộ về tài sản, tốc mái nhà cửa, gãy đổ cây xanh và gây ra các sự cố hạ tầng kỹ thuật, tập trung tại một số quận, huyện nhất định chứ không xảy ra trên diện rộng.

Căn cứ theo Điều 52 Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, cấp độ rủi ro thiên tai do lốc, sét, mưa đá được xác định dựa trên phạm vi ảnh hưởng. Cụ thể, rủi ro được xác định là Cấp 1 khi thiên tai xảy ra trên phạm vi dưới 1/2 số đơn vị hành chính cấp huyện trước đây. Thực tế ghi nhận tại Hà Nội cho thấy các trận dông, lốc, sét, mưa đá trong giai đoạn vừa qua có xu hướng gia tăng, đặc biệt số lượng các trận sét đánh và dông lốc trên địa bàn thành phố. Vì vậy, cấp độ rủi ro thiên tai do lốc, sét, mưa đá trên địa bàn Thành phố Hà Nội được xác định là **Cấp 1.đến cấp 2.**

Bảng 3: Tổng hợp các trận dông, lốc, sét đã xảy ra từ năm 2021-2025

STT	Thời gian xảy ra	Khu vực bị ảnh hưởng
1	14/5/2021	Long Biên, Gia Lâm – dông lốc làm cây đổ, tốc mái một số nhà dân.

2	10/6/2021	Hai Bà Trưng – Hoàn Kiếm – Ba Đình: dông lốc kèm sét gây mất điện cục bộ.
3	12/7/2021	Nam Từ Liêm – Cầu Giấy: sét đánh gây cháy trạm biến áp nhỏ, nhiều cây xanh gãy đổ.
4	22/5/2022	Sóc Sơn – Đông Anh – Gia Lâm: dông lốc mạnh, nhiều cây xanh gãy đổ, hư hại công trình nhẹ.
5	3/6/2022	Hà Đông – Thanh Xuân: dông lốc cường độ mạnh, mưa đá nhỏ (kích thước 0,5–1 cm).
6	20/7/2022	Ba Vì – Thạch Thất: sét đánh làm hư hỏng đường điện và mái tôn nhà dân.
7	15/4/2023	Long Biên – Gia Lâm – Đông Anh: dông lốc diện rộng; nhiều biển hiệu và mái tôn bị gió cuốn.
8	29/5/2023	Hoàng Mai – Thanh Trì – Hà Đông: mưa đá kích thước 0,5–2 cm, gió giật mạnh.
9	18/6/2023	Sóc Sơn – Mê Linh – Đông Anh: dông sét làm 1 người bị thương, nhiều cây xanh gãy đổ.
10	31/3/2024	Long Biên – Gia Lâm – Đông Anh – Sóc Sơn: dông lốc mạnh cuối mùa; nhiều sự cố điện do sét.
11	28/4/2024	Hà Đông – Thanh Xuân – Nam Từ Liêm: mưa đá cỡ nhỏ, lốc xoáy khiến nhiều nhà xưởng hư hỏng một phần.
12	16/5/2024	Hai Bà Trưng – Hoàng Mai: sét đánh vào công trình cao tầng, gây hư hỏng thiết bị điện.
13	5/5/2025	Long Biên – Gia Lâm – Đông Anh – Sóc Sơn: dông lốc mạnh kèm mưa đá nhỏ; nhiều cây xanh gãy đổ (theo báo cáo Công ty Công viên Cây xanh).
14	25/5/2025	Hà Đông – Thanh Trì – Hoàng Mai: dông lốc cường độ mạnh, tốc mái một số chuồng trại nông nghiệp, sự cố điện rải rác.
15	10/7/2025	Phúc Thọ – Ba Vì – Thạch Thất: mưa đá nhỏ và dông sét diện rộng vùng ven đô.

5. Cấp độ rủi ro thiên tai do sương mù

Hiện tượng sương mù trên địa bàn Hà Nội thường xuyên xuất hiện vào mùa đông và mùa xuân (từ tháng 11 đến tháng 4), gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn giao thông và các hoạt động kinh tế - xã hội.

Thực tiễn cho thấy, các hạ tầng giao thông trọng yếu của Thủ đô chịu tác động nặng nề từ sương mù. Tại Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài, đã nhiều lần ghi nhận tình trạng sương mù dày đặc khiến tầm nhìn giảm sâu, khiến nhiều chuyến phải tạm dừng hoạt động cất và hạ cánh, (*Điện hình, sáng ngày 02/02/2024, sương mù dày đặc đã làm gần 100 chuyến bay bị ảnh hưởng, nhiều chuyến phải chuyển hướng hạ cánh sang sân bay khác, gây xáo trộn lớn cho lịch trình của hàng nghìn hành khách*). Tương tự, trên các tuyến đường cao tốc huyết mạch kết nối với Hà Nội như Hà Nội - Hải Phòng, Pháp Vân - Cầu Giẽ, Nội Bài - Lào Cai, sương mù làm giảm tầm nhìn đột ngột, là nguyên nhân trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra nhiều vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng. Căn cứ Điều 51 Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg, rủi ro thiên tai do sương mù được xác định là rủi ro **cấp 1 đến cấp 2**.

6. Cấp độ rủi ro thiên tai do rét hại, sương muối

Trong giai đoạn 2021-2025, địa bàn Thành phố Hà Nội thường xuyên chịu ảnh hưởng của các đợt rét đậm, rét hại, đặc biệt trong các tháng chính đông. Thực tiễn ghi nhận nhiều đợt rét có nhiệt độ trung bình ngày xuống dưới 13°C, kéo dài từ 4 đến 7 ngày, gây tác động tiêu cực đến sức khỏe người dân, đặc biệt là người già và trẻ em, đồng thời ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi tại các huyện ngoại thành. Một số khu vực cao như Ba Vì đã ghi nhận hiện tượng sương muối nhẹ trong các đợt rét sâu.

Căn cứ Điều 53 Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg, với các đợt rét hại có nhiệt độ không khí trung bình ngày từ 8°C trở xuống kéo dài từ 3 đến 5 ngày hoặc trên 8°C kéo dài từ 5 đến 10 ngày tại khu vực đồng bằng Bắc Bộ, rủi ro thiên tai được phân loại ở cấp 1. Đối chiếu với tình hình thực tế đã ghi nhận, cấp độ rủi ro thiên tai do rét hại trên địa bàn Thành phố Hà Nội được xác định là **Cấp 1**.

7. Cấp độ rủi ro thiên tai do nắng nóng

Trên địa bàn thành phố Hà Nội, nắng nóng thường tập trung chủ yếu trong các tháng 5-9. Trong giai đoạn vừa qua, tình hình nắng nóng tại Hà Nội có xu hướng gia tăng cả về tần suất, cường độ và thời gian kéo dài, gây ảnh hưởng lớn đến sức khỏe người dân, hoạt động sản xuất và các hạ tầng thiết yếu. Thực tiễn ghi nhận nhiều đợt nắng nóng gay gắt với nhiệt độ phổ biến từ 37–39°C, đặc biệt năm 2024 nhiệt độ cao nhất lên tới 40,5°C và nhiều đợt kéo dài trên 5 ngày liên tiếp. Tình trạng này gây áp lực nặng nề lên lưới điện, làm tăng đột biến nhu cầu sử dụng nước sạch và gia tăng nguy cơ cháy nổ tại khu vực đô thị.

Căn cứ Điều 47 Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg, việc xác định cấp độ rủi ro thiên tai do nắng nóng tại khu vực Bắc Bộ được dựa trên ngưỡng nhiệt độ và thời gian kéo dài. Theo đó: cấp độ rủi ro thiên tai do nắng nóng tại Hà Nội thường xuyên xảy ra ở **cấp độ 1**.

Bảng 4: Tổng hợp tình hình nắng nóng đã xảy ra từ năm 2021-2025

Năm	Số đợt nắng nóng	Thời gian xảy ra	Khoảng nhiệt độ (°C)	Thời gian kéo dài (ngày)	Nhiệt độ cao nhất ghi nhận (°C)
2021	8 đợt	Tháng 5–7	35,0 – 39,0°C	1–3 ngày/đợt	39,0°C (Hà Đông, Ba Vì – 6/2021)
2022	7 đợt	Tháng 5–7	35,5 – 38,5°C	1–4 ngày/đợt	38,5°C (Hà Đông – 6/2022)
2023	10 đợt	Tháng 5–9	36,0 – 39,2°C	1–5 ngày/đợt	39,2°C (Hoài Đức – 7/2023)
2024	12 đợt	Tháng 4–9	36,5 – 40,5°C	2–6 ngày/đợt	40,5°C (Hà Đông, Sơn Tây – đợt 19–20/5/2024)
2025	9 đợt	Tháng 5–9	36,0 – 39,0°C	1–4 ngày/đợt	39,0°C (Hà Đông – 6/2025)

8. Lũ quét, sạt lở, sụt lún đất do mưa lũ, dòng chảy

Từ những năm 2000, sạt lở đất, đặc biệt là sạt lở bờ sông Hồng đoạn qua thành phố Hà Nội là mối đe dọa tới cuộc sống của hàng ngàn người dân ven sông mà nhiều đoạn còn sạt lở sát chân đê như Phong Vân, Cổ Đô, An Cảnh, Xâm Thị, Bá Thị, Sen Chiểu... Đặc biệt gần đây nhất năm 2017, 2018 lũ dồn, lũ quét, lũ rừng ngang tràn về có thể làm sạt chân núi, làm sạt lở nhiều đoạn bờ sông gây mất an toàn cho các khu dân cư sinh sống ven chân núi Ba Vì, ven sông Tích, sông Bùi.

Các sông như sông Tích, sông Bùi, sông Mỹ Hà lại thường xuyên xuất hiện lũ, lũ rừng ngang gây ngập lụt diện rộng và kéo dài. Trong vòng 10 năm trở lại đây Hà Nội không xuất hiện lũ ở các sông lớn nhưng lại có nhiều đợt mưa lũ gây ngập lụt, đe dọa đến an toàn các tuyến đê nội tại, đó là các năm 2008, 2017 và 2018. Lũ rừng ngang năm 2017 là dạng lũ dồn, lũ quét xảy ra nhanh và bất ngờ gây thiệt hại nặng nề tại các huyện Quốc Oai, Chương Mỹ, Mỹ Đức, Ba Vì cũ.

Tuy nhiên theo Quyết định 18/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai, tại Bảng 6, Phụ lục XII, Hà Nội chưa thuộc danh sách các tỉnh thuộc 4 Khu vực được phân cấp, nên chưa có căn cứ để phân cấp độ rủi ro thiên tai. Cần đánh giá, đề phòng ở cấp độ 1 (đối với khu vực miền núi, trung du, ven sông xác định là các vùng có nguy cơ trung bình trên địa bàn Thành phố).

9. Cấp độ rủi ro thiên tai do cháy rừng tự nhiên

Thành phố Hà Nội có diện tích rừng tự nhiên, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng phân bố chủ yếu tại các xã Ba Vì, Yên Bài, Trung Giã, Kim Anh, Hương Sơn, Yên

Xuân. Với đặc điểm địa hình đồi núi thấp và nhiều khu vực rừng xen kẽ khu dân cư, nguy cơ cháy rừng thường ở mức cao trong mùa khô và các đợt nắng nóng từ tháng 4 đến tháng 8. Theo số liệu khí tượng, nền nhiệt trong giai đoạn này thường xuyên ở mức 35–39°C, các đợt nắng nóng gay gắt có thể kéo dài từ 2–6 ngày, cá biệt năm 2024 nhiệt độ ghi nhận lên tới 40,5°C.

Trong giai đoạn 2021–2025, trên địa bàn Thành phố xảy ra trung bình từ 7–12 đợt nắng nóng mỗi năm. Tuy nhiên, theo thống kê báo cáo phòng, chống thiên tai hàng năm, toàn Thành phố không ghi nhận vụ cháy rừng tự nhiên lớn nào gây thiệt hại nghiêm trọng về rừng, người và tài sản. Một số vụ cháy nhỏ cục bộ được phát hiện và các lực lượng chức năng xử lý kịp thời, không để lan rộng. Các khu vực trọng điểm nguy cơ cháy rừng được quản lý chặt theo cấp dự báo cháy rừng từ cấp I đến cấp IV tùy thuộc vào điều kiện thời tiết.

Căn cứ vào quy định tại Quyết định 18/2021/QĐ-TTg, cùng với đặc điểm tình hình nắng nóng, hanh khô và thực trạng cháy rừng tại địa phương, có thể xác định cấp độ rủi ro thiên tai cháy rừng do tự nhiên trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay ở mức **cấp 1**.

10. Cấp độ rủi ro thiên tai do ảnh hưởng của động đất

Thành phố Hà Nội không nằm trên các đới đứt gãy địa chấn lớn, do đó nguy cơ xảy ra động đất có chấn tâm trực tiếp tại địa bàn là rất thấp. Tuy nhiên, Hà Nội chịu ảnh hưởng của các rung động bề mặt (dư chấn) từ các trận động đất xảy ra tại những vùng có hoạt động địa chất mạnh lân cận, đặc biệt là đới đứt gãy Sơn La - Lai Châu và Điện Biên - Mường Lay.

Thực tiễn đã ghi nhận nhiều lần các tòa nhà cao tầng tại Hà Nội rung lắc do ảnh hưởng từ các trận động đất này. Điển hình là trận động đất mạnh 5.3 độ richter xảy ra tại Sơn La ngày 27/7/2020, dù có chấn tâm cách Hà Nội hơn 150 km, vẫn gây ra rung lắc rõ rệt mà người dân ở các khu chung cư cao tầng có thể cảm nhận được. Các hiện tượng như cửa kính rung, đồ vật treo lơ lửng lắc lư, nước trong bể chứa sóng sánh là những biểu hiện cụ thể của tác động này.

Căn cứ Điều 55 Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg, cấp độ rủi ro thiên tai do động đất được xác định dựa trên cường độ chấn động trên mặt đất, cấp độ rủi ro thiên tai do động đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội được xác định là **Cấp 1**.

III. Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương

1. Đánh giá tác động của các loại hình thiên tai

Giai đoạn 2021–2025, thiên tai trên địa bàn Hà Nội diễn biến phức tạp, mang tính cực đoan hơn, với sự đan xen của nhiều loại hình: bão, áp thấp nhiệt đới (ATNĐ), mưa lớn, ngập úng đô thị, lũ trên hệ thống sông Bùi, sông Tích, sông Đáy, sông Nhuệ, sông Hồng, dông lốc, sét, mưa đá, nắng nóng kéo dài, rét đậm, rét hại, sạt lở đất, cháy rừng tự nhiên và gần đây xuất hiện thêm nguy cơ động đất nhẹ.

Theo tổng hợp các báo cáo công tác PCTT hằng năm của Thành phố, năm 2021 thiên tai làm 3 người chết, 1 người bị thương; gây thiệt hại trên 400 ha lúa, hơn 1.300 ha hoa màu, hơn 120 ha thủy sản và hàng nghìn mét đê, kè, kênh mương hư hỏng. Năm 2022, mưa lớn, ngập úng, đông lốc, sét, rét đậm và nắng nóng kéo dài làm 4 người chết, gây thiệt hại khoảng 30 nhà ở, gần 9.000 ha lúa, trên 2.500 ha rau màu, hàng nghìn gia súc, gia cầm và nhiều hạng mục đê điều, thủy lợi. Năm 2024, bão số 2, số 3 (Yagi) và mưa lũ sau bão cùng mưa lớn, ngập úng, sạt lở đất, sét, đông lốc, cháy rừng đã làm 9 người chết, 28 người bị thương; 256 nhà sập, đổ, cuốn trôi; hơn 45.000 nhà bị ngập; trên 12.000 ha lúa, 11.000 ha rau màu bị mất trắng; khoảng 99 ha rừng và trên 130.000 cây xanh bị thiệt hại, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống dân sinh và phát triển kinh tế – xã hội Thủ đô.

Trong các đợt mưa lớn cuối tháng 9 và đầu tháng 10 năm 2025, do ảnh hưởng của hoàn lưu bão số 10 và bão số 11, kết hợp với các hình thái thời tiết bất lợi, trên địa bàn thành phố Hà Nội đã xảy ra mưa lớn trên diện rộng, gây ngập úng kéo dài tại nhiều khu vực đô thị và ngoại thành, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống Nhân dân và các hoạt động kinh tế – xã hội. Mưa lớn đã làm trên 15.000 ngôi nhà bị ngập nước, nhiều khu vực bị chia cắt, giao thông đi lại gặp nhiều khó khăn; lũ trên các sông nội địa dâng cao, một số tuyến vượt khả năng chống lũ thiết kế, gây tràn đê, ảnh hưởng đến an toàn công trình và khu dân cư.

Đối với sản xuất nông nghiệp, mưa lũ sau bão đã gây thiệt hại lớn, với trên 6.000 ha lúa, trên 2.000 ha rau màu và trên 500 ha nuôi trồng thủy sản bị ảnh hưởng; nhiều công trình thủy lợi, đê điều và hạ tầng kỹ thuật bị hư hỏng. Tổng thiệt hại do ảnh hưởng của bão số 10, bão số 11 và mưa lũ sau bão trên địa bàn Thành phố ước tính trên 600 tỷ đồng, trong đó một số địa phương chưa thống kê đầy đủ giá trị thiệt hại của các sự cố công trình

Đối với nông nghiệp, mưa lớn gây úng ngập diện rộng và lũ nội địa là rủi ro lớn nhất. Năm 2021 thiên tai làm thiệt hại trên 400 ha lúa, hơn 500 ha hoa màu, 120 ha thủy sản; năm 2022 mưa lớn đầu tháng 9 gây ngập trên 2.300 ha lúa và rau màu tại Thanh Trì, Sóc Sơn, Mê Linh; năm 2023 mưa lớn kết hợp lũ nội địa làm hơn 1.800 ha cây trồng ngập 0,3–0,8 m, khoảng 2.900 gia súc, gia cầm chết, cuốn trôi hoặc nhiễm bệnh. Năm 2023–2025, lũ sông Bùi và vùng phân lũ, chậm lũ tại Chương Mỹ, Mỹ Đức mỗi năm gây thiệt hại nông nghiệp ước từ vài chục đến khoảng 70 tỷ đồng.

Hệ thống sông Bùi, Tích, Đáy, Nhuệ và Hồng tiếp tục là nguồn rủi ro thường trực đối với sản xuất nông nghiệp và dân cư ven sông. Sạt lở bờ sông Hồng (khu vực Tứ Liên, Xuân Canh, Liên Hà), sông Đuống, sông Đáy làm mất khoảng 10–20 ha đất bãi mỗi năm, làm giảm diện tích sản xuất và ảnh hưởng sinh kế hàng nghìn hộ dân.

Ngoài nông nghiệp, thiên tai giai đoạn 2021–2025 đã gây thiệt hại ngày càng rõ rệt đối với công nghiệp, dịch vụ, hạ tầng đô thị. Trong giai đoạn 2021–2022, mưa lớn, ngập úng cục bộ, đông lốc, rét đậm chủ yếu gây thiệt hại rải rác về cơ sở hạ tầng

kỹ thuật, cây xanh, kho tàng, nhà xưởng và lưới điện, mức độ gián đoạn sản xuất chưa quá lớn; thiệt hại kinh tế của lĩnh vực công nghiệp chủ yếu thể hiện trong nhóm “công trình hạ tầng kỹ thuật, điện lực, giao thông” ở mức hàng chục tỷ đồng/năm. Từ 2023, đặc biệt 2024–2025, ngập úng các khu, cụm công nghiệp vùng trũng và ven sông đã gây tê liệt giao thông tiếp cận khu công nghiệp, ngập kho bãi, bãi đỗ xe, hư hỏng phương tiện, hàng hóa, nhiều doanh nghiệp phải tạm dừng hoạt động nhiều ngày.

Đối với đô thị, mưa lớn và ngập úng là vấn đề nổi cộm: hàng loạt tuyến đường trục, khu dân cư ở các quận nội thành và các đô thị vệ tinh thường xuyên ngập từ 0,3–0,8 m khi xảy ra mưa lớn cường độ trên 100–200 mm/6 giờ, làm gián đoạn giao thông, sinh hoạt, giáo dục, y tế, gây thiệt hại lớn về tài sản của dân cư, doanh nghiệp. Hoàn lưu bão số 3 (Yagi) năm 2024 gây lượng mưa năm tại một số khu vực như Hà Đông vượt 2.700 mm – cao nhất trong khoảng 20 năm gần đây, làm gãy đổ nhiều cây xanh, hư hại công trình, gián đoạn cung cấp điện và gây quá tải hệ thống tiêu thoát nước.

Các thiên tai cường độ thấp hơn như lốc, sét, mưa đá xuất hiện hàng năm, chủ yếu gây thiệt hại cục bộ (tóc mái nhà, gãy đổ cây xanh, sự cố điện lực và hạ tầng kỹ thuật), cấp độ rủi ro chủ yếu ở mức 1 theo Quyết định 18/2021/QĐ-TTg, nhưng vẫn đặt ra yêu cầu nâng cao năng lực cảnh báo và bảo vệ hạ tầng đô thị, lưới điện, thông tin.

Tổng hợp cho thấy: (i) mức độ thiệt hại về nông nghiệp, nhà ở, hạ tầng và cây xanh tăng nhanh trong hai năm 2024–2025; (ii) rủi ro thiên tai đang dịch chuyển rõ hơn sang khu vực đô thị, khu công nghiệp, dịch vụ; (iii) nhu cầu chi ngân sách hỗ trợ khôi phục sản xuất, sửa chữa hạ tầng, cứu trợ và tái thiết sau thiên tai của Thành phố tăng mạnh (riêng sau bão số 3 năm 2024, Thành phố phải bố trí trên 220 tỷ đồng hỗ trợ địa phương, Mặt trận Tổ quốc và các nguồn xã hội hóa huy động thêm hàng trăm tỷ đồng cho cứu trợ, khắc phục).

2. Nhận định xu thế thiên tai trong thời gian tới

Kịch bản biến đổi khí hậu quốc gia (cập nhật 2020) cho thấy: (i) nhiệt độ trung bình năm trên cả nước, đặc biệt phía Bắc, có xu thế tăng liên tục; (ii) lượng mưa năm và lượng mưa mùa mưa dự báo tăng khoảng 10–15% vào giữa thế kỷ theo kịch bản RCP4.5; (iii) lượng mưa cực trị (mưa lớn nhất 1 ngày) có thể tăng 20–30%, lên tới 30–40% ở nhiều khu vực Bắc Bộ vào cuối thế kỷ. Các báo cáo phục vụ Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu khẳng định xu thế gia tăng nhiệt độ, lượng mưa và hiện tượng thời tiết cực đoan trên toàn quốc, vùng đồng bằng sông Hồng trong đó có Hà Nội là khu vực chịu tác động rõ rệt.

Theo nhận định của ngành khí tượng thủy văn, giai đoạn 2020–2025, các hiện tượng mưa lớn, bão mạnh, dông lốc, lũ quét, sạt lở đất đã gia tăng cả về cường độ và tần suất; việc giám sát, dự báo các hiện tượng quy mô nhỏ, diễn biến nhanh như

dông, lốc, mưa đá vẫn là thách thức, nhất là ở khu vực miền núi và ven đô của Hà Nội. Các định hướng chiến lược cho giai đoạn 2025–2030 đều nhấn mạnh yêu cầu “hiện đại hóa, số hóa, nâng cao chất lượng dự báo” để đáp ứng bối cảnh thời tiết cực đoan gia tăng.

Đối với Hà Nội, Kế hoạch thực hiện Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu đã xác định Hà Nội là đô thị chịu rủi ro cao trước các hiện tượng mưa lớn, ngập lụt đô thị, nắng nóng, ô nhiễm không khí và các sự cố hạ tầng do thiên tai; đồng thời yêu cầu lồng ghép thích ứng vào quy hoạch, đầu tư hạ tầng, quản lý đô thị và phát triển kinh tế – xã hội.

Trên cơ sở đó, kết hợp với diễn biến thiên tai trong giai đoạn 2021–2025, có thể nhận định xu thế giai đoạn 2026–2030 như sau:

Bão và ATNĐ: Số lượng bão/ATNĐ trên Biển Đông có thể không tăng nhiều, nhưng bão mạnh đến rất mạnh có xu thế gia tăng, quỹ đạo phức tạp, tập trung cuối mùa bão. Hoàn lưu bão/ATNĐ tiếp tục là nguyên nhân chính gây mưa rất to, dông lốc và ngập úng diện rộng ở Hà Nội, tương tự hoàn lưu bão số 3 (Yagi) năm 2024.

Mưa lớn, ngập úng đô thị: Lượng mưa năm và mưa cực trị có xu thế tăng, nhất là mưa lớn trong 1–3 ngày, làm tăng nguy cơ ngập úng đô thị và lũ nội đồng trên các lưu vực sông Nhuệ, sông Đáy, sông Bùi, sông Tích. Nhiều trận mưa có thể vượt năng lực thiết kế của hệ thống thoát nước, cần tăng cường công tác triển khai các quy hoạch tiêu thoát nước và Đề án xử lý úng ngập cục bộ.

Lũ sông, lũ quét, sạt lở đất: Trên hệ thống sông chính, lũ lớn vẫn có thể xảy ra trong bối cảnh biến đổi khí hậu làm biến động chế độ mưa, dòng chảy ở thượng nguồn. Các vùng phân lũ, chậm lũ (các xã Trần Phú, Phú Nghĩa, Xuân Mai, Hoà Phú, Quảng Bị, Mỹ Đức, Hồng Sơn, Phúc Sơn, Hương Sơn) và khu vực ven sông Hồng, sông Đuống, sông Đáy tiếp tục đối mặt nguy cơ ngập sâu, sạt lở bờ sông, đe dọa đất ở, đất sản xuất, hạ tầng ven sông.

Nắng nóng, rét đậm, rét hại: Nhiệt độ trung bình năm và số ngày nắng nóng, nắng nóng gay gắt có xu thế tăng, đặc biệt tại khu vực đô thị hóa mạnh; các đợt rét đậm, rét hại cực đoan vẫn có thể xảy ra, gây rủi ro kép cho sức khỏe người dân, nhất là người cao tuổi, trẻ em, người có bệnh nền.

Các thiên tai khác (lốc, sét, mưa đá, cháy rừng, động đất): Các hiện tượng dông, lốc, sét, mưa đá vẫn xuất hiện thường xuyên trong giai đoạn giao mùa và cao điểm mùa mưa, với cường độ khó dự báo chi tiết, tiềm ẩn rủi ro đối với hạ tầng, lưới điện, nhà xưởng, nhà ở yếu. Nguy cơ cháy rừng tự nhiên ở các xã Sóc Sơn, Đa Phúc, Nội Bài, Trung Giã, Kim Anh, Ba Vì, Quốc Oai, Yên Xuân, Hưng Đạo, Kiều Phú, Phù Cát có thể gia tăng trong bối cảnh nắng nóng kéo dài. Nguy cơ động đất đối với Hà Nội ở mức thấp nhưng cần được tính đến trong thiết kế công trình quan trọng.

3. Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực phòng, chống thiên tai

3.1. Cơ sở vật chất, hạ tầng và công trình phòng, chống thiên tai

Hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng thiết yếu và các công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn Thành phố Hà Nội thời gian qua đã được quan tâm đầu tư, từng bước hoàn thiện, góp phần nâng cao năng lực phòng ngừa, ứng phó và giảm nhẹ thiên tai. Về nhà ở, điều kiện cư trú của người dân Thủ đô đạt mức phát triển cao so với bình quân cả nước. Tỷ lệ nhà kiên cố và bán kiên cố đạt tới 99,9%, chỉ còn khoảng 0,1% nhà thiếu kiên cố, đơn sơ. Diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt 29,2 m²/người, trong đó 46,3% số hộ có diện tích nhà ở từ 30 m²/người trở lên, phản ánh chất lượng nhà ở cao và khả năng chống chịu tốt trước gió mạnh, mưa lớn, ngập úng. Các công trình nhà ở mới tại các phường, xã đã cơ bản tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật về an toàn xây dựng, góp phần bảo đảm an toàn cư trú khi thiên tai xảy ra.

Hạ tầng kỹ thuật của Thành phố, đặc biệt là hệ thống điện, viễn thông, giao thông cùng các công trình y tế, giáo dục tiếp tục được đầu tư đồng bộ. Lưới điện được tự động hóa, ngầm hóa và hiện đại hóa, bảo đảm độ tin cậy cung cấp điện cao, duy trì hoạt động ổn định của các trạm bơm tiêu úng, hệ thống cảnh báo sớm và các công trình hạ tầng thiết yếu trong điều kiện mưa bão. Hệ thống viễn thông và công nghệ thông tin phủ rộng 100% phường, xã, góp phần truyền tải nhanh chóng thông tin dự báo, cảnh báo và chỉ đạo điều hành công tác phòng, chống thiên tai. Mạng lưới giao thông khung như các tuyến vành đai và trục hướng tâm tiếp tục được mở rộng, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động ứng cứu, hỗ trợ và tiếp cận nhanh các khu vực bị ảnh hưởng. Hệ thống trường học, trạm y tế phân bố rộng khắp, nhiều công trình đáp ứng tiêu chuẩn an toàn kết cấu và trang thiết bị, có thể sử dụng làm nơi sơ tán, tập kết dân khi cần thiết.

Bên cạnh những mặt tích cực, hệ thống cơ sở vật chất của Thành phố vẫn tồn tại một số hạn chế, làm giảm khả năng chống chịu khi thiên tai diễn biến bất thường. Trên địa bàn vẫn còn 1.579 nhà chung cư cũ, phần lớn xây dựng trong giai đoạn 1960–1992; trong số 401 nhà đã được kiểm định chi tiết có 148 nhà cấp B, 245 nhà cấp C và 8 nhà cấp D (mức nguy hiểm), trong đó 4 nhà cấp D vẫn còn người dân sinh sống. Ở các khu vực ven sông và vùng ngập sâu, mức độ rủi ro vẫn ở mức cao, đặc biệt tại các khu vực sau: khu vực bãi sông Hồng gồm các phường Bồ Đề, Việt Hưng, Phúc Lợi, Long Biên và các xã Đông Anh, Thụ Lâm, Thiên Lộc; khu vực sông Đáy gồm các xã Phú Nghĩa, Quảng Bị, Trần Phú, Hòa Phú, Hồng Phú, Bình Minh; khu vực phân lũ, chậm lũ sông Bùi gồm phường Tùng Thiện và các xã Mỹ Đức, Hồng Sơn, Phúc Sơn, Hương Sơn; và khu vực trũng phía Nam Thành phố gồm các phường Yên Nghĩa, Phú Lương, Kiến Hưng, Định Công và các xã Ngọc Hồi, Nam Phú. Tại các địa bàn này, tỷ lệ nhà bán kiên cố, nhà cấp 4 và nhà tạm vẫn còn tương đối lớn, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn khi xảy ra mưa lớn, bão mạnh hoặc lũ nội đồng.

Hệ thống thoát nước đô thị mặc dù đã được cải thiện nhưng nhìn chung chưa đáp ứng được các trận mưa cực đoan có tổng lượng mưa trên 300 mm trong 2 ngày. Nhiều tuyến cống, kênh tiêu tại các phường nội thành còn bị bồi lắng hoặc thu hẹp dòng chảy; ao, hồ bị san lấp tại những phường có tốc độ đô thị hóa nhanh, làm giảm khả năng điều hòa nước tự nhiên. Tại các xã như Tùng Thiện, Mỹ Đức, Hồng Sơn, Phúc Sơn, một số tuyến kênh mương nội đồng chưa được đầu tư đồng bộ, trạm bơm tiêu còn thiếu và công suất hạn chế, dẫn đến tình trạng úng ngập kéo dài đối với sản xuất nông nghiệp sau các đợt mưa lớn.

Đối với hệ thống công trình phòng, chống thiên tai, Thành phố hiện có 1.487 công trình thủy lợi cần sửa chữa, gồm 23 hồ chứa (trong đó 20 hồ cần sửa lớn), 550 trạm bơm (235 trạm cần sửa lớn), 649 tuyến kênh (289 tuyến cần sửa lớn) và 265 cống (98 cống cần sửa lớn). Nhiều đoạn đê, kè và cống dưới đê trên hệ thống sông Hồng, Đuống, Tích, Nhuệ và Đáy chưa được nâng cấp đồng bộ. Tình trạng sạt lở bờ sông tiếp tục diễn ra tại các phường, xã như Bồ Đề, Việt Hưng, Long Biên, Đông Anh, Hồng Phú, Bình Minh, gây mất đất sản xuất, uy hiếp công trình và đe dọa an toàn người dân. Một số tuyến giao thông liên xã tại các khu vực địa hình thấp trũng mới hình thành còn dễ bị chia cắt khi xảy ra mưa lớn, gây khó khăn cho công tác ứng cứu và hỗ trợ nhân dân.

Ngoài ra, một số trường học, trạm y tế và công trình công cộng tại các xã, phường như Hồng Sơn, Phúc Sơn, Quảng Bị chưa được nâng nền, chưa có hệ thống thoát nước hoàn chỉnh, dễ bị ngập sâu khi mưa lớn kéo dài. Tại các xã xa trung tâm như Mỹ Đức, Hương Sơn, Nam Phú, hệ thống điện trung thế đi nổi và một số trạm viễn thông chưa được bố trí trên nền cao, tiềm ẩn nguy cơ mất điện, gián đoạn thông tin liên lạc trong các đợt thiên tai cực đoan.

Tổng thể cho thấy, mặc dù Hà Nội đã đạt được mức độ kiên cố hóa và hiện đại hóa hạ tầng tương đối cao, song một bộ phận công trình dân dụng, công trình công cộng, hệ thống tiêu thoát nước, đê điều và hạ tầng kỹ thuật vẫn chưa được nâng cấp đồng bộ, còn xảy ra hư hỏng cục bộ, làm gia tăng tính dễ bị tổn thương của cộng đồng, đặc biệt tại các phường, xã vùng trũng, ven sông và có mật độ dân cư cao. Các tồn tại nêu trên là cơ sở quan trọng để Thành phố tiếp tục ưu tiên đầu tư, chỉnh trang và nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai trong giai đoạn 2026–2030.

3.2. Cơ quan phòng, chống thiên tai và các tổ chức xã hội

Trong thời gian qua, Thành phố Hà Nội đã quan tâm kiện toàn hệ thống chỉ huy phòng thủ dân sự, phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp theo quy định của Luật Phòng thủ dân sự năm 2023 và Luật Phòng, chống thiên tai. Tổ chức Ban Chỉ huy PCTT và TKCN từ Thành phố đến các phường, xã được duy trì thường xuyên, có phân công nhiệm vụ cụ thể, bảo đảm cơ chế chỉ đạo, điều hành thống nhất và phối hợp giữa các lực lượng trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai. Nhiều đơn vị đã chủ động xây dựng kế hoạch, phương án ứng phó theo cấp độ rủi ro thiên tai và thực hiện trực ban nghiêm túc trong mùa mưa bão, qua

đó nâng cao hiệu quả chỉ huy và huy động lực lượng khi xảy ra tình huống thiên tai.

Cơ chế tài chính cho công tác phòng, chống thiên tai được tăng cường, từng bước bảo đảm nguồn lực cho hoạt động của hệ thống chỉ huy PCTT. Ngoài nguồn dự phòng ngân sách Thành phố, Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố được quản lý, vận hành theo đúng quy định pháp luật và ngày càng phát huy hiệu quả; năm 2025, Thành phố đã bố trí khoảng 221 tỷ đồng bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các phường, xã phục vụ nhiệm vụ phòng, chống lụt bão và khắc phục hậu quả thiên tai. Bên cạnh đó, việc huy động nguồn lực xã hội hóa, đặc biệt từ các tổ chức chính trị – xã hội, đoàn thể và cộng đồng doanh nghiệp, đã góp phần hỗ trợ công tác cứu trợ, khắc phục hậu quả và phục hồi sớm sinh kế cho người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai.

Nội dung phòng, chống thiên tai từng bước được lồng ghép vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng nông thôn mới và các chương trình đầu tư công của Thành phố. Việc tích hợp này góp phần giảm thiểu rủi ro thiên tai trong phát triển không gian đô thị, cải thiện hạ tầng thiết yếu, giảm thiểu các điểm ngập úng, sạt lở và bảo đảm an toàn cho các công trình trọng yếu. Các tổ chức chính trị – xã hội, đoàn thể như Mặt trận Tổ quốc (bao gồm Hội Chữ thập đỏ, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ)... tiếp tục phát huy vai trò trong vận động cộng đồng, hỗ trợ tuyên truyền nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng ứng phó và hỗ trợ người dân dễ bị tổn thương.

Tuy nhiên, hệ thống cơ quan và tổ chức tham gia phòng, chống thiên tai của Thành phố vẫn còn bộc lộ một số hạn chế như:

Năng lực tổ chức, điều hành PCTT giữa các địa phương, ngành chưa đồng đều; một số xã, phường còn thiếu cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm nhiều việc, nhất là trong quản lý Quỹ PCTT và theo dõi, đánh giá rủi ro.

Cơ chế phối hợp liên ngành, chia sẻ dữ liệu rủi ro giữa các sở, ngành còn hạn chế, khiến việc dự báo, cảnh báo tác động của thiên tai còn khó khăn.

Việc lồng ghép nội dung PCTT vào quy hoạch, kế hoạch, dự án đầu tư chưa đồng đều; một số dự án chưa đánh giá đầy đủ tác động của thiên tai, chưa cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu.

Công tác tuyên truyền về Quỹ PCTT, cơ chế tài chính chưa thường xuyên; một bộ phận người dân, doanh nghiệp chưa nhận thức đầy đủ về mục đích, ý nghĩa của Quỹ, dẫn tới chậm nộp, xin miễn giảm không đúng đối tượng.

3.3. Nhận thức, kinh nghiệm của lực lượng PCTT và người dân

Trong những năm qua, đặc biệt qua các đợt thiên tai lớn xảy ra trên địa bàn Thành phố như mưa lớn gây ngập úng diện rộng, lũ trên các sông, dòng lốc, sạt lở đất trong các năm 2018, 2020, 2023 và giai đoạn 2024–2025, hệ thống chính quyền cơ sở và cộng đồng dân cư Hà Nội đã từng bước tích lũy được nhiều kinh nghiệm thực tiễn trong công tác sơ tán dân, tổ chức cứu trợ khẩn cấp, khôi phục sản xuất,

sửa chữa nhà ở và hạ tầng thiết yếu. Quá trình chỉ đạo, điều hành ứng phó với các tình huống thiên tai cụ thể đã góp phần nâng cao năng lực xử lý tình huống của đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống thiên tai ở cơ sở, đồng thời giúp người dân hiểu rõ hơn về mức độ nguy hiểm của các loại hình thiên tai và tầm quan trọng của việc chủ động phòng ngừa, chuẩn bị trước.

Thành phố đã xác định rõ nhiệm vụ nâng cao năng lực cho lực lượng tại chỗ và đặt mục tiêu xây dựng, củng cố lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, phường theo hướng chuẩn hóa, đủ về số lượng và cơ bản đáp ứng yêu cầu về kỹ năng, trang bị. Hằng năm, các địa phương tổ chức nhiều lớp đào tạo, tập huấn, diễn tập theo các phương án PCTT, cứu hộ, cứu nạn; nhiều xã đã thành lập, kiện toàn Đội xung kích PCTT, lồng ghép nội dung hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa, ứng phó thiên tai cho người dân trong các hoạt động cộng đồng, xây dựng nông thôn mới. Cùng với đó, Thành phố triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” giai đoạn 2026–2030, phấn đấu đến năm 2030 bảo đảm 100% cán bộ, công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về quản lý rủi ro thiên tai; 100% xã, phường xây dựng và phê duyệt kế hoạch PCTT có sự tham gia của cộng đồng; 100% hộ gia đình được tiếp nhận đầy đủ thông tin cơ bản về thiên tai, phương án sơ tán và các yêu cầu theo phương châm “4 tại chỗ”. Nhiều mô hình cộng đồng an toàn, trường học an toàn, lồng ghép tiêu chí an toàn PCTT trong xây dựng nông thôn mới đã được triển khai, giúp người dân từng bước tham gia sâu hơn vào quá trình đánh giá rủi ro, chuẩn bị ứng phó và lập kế hoạch PCTT tại cơ sở.

Tuy vậy, nhận thức về rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu của một bộ phận người dân, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố vẫn còn hạn chế; tâm lý chủ quan, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa hình thành đầy đủ thói quen chủ động phòng tránh ở cấp hộ gia đình, cơ sở sản xuất còn khá phổ biến. Kỹ năng ứng phó, sơ tán, cứu hộ, sơ cứu ban đầu của người dân giữa các khu vực chưa đồng đều; lực lượng xung kích ở một số xã, phường chưa được tập huấn, diễn tập thường xuyên, thiếu trang thiết bị tối thiểu cần thiết, dẫn đến lúng túng khi xử lý các tình huống thiên tai phức tạp, kéo dài.

Các nhóm dễ bị tổn thương như người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật, hộ nghèo, lao động nhập cư... vẫn gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận đầy đủ, kịp thời với thông tin cảnh báo sớm, kỹ năng tự bảo vệ và sự hỗ trợ phù hợp trước, trong và sau thiên tai, đặc biệt khi thiên tai xảy ra vào ban đêm hoặc kéo dài trong nhiều ngày. Việc tổ chức truyền thông, giáo dục kỹ năng PCTT chuyên biệt phù hợp với từng nhóm đối tượng này còn hạn chế; nội dung tuyên truyền chưa thật sự sâu, rộng và chưa duy trì được thường xuyên, liên tục.

4. Đánh giá nguy cơ rủi ro thiên tai của thành phố

4.1. Về an toàn cộng đồng

Với đặc thù là thành phố có địa hình chuyển tiếp từ đồng bằng, trung du đến miền núi thấp, lại bị chia cắt bởi hệ thống sông lớn (sông Hồng, sông Đà, sông Đuống, sông Đáy, sông Tích, sông Bùi...) trong bối cảnh đô thị hóa nhanh, mật độ dân số cao và hệ thống thoát nước nhiều nơi chưa đồng bộ, Hà Nội chịu tác động đáng kể của nhiều loại hình thiên tai. Các hiện tượng mưa lớn cực đoan, ngập úng đô thị, lũ sông, lũ nội địa, sạt lở bờ sông và ô nhiễm môi trường nước đang ngày càng gia tăng về tần suất, cường độ, đe dọa trực tiếp đến an toàn tính mạng, sức khỏe và đời sống của cộng đồng dân cư.

Nguy cơ mất an toàn do mưa lớn, úng ngập đô thị

Trong 5 năm gần đây, trung bình mỗi năm Hà Nội ghi nhận từ 5–7 đợt mưa vừa, mưa to đến mưa rất to, với lượng mưa phổ biến 30–100 mm/24h; riêng các trận mưa lớn do hoàn lưu bão, áp thấp nhiệt đới hoặc tổ hợp hình thế khí quyển có thể đạt 100–150 mm/ngày, thậm chí cực bộ lên tới 200–370 mm, gây ngập úng cục bộ ở nhiều quận nội thành và ngập sâu trên các diện tích lúa, hoa màu vùng trũng ven sông. Những đợt mưa lớn điển hình là trận mưa cuối tháng 10/2008 với tổng lượng mưa 3 ngày tại Hà Nội từ 350–550 mm, một số điểm trên 700 mm – mức được đánh giá là lớn nhất trong vòng khoảng 100 năm, gây lụt lịch sử; đợt mưa từ 30/9–01/10/2025 do ảnh hưởng bão số 10 với lượng mưa phổ biến 150–350 mm, nhiều điểm trên 350 mm (Quốc Oai 327,6 mm, Kim Anh 373,8 mm, Láng 362 mm, Hà Đông 356 mm, Chợ Cháy 325,6 mm, Hoài Đức 321 mm), toàn Thành phố xuất hiện 116 điểm ngập trong nhiều giờ, giao thông tê liệt; đợt mưa sáng 07/10/2025 do hoàn lưu bão Matmo gây ngập 122 điểm, nước tràn vào nhà dân, trường học, làm đảo lộn sinh hoạt, học tập và sản xuất.

Kết quả đánh giá cho thấy các khu dân cư ven sông, vùng trũng thấp, các khu đô thị mới tôn nền cao nhưng xung quanh là làng xóm cũ, hạ tầng thoát nước chưa hoàn chỉnh và các phường trung tâm có mật độ xây dựng cao là những khu vực chịu tác động trực tiếp và nặng nề nhất của ngập úng đô thị, tiềm ẩn nguy cơ cao đối với an toàn cộng đồng, đặc biệt là trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật.

Trong các đợt mưa lớn, ngập úng xảy ra phổ biến tại các khu vực có mật độ dân cư và xây dựng cao, hệ thống thoát nước hạn chế hoặc địa hình trũng thấp. Các điểm nguy cơ cao nhất tập trung tại các phường mới thuộc khu vực nội thành như Hoàn Kiếm, Cửa Nam, Ngọc Hà, Kim Liên, Định Công, Hoàng Mai, Hoàng Liệt, Thanh Xuân, nơi hệ thống thoát nước chung đã cũ, lòng cống hẹp, hồ điều hòa bị thu hẹp.

Các khu vực ngập úng nghiêm trọng ở vành đai nội đô mở rộng gồm phường Cầu Giấy, Xuân Đình, Kiến Hưng, Dương Nội, Phú Lương, nơi tốc độ đô thị hóa nhanh nhưng hạ tầng thoát nước và cao độ nền chưa đồng bộ.

Ở khu vực ven đô và các xã ngoại thành mới, nguy cơ úng ngập tập trung tại

các xã, phường như:

Đông Anh, Thư Lâm, Thiên Lộc (ven sông Hồng, các trục tiêu chính),
Phù Đổng, Vĩnh Thanh, Gia Lâm (khu vực tiêu ra sông Đuống và Bắc sông Hồng),
Ô Diên, An Khánh, Liên Minh, Đan Phượng (trũng thấp dọc sông Nhuệ, sông Đáy),
Phú Xuyên, Hồng Vân, Dân Hòa, Vân Đình (vùng thấp ven sông Đáy, sông Nhuệ).

Tại khu vực phía Tây và Tây Nam Thành phố, nhiều xã có nguy cơ úng ngập cao như Phú Thịnh, Phú Nghĩa, Hòa Phú, Hồng Phú, Trần Phú, Bình Minh, đặc biệt tại các khu dân cư làng xóm cũ, nơi hệ thống tiêu chưa hoàn thiện, trạm bơm nhỏ lẻ, lòng dẫn bị bồi lắng.

Nhóm xã/phường được xếp nguy cơ trung bình gồm các xã/phường mới như:

Việt Hưng, Phúc Lợi, Ngọc Hà, Thiên Lộc, Vĩnh Thanh, Gia Lâm, Tây Phương, Yên Xuân, Suối Hai, Yên Bài, Ba Vì, nơi mức độ ảnh hưởng phụ thuộc lớn vào mưa nội vùng và khả năng tiêu của hệ thống kênh mương.

Như vậy, các khu vực đô thị mật độ cao; các phường nội đô cũ; và các xã ven sông, ven trục tiêu sông Nhuệ, sông Đáy, sông Tích, sông Bùi là nhóm chịu ảnh hưởng nặng nề nhất khi xảy ra mưa lớn.

Nguy cơ mất an toàn do lũ sông lớn và lũ nội địa

Lũ sông lớn và lũ trên các sông nội địa là nguy cơ đe dọa trực tiếp đến an toàn cộng đồng tại nhiều khu vực ven sông và vùng trũng thấp của Thành phố. Mực nước các sông lớn như sông Hồng, sông Đuống và sông Đà hằng năm chịu ảnh hưởng mạnh từ các lưu vực thượng nguồn (Sơn La, Phú Thọ, Ninh Bình...), nhiều năm đạt và vượt mức báo động II–III, gây áp lực lớn lên hệ thống đê điều, đặc biệt tại các đoạn xung yếu trên tuyến hữu Hồng, tả Đuống và tả Đáy. Lũ trên các sông nội địa như sông Nhuệ, sông Đáy, sông Tích, sông Bùi diễn biến phức tạp do phụ thuộc đồng thời vào lượng mưa nội vùng, chế độ vận hành cống, trạm bơm và khả năng tiêu thoát về hạ lưu.

Năm 2008 là ví dụ điển hình khi tổng lượng mưa trong 3 ngày đạt 350–550 mm, có nơi trên 700 mm, khiến mực nước sông Bùi dâng tới 7,42 m, vượt báo động III, gây ngập sâu từ 1–2,5 m trong nhiều ngày tại các vùng thấp trũng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, đi lại, học tập và sản xuất của người dân. Trong đợt mưa lớn từ ngày 30/9 đến 03/10/2025, hệ thống tiêu nước của Thành phố phải vận hành ở mức cao nhất với 186–215 trạm bơm và tới 852 máy bơm hoạt động đồng thời để tiêu úng cho lưu vực sông Nhuệ, sông Đáy và sông Tích, cho thấy áp lực rất lớn đối với khả năng thoát lũ nội địa cũng như bảo đảm an toàn cộng đồng tại các khu vực hạ lưu.

Các đợt lũ, ngập lụt này tác động trực tiếp đến các xã, phường ven sông lớn và các vùng trũng thấp, vùng bán ngập, vùng phân lũ, chậm lũ; đồng thời gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất nông nghiệp tại các vùng bãi, vùng trũng, làm thiệt hại lúa,

hoa màu, chăn nuôi và gián đoạn các hoạt động kinh tế – xã hội, dịch vụ thiết yếu.

Các xã, phường ven sông Hồng và sông Đuống là khu vực chịu rủi ro cao do mực nước lũ dâng, tác động trực tiếp đến an toàn đê điều, đất bãi và khu dân cư ven sông. Nhóm nguy cơ cao gồm các phường Bồ Đề, Việt Hưng, Phúc Lợi, Long Biên, Hồng Hà (khu vực bãi sông Hồng, khu vực ven sông thuộc quận Tây Hồ), cùng các xã, phường Sơn Tây, Phú Xuyên, Đại Xuyên, Dân Hòa, Quảng Oai, Nam Phú, Tây Mỗ, Thượng Cát, Bát Tràng, Hát Môn, Vĩnh Thanh, Thuận An, Phù Đổng, Đông Anh, Thư Lâm, Thiên Lộc Liên Minh và Xã Ba Vì, nơi có nhiều khu dân cư, cơ sở sản xuất và đất canh tác nằm ngoài đê hoặc sát chân đê.

Khu vực ven sông Đáy, sông Nhuệ, sông Tích và sông Bùi bao gồm các xã, phường Phú Nghĩa, Quảng Bị, Hòa Phú, Hồng Phú, Trần Phú, Bình Minh, Phúc Sơn, Phú Diễn, Phú Lương, Kiến Hưng, Yên Nghĩa, Phường Chương Mỹ, Vân Đình, Xã Hòa Xá, Sơn Đồng, Ứng Thiên, An Khánh, Đan Phượng, Phúc Sơn, Trần Phú, Hòa Phú, Hồng Sơn, Hương Sơn, Mỹ Đức, Tùng Thiện, Phù Cát và Xuân Mai. Đây là những khu vực địa hình thấp, bãi rộng, hệ thống tiêu thoát lũ hạn chế, đồng thời là vùng phân lũ, chậm lũ truyền thống của Thành phố, thường xuyên chịu ngập sâu từ 1–2,5 m trong các đợt lũ lớn các năm 2008, 2018 và giai đoạn 2024–2025.

Các vùng bán ngập và trũng thấp phía Tây và Tây Nam Thành phố, đặc biệt là các xã, phường Phú Lương, Kiến Hưng, Yên Nghĩa, An Khánh, Đan Phượng, Liên Minh, Phú Diễn, Ngọc Hồi, Tam Hưng và Đại Mỗ, chịu ảnh hưởng nặng nề khi mực nước các sông dâng cao làm giảm khả năng tiêu thoát của hệ thống cống liên hồ và trạm bơm, dẫn đến ngập úng kéo dài trong khu dân cư.

Ở phía Đông và Đông Bắc, các xã, phường Phúc Thịnh, Thiên Lộc, Vĩnh Thanh, Phù Đổng, Thuận An, Sóc Sơn, Đa Phúc, Quang Minh và Trung Giã có nguy cơ ngập lụt khi lũ trên sông Đuống, sông Cà Lồ, sông Cầu và sông Công dâng cao, đặc biệt trong các tháng mùa mưa từ tháng 6 đến tháng 10, ảnh hưởng trực tiếp đến khu dân cư, sản xuất nông nghiệp và hạ tầng thiết yếu.

Nhóm đối tượng chịu tác động trực tiếp của loại hình thiên tai này bao gồm người dân sinh sống tại các xã, phường ven các sông lớn như sông Hồng, sông Đuống, sông Đáy, sông Bùi, sông Nhuệ; các hộ dân trong vùng bãi, vùng phân lũ và chậm lũ; các cộng đồng ven sông thuộc các khu vực Đông Anh, Long Biên, Gia Lâm, Ba Vì, Sơn Tây và Sóc Sơn, nơi địa hình thấp, dân cư tập trung và còn tồn tại nhiều điểm sạt lở bờ sông.

Lũ sông lớn và lũ nội địa còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến hệ thống trường học, trạm y tế và các công trình công cộng tại các xã, phường Phúc Sơn, Hòa Phú, Hương Sơn, Mỹ Đức, Xuân Mai, Hồng Sơn và Yên Nghĩa, làm gián đoạn hoạt động giáo dục, y tế và cung cấp các dịch vụ xã hội thiết yếu khi xảy ra ngập lụt kéo dài.

Nguy cơ mất an toàn từ đặc điểm dân sinh, nhà ở và không gian đô thị

Đặc điểm dân sinh và hệ thống nhà ở tạo ra các dạng rủi ro đặc thù đối với an

toàn cộng đồng. Hà Nội có quy mô dân số trên 8,4 triệu người sau sắp xếp địa giới, cơ cấu dân cư đa dạng, phân bố không đồng đều giữa trung tâm đô thị và vùng ngoại thành. Tỷ lệ người dân sinh sống, canh tác, làm nghề ven sông Hồng, sông Đuống, sông Nhuệ, sông Đáy, sông Tích, sông Bùi còn cao; nhiều hộ sống lâu đời trên các bãi sông, vùng trũng hoặc vùng phân lũ, chặm lũ, phụ thuộc lớn vào sinh kế nông nghiệp, đánh bắt, dịch vụ nhỏ trong khi điều kiện nhà ở, cơ sở hạ tầng và khả năng tích lũy còn hạn chế, khiến khả năng chống chịu trước thiên tai thấp.

Mặc dù tỷ lệ nhà kiên cố rất cao (khoảng 99,5%) và chỉ còn khoảng 0,5% nhà bán kiên cố, nhà tạm, nhưng phần lớn số nhà thiếu kiên cố này lại tập trung tại các khu vực vùng trũng, ven sông, vùng bãi và các khu dân cư xây dựng tự phát, làm tăng nguy cơ thiệt hại về người và tài sản khi xảy ra bão, lũ, sạt lở bờ sông. Hệ thống nhà chung cư cũ, khu tập thể xuống cấp, các khu phố cổ mật độ xây dựng lên tới 75–86% với khoảng 80% nhà cần sửa chữa, trong đó 50% hư hỏng nặng, làm gia tăng nguy cơ mất an toàn khi xảy ra mưa lớn, cháy nổ, rung chấn, đồng thời gây khó khăn cho công tác cứu hộ, cứu nạn do không gian chật hẹp, ngõ nhỏ, mật độ dân cư đông.

Tại các khu vực nội đô mở rộng, quá trình bê tông hóa mặt đất, tôn nền các khu đô thị mới trong khi hạ tầng thoát nước và cao độ nền của khu dân cư cũ chưa được điều chỉnh đồng bộ đã tạo nên nhiều “điểm trũng” đô thị, dễ bị úng ngập khi mưa lớn, tác động trực tiếp đến đời sống, sức khỏe và sinh kế của người dân.

Nguy cơ mất an toàn từ hạn chế của hệ thống thoát nước, nước thải và công trình đê điều – thủy lợi

Hệ thống thoát nước, tiêu úng và xử lý nước thải của Thành phố là yếu tố then chốt đối với an toàn cộng đồng nhưng hiện đang chịu áp lực rất lớn. Tổng diện tích tự nhiên khoảng 332.889 ha, trong đó diện tích thiết kế được tiêu bằng công trình là 212.626 ha, nhưng năng lực thực tế các công trình tiêu mới đáp ứng được khoảng 161.285 ha (khoảng 75% yêu cầu) do nhiều trạm bơm, công trình tiêu xuống cấp, lòng dẫn các sông tiêu (Nhuệ, Tích, Bùi, Cầu Bây...) bị bồi lắng, thu hẹp. Năng lực tiêu thiết kế hiện chỉ đáp ứng được lượng mưa dưới 310 mm/2 ngày vào giữa vụ, trong khi các đợt mưa năm 2024–2025 đã vượt xa ngưỡng này. Khi mưa lớn vượt khả năng thiết kế, nước mưa kết hợp với nước thải sinh hoạt, công nghiệp, y tế chưa được xử lý triệt để gây ngập úng, ô nhiễm diện rộng, làm tăng nguy cơ bùng phát dịch bệnh, ảnh hưởng sức khỏe cộng đồng, đặc biệt tại các khu vực nội đô lịch sử, các quận nội thành mở rộng, khu vực ven đô và làng nghề.

Về công trình đê điều và thủy lợi, hệ thống đê điều của Hà Nội là một bộ phận quan trọng của hệ thống đê điều vùng đồng bằng Bắc Bộ, có vai trò then chốt trong bảo vệ an toàn cho hàng triệu người dân. Nhìn chung, hệ thống đê đã được xây dựng và nâng cấp theo tiêu chuẩn thiết kế, bảo đảm cơ bản về cao trình, mặt cắt chống lũ và đã phát huy hiệu quả qua nhiều trận lũ lịch sử. Tuy nhiên, đến nay nhiều đoạn đê vẫn còn tồn tại: đê chủ yếu đắp bằng đất, có nhiều đoạn cong gấp, mặt cắt hẹp, mái dốc, một số đoạn chưa đạt cao trình thiết kế; thân đê và nền đê tiềm ẩn ẩn họa do địa

chất yếu, các công dưới đê xây dựng từ lâu đã xuống cấp, hư hỏng; bờ, bãi một số nơi thường xuyên xảy ra sạt lở; toàn bộ hệ thống đê hữu Đáy, đê tả, hữu Bùi hầu như chưa được xây dựng đồng bộ theo quy hoạch, sông Đáy chưa được nạo vét để bảo đảm chuyển lũ theo thiết kế. Việc kết hợp giao thông trên đê trong khi nhiều đoạn chưa được nâng cấp tương xứng với lưu lượng và tải trọng phương tiện, nhất là qua khu vực đô thị, cũng tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn cho người và phương tiện khi xảy ra bão, lũ.

Kết luận chung về rủi ro thiên tai đối với an toàn cộng đồng

Từ các phân tích trên có thể thấy, rủi ro thiên tai đối với an toàn cộng đồng ở Hà Nội bắt nguồn từ sự kết hợp giữa các yếu tố hiểm họa (mưa lớn, lũ sông, lũ nội địa, sạt lở bờ sông, ô nhiễm nước), mức độ phơi bày cao (dân số lớn, mật độ cao, nhiều người dân sinh sống tại vùng ven sông, vùng bãi, vùng trũng) và các điểm yếu của hệ thống hạ tầng (thoát nước, xử lý nước thải, đê điều, nhà ở xuống cấp). Tính dễ bị tổn thương của cộng đồng được đánh giá ở mức từ cao đến rất cao tại nhiều khu vực, đòi hỏi Thành phố phải coi bảo đảm an toàn cộng đồng là trọng tâm hàng đầu trong công tác phòng, chống thiên tai giai đoạn 2026–2030, gắn với các giải pháp giảm thiểu rủi ro tại nguồn, củng cố hạ tầng, sắp xếp dân cư vùng nguy hiểm và nâng cao năng lực tự phòng vệ của người dân.

4.2. Về sản xuất, kinh doanh

Về nông nghiệp

Trong giai đoạn 2021–2025, sản xuất nông nghiệp Hà Nội chịu tác động lớn của các loại hình thiên tai, đặc biệt là mưa lớn gây úng ngập diện rộng, lũ trên hệ thống sông Bùi – Tích – Đáy – Nhuệ – Hồng, đông lốc, mưa đá, rét đậm – rét hại. Rủi ro lớn nhất đối với nông nghiệp Thành phố là mưa lớn kéo dài làm úng ngập đồng ruộng, gây thiệt hại trực tiếp tới lúa, rau màu, cây ăn quả, cây trồng lâu năm và các vùng chăn nuôi – thủy sản. Trong các đợt mưa lớn cuối tháng 9 và đầu tháng 10/2025, Thành phố phải huy động tới 852 máy bơm tiêu úng chỉ trong ngày 02/10 để bảo vệ các vùng sản xuất; đợt mưa này làm 1.150 ha lúa và hoa màu bị ảnh hưởng tại Hoài Đức, Mê Linh, Đan Phượng, Thanh Trì, Đông Anh, trong đó gần 420 ha thiệt hại trên 70%, hàng nghìn gia cầm bị chết tại các xã ven sông Nhuệ – Đáy như Tả Thanh Oai, Hữu Hòa, Liên Ninh.

Tổng hợp thiệt hại cho thấy mức độ rủi ro tăng nhanh qua các năm. Năm 2021, thiên tai làm thiệt hại trên 400 ha lúa, hơn 500 ha hoa màu, 120 ha thủy sản, tổng giá trị thiệt hại ước khoảng 94 tỷ đồng. Năm 2022, mưa lớn đầu tháng 9 gây ngập trên 2.300 ha lúa và rau màu tại Thanh Trì, Sóc Sơn, Mê Linh, thiệt hại khoảng 52 tỷ đồng. Năm 2023, mưa lớn kết hợp lũ nội địa làm hơn 1.800 ha cây trồng tại Hoài Đức, Đan Phượng, Mỹ Đức, Chương Mỹ ngập từ 0,3–0,8 m và gây chết, cuốn trôi hoặc làm nhiễm bệnh khoảng 2.900 gia súc, gia cầm; thiệt hại kinh tế toàn ngành ước khoảng 30–40 tỷ đồng. Năm 2024 là năm thiệt hại đặc biệt lớn: có trên 12.000

ha lúa, hơn 11.000 ha rau màu bị mất trắng; thiệt hại chăn nuôi và rau màu tại 6 huyện ngoại thành vượt 30 tỷ đồng, chưa kể thiệt hại lâm nghiệp (99 ha rừng) và cây xanh (trên 130.000 cây). Năm 2025, do ảnh hưởng của bão số 10, bão số 11 và mưa lũ sau bão, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội bị thiệt hại nghiêm trọng. Theo tổng hợp báo cáo, mưa lũ đã làm trên 6.000 ha lúa, trên 2.000 ha rau màu và trên 500 ha nuôi trồng thủy sản bị ảnh hưởng, đồng thời gây hư hỏng nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật, đê điều và thủy lợi. Tổng thiệt hại do bão số 10, bão số 11 và mưa lũ sau bão trên địa bàn Thành phố ước tính trên 600 tỷ đồng, trong đó một số địa phương chưa thống kê đầy đủ giá trị thiệt hại của các sự cố công trình.

Ảnh hưởng của lũ sông Bùi, sông Tích, sông Đáy và sông Hồng là nguy cơ thường trực đối với nông nghiệp Hà Nội. Riêng trận lũ sông Bùi năm 2023 làm 700 ha cây trồng bị ngập sâu 1–2 m và 160 ha thủy sản mất trắng. Các vùng phân lũ, chậm lũ tại Chương Mỹ và Mỹ Đức hằng năm ghi nhận tổng thiệt hại nông nghiệp từ 30–70 tỷ đồng, là khu vực thiệt hại nông nghiệp cao nhất Thành phố. Một rủi ro khác là sạt lở bờ sông, đặc biệt dọc sông Hồng (Tứ Liên, Xuân Canh, Liên Hà), sông Đuống và sông Đáy, gây mất từ 10–20 ha đất bãi mỗi năm, làm giảm diện tích sản xuất và ảnh hưởng sinh kế hàng nghìn hộ dân canh tác ven sông.

Bên cạnh úng lụt và lũ, nông nghiệp còn chịu tác động của đông lạnh, mưa đá và rét đậm, rét hại. Đợt đông lạnh tháng 4/2023 gây hư hại 480 ha cây ăn quả và rau màu, tốc mái 6.500 m² nhà lưới, nhà kính tại Mê Linh, Sóc Sơn. Rét đậm, rét hại các năm 2021–2024 làm chết 200–500 con trâu bò mỗi năm tại Ba Vì, Mỹ Đức, Chương Mỹ, ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập và an toàn sinh kế của người dân.

Những rủi ro trên xuất phát từ các nguyên nhân tổng thể: (i) hệ thống kênh mương – trạm bơm, hồ đập xuống cấp, bồi lắng, năng lực tiêu thoát hạn chế, chưa đáp ứng các trận mưa cực đoan; (ii) đô thị hóa nhanh làm thu hẹp lòng kênh, chia cắt dòng chảy, tăng nguy cơ úng ngập trên vùng sản xuất; (iii) mô hình sản xuất còn nhỏ lẻ, phụ thuộc nhiều vào canh tác ngoài trời; (iv) các vùng bãi sông, nơi tập trung diện tích nông nghiệp lớn, lại là khu vực có rủi ro cao nhất về lũ, sạt lở và mất đất; (v) tác động của biến đổi khí hậu làm gia tăng tần suất mưa lớn, lũ quét, đông lạnh, gây thiệt hại đáng kể đến năng suất và giá trị sản xuất. Nhìn chung, rủi ro thiên tai đối với ngành nông nghiệp Hà Nội giai đoạn 2021–2025 ở mức cao, có xu hướng tăng nhanh, đòi hỏi Thành phố phải tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống thủy lợi – tiêu úng, chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp, phát triển sản xuất an toàn, chống chịu, đồng thời nâng cao năng lực cảnh báo, chuẩn bị và ứng phó thiên tai cho người dân và các cơ sở sản xuất.

Về công nghiệp

Các khu công nghiệp của Hà Nội đang đứng trước mức độ rủi ro thiên tai trên trung bình và có xu hướng gia tăng rõ rệt. Giai đoạn 2021–2022, thiên tai (mưa lớn, ngập úng cục bộ, đông lạnh, rét đậm) mới chủ yếu gây thiệt hại rải rác về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, cây xanh, kho tàng, nhà xưởng và lưới điện, mức độ gián đoạn sản

xuất chưa quá lớn; thiệt hại kinh tế cho lĩnh vực công nghiệp được ghi nhận chủ yếu trong các nhóm “công trình hạ tầng kỹ thuật, điện lực, giao thông”, ở mức hàng chục tỷ đồng mỗi năm nhưng chưa nổi trội so với nông nghiệp và nhà ở. Từ năm 2023 trở đi, đặc biệt qua các trận lũ trên hệ thống sông Bùi, sông Tích và các đợt mưa lớn kéo dài, nguy cơ ngập úng các khu, cụm công nghiệp vùng trũng và ven sông bắt đầu thể hiện rõ, với tình trạng đường trực vào khu công nghiệp bị ngập, kho bãi và bãi đỗ xe bị ngập nước, phương tiện và hàng hóa hư hỏng, nhiều doanh nghiệp phải tạm dừng hoạt động trong vài ngày để khắc phục.

Hai năm 2024–2025 thiên tai đã gây những thiệt hại nặng nề hơn đối với các khu công nghiệp, công nghệ cao trên địa bàn thành phố. Bão số 3 (Yagi) năm 2024 gây gió mạnh, dông lốc, mưa lớn trên diện rộng, ảnh hưởng trực tiếp đến Khu công nghệ cao Hòa Lạc và một loạt khu công nghiệp lớn như Thăng Long, Sài Đồng B, Thạch Thất – Quốc Oai: gãy đổ nhiều cây bóng mát, đổ gãy 83–150 cây xanh tại từng khu, làm hư hỏng mái tôn, tường rào nhà xưởng, gây ngập úng cục bộ trên các tuyến đường nội bộ, cản trở giao thông nội khu và vận hành sản xuất. Các báo cáo năm 2024 cũng ghi nhận thiệt hại lớn đối với hệ thống cấp điện phục vụ sản xuất: 12 đường dây 110 kV, hàng trăm đường dây trung áp và hàng chục cột điện bị sự cố trong các đợt bão, mưa lớn, kéo theo mất điện cục bộ, gián đoạn sản xuất và dịch vụ tại nhiều khu, cụm công nghiệp. Năm 2025, số 10 (Bualoi) và số 11 (Matmo) cùng các đợt mưa rất lớn cuối tháng 9 làm ngập nặng nhiều khu công nghiệp như Quang Minh, Phú Nghĩa, Thạch Thất – Quốc Oai, với tình trạng ngập sâu bãi đỗ xe, kho hàng, đường nội bộ; báo cáo thiệt hại ghi nhận “ngập úng nặng, gây thiệt hại về phương tiện, hàng hóa, ảnh hưởng kết cấu giao thông nội bộ trong khu công nghiệp”. Mặc dù các báo cáo tổng hợp chưa tách riêng rõ giá trị thiệt hại kinh tế cho nhóm “công nghiệp”, nhưng căn cứ quy mô hư hỏng tài sản, cơ sở hạ tầng, phương tiện, hàng hóa và số ngày gián đoạn sản xuất, có thể ước tính thiệt hại trực tiếp và gián tiếp đối với lĩnh vực công nghiệp trong các năm thiên tai nặng (như 2024–2025) ở mức từ hàng chục đến trên một trăm tỷ đồng mỗi năm, đồng thời tiềm ẩn rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng, chậm tiến độ sản xuất – xuất khẩu.

Nhìn tổng thể, rủi ro thiên tai đối với lĩnh vực công nghiệp Hà Nội tập trung vào ba nhóm chính: (i) ngập úng và lũ tại các khu, cụm công nghiệp nằm ở vùng trũng, ven sông (đặc biệt dọc sông Nhuệ, sông Đáy, sông Bùi, các khu vực Quốc Oai, Chương Mỹ, Mỹ Đức, Phú Xuyên, Thường Tín, Mê Linh, Đông Anh, Sóc Sơn, Hoài Đức), gây gián đoạn sản xuất, hư hỏng hàng hóa và thiết bị; (ii) gió mạnh, dông lốc, bão gây gãy đổ diện rộng cây xanh, hư hỏng mái, tường, kết cấu nhà xưởng, khu nhà kính/nhà lưới, ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn lao động và vận hành nhà máy; (iii) sự cố hệ thống hạ tầng kỹ thuật (điện lực, giao thông, thoát nước) làm gián đoạn sản xuất hoặc tăng chi phí vận hành (mất điện, ách tắc giao thông, ngập đường vào khu công nghiệp). Nguy cơ rủi ro này xuất phát từ việc nhiều khu, cụm công nghiệp được bố trí dọc các trục giao thông, ven sông, khu vực có địa hình thấp; hệ thống thoát

nước và bảo vệ khu công nghiệp chưa được thiết kế đầy đủ theo kịch bản mưa lớn – lũ lớn hiện nay; tình trạng cây xanh trồng dày dọc đường nội bộ nhưng chưa được gia cố, tĩa tán hợp lý; phụ thuộc lớn vào lưới điện tập trung; và mức độ chủ động phòng chống thiên tai, lập phương án duy trì sản xuất an toàn của một bộ phận doanh nghiệp còn hạn chế. Với xu thế mưa lớn, bão mạnh, lũ nội đồng gia tăng giai đoạn gần đây, rủi ro thiên tai đối với lĩnh vực công nghiệp của Hà Nội trong thời kỳ 2026–2030 cần được đánh giá ở mức cao, đòi hỏi tích hợp đồng bộ các giải pháp về quy hoạch không gian khu công nghiệp, nâng cấp hạ tầng thoát nước, điện lực, giao thông, củng cố cây xanh, cũng như các doanh nghiệp cần xây dựng và thực hiện kế hoạch phòng chống thiên tai của đơn vị, các phương án ứng phó thiên tai cụ thể, và có kế hoạch nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai cho Ban quản lý cũng như cán bộ người lao động của các Doanh nghiệp.

Về thương mại và du lịch

Lĩnh vực thương mại và du lịch của Hà Nội chịu tác động ngày càng rõ rệt của các hiện tượng thiên tai, đặc biệt là mưa lớn gây ngập úng đô thị, loại hình rủi ro nổi bật và lặp lại hằng năm. Các báo cáo mưa lớn và tổng kết PCTT cho thấy nhiều đợt mưa đạt 100–200 mm chỉ trong vài giờ, một số điểm đo vượt 300 mm, gây ngập sâu 30–60 cm tại hàng chục tuyến phố trung tâm. Các khu vực có mật độ thương mại – dịch vụ cao như Hoàn Kiếm, Ba Đình, Hai Bà Trưng, Cầu Giấy, Nam – Bắc Từ Liêm và Thanh Xuân thường xuyên chịu ảnh hưởng, nước tràn vào cửa hàng, ki-ốt, chợ dân sinh và trung tâm thương mại tầng thấp, gây hư hỏng hàng hóa, thiết bị và gián đoạn kinh doanh từ vài giờ đến nhiều ngày. Riêng đợt mưa lớn cuối tháng 9–đầu tháng 10/2025, ngập úng kéo dài trên các tuyến Nguyễn Trãi, Phố Huế, Trường Chinh, Trần Duy Hưng, Cầu Giấy... làm gián đoạn nghiêm trọng hoạt động bán lẻ, dịch vụ ăn uống – lưu trú và khiến nhiều sự kiện văn hóa – du lịch phải hủy hoặc hoãn.

Đối với du lịch, mưa lớn và lũ nội địa thường xuyên gây ảnh hưởng đến các điểm ven hồ – ven sông như Hồ Tây, Trúc Bạch, Suối Hai, Hương Sơn, Quan Sơn, Ba Vì; nước dâng và sạt lở làm gián đoạn vận chuyển khách, ngập bãi gửi xe, hư hỏng công trình phụ trợ và buộc phải tạm dừng đón khách trong nhiều đợt mưa năm 2023–2024. Các khu du lịch ngoại thành ghi nhận giảm từ 30–60% lượng khách trong các ngày thời tiết xấu. Gió mạnh và dông lốc trong bão số 3 (2024) và bão số 10, 11 (2025) cũng gây gãy đổ cây xanh, hư hỏng mái che, biển hiệu, nhà chờ, ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn du khách và người lao động tại các cơ sở du lịch – dịch vụ.

Nhìn tổng thể, lĩnh vực thương mại – du lịch đang đối mặt với năm nhóm nguy cơ rủi ro chính: (i) mưa lớn – ngập úng đô thị, gây gián đoạn giao thông, làm hư hỏng hàng hóa và khiến hoạt động kinh doanh đình trệ; (ii) lũ nội địa và nước dâng tại các khu du lịch ven sông – ven hồ, làm gián đoạn vận chuyển khách, ảnh hưởng trực tiếp đến lưu trú và dịch vụ vui chơi giải trí; (iii) dông lốc, gió mạnh và bão, gây hư hỏng biển hiệu, mái che và công trình phụ trợ; (iv) sạt lở bờ sông, đặc biệt dọc sông Hồng, Đuống và Đáy, uy hiếp các cơ sở kinh doanh ven sông; và (v) sự cố hạ tầng kỹ thuật

như mất điện, ngập đường vào các điểm du lịch, gây gián đoạn dịch vụ và tăng chi phí vận hành. Các nguy cơ này bắt nguồn từ hệ thống thoát nước đô thị chưa đáp ứng kịp các trận mưa cực đoan có xu hướng gia tăng; nhiều tuyến phố thương mại và điểm du lịch nằm tại vị trí trũng thấp hoặc ven sông; kết cấu hạ tầng phụ trợ còn yếu; hoạt động kinh doanh phụ thuộc mạnh vào thời tiết; và năng lực ứng phó của nhiều cơ sở dịch vụ còn hạn chế.

4.3. Về sức khỏe, vệ sinh, môi trường

Thiên tai xảy ra trên địa bàn Thành phố Hà Nội, đặc biệt là mưa lớn, ngập úng, lũ trên hệ thống sông, nắng nóng kéo dài, hạn hán và sự cố môi trường, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người dân và làm suy giảm điều kiện vệ sinh, môi trường của nhiều khu vực. Trong bối cảnh hệ thống sông, hồ và nguồn nước mặt của Hà Nội đã chịu áp lực ô nhiễm trong thời gian dài, các hiện tượng thiên tai làm gia tăng rủi ro lan truyền ô nhiễm, phát sinh dịch bệnh và làm giảm chất lượng môi trường sống.

Hệ thống sông Nhuệ, sông Đáy và các sông nội đô như Tô Lịch, Kim Ngưu, Sét, Lừ có chất lượng nước thấp, dòng chảy yếu, khả năng tự làm sạch hạn chế, nên khi xảy ra mưa lớn, nước mưa chảy tràn cuốn theo rác thải, dầu mỡ, bùn đất, các chất ô nhiễm hữu cơ từ khu dân cư và khu sản xuất, làm tăng mức độ ô nhiễm nguồn nước và gây tràn nước bẩn ra khu vực dân cư ven sông. Ngập úng kéo dài tại các phường nội thành và các xã trũng thấp có thể làm xuất hiện nguy cơ bùng phát bệnh đường tiêu hóa, bệnh da liễu và các bệnh lây truyền qua nước, do nước bẩn từ hệ thống cống, kênh tiêu chảy lan vào không gian sinh hoạt của người dân. Ngược lại, trong các đợt nắng nóng và hạn hán, mực nước sông giảm mạnh, các chất ô nhiễm bị tích tụ, hàm lượng oxy hòa tan giảm, gây hiện tượng cá chết, nước bốc mùi, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống và sức khỏe cộng đồng.

Đối với hệ thống hồ, ao trong nội thành và ngoại thành, rủi ro cũng tăng cao khi thiên tai xảy ra. Các hồ nhỏ, khả năng lưu thông nước kém như Văn Chương, Hào Nam, Ba Mẫu, ao cá Bác Hồ thường bị ô nhiễm hữu cơ, khi mưa lớn rác thải và nước thải bị cuốn xuống hồ làm nước đục, tăng hàm lượng chất rắn và phú dưỡng, khi nắng nóng kéo dài dễ dẫn đến cá chết, mùi hôi và sự cố môi trường cục bộ. Nhiều hồ ngoại thành ghi nhận hàm lượng chất ô nhiễm cao, vì vậy khi mưa lớn, nước từ khu sản xuất, làng nghề, chăn nuôi chảy vào có thể gây lan truyền ô nhiễm sang khu vực xung quanh và ảnh hưởng đến chất lượng nước tưới, nuôi trồng thủy sản và sinh hoạt của người dân.

Nguồn nước ngầm, đặc biệt tầng nước nông, cũng dễ bị ảnh hưởng khi thiên tai xảy ra. Ngập úng kéo dài có thể làm nước bẩn từ bề phốt, khu dân cư và các điểm tồn lưu hóa chất thấm xuống mạch nước ngầm, làm tăng nguy cơ ô nhiễm. Khi hạn hán kéo dài, mực nước ngầm giảm, nồng độ các chất ô nhiễm tăng, ảnh hưởng đến chất lượng nước giếng khoan và các công trình cấp nước nhỏ lẻ của người dân ở một số xã ven đô và vùng nông thôn.

Về môi trường không khí, Hà Nội vốn có mức độ bụi và khí thải cao, đặc biệt trong mùa đông ít mưa, nên dễ bị ảnh hưởng khi thiên tai và thời tiết cực đoan diễn ra. Trong các đợt nắng nóng kéo dài, hoạt động giao thông, điều hòa, xây dựng và sản xuất tăng cao làm phát sinh lượng lớn bụi và khí thải, trong khi khả năng khuếch tán của không khí giảm, gây suy giảm chất lượng không khí và ảnh hưởng đến sức khỏe người già, trẻ em và người mắc bệnh hô hấp. Ngập úng ở các phường, xã trung thấp có thể làm bùn rác, nước thải phân hủy sinh ra khí độc, gây mùi hôi và ảnh hưởng đến đời sống người dân.

Đối với môi trường đất và hệ sinh thái, thiên tai cũng làm gia tăng rủi ro suy thoái đất nông nghiệp ở các xã ven sông Nhuệ, sông Đáy, nơi đã ghi nhận ô nhiễm kim loại nặng và phân bón. Khi mưa lớn, đất bị rửa trôi, mang theo chất ô nhiễm vào kênh mương, ao hồ. Các khu vực quanh bãi rác lớn như Nam Sơn, Xuân Sơn, Kiều Ky dễ xảy ra sự cố nước rỉ rác khi mưa lớn hoặc ngập úng, gây ô nhiễm đất, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Các điểm tồn lưu thuốc bảo vệ thực vật như tại Chúc Sơn và Liên Quan dễ bị lan truyền hóa chất khi có dòng chảy mặt, làm mở rộng vùng ô nhiễm. Hệ sinh thái rừng tại Ba Vì, Hương Sơn và khu vực núi đá vôi dễ bị tổn thương khi xảy ra bão, mưa lớn, sạt lở, hoặc nắng nóng kéo dài, làm mất sinh cảnh tự nhiên, ảnh hưởng đến nguồn gen và các loài sinh vật quý hiếm.

Nhìn chung, nguy cơ rủi ro về sức khỏe, vệ sinh và môi trường của Hà Nội khi xảy ra thiên tai ở mức cao, đặc biệt tại các khu vực ven sông Nhuệ, sông Đáy, sông Tô Lịch, Kim Ngưu, các phường nội đô mật độ cao và các xã quanh bãi rác và làng nghề. Thiên tai có thể làm gia tăng nguy cơ dịch bệnh, suy giảm chất lượng nước mặt, nước ngầm và không khí, gây sự cố môi trường cục bộ, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cộng đồng. Điều này đòi hỏi Thành phố phải tăng cường quản lý môi trường, nâng cấp hệ thống thoát nước và xử lý nước thải, củng cố hệ thống giám sát chất lượng môi trường, đồng thời triển khai các biện pháp chủ động phòng ngừa dịch bệnh và bảo vệ sức khỏe nhân dân trong bối cảnh biến đổi khí hậu và thiên tai diễn biến ngày càng phức tạp.

CHƯƠNG VI. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

A. Kết quả thực hiện công tác phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021-2025 và định hướng, nhiệm vụ và giải pháp tổng thể xây dựng kế hoạch PCTT đến năm 2030

I. Kết quả thực hiện công tác phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021-2025

1. Công tác phòng ngừa

- Trước mùa mưa lũ, UBND Thành phố, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố đã tập trung chỉ đạo giao nhiệm vụ cho các Sở, ngành chuyên môn tham mưu xây dựng và triển khai hiệu quả các phương án, kế hoạch phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và TKCN trên địa bàn Thành phố (*chi tiết tại Phụ lục 09 kèm theo*).

- Hàng năm đã tham gia đầy đủ các hội nghị PCTT do Bộ NN&MT, Cục Quản lý Đê điều và PCTT tổ chức: Hội nghị tập huấn kỹ thuật hộ đê, phòng, chống lụt, bão cho lực lượng chuyên trách quản lý đê điều; Hội thảo tập huấn xây dựng kế hoạch hướng dẫn lồng ghép kiến thức PCTT và các chương trình ngoại khóa trong trường học; Tập huấn phòng ngừa và ứng phó khẩn cấp và tập huấn giảng viên nguồn về phòng ngừa và ứng phó khẩn cấp; Hội nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện các tỉnh, thành phố có đê từ cấp III đến cấp đặc biệt; Hội thảo lấy ý kiến về dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/1/2017 về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh thực vật...

Trước mùa mưa lũ hằng năm, Ủy ban nhân dân Thành phố, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn Thành phố đã tập trung chỉ đạo các sở, ban, ngành và địa phương chủ động tham mưu xây dựng, rà soát, cập nhật và triển khai các kế hoạch, phương án phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định. Đến trước mùa mưa bão năm 2025, 100% quận, huyện, thị xã (nay là 126/126 xã, phường) đã hoàn thành việc xây dựng, rà soát, điều chỉnh và tổ chức thực hiện các kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế và mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

Hằng năm, Thành phố tham gia đầy đủ các hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn về phòng, chống thiên tai do Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Cục Quản lý Đê điều và Phòng, chống thiên tai tổ chức, tập trung vào các nội dung như: tập huấn kỹ thuật hộ đê, phòng, chống lụt bão cho lực lượng chuyên trách quản lý đê điều; tập huấn lồng ghép kiến thức phòng, chống thiên tai trong chương trình giáo dục và hoạt động ngoại khóa; tập huấn phòng ngừa, ứng phó khẩn cấp và đào tạo giảng viên nguồn; hội nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện các tỉnh, thành phố có đê từ cấp III đến cấp đặc biệt; hội thảo lấy ý kiến đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến cơ chế, chính sách hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai.

Đồng thời, Thành phố đã triển khai và cơ bản hoàn thành các nội dung của Kế hoạch số 328/KH-UBND ngày 31/12/2021 thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” giai đoạn 2021–2025. Cụ thể, đã tổ chức 180 hội nghị tập huấn cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã với 5.363 người tham gia; 150 hội nghị tuyên truyền về phòng, chống thiên tai với 22.624 lượt người tham dự, kết hợp tổ chức thi tìm hiểu kiến thức phòng, chống thiên tai tại hội nghị. Thành phố cũng đã tổ chức 187 hội nghị hướng dẫn người dân trực tiếp đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng và 187 hội nghị kiểm chứng kết quả đánh giá, với 16.576 người tham gia, qua đó hỗ trợ người dân phối hợp với chính quyền cấp xã xác định các loại hình thiên tai, yếu tố dễ bị tổn thương,

năng lực phòng, chống thiên tai và thứ tự ưu tiên rủi ro phục vụ xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai cấp xã.

Trong giai đoạn 2022–2024, Thành phố đã tổ chức 40 cuộc diễn tập cấp xã thực hành xử lý một số sự cố công trình đê điều và trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; năm 2025 tiếp tục triển khai theo kế hoạch, dự kiến tổ chức 17/21 cuộc diễn tập được phê duyệt. Các nội dung diễn tập tập trung vào cơ chế chỉ đạo, điều hành theo phương châm “4 tại chỗ”; thông tin, cảnh báo; tuần tra, kiểm tra công trình phòng, chống thiên tai; xử lý một số tình huống sự cố đê điều; tổ chức sơ tán dân, gia cố nhà cửa và sơ cứu người bị thương.

Công tác truyền thông phòng, chống thiên tai tiếp tục được đẩy mạnh thông qua các cơ quan báo chí, đài phát thanh, truyền hình và hệ thống truyền thanh cơ sở; đã triển khai 40 bài viết tuyên truyền trên các báo, tạp chí và phát thanh tại 120 xã, phường. Đồng thời, Thành phố đã biên tập, in ấn và cấp phát các tài liệu tuyên truyền như Sổ tay phòng, chống thiên tai, Sách hỏi đáp pháp luật về đê điều, thủy lợi và phòng, chống thiên tai cho 1.030 đơn vị thường xuyên có nguy cơ xảy ra thiên tai; trang bị dụng cụ hỗ trợ cho đội ngũ giảng viên, tuyên truyền viên, tình nguyện viên và một số công cụ phục vụ công tác phòng, chống thiên tai tại cơ sở.

Bên cạnh đó, Thành phố đã lắp đặt 38 biển cảnh báo thiên tai tại các khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai trên địa bàn các quận, huyện; năm 2025 tiếp tục triển khai lắp đặt bổ sung 30 biển cảnh báo theo kế hoạch được phê duyệt. Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị luyện tập các phương án phòng, chống cháy nổ, bảo vệ cơ quan, đơn vị với 4.331 lượt người tham gia; tổ chức 02 lớp huấn luyện khai thác, sử dụng xe cứu hộ, cứu nạn đa năng và huấn luyện phòng cháy, chữa cháy nâng cao năm 2024 với 150 cán bộ, chiến sĩ, đồng thời chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự các quận, huyện, thị xã phối hợp huấn luyện lực lượng xung kích làm nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo kế hoạch.

+ Đối với cấp huyện, cấp xã: Ban Chỉ huy PCTT &TKCN các quận, huyện thị xã đã chủ động tổ chức tập huấn, huấn luyện, nâng cao năng lực về PCTT và TKCN cho các lực lượng làm nhiệm vụ PCTT tại địa phương: Tập huấn công tác tuần tra canh gác cho lực lượng trên các điểm canh đê và lực lượng quản lý đê nhân dân diễn tập kỹ thuật hộ đê, cứu nạn trên sông; Căn cứ thực tế các tình huống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn tại cơ sở, lực lượng xung kích 8 phòng, chống thiên tai tại các địa phương đã được tập huấn các kiến thức, kỹ năng như: ứng cứu, hộ đê, tuần tra canh gác đê trong mùa lũ; cứu nạn, cứu hộ khi cháy rừng, cháy nhà, sập đổ công trình; tập bơi, cấp cứu người đuối nước; sơ cứu, cấp cứu người bị nạn, băng bó, cứu thương... Các Doanh nghiệp Thủy lợi tập trung tu sửa máy móc, thiết bị sẵn sàng vận hành 100% các trạm bơm tiêu úng. Đầu tư tu sửa các công trình thủy lợi nội đồng, tăng cường khả năng tiêu thoát ra các sông nội đồng. UBND các quận, huyện, thị xã phối hợp với Hạt Quản lý đê chuẩn bị đầy đủ phương tiện, dụng cụ, vật tư trên các điểm canh đê, tổ chức và thực hiện nghiêm chế độ tuần tra canh gác bảo vệ đê theo

các văn bản số 38/BCH ngày 23/5/2023, số 24/BCH ngày 16/4/2024 của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN Thành phố về quy định việc chuẩn bị dụng cụ, vật tư và thực hiện tuần tra, canh gác bảo vệ đê điều phục vụ công tác PCTT trong mùa mưa, lũ năm 2024.

+ 30/30 quận, huyện, thị xã đã chỉ đạo cấp xã tổ chức xây dựng lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cơ sở theo hướng dẫn tại Quyết định số 08/QĐ-TWPCTT ngày 27/3/2020 của Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai, 100% xã, phường, thị trấn thực hiện rà soát, tổ chức lực lượng xung kích PCTT với sự tham gia của trên 60.000 người nòng cốt là lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, Đoàn Thanh niên, hội phụ nữ,...

+ Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố đã tổ chức 60 lớp tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai cho lực lượng xung kích cấp xã; 17 cuộc diễn tập thực hành xử lý các tình huống trong công tác PCTT.

- Năm 2024, Sở NN&PTNT đã chỉ đạo tổ chức 30 hội nghị tuyên truyền phòng ngừa vi phạm pháp luật về đê điều, thủy lợi và công tác PCTT. Về hệ thống đê điều: Trong những năm vừa qua được sự quan tâm của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, UBND Thành phố, hệ thống đê điều thành phố Hà Nội đã và đang từng bước được đầu tư xây dựng, củng cố và hoàn thiện. Bằng các nguồn vốn khác nhau (vốn Trung ương, vốn Thành phố), kinh phí đầu tư cho công tác tu bổ, nâng cấp công trình đê điều thành phố Hà Nội trong năm 2024 là khoảng 720 tỷ đồng gồm:

+ Dự án Duy tu, tu bổ đê điều thường xuyên nguồn vốn do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý với kinh phí đầu tư 33 tỷ đồng gồm các gói: Xây dựng, cải tạo kho dự trữ vật tư phòng chống lụt; Xây dựng kho dự trữ vật tư phòng chống lụt bão kết hợp điểm canh đê; Bổ sung cột Km, Hm, biển báo hạn chế tải trọng và biển báo ranh giới các tuyến đê cấp III trở lên và sửa chữa cầu thang bộ qua đê; Gia cố mặt đê bằng asphalt; Chỉnh trang mái đê; Phát hiện, xử lý mối và ẩn họa trong thân đê bằng công nghệ mới; Khoan phụt vữa gia cố thân đê; Mua vật tư dự trữ phòng chống lụt bão.

+ Dự án Cung cấp sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công duy tu, sửa chữa một số hạng mục đê điều trên địa bàn Thành phố năm 2024 kinh phí đầu tư 50 tỷ đồng bao gồm Duy trì, chăm sóc, bảo vệ tre chắn sóng và bảo trì công nghệ trên đê; Duy tu, bảo dưỡng một số hạng mục công trình đê điều tại một số quận, huyện, thị xã: Ba Vì, Sơn Tây, Phúc Thọ, Đan Phượng, Bắc Từ Liêm, Hai Trung, Hoàng Mai, Thanh Trì, Thường Tín, Phú Xuyên...

+ 02 dự án xử lý cấp bách với kinh phí đầu tư hơn 170 tỷ đồng (ngân sách Thành phố 22 tỷ, ngân sách Trung ương 148 tỷ đồng).

+ Các Dự Duy tu cải tạo, sửa chữa, xây dựng công trình đê điều ngân sách Thành phố kinh phí đầu tư hơn 467 tỷ đồng (bao gồm Sở và quận, huyện làm chủ đầu tư). Ngoài ra, còn một số dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng mặt đê, đường hành

lang chân đê, dốc lên đê giao UBND quận, huyện đang triển khai thực hiện, chuẩn bị đầu tư.

+ Về công trình thủy lợi: Trong thời gian 5 năm vừa qua, ngân sách Thành phố đầu tư sửa chữa, cải tạo nâng cấp 19 công trình đập, hồ chứa nước trên địa bàn với tổng kinh phí khoảng 174 tỷ đồng. Ngoài ra các đập, hồ chứa nước, hệ thống công trình thủy lợi được đầu tư duy tu bảo dưỡng bằng nguồn kinh phí sửa chữa thường xuyên giao các Công ty Thủy lợi.

2. Công tác ứng phó

Trong giai đoạn 2021–2025, công tác phòng, chống và ứng phó thiên tai của Thành phố Hà Nội phải đối mặt với nhiều yêu cầu mới trong bối cảnh biến đổi khí hậu diễn biến ngày càng phức tạp và khó dự báo. Các loại hình thiên tai như bão, mưa lớn cục bộ, ngập úng đô thị, đông lốc, lũ trên các sông nội địa... có xu hướng gia tăng cả về tần suất lẫn mức độ tác động, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống nhân dân và tiến trình phát triển bền vững của Thủ đô. Trong các năm 2021, 2022 và 2023, số lượng thiên tai xảy ra trên địa bàn ở mức thấp nhưng tăng dần qua từng năm, và đến năm 2024–2025, các đợt thiên tai đã có xu hướng gia tăng rõ rệt, gây ảnh hưởng trực tiếp đến nhiều khu vực của Thủ đô.

Năm 2024, đối với cơn bão số 2, ngoài các chỉ đạo, điều hành kịp thời của UBND, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN Thành phố và chính quyền các cấp; Thành ủy Hà Nội cũng đã chỉ đạo, thành lập Ban Chỉ huy phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai xảy ra tại các huyện Chương Mỹ, Quốc Oai, Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Đối với cơn bão số 3 (Yagi) và mưa, lũ sau bão; do có nhiều yếu tố cực đoan, vượt mức lịch sử, đã gây ra nhiều ảnh hưởng, thiệt hại trên địa bàn Thành phố; công tác tham mưu chỉ đạo điều hành tiếp tục được triển khai kịp thời hiệu quả (Thường trực Thành ủy đã ban hành Điện ngày 05/9/2024, Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội đã tổ chức họp triển khai, phân công chỉ đạo các ngày 06/9/2024, 09/9/2024 và 24/9/2024 và ra thông báo Kết luận các cuộc họp; UBND Thành phố ban hành 07 Công điện; Ban Chỉ huy PCTT&TKCN Thành phố đã ban hành trên 60 Lệnh báo động, rút báo động lũ; nhiều văn bản chỉ huy đã được ban hành kịp thời gửi các địa phương, đơn vị để chủ động triển khai công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Tham mưu tổ chức và tham dự đầy đủ các cuộc họp của Trung ương và Thành phố, thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên 02 lần/ngày và tham mưu báo cáo hàng ngày trực tiếp gửi Thủ tướng Chính phủ và Thường trực Thành ủy). Qua đó góp phần giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

Riêng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố đã ban hành 04 công điện; 97 lệnh và hơn 200 văn bản chỉ huy điều hành công tác PCTT và TKCN tới các cấp, các ngành trên địa bàn Thành phố. Đối với công tác sơ tán dân do bão; ngay từ khi nhận được các bản tin cảnh báo, dự báo về cơn bão số 3; nhiều hộ dân trên địa bàn tại khu vực có nguy 13 cơ cao đã được vận động di dời sơ tán về nơi an toàn trước khi bão

đô bộ (160 người dân sống tại chung cư xuống cấp A7 Tân Mai, phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai; 46 hộ dân (162 nhân khẩu) khu vực gần bờ vờ sông Hồng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm; 25 hộ dân (75 nhân khẩu) tại Tập thể 3 tầng khu nhà liên cơ, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai; 03 hộ (11 nhân khẩu) tại tòa nhà G6A Thành Công, quận Ba Đình...). Đối với các ảnh hưởng của đợt mưa, lũ sau bão; công tác sơ tán, di dời người dân vùng bãi, khu vực có nguy cơ ngập lụt đã được chỉ đạo kịp thời, tổ chức triển khai theo kế hoạch tương ứng với từng cấp báo động. Gần 80.000 người dân đã được tổ chức sơ tán, di dời, bố trí sinh hoạt và quay trở về nơi sinh sống an toàn sau thiên tai.

Năm 2025, mưa dông và hoàn lưu cơn bão số 3 (WIPHA) gây ảnh hưởng và thiệt hại trên địa bàn thành phố. Rút kinh nghiệm các khó khăn và tồn tại qua cơn bão số 3 (YAGI) năm 2024 kết hợp việc đảm bảo triển khai áp dụng mô hình tổ chức chính quyền 02 cấp được liên tục, hiệu quả không bất ngờ và bị động trước các tình huống thiên tai, sự cố. UBND Thành phố đã ban hành văn bản chỉ đạo kiểm tra (*Chi tiết tại Phụ lục 09 kèm theo*) rà soát lực lượng, vật tư phương tiện theo phương châm “4 tại chỗ”, đánh giá hiện trạng công trình đê điều, thủy lợi và phòng, chống thiên tai trước mùa mưa lũ.

Đối với cơn bão số 5 (KAJIKI) gây mưa rất to như Thạch Thất (412mm); Ba Vì (381mm); Bất Bạt (376mm); Suối Hai (367,7mm)... khiến mực nước trên các sông tăng nhanh (sông Tích, sông Bùi, sông Nhuệ-Đáy, sông Cà Lồ...). Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã quán triệt, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tăng cường công tác ứng trực, triển khai 100% lực lượng; thường xuyên kiểm tra địa bàn; chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương, đơn vị triển khai đồng bộ, hiệu quả các biện pháp đảm bảo an toàn ứng phó với cơn bão số 5 và mưa lũ về đê điều, thủy lợi, trồng trọt, chăn nuôi và vệ sinh, môi trường. Tham mưu Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố ban hành kịp thời, đầy đủ 13 Lệnh báo động lũ trên các sông (sông Tích, sông Bùi, sông Đáy, sông Nhuệ, sông Cà Lồ, Sông Cầu) gửi các địa phương, đơn vị để chủ động triển khai công tác ứng phó (*Chi tiết tại Phụ lục 09 kèm theo*) Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, các lãnh đạo Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai đã chủ động tổ chức kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc công tác phòng ngừa, ứng phó với bão số 5 và mưa lũ tại các địa bàn trọng yếu, bị ảnh hưởng nhiều bởi thiên tai. Vận hành 248 trạm bơm tiêu với 903 máy, tổng lưu lượng bơm 2.802.000m³/h. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương triển khai ngay các biện pháp xử lý giờ đầu theo phương châm "4 tại chỗ" để đảm bảo an toàn cho người và tài sản; đặc biệt là công tác di dời sơ tán các hộ dân khỏi khu vực nguy hiểm, cấm biển cảnh báo, bố trí lực lượng tuần tra canh gác...

Đối với cơn bão số 10 (BUALOI) và cơn bão số 11 (MATMO) xảy ra gần nhau và gây mưa lớn diện rộng kéo dài nhiều ngày tại Thành phố. Để chủ động ứng phó với diễn biến phức tạp của thời tiết, Thành phố Hà Nội tiếp nhận, triển khai 09 công

điện của Thủ tướng Chính phủ; 05 công điện của Ban Chỉ đạo Phòng Thủ dân sự quốc gia cùng rất nhiều công điện, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.- Thành ủy Hà Nội ban hành 01 văn bản chỉ đạo. UBND Thành phố ban hành 03 công điện, nhiều văn bản chỉ đạo; quyết định bổ sung 01 Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố; tổ chức hội nghị triển khai công tác ứng phó bão số 11 với các sở, ban, ngành, trực tuyến tới 126 xã, phường trên địa bàn Thành phố vào các ngày 03/10 và 05/10/2025. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố kịp thời ban hành 60 lệnh báo động lũ và rút báo động trên các sông (sông Tích, sông Bùi, sông Đáy, sông Nhuệ, sông Cà Lồ, sông Cầu, sông Mỹ Hà, sông Hồng) và nhiều văn bản chỉ đạo công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai tới các địa phương, đơn vị. Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành trên 20 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, đơn vị trong công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Các sở, ngành, địa phương, theo chức năng, nhiệm vụ được giao và địa bàn phụ trách thường xuyên ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PCTT và TKCN. Các đồng chí trong Ban Thường vụ Thành ủy; Lãnh đạo UBND Thành phố; Lãnh đạo các sở, ngành Thành phố (đặc biệt là Sở Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tư lệnh Thủ đô, Sở Xây dựng, Công an Thành phố,...) thường xuyên theo dõi, nắm bắt, chỉ đạo đôn đốc công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ và địa bàn phụ trách. Đề nghị chính quyền các phường xã và ngành chức năng đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng, chống úng ngập trên địa bàn. Theo dõi chặt chẽ các bản tin cảnh báo, dự báo và diễn biến tình hình thời tiết, thiên tai để thường xuyên thông báo, hướng dẫn kịp thời cho nhân dân chủ động phòng tránh, ứng phó, khắc phục hậu quả và giảm thiểu thiệt hại. Tăng cường kiểm tra, rà soát các trọng điểm xung yếu, khu dân cư ven sông, suối, vùng trũng thấp, kịp thời phát hiện dấu hiệu bất thường để có phương án chủ động sơ tán dân đến nơi an toàn.

Đối với hệ thống đê điều, năm 2021 mưa lớn tạo ra các đợt lũ trên sông trong thành phố gây sụt lún, sạt lở công trình đê điều; Năm 2022, thành phố xác định còn 05 trọng điểm (cống Cẩm Đình, cống Liên Mạc, Đê kè và cống Xuân Canh-Long Tửu; khu vực đê, kè, cống thuộc xã Tân Hưng, xã Bắc Phú, đê Hữu Cầu, huyện Sóc Sơn; sự cố nứt mặt đê hữu hồng tại K46+160 huyện Đan Phượng và 16 điểm xung yếu . Năm 2023, duy tu, tu bổ đê điều thường xuyên và sửa chữa các hạng mục đê điều tại một số quận huyện: Ba Vì, Sơn Tây, Phúc Thọ, Đan Phượng, Bắc Từ Liêm, Hoàng Mai, Thanh Trì.. đặc biệt sạt trượt mái đê phía đông đê bao Quang Lãng từ K1+175-K1+225 thuộc địa bàn thôn Mai Xá, xã Quang Lãng, huyện Phú Xuyên ... Trong năm 2024 trên địa bàn Thành phố xảy ra 76 sự cố đê điều (trong đó: 35 sự cố về đê, 11 sự cố về kè, 04 sự cố về cống, 22 sự cố về bờ, bãi sông và 04 sự cố công trình đê điều khác). Năm 2025 phát hiện sự cố sạt trượt mái đê tại vị trí tương ứng K3+270-K3+300, chiều dài cung sạt 30m, từ trên đỉnh mái đê cao trình +16 (sát mép mặt đê) sạt trể xuống trung bình 10cm; trên cung sạt xuất hiện khe nứt từ 3-5cm.

Công tác kiểm tra hệ thống đê, kè, cống, bờ bãi sông được thực hiện thường xuyên, các sự cố, hư hỏng công trình đê điều được phát hiện, báo cáo, đề xuất xử lý kịp thời. Với các sự cố sạt lở đê điều nghiêm trọng, đặc biệt nguy hiểm, báo cáo UBND Thành phố công bố tình trạng khẩn cấp, phối hợp đề xuất các biện pháp xử lý giờ đầu, các phương án kỹ thuật xử lý cấp bách, kịp thời khắc phục, đảm bảo an toàn chống lũ cho các tuyến đê, an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân.

Hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội bao gồm: hồ, đập, trạm bơm, kênh, cống được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1964/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 về việc Phê duyệt danh mục công trình thủy lợi phân cấp quản lý trên địa bàn thành phố Hà Nội. Theo báo cáo của “Kết quả kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội trước mùa mưa lũ năm 2025”, công trình thủy lợi do Thành phố quản lý được duy tu, bảo dưỡng phục vụ sản xuất, công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ đã được thực hiện theo quy định. Tuy nhiên, trong quá trình quản lý, vận hành và do ảnh hưởng của con bão số 3 năm 2024 đã xuất hiện nhiều hư hỏng đã nảy sinh một số những bất cập. Kết quả kiểm tra, đánh giá công trình cho thấy do quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh, đặc biệt khu vực Long Biên, Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm, Mê Linh, Đông Anh, Hà Đông, Thanh Trì, Đan Phượng, Hoài Đức, Thanh Oai, Thường Tín ... đã tạo áp lực rất lớn cho việc tiêu thoát nước. Mặt khác các trục tiêu chính do tình trạng vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi như lấn chiếm lòng kênh, xả rác thải ... làm thu hẹp dòng chảy, giảm năng lực dẫn nước, chưa đáp ứng kịp yêu cầu chứa và tiêu nước khi có lượng mưa lớn, kéo dài. Một số công trình thủy lợi được xây dựng từ những năm 1960 - 1970, đến nay quy mô và máy móc, thiết bị lạc hậu, năng lực hiện tại chưa đáp ứng yêu cầu thực tế. Nhiều tuyến kênh bị bồi lắng, mặt cắt kênh không đảm bảo so với thiết kế ban đầu; nhiều đoạn bờ nhỏ, thấp thường bị tràn khi có mưa to. Vẫn còn tình trạng lấn chiếm đổ rác, phế thải, vật liệu vào công trình thủy lợi ảnh hưởng đến năng lực dẫn nước tưới tiêu. Mặt khác, tốc độ đô thị hóa, các cụm, điểm công nghiệp, đường giao thông phát triển dẫn đến hệ thống công trình thủy lợi bị chia cắt, manh mún, xảy ra tình trạng một số nơi bị úng, ngập cục bộ. Đa số các đập, hồ chứa nước được đầu tư xây dựng từ lâu, qua thời gian dài đưa vào khai thác sử dụng một số hồ đã xuống cấp, nhiều hồ chứa nước nhỏ chưa được xây dựng quy trình vận hành; các hư hỏng chủ yếu như: bồi lắng làm giảm dung tích trữ; thân đập bị thấm, xuất hiện các tổ mối; tràn xả lũ, cống lấy nước hư hỏng, xuống cấp.. Một số sự cố hư hỏng lớn đã được đầu tư xử lý trong những năm gần đây; hiện còn 20 hồ, đập cần cải tạo, nâng cấp, sửa chữa lớn để đảm bảo an toàn (xếp loại chất lượng cấp độ D); 03 hồ, đập cần sửa chữa nhỏ; các hồ, đập còn lại cơ bản ổn định, đảm bảo an toàn phục vụ sản xuất và chống úng, ngập hạ du trong lưu vực hồ đảm nhiệm. Nhìn chung các công trình thủy lợi, do ảnh hưởng của thiên tai, đã xảy ra một số sự cố làm sạt, trượt, lún sụt, vỡ hạng mục mái kênh, đáy cống, bể hút, bể xả... Các doanh nghiệp thủy lợi trên địa bàn Thành phố đã chủ động tiến hành kiểm tra, sửa chữa, cơ bản

đảm bảo vận hành phục vụ sản xuất; đối với các sự cố, hư hỏng lớn, đã tổng hợp báo cáo, đề xuất đầu tư dự án cải tạo, sửa chữa theo quy định. Đối với những công trình hư hỏng nhỏ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các Công ty Thủy lợi, các quận, huyện, thị xã đã và đang tổ chức triển khai tu sửa bằng nguồn vốn sự nghiệp kinh tế và nguồn vốn sửa chữa thường xuyên trong kế hoạch đảm bảo công trình vận hành phục vụ sản xuất, dân sinh và phòng chống thiên tai. - Một số công trình được Thành phố đầu tư, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp bằng nguồn vốn chi thường xuyên đã hoàn thành, góp phần nâng cao năng lực phục vụ của công trình phục vụ sản xuất và phòng chống thiên tai.

3. Công tác khắc phục hậu quả

Thành phố Hà Nội đã triển khai đồng bộ các biện pháp khắc phục hậu quả, tập trung vào việc bảo đảm an toàn cho người dân, khôi phục hạ tầng thiết yếu, hỗ trợ sản xuất, đồng thời củng cố năng lực ứng phó và phục hồi sau thiên tai. Trong các năm 2021–2023 tương đối ít và mức độ ảnh hưởng chưa lớn, song bước sang các năm 2024–2025, diễn biến thiên tai có xu hướng phức tạp, cực đoan và gia tăng về cường độ, gây ra nhiều thiệt hại đối với cơ sở hạ tầng, sản xuất và đời sống nhân dân Thủ đô.

Năm 2024, thành phố Hà Nội chịu ảnh hưởng bão 2, 3 và một số loại hình thiên tai khác: mưa lớn, ngập lụt, lốc sét, sạt lở đất... gây ảnh hưởng đến đời sống của Nhân dân. Tuy nhiên, các lực lượng tham gia công tác PCTT&TKCN đã nhanh chóng triển khai các phương án ứng phó, khắc phục hậu quả theo phương châm “4 tại chỗ” từ đó kịp thời khắc phục các sự cố, hậu quả do thiên tai gây ra. Đặc biệt đối với cơn bão số 3, tổng số lượng người, phương tiện đã được huy động theo thống kê sơ bộ của các quận, huyện, thị xã trong đợt thiên tai khoảng 200.000 lượt người và 40.000 lượt phương tiện; tổng lực lượng, phương tiện của Bộ Tư lệnh Thủ đô và các đơn vị đóng quân trên địa bàn là 47.338 lượt đồng chí và 622 phương tiện các loại; Công an Thành phố đã huy động trên 18.000 lượt cán bộ, chiến sỹ, trên 2.400 lượt phương tiện và trên 1.300 lượt 14 trang bị. Thành phố đã chỉ đạo, triển khai chăm sóc, điều trị tốt nhất đối với các công dân bị thương; tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ cho các gia đình có người mất và bị thương. Công tác sơ tán dân ứng phó với mưa, lũ, ngập lụt được đảm bảo an toàn. Các ảnh hưởng thiệt hại đối với cây xanh, hệ thống chiếu sáng công cộng, hệ thống điện được khắc phục khẩn trương, hiệu quả. Công tác chống úng ngập khu vực nội thành, ngoại thành, đảm bảo an toàn hệ thống công trình đê điều, thủy lợi được triển khai đồng bộ, đảm bảo an toàn không để xảy ra các sự cố lớn, nghiêm trọng.

UBND Thành phố quyết định hỗ trợ bổ sung có mục tiêu cho các quận, huyện, thị xã, đơn vị Thành phố; hỗ trợ hàng cứu trợ đảm bảo đời sống Nhân dân với tổng số tiền 220,87 tỷ đồng. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp Thành phố đã tiếp nhận đăng ký và ủng hộ trên 250 tỷ đồng (đã hỗ trợ Nhân dân Thủ đô trên 30 tỷ

đồng, hỗ trợ các tỉnh bị thiệt hại gần 90 tỷ đồng với nhiều nhu yếu phẩm cho Nhân dân bị ảnh hưởng). Lực lượng quân đội, công an, Thành đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố và các ban, ngành đoàn thể đến cấp xã cũng như các tổ chức, cá nhân trên địa bàn Thành phố tích cực tham gia các hoạt động hỗ trợ, cứu trợ; đặc biệt là công tác vệ sinh môi trường, dọn dẹp cành cây, rác thải, cứu lúa, dọn dẹp trường học, công sở, vận chuyển đồ đạc,... bao gồm cả hỗ trợ nội bộ và hỗ trợ ngoại tỉnh. Với tinh thần phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả, kết quả công tác PCTT&TKCN năm 2024 trên địa bàn thành phố Hà Nội tiếp tục đạt được nhiều thành tích như đảm bảo an toàn công trình đê điều, hồ, đập; không để xảy ra tình trạng khô hạn thiếu nước, ngập úng kéo dài ảnh hưởng tới năng suất cây trồng và đời sống sinh hoạt của Nhân dân; giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, sự cố gây ra.

Năm 2025, cơn bão số 10 và cơn bão số 11 khiến Hà Nội đã có mưa to đến rất to, thủy văn, mực nước các sông Tích, Bùi, Đáy lên nhanh. Ngoài ra, mưa lớn diện rộng khiến nhiều tuyến phố ngập sâu như Phan Bội Châu - Lý Thường Kiệt, Quang Trung, Thọ Nhuộm (phường Cửa Nam); Hoa Bằng, Cầu Giấy, Xuân Thủy, Phan Văn Trường, Phạm Hùng, Phạm Văn Bạch, Tôn Thất Thuyết, Duy Tân, Trần Quốc Hoàn (phường Cầu Giấy); Yên Hòa, Nguyễn Khang, Dương Đình Nghệ, Lê Văn Lương, Nam Trung Yên (phường Yên Hòa); Quan Nhân, Nguyễn Tuân, Nguyễn Trãi, Lê Văn Lương, Tố Hữu, Cự Lộc, Lương Thế Vinh, Nguyễn Huy Tưởng (phường Thanh Xuân); Vạn Phúc, Nguyễn Văn Trỗi, Mỗ Lao, Phan Đình Giót, Ngô Thị Nhậm, Tố Hữu, Chiến Thắng (phường Hà Đông); khu đô thị Văn Phú, Tô Hiệu (phường Kiến Hưng).... Khu vực các xã Kim Anh, Trung Giã, Sóc Sơn bị sạt lở nghiêm trọng. Hoàn lưu sau bão số 11 gây mưa kéo dài khiến nước sông Cầu và sông Cà Lồ vượt mức báo động III, tại tuyến đê tả Cà Lồ, hai vị trí K17+700 và K8+270 xuất hiện hiện tượng sạt trượt mái đê thượng lưu buộc di dời khu dân cư bị ngập sâu tại xã Trung Giã và xã Đa Phúc. Thực hiện Công điện số 182/CĐ-TTg ngày 01/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc khẩn trương thống kê thiệt hại và triển khai công tác khắc phục hậu quả bão số 10 và mưa lũ sau bão; Thông báo của Văn phòng Chính phủ số 533/TB-VPCP ngày 04/10/2025 về việc kết luận của Thường trực Chính phủ về tình hình các giải pháp khắc phục hậu quả bão số 10 và mưa lũ sau bão; Số 546/TB-VPCP ngày 09/10/2025 về việc kết luận của Thường trực Chính phủ về tình hình và các nhiệm vụ trọng tâm khắc phục hậu quả do thiên tai sau bão số 11; Văn bản số 1388/TTg-NN ngày 24/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc một số nhiệm vụ trọng tâm về công tác phòng, tránh, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; UBND Thành phố Hà Nội ban hành công văn 6091/UBND-NNMT triển khai NQ 347/NQ-CP yêu cầu các Sở, ngành và địa phương khẩn trương thực hiện giải pháp khắc phục hậu quả bão số 11.

Căn cứ các chỉ đạo của Trung ương và Thành phố, trên cơ sở đề xuất của các đơn vị, Sở Tài chính đã phối hợp với các sở, ngành, UBND các xã, phường tham

muu UBND Thành phố chỉ đạo, đảm bảo nguồn lực tài chính kịp thời để thực hiện công tác hỗ trợ ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định của pháp luật. Cụ thể: UBND Thành phố ban hành Quyết định số 3368/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 về việc giao, điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương thành phố Hà Nội năm 2025. Tổng số dự phòng đã cấp cho các xã, phường là 124.700 triệu đồng. Để hỗ trợ công tác phòng, chống lụt bão, khắc phục hậu quả thiên tai, UBND Thành phố đã ban hành các quyết định bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các xã, phường năm 2025 là 221.000 triệu đồng. Theo số liệu báo cáo của các xã, phường, nguồn lực còn lại đến thời điểm ngày 18/10/2025 là 221.350 triệu đồng gồm 76.763 triệu đồng nguồn dự phòng và 144.587 triệu đồng từ nguồn bổ sung có mục tiêu. Theo số liệu tổng hợp về mức độ thiệt hại đối với sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố, trên cơ sở tính toán kinh phí hỗ trợ với mức hỗ trợ cao nhất theo quy định tại Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 09/7/2025 của HĐND Thành phố, dự kiến kinh phí hỗ trợ khôi phục sản xuất nông nghiệp cho các hộ, cơ sở sản xuất bị thiệt hại do mưa bão gây ra là 159,642 tỷ đồng.

4. Kết quả đạt được giai đoạn đến năm 2025 và các nội dung chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 - 2030

Trong giai đoạn 2021–2025, việc triển khai Kế hoạch phòng, chống thiên tai thành phố Hà Nội đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần nâng cao năng lực phòng ngừa, ứng phó và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra. Công tác chỉ đạo, điều hành, hoàn thiện thể chế, xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai các cấp được quan tâm triển khai đồng bộ; công tác thông tin, dự báo, cảnh báo và tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng từng bước được tăng cường, góp phần nâng cao tính chủ động của chính quyền và người dân trong phòng, chống thiên tai.

Đối với hạ tầng đê điều, Thành phố đã tập trung đầu tư xử lý các điểm xung yếu, từng bước nâng cao mức độ an toàn phòng, chống lũ. Đến hết năm 2025, đã hoàn thành xây dựng khoảng 61,5 km kè chống sạt lở bờ sông tại các vị trí xung yếu trên các tuyến sông lớn như sông Đà, sông Hồng, sông Đuống, sông Đáy, sông Cà Lồ, sông Bùi..., góp phần quan trọng trong việc bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân và ổn định khu vực ven sông. Đồng thời, Thành phố đã cải tạo, nâng cấp và kiên cố hóa khoảng 122 km mặt đê, cơ đê, kết hợp phục vụ giao thông và chỉnh trang cảnh quan đô thị; một số tuyến đê tiêu biểu như đê tả Đáy (khu vực Đan Phượng, Hà Đông), đê hữu Hồng (khu vực Thanh Trì, Hoàng Mai) đã được khốp nối đồng bộ, phát huy hiệu quả rõ rệt trong phòng, chống thiên tai và phát triển đô thị.

Đối với hệ thống thủy lợi và tiêu thoát nước, Thành phố đã hoàn thành đầu tư xây dựng và đưa vào vận hành 18 trạm bơm tiêu và tưới, qua đó nâng cao năng lực phục vụ tưới cho khoảng 23.819,9 ha và tăng thêm năng lực tiêu thoát cho khoảng 12.081,6 ha, góp phần giảm thiểu ngập úng khu vực nội thành và vùng sản xuất nông

nghiệp. Bên cạnh đó, đã cải tạo, nâng cấp khoảng 57,53 km kênh tưới, tiêu, từng bước hoàn thiện mạng lưới thủy lợi, nâng cao hiệu quả điều tiết nước và phòng, chống úng ngập.

Tổng số dự án hoàn thành đến năm 2025 là 91/141 dự án, đạt 64,6% kế hoạch.

Về nguồn lực tài chính, lũy kế kế hoạch vốn đầu tư công bố trí cho công tác phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021–2025 đạt khoảng 7.875,3 tỷ đồng, tương đương khoảng 90% tổng kế hoạch vốn được giao, cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai các công trình, dự án trọng điểm, góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện và phát huy hiệu quả đầu tư.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai giai đoạn đến năm 2025 vẫn còn một số nhiệm vụ, dự án chưa hoàn thành theo kế hoạch, cần tiếp tục chuyển tiếp sang giai đoạn 2026–2030. Cụ thể, còn 50/141 dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021–2025 chưa hoàn thành đúng tiến độ, chiếm khoảng 35,4% tổng số dự án; các dự án này cần được ưu tiên bố trí vốn trong giai đoạn trung hạn tiếp theo để hoàn thành dứt điểm các hạng mục còn dở dang, tránh kéo dài, phân tán nguồn lực. Nhu cầu vốn chuyển tiếp dự kiến khoảng 11.062 tỷ đồng. Trong đó, một số công trình, dự án trọng điểm cần tập trung chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn và đẩy nhanh tiến độ trong giai đoạn 2026–2030, như: tiếp tục hoàn thiện Dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây Thành phố (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa) – dự án có vai trò then chốt trong giải quyết úng ngập khu vực nội đô nhưng tiến độ triển khai còn chậm; các dự án xử lý sạt lở bờ hữu sông Đà, sông Hồng và các công trình trên các trục tiêu chính thuộc lưu vực sông Nhuệ, sông Đáy chưa hoàn tất theo kế hoạch.

II. Định hướng, nhiệm vụ và giải pháp tổng thể xây dựng kế hoạch PCTT đến năm 2030

Kế hoạch phòng chống thiên tai thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030 được xây dựng trên cơ sở các loại hình thiên tai đã và đang xảy ra trên địa bàn thành phố, Kế hoạch xây dựng phù hợp với yêu cầu trong thực tiễn để nâng cao năng lực phòng chống thiên tai, đáp ứng các mục tiêu giảm nhẹ rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Các giải pháp cơ bản trong phòng, chống thiên tai của thành phố Hà Nội tập trung vào 2 nhóm biện pháp chính là phi công trình và công trình.

- Triển khai, quán triệt thực hiện Luật Phòng thủ dân sự năm 2023; Luật Phòng, chống thiên tai và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai; Chiến lược quốc gia về phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1651/QĐ-TTg ngày 30/12/2022; Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 29/6/2024

của Chính phủ về việc bảo đảm công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai trong thời gian kiện toàn cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp; Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai. Quyết định số 02/QĐ-TWPCTT ngày 18/02/2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai ban hành Sổ tay hướng dẫn xây dựng phương án ứng phó tương ứng với cấp độ rủi ro thiên tai; Kế hoạch số 191/KH-UBND ngày 20/8/2021 của UBND Thành phố thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn thành phố Hà Nội; Kế hoạch 154/KH-UBND ngày 5/6/2025 của UBND Thành phố về chuyển đổi công tác phòng, chống thiên tai đáp ứng mô hình tổ chức hành chính mới trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Thường xuyên rà soát, kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp, các ngành để đảm bảo công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ trong ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai ở mỗi cấp, mỗi ngành và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ huy cùng cấp.

- Nâng cao năng lực cho Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy các cấp (hoặc Cơ quan thực hiện nhiệm vụ Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy) đảm bảo giúp việc, tham mưu kịp thời cho Ban Chỉ huy trong công tác phòng, chống thiên tai.

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về phòng chống thiên tai, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu từ cộng đồng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030. Cụ thể là tập huấn, phổ biến kiến thức, tuyên truyền nâng cao nhận thức về phòng, chống thiên tai cho chính quyền các cấp, tổ chức đoàn thể, các hội, phòng ban, lực lượng xung kích cơ sở và cộng đồng dân cư; tập huấn chuyên đề về công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; tuyên truyền pháp luật về phòng, chống thiên tai.

- Nâng cao chất lượng thông tin, dự báo, cảnh báo thiên tai; đồng thời nâng cao năng lực ứng phó, xử lý khi xảy ra thiên tai từ cấp tỉnh đến cấp xã, thôn, khu dân cư để chủ động phòng, tránh có hiệu quả; đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo kịp thời về diễn biến tình hình thời tiết, thiên tai; nghiên cứu ứng dụng công nghệ dự báo, cảnh báo mưa trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy điều hành trong phòng, chống ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

- Thường xuyên cập nhật, bổ sung và hoàn chỉnh các phương án chủ động phòng chống, ứng phó thiên tai, đặc biệt phương án ứng phó với các loại hình thiên tai thường hay xảy ra tại địa phương.

- Tổng kết, sơ kết đánh giá kết quả và bài học kinh nghiệm trong thực hiện phong trào thi đua “Chủ động phòng, chống thiên tai, xây dựng cộng đồng an toàn” giai đoạn 2021-2025; Triển khai Kế hoạch Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng đến năm 2030 giai đoạn 2026-2030 của Thành phố.

- Thực hiện quản lý, sử dụng hiệu quả Quỹ phòng, chống thiên tai thành phố, xây dựng kế hoạch, triển khai thu và sử dụng quỹ đảm bảo theo quy định.

- Tổ chức, kiểm tra việc đảm bảo an toàn cho các hồ chứa thủy lợi; đánh giá hiện trạng các công trình phòng chống thiên tai thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý về lĩnh vực ngành. Đặc biệt là hệ thống hồ đập, công trình phòng chống sạt lở, tiêu thoát nước, hệ thống lưới điện, thông tin liên lạc, khai thác khoáng sản...Xác định các trọng điểm xung yếu, bố trí nguồn lực để xử lý đảm bảo an toàn, phát hiện, giải quyết kịp thời các sự cố hư hỏng có thể xảy ra; có kế hoạch sửa chữa, nâng cấp kịp thời các công trình bị hư hỏng, xuống cấp; xây dựng phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp cho công trình đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình trong mùa mưa lũ, ổn định phục vụ đời sống sinh hoạt và sản xuất.

- Thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi đảm bảo công trình vận hành an toàn phục vụ sản xuất và chống úng. Tiến hành tu bổ, sửa chữa hư hỏng các trạm bơm, cống tiêu, hồ, đập, thiết bị điện; nạo vét bệ hút trạm bơm, kênh, mương, đặc biệt hệ thống công trình phục vụ chống úng. Phân công nhân lực thường trực tại các công trình trọng điểm, các công trình xung yếu có nguy cơ xảy ra sự cố.

- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi phải có giấy phép theo quy định để đảm bảo không ảnh hưởng đến an toàn và năng lực phục vụ sản xuất, dân sinh và phòng chống thiên tai của công trình thủy lợi.

- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện các vi phạm công trình thủy lợi, kịp thời ngăn chặn từ khi mới phát sinh, không để vi phạm phát triển tới mức khó xử lý. Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác quản lý đảm bảo chất lượng nguồn nước và kiểm tra phát hiện và xử phạt các hành vi vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định.

- Thường xuyên tổ chức phổ biến, tuyên truyền trong nhân dân các quy định của pháp luật về khai thác và bảo bảo vệ công trình thủy lợi; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn kiên quyết trong việc ngăn chặn, xử phạt, giải toả các vụ vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, không để vi phạm mới phát sinh tồn tại, tái vi phạm. Tổ chức giải toả ngay các vụ vi phạm làm cản trở dòng chảy trên hệ thống kênh, mương, đặc biệt là trục chính sông Nhuệ và các hệ thống tưới, tiêu chính.

- Đầu tư xóa bỏ các trọng điểm xung yếu về đê, kè, cống, như: khu vực cửa Đuống; “Xây dựng công trình chỉnh trị, điều tiết đoạn cửa vào sông Đuống để không chế, ổn định tỷ lệ phân lưu mùa lũ từ sông Hồng sang sông Đuống ở mức từ 30-32%”.

- Đầu tư đường hành lang chân đê, kết hợp di dời công trình, nhà ở trong phạm vi bảo vệ đê, nhằm tạo thuận lợi cho công tác tuần tra canh gác, ứng cứu hộ đê trong

mùa lũ, chống vi phạm, lấn chiếm hành lang bảo vệ đê, cũng như phục vụ cho giao thông đi lại của nhân dân trong khu vực; trước mắt cần ưu tiên đầu tư xây dựng khoảng 320km đường hành lang chân đê tại những khu vực đi qua khu dân cư và tiến tới làm toàn bộ đường hành lang thượng, hạ lưu đê.

- Đầu tư nâng cấp mặt đê, tăng tải trọng thiết kế, nhằm khắc phục hư hỏng, nâng cao chất lượng, đảm bảo an toàn chống lũ, đồng thời kết hợp tăng cường giao thông, góp phần phát triển kinh tế, xã hội. Đối với các Dự án đã phê duyệt chủ trương đầu tư hoặc đang lập chủ trương đầu tư, đề nghị rà soát, nghiên cứu mở rộng mặt cắt đê tận dụng tối đa quỹ đất hiện có của các tuyến đê để phát triển giao thông. Rà soát chủ trương đầu tư, mở rộng mặt đê để kết nối đồng bộ giao thông khu vực và các tỉnh lân cận.

- Tiếp tục đầu tư các tuyến đê hữu Hà, huyện Ba Vì, hữu Cà Lò, huyện Đông Anh, tả Đuống, huyện Đông Anh và Gia Lâm, đê Quang Lãng, huyện Phú Xuyên, bổ sung thêm các tuyến đê chính: Tả Hồng, hữu Hồng...

- Tổ chức trực ban phòng chống thiên tai các cấp và thực hiện chế độ báo cáo (đột xuất, định kỳ, sơ kết, tổng kết) về công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định.

B. CÁC GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI ĐẾN NĂM 2030

I. Biện pháp phòng ngừa giảm thiểu

1. Biện pháp phi công trình

1.1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Triển khai, thực hiện các văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai từ Trung ương; Thành phố xây dựng, hoàn thiện thể chế nhằm thực hiện luật, nghị định, quyết định, đề án, kế hoạch, phương án, dự án về phòng, chống thiên tai. Đặc biệt trong giai đoạn chính quyền hai cấp và thực hiện Luật Phòng thủ dân sự; Nghị định số 200/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết một số điều của Luật phòng thủ dân sự cần có những hướng dẫn, đánh giá cụ thể đảm bảo công tác phòng, chống thiên tai được thực hiện hiệu quả;

- Rà soát, cập nhật Kế hoạch số 191/KH-UBND ngày 20/8/2021 về việc thực hiện Chiến lược Quốc gia về phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Rà soát, sửa đổi và bổ sung chính sách phù hợp với Luật phòng thủ dân sự;

- Hàng năm, rà soát chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành;

- Rà soát quy trình vận hành các hồ chứa thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định 114/2018/NĐ-CP về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; cập nhật dữ liệu thông tin vận hành hồ chứa.

- Đến năm 2030, hoàn thiện các chính sách về đo đạc và bản đồ, đồng thời cập nhật cơ sở dữ liệu bản đồ địa lý quốc gia với độ chính xác cao, đáp ứng nhu cầu quản lý, phát

triển kinh tế xã hội, quốc phòng, an ninh và ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu.¹⁶

1.2. Kiện toàn tổ chức, bộ máy và tăng cường năng lực quản lý rủi ro thiên tai

- Hàng năm, rà soát và kiện toàn cơ quan thường trực về Phòng thủ dân sự trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai thành phố khi có sự thay đổi; phân công nhiệm vụ thành viên nhằm huy động tối đa nguồn lực của các cơ quan, tổ chức tham gia công tác phòng, chống giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai;

- Hàng năm rà soát, cập nhật Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban chỉ huy phòng thủ dân sự thành phố; Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp xã nhằm tăng cường năng lực, hoạt động hiệu quả;

- Tăng cường nguồn lực cán bộ chuyên trách làm công tác phòng, chống thiên tai các cấp, nhất là lực lượng cán bộ chuyên trách ở các Văn phòng thường trực của Ban Phòng thủ dân sự trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai đảm bảo đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng của đội ngũ cán bộ;

- Mua sắm, bổ sung vật tư, công cụ, thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai;

- Đến năm 2030, cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành phòng, chống thiên tai được hình thành theo hướng đồng bộ, liên thông, theo thời gian thực; cơ quan chỉ đạo điều hành phòng, chống thiên tai Thành phố hoàn thiện cơ sở dữ liệu phòng, chống thiên tai.¹⁷

1.3. Lập, rà soát và thực hiện các kế hoạch, quy hoạch, phương án

- Rà soát, thực hiện quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

- Hàng năm, rà soát, thực hiện các phương án quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến phòng, chống thiên tai và thủy lợi như: phương án phòng, chống lũ trên các tuyến sông có đê, phương án phát triển đê điều, phương án quy hoạch thủy lợi;

- Hàng năm, rà soát quy hoạch bố trí dân cư vùng sát chân đê, trong hành lang đê điều giai đoạn 2026-2030 và định hướng đến năm 2035; đặc biệt là khu vực nội thành có các dự án lớn triển khai như đường ven sông, các cầu lớn qua thành phố.

- Xây dựng Kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp giai đoạn 2026-2030 theo quy định của Thông tư 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 7/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương; Hàng năm, rà soát, cập nhật, điều chỉnh hàng năm.

- Xây dựng Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai các cấp theo

¹⁶ Kế hoạch số 283/KH-UBND về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 27/3/2023 của Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Đo đạc và Bản đồ Việt Nam và xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

¹⁷ Quyết định 191/KH-UBND ngày 20/8/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

sổ tay hướng dẫn của Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai; Hàng năm, rà soát, cập nhật, điều chỉnh theo số liệu mới nhất.

- Hàng năm, rà soát, thực hiện các quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp và quản lý, vận hành sử dụng công trình theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai.

- Hàng năm, rà soát việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội các cấp, các ngành.

1.4. Ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo sớm

- Phân đầu đến năm 2030, 100% thành viên Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp xã sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong xử lý công việc, tối ưu hoá năng suất, tiến độ công việc.¹⁸

- Phân đầu đến năm 2030, ứng dụng công nghệ 4.0 xây dựng hệ thống dự báo, cảnh báo điểm, thời gian thực đa thiên tai, chuyển tải trên App đáp ứng công tác phòng chống thiên tai, quản lý, phát triển kinh tế và an sinh xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.¹⁹

- Phân đầu đến năm 2030, xây dựng hệ thống cảnh báo, dự báo ngập lụt khu vực nội thành Thành phố Hà Nội trên nền tảng công nghệ thông địa lý (GIS) và trí tuệ nhân tạo (AI).²⁰

- Phân đầu đến năm 2030, 100% khu vực trọng điểm, xung yếu phòng chống thiên tai được lắp đặt hệ thống theo dõi, giám sát.²¹

- Ứng dụng chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo, điều hành và ứng phó với thiên tai.

1.5. Truyền thông vào giáo dục (Phổ biến kiến thức, pháp luật, kỹ năng ứng phó thiên tai cho người dân, chính quyền cơ sở và doanh nghiệp)

1.5.1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về pháp luật và kiến thức về phòng, chống thiên tai; triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng đến năm 2030” theo giai đoạn 2026-2030 đến cộng đồng²²

- Hàng năm, rà soát, triển khai thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng giai đoạn 2026-2030;

- Đến năm 2026, nghiên cứu, hoàn thiện các văn bản hướng dẫn cơ chế, chính sách liên quan tới các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng xuyên suốt từ thành phố đến cấp cơ sở;

- Đến năm 2028, đội ngũ giảng viên, tập huấn viên các cấp được trang bị đầy đủ

¹⁸ Quyết định số 127/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Ban hành Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030.

^{19,20} Quyết định số 1970/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chiến lược phát triển Ngành Khí tượng Thủy văn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

²¹ Quyết định 191/KH-UBND ngày 20/8/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

²² Các chỉ tiêu theo Quyết định số 553/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030".

kiến thức về thiên tai và năng lực để tổ chức, triển khai thực hiện các hoạt động nâng cao nhận thức về thiên tai, kỹ năng ứng phó thiên tai tại cộng đồng;

- 100% cán bộ, viên chức, cá nhân khi tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh thuộc đối tượng 4 và đối tượng là cá nhân tiêu biểu, người có uy tín trong cộng đồng dân cư được phổ biến về nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trong phòng, chống thiên tai;

- Các xã/phường xây dựng và phê duyệt kế hoạch phòng, chống thiên tai có sự tham gia của cộng đồng.

1.5.2. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông; tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về phòng, chống thiên tai đến cộng đồng²³

- Phấn đấu đến năm 2030, 100% hộ gia đình được tiếp nhận đầy đủ thông tin về thiên tai và thông tin chỉ đạo phòng, tránh thiên tai;

- Phấn đấu đến năm 2030, 100% người dân ở các xã/phường thường xuyên xảy ra bão, lũ quét, sạt lở đất, lũ, ngập lụt, hạn hán và ít nhất 50% người dân ở các khu vực khác được phổ biến kiến thức về thiên tai và kỹ năng phòng tránh thiên tai, nhất là các loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra trên địa bàn;

- Phấn đấu đến năm 2030, 100% hộ gia đình được tiếp nhận đầy đủ thông tin về thiên tai và thông tin chỉ đạo phòng, tránh thiên tai.

1.5.3. Lồng ghép các kiến thức về phòng, chống thiên tai vào các chương trình đào tạo chính khóa hoặc ngoại khóa trong nhà trường²⁴

- Phấn đấu đến năm 2030, 100% các bậc đào tạo phổ thông đưa nội dung phòng tránh giảm nhẹ rủi ro thiên tai vào nội dung tuyên truyền, giảng dạy;

- Khuyến khích các trường trên địa bàn thành phố đa dạng hóa hình thức tuyên truyền kiến thức về phòng, chống thiên tai thông qua các chương trình ngoại khóa, các cuộc thi như rung chuông vàng, vẽ tranh, hùng biện,...

1.5.4. Tập huấn kiến thức phòng, chống thiên tai doanh nghiệp

- Phấn đấu đến năm 2030, các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn thành phố xây dựng phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai;

- Phấn đấu đến năm 2030, các chủ doanh nghiệp trên địa bàn xã/phường được tập huấn kiến thức về phòng, chống thiên tai.

1.5.5. Nâng cao năng lực lực lượng trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai các cấp.

- Hàng năm, tổ chức nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác phòng, chống thiên tai các cấp; các cán bộ có liên quan trong công tác phòng, chống thiên tai thông qua các chương trình đào tạo, tập huấn, diễn tập;

²³ Các chỉ tiêu theo Quyết định số 553/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030".

²⁴ Các chỉ tiêu theo Quyết định số 553/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030".

- Hàng năm, triển khai nâng cao năng lực cho lực lượng xung kích PCTT cấp xã thông qua các chương trình đào tạo, tập huấn, diễn tập.

- Định kỳ hằng năm tổ chức tập huấn chuyên sâu cho cán bộ phụ trách Quỹ tại cấp xã/phường về quy trình lập danh sách, đối tượng miễn giảm và thủ tục quyết toán chi theo Nghị định 78/2021/NĐ-CP.

1.5.6. Sản xuất nông nghiệp an toàn trước thiên tai, trồng và bảo vệ rừng phòng hộ

- Hàng năm, rà soát, cập nhật các chính sách ưu tiên phát triển nông nghiệp công nghệ cao (CNC), nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Các hợp tác xã (HTX) trên địa bàn thành phố thay đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu; HTX đầu tư sản xuất CNC và nông nghiệp trong lồng kính, sản xuất sản phẩm theo tiêu chuẩn OCOP.²⁵

- Trong giai đoạn 2026-2030, tăng cường công tác tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng nhằm nâng cao tỷ lệ che phủ rừng; tỷ lệ che phủ rừng giữ ổn định ở mức 5,67 - 6,2% đến năm 2030²⁶; trồng tre bảo vệ đê.

(Chi tiết Danh mục các biện pháp phi công trình tại Phụ lục 10 kèm theo)

2. Đầu tư xây dựng, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai

Qua thực tế tình hình thiên tai trên địa bàn Thành phố Hà Nội và để phù hợp với Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến 2050 tại Quyết định số 1569/QĐ-TTg ngày 12/12/2024, giai đoạn 2026-2030 Thành phố cần thực hiện các giải pháp công trình nhằm đáp ứng yêu cầu tiêu thoát nước, phòng chống ngập úng, đảm bảo an toàn hồ đập và phục vụ sản xuất nông nghiệp, trong đó bao gồm các giải pháp về công trình đê điều và công trình thủy lợi.

2.1. Đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống đê điều

Giai đoạn 2026–2030 Thành phố Hà Nội tiếp tục đầu tư sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới hệ thống đê điều, kè bảo vệ bờ sông trên các tuyến sông chính, bảo đảm an toàn lũ, bảo vệ khu dân cư, hạ tầng kinh tế – xã hội và không gian phát triển đô thị ven sông.

Danh mục dự án bao gồm các công trình chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025 sang và các dự án mở mới, tập trung vào các nhóm nhiệm vụ:

Nâng cấp, hoàn chỉnh mặt cắt nhiều tuyến đê chính, đảm bảo cao trình và khả năng chống tràn, chống sạt lở theo quy hoạch phòng, chống lũ;

Xây dựng, củng cố hệ thống kè chống sạt lở bờ sông tại các vị trí xung yếu, khu vực có nguy cơ cao uy hiếp an toàn đê, điểm dân cư và công trình hạ tầng;

²⁵ Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

²⁶ Kế hoạch số Sô: 57/KH-UBND ngày 18/2/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thực hiện chiến lược phát triển lâm nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025 và những năm tiếp theo.

Xác định, bảo vệ không gian thoát lũ một số đoạn sông chưa có đê, kết hợp chỉnh trị lòng dẫn, ổn định dòng chảy;

Cấm mốc chỉ giới hành lang bảo vệ đê điều và xây dựng đường hành lang cơ đê, phục vụ công tác quản lý, tuần tra, kiểm soát vi phạm và ứng phó sự cố.

Định hướng, mục tiêu đầu tư:

Đầu tư đê điều giai đoạn 2026–2030 nhằm bảo đảm an toàn hệ thống đê trước các kịch bản mưa lũ cực đoan, khắc phục dần những đoạn tuyến đã bị ảnh hưởng trong các mùa mưa lũ gần đây; tăng cường ổn định bờ sông, lòng dẫn và không gian thoát lũ; đồng thời kết hợp hợp lý với phát triển hạ tầng giao thông, cảnh quan ven sông nhưng vẫn bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu của Thủ đô Hà Nội.

2.2. Đầu tư xây dựng, nâng cấp công trình thủy lợi

Giai đoạn 2026–2030 Thành phố tiếp tục đầu tư sửa chữa, nâng cấp và xây mới hệ thống công trình thủy lợi, tiêu - thoát nước nhằm đáp ứng yêu cầu tiêu úng, tưới tiêu phục vụ sản xuất và giảm ngập úng đô thị.

Trong giai đoạn này, Hà Nội triển khai các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021–2025 và các dự án mở mới, tập trung vào các nhóm nhiệm vụ chủ yếu:

Cải tạo, nâng cấp hệ thống trạm bơm tiêu – tưới và kênh dẫn, bảo đảm tiêu thoát nước cho các vùng trũng, khu dân cư tập trung và vùng sản xuất nông nghiệp;

Kiên cố hóa, mở rộng nhiều tuyến kênh, trục tiêu chính và phụ trợ, kết hợp cải tạo giao thông nội đồng, tăng khả năng tiêu nước khi xảy ra mưa lớn diện rộng;

Cải tạo, sửa chữa, bảo đảm an toàn các hồ chứa, hồ điều hòa, công trình chuyển, dẫn nước, qua đó hỗ trợ điều tiết lũ, giảm áp lực cho hệ thống tiêu;

Nạo vét, cải tạo một số tuyến sông, kênh tiêu chính trong đô thị và vùng ven, kết hợp xây dựng, bổ sung các hạng mục thoát nước và trạm bơm, bể điều tiết phục vụ tiêu úng nhanh.

Định hướng, mục tiêu đầu tư: Các dự án được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên, cấp bách, trong đó ưu tiên hoàn thành các dự án chuyển tiếp, đồng thời tập trung đầu tư các công trình trực tiếp xử lý những khu vực ngập sâu, ngập kéo dài đã bộc lộ rõ qua các đợt mưa lớn năm 2024–2025. Mục tiêu là tăng cường năng lực tiêu thoát nước, bảo đảm an toàn hồ đập, giảm thiểu thiệt hại do úng ngập, từng bước hoàn thiện hệ thống thủy lợi, phòng, chống thiên tai đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển của Thủ đô.

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 847/QĐ-TTg ngày 14/7/2023 về Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; thực hiện các giải pháp ứng phó, khắc phục tình trạng hạ thấp mực nước sông Hồng để các công trình thủy lợi có thể chủ động lấy nước phục vụ sản xuất, dân sinh, dâng cao mực nước vào mùa cạn tạo không gian cảnh quan.

2.3. Đầu tư xây dựng các công trình thoát nước, xử lý điểm nghẽn úng ngập

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương và Thành ủy Hà Nội, Thành phố Hà Nội xác định 05 điểm nghẽn lớn đang cản trở phát triển kinh tế - xã hội và ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống Nhân dân, gồm: ùn tắc giao thông; ngập lụt, úng ngập; trật tự đô thị; ô nhiễm môi trường; vệ sinh an toàn thực phẩm. Việc tập trung xử lý dứt điểm 05 điểm nghẽn nêu trên được xác định là yêu cầu cấp bách, có ý nghĩa quan trọng trong việc khơi thông nguồn lực, tạo động lực phát triển Thủ đô giai đoạn 2026 - 2030.

Để tổ chức triển khai đồng bộ, UBND Thành phố đã thành lập Ban Chỉ đạo xử lý 05 điểm nghẽn lớn, ban hành kế hoạch, quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành, địa phương; tổ chức kiểm tra, rà soát, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện theo cơ chế theo dõi, kiểm đếm tiến độ thường xuyên. Việc xử lý các điểm nghẽn được xác định theo lộ trình ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, gắn với Quy hoạch Thủ đô, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch đầu tư công trung hạn của Thành phố.

Đối với điểm nghẽn về chống úng ngập, ngập lụt Thành phố xác định úng ngập là một trong những điểm nghẽn có tác động trực tiếp đến an toàn dân cư, hạ tầng kỹ thuật và hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai. Thời gian qua, Thành phố đã tập trung chỉ đạo, triển khai nhiều nhiệm vụ, giải pháp. UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 325/KH-UBND ngày 03/12/2025 về khắc phục tình trạng úng ngập diện rộng trong đó:

a. Về công tác duy tu, duy trì hệ thống thoát nước

Tăng cường công tác quản lý, duy tu, duy trì hệ thống thoát nước; thực hiện duy trì thường xuyên hệ thống cống, rãnh thoát nước, mương, sông, hồ giảm thiểu tình trạng úng ngập, khắc phục các bất cập còn tồn tại trên hệ thống; Phối hợp với UBND các xã, phường và các đơn vị quản lý đường bộ, thủy nông liên quan triển khai các giải pháp đồng bộ để tiêu thoát nước giảm thiểu tình trạng úng ngập, đảm bảo an toàn giao thông và vệ sinh môi trường.

Tăng cường công tác bảo vệ chống lún chiếm hồ ao, diện tích mặt nước đảm bảo cảnh quan và phục vụ điều hòa thoát nước đô thị; thực hiện duy trì thường xuyên hệ thống cống, rãnh thoát nước, mương, sông, hồ.

Tăng cường công tác dự báo, cảnh báo, xây dựng kịch bản các tình huống cụ thể khi mưa để ứng phó kịp thời.

Kiểm soát thường xuyên để giữ mực nước trên hệ thống mương, sông, hồ điều hòa thoát nước theo đúng quy trình.

Hoàn thành công tác sửa chữa, bảo dưỡng các công trình đầu mối (trạm bơm, đập điều tiết, cống qua đê...) trước mùa mưa; tiếp tục giải quyết các điểm ngập nhỏ lẻ cục bộ và khắc phục sự cố trên hệ thống thoát nước.

Vận hành hợp lý cụm công trình đầu mối Yên Sở, Bắc Thăng Long - Vân Trì,

các cửa điều tiết và các trạm bơm tiêu thoát nước chính.

Tổ chức triển khai công tác ứng trực giải quyết sự cố úng ngập khi mưa lớn, giảm thiểu mức độ và thời gian úng ngập trên địa bàn Thành phố; tổ chức phân luồng giao thông khi mưa lớn.

b. Đầu tư công trình xây dựng khẩn cấp

Cải tạo nâng công suất một số trạm bơm hiện có, kết hợp lắp đặt một số trạm bơm dã chiến và cải tạo, xây dựng mới một số tuyến cống, rãnh thoát nước để giải quyết úng ngập khu vực dọc Đại lộ Thăng Long²⁷

Cải tạo tuyến hạ lưu Kim Ngưu nối sông Tô Lịch với Trạm bơm Yên Sở²⁸

Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới một số hạng mục công trình tiêu thoát nước để xử lý úng ngập tại khu đô thị Resco, Ecohome, Tây Hồ Tây, Đoàn ngoại giao, Ciputra, khu vực Võ Chí Công, Long Biên, Đông Anh, Gia Lâm²⁹

Cải tạo tuyến kênh Thụy Phương xử lý khẩn cấp bổ cập nước sông Tô Lịch và tăng cường giải quyết úng ngập cục bộ khu vực Resco, Ecohome, Đoàn ngoại giao, Tây Hồ Tây, Ciputra và lân cận³⁰.

Cải tạo tuyến hạ lưu Kim Ngưu nối sông Tô Lịch với Trạm bơm Yên Sở;

Nạo vét trực chính sông Nhuệ từ Liên Mạc đến đường Vành đai 4 (giai đoạn I) thành phố Hà Nội”.

Đầu tư xây dựng hồ điều hòa (bao gồm: (1) Hồ Chèm (9ha) tại phường Đông Ngạc; (2) Cỗ Nhuế 1 (10ha), (4) Cỗ Nhuế 2.1 (9,8ha), (3) Thụy Phương 2 (14,5 ha), (4) Liên Mạc 1 (13ha) tại phường Thượng Cát; (5) Phú Đô (31,5 ha) tại phường Từ Liêm; (6) Yên Nghĩa 2 (5ha), (7) Yên Nghĩa 1 (20ha) tại xã An Khánh; (8) Đồng Bông 2 (13ha) tại phường Đại Mỗ; (9) Hồ công viên Hà Đông (35ha) tại phường Kiến Hưng.

c. Tiếp tục triển khai các dự án đầu tư trong giai đoạn 2021-2025.

Tập trung hoàn thành các dự án đầu tư theo Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 21/12/2021 và Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 gồm:

Các dự án đang triển khai: (1) Dự án hệ thống thoát nước, hồ điều hòa, trạm bơm Vĩnh Thanh, huyện Đông Anh (nay là xã Vĩnh Thanh), (2) Dự án Xây dựng, nâng cấp trạm bơm Phương Trạch, huyện Đông Anh (nay là xã Vĩnh Thanh) và (3) Dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa).

Các dự án đang thực hiện chuẩn bị đầu tư: (1) Xây dựng hệ thống thoát nước mưa lưu vực Tả sông Nhuệ; (2) Xây dựng thoát nước quận Hà Đông (thuộc các phường: Hà Đông, Dương Nội, An Khánh, Từ Liêm) thuộc lưu vực Hữu Nhuệ; (3)

²⁷ Quyết định số: 5521/QĐ-UBND ngày 10/11/2025

²⁸ Quyết định số 5519/QĐ-UBND ngày 10/11/2025

²⁹ Quyết định số 5533/QĐ-UBND ngày 10/11/2025

³⁰ Quyết định số 5520/QĐ-UBND ngày 10/11/2025

Xây dựng trạm bơm Gia Thượng, hồ điều hòa và tuyến mương Thượng Thanh, quận Long Biên (nay là phường Long Biên); (4) Dự án chống úng ngập cục bộ cho các quận nội đô và một số huyện ven đô; (5) 03 dự án thoát nước do UBND phường Long Biên làm chủ đầu tư³¹: Xây dựng trạm bơm Cự Khối, hồ điều hòa và tuyến mương Việt Hưng - Cầu Bấy, Long Biên – Cự Khối, quận Long Biên.

Trạm bơm Phú Thượng: tổ chức triển khai dự án đầu tư xây dựng tuyến cống xả và đoạn cống dẫn Trạm bơm Phú Thượng³², phấn đấu hoàn thành trong năm 2026.

Dự án đầu tư xây dựng chống úng ngập cục bộ cho một số điểm thuộc khu vực nội đô.

d. Rà soát các sông, mương không còn chức năng phục vụ sản xuất nông nghiệp chuyển đổi sang phục vụ thoát nước đô thị

Tổ chức rà soát tổng thể các khu vực giáp ranh giữa khu vực đô thị và nông thôn, giữa khu vực đô thị hóa mở rộng và các khu vực nông thôn bị đô thị hóa gắn với Quy hoạch thoát nước Thủ đô³³ thực hiện chuyển đổi các tuyến sông, mương nông nghiệp không còn chức năng sang phục vụ thoát nước đô thị.

e. Hoàn chỉnh hệ thống thoát nước khu đô thị

Hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật của các khu đô thị trên địa bàn Thành phố bao gồm hệ thống thoát nước, hồ điều hòa... để tổ chức quản lý, bàn giao vận hành duy tu, duy trì phục vụ thoát nước đồng bộ với các công trình thoát nước được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách.

- Trên cơ sở rà soát sau mùa mưa bão năm 2025, UBND Thành phố đã công bố tình huống khẩn cấp và ban hành lệnh xây dựng công trình khẩn cấp đối với một số trạm bơm tiêu bị ngập sạt, mất an toàn (Tân Hưng, Cẩm Hà 1, Tăng Long) và các vị trí sạt lở bờ sông, nhằm kịp thời khắc phục sự cố, bảo đảm năng lực tiêu thoát nước.

Thành phố chỉ đạo tranh thủ mùa khô 2025–2026 để đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình tiêu úng, ưu tiên các hạng mục nạo vét, khơi thông dòng chảy như: nạo vét trực chính sông Nhuệ; kênh Cầu Ngà; hệ thống kênh tiêu Anh Hùng; kênh tiêu khu giữa; đồng thời tiếp tục đôn đốc các dự án lớn có nhiệm vụ tiêu thoát nước như cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây Thành phố (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa), cải tạo, nâng cấp sông Cầu Bấy.

Đối với việc chuyển đổi công trình thủy lợi phục vụ thoát nước đô thị: Từ năm 2022 đến nay, Thành phố đã thống nhất bàn giao nhiều công trình thủy lợi không còn nhiệm vụ tưới, tiêu nông nghiệp sang phục vụ thoát nước đô thị, trong đó: năm 2023 bàn giao 70 tuyến kênh, 02 trạm bơm, 03 cống thủy lợi; tháng 10/2025 bàn giao 04 tuyến kênh, sông; từ ngày 01/01/2026 tiếp tục bàn giao 30 tuyến kênh, 04 trạm

³¹ Nghị quyết 03/NQ-HĐND ngày 08/4/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án bằng nguồn ngân sách quận Long Biên (cũ)

³² Quyết định số 5337/QĐ-UBND ngày 27/10/2025 của UBND Thành phố

³³ Quyết định số 725/QĐ-TTg ngày 10/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

bơm và 02 công thủy lợi, qua đó từng bước nâng cao năng lực tiêu thoát nước khu vực đô thị và ven đô.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch số 140/KH-SNNMT ngày 18/12/2025 về khắc phục tình trạng úng ngập khu vực ngoại thành, nhằm chủ động ứng phó úng ngập ngoại thành và hỗ trợ tiêu úng khu vực nội đô; ban hành Quyết định số 2863/QĐ-SNNMT ngày 19/12/2025 thành lập Tổ rà soát, đề xuất các dự án đầu tư công lĩnh vực thủy lợi, đề điều ưu tiên phòng, chống úng ngập. Các Công ty Thủy lợi và địa phương được chỉ đạo tranh thủ mùa khô để sửa chữa, duy tu công trình, xây dựng các công trình dã chiến ứng phó với úng ngập năm 2026, bảo đảm sẵn sàng vận hành khi xảy ra mưa lớn, ngập lụt.

Những kết quả nêu trên là cơ sở thực tiễn quan trọng để Kế hoạch phòng, chống thiên tai thành phố Hà Nội đến năm 2030 tiếp tục kế thừa, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các giải pháp xử lý điểm nghẽn về úng ngập, ngập lụt một cách đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với quy hoạch, đầu tư và quản lý vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật của Thành phố.

Trong quá trình triển khai các dự án phát triển đô thị quy mô lớn, dự án hạ tầng kỹ thuật trọng điểm như Khu đô thị thể thao Olympic và các dự án định hình trục không gian, cảnh quan dọc sông Hồng, Thành phố tổ chức rà soát, cập nhật, bảo đảm đồng bộ giữa giải pháp thoát nước, tiêu thoát lũ, điều tiết nước và các yêu cầu an toàn phòng, chống thiên tai với các đề án quy hoạch, dự án đã và đang triển khai. Việc đầu tư, cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước đô thị, hồ điều hòa, trạm bơm, tuyến kênh, mương tiêu thoát phải được xem xét trong tổng thể các phương án tổ chức không gian, cao độ nền, hành lang thoát lũ và kết cấu hạ tầng dọc các tuyến sông, nhất là khu vực sông Hồng và các khu vực chịu ảnh hưởng ngập lụt, úng ngập kéo dài. Các dự án có liên quan cần tuân thủ nguyên tắc không làm gia tăng rủi ro ngập lụt, không cản trở tiêu thoát lũ, không làm suy giảm năng lực tiêu thoát nước tự nhiên; đồng thời bổ sung các giải pháp thích ứng như tăng dung tích trữ – điều tiết nước, tăng khả năng tiêu thoát nước cưỡng bức trong tình huống mưa cực đoan, vận hành linh hoạt các công trình đầu mối tiêu thoát nước.

2.4. Định hướng đầu tư tổng thể nâng cấp hệ thống đề điều, thủy lợi và phòng, chống lũ rừng ngang khu vực sông Bùi

Trong thời gian qua, Thành phố Hà Nội đặc biệt quan tâm chỉ đạo xây dựng các định hướng mang tính tổng thể, dài hạn đối với hệ thống đề điều, thủy lợi và công tác phòng, chống lũ, úng ngập, nhất là tại các khu vực chịu rủi ro cao như lưu vực sông Bùi, sông Tích, sông Mỹ Hà. Trên cơ sở đó, Thành phố đã chỉ đạo triển khai Kế hoạch tổng thể đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống đề điều và thủy lợi, làm nền tảng cho việc tổ chức thực hiện các giải pháp phòng, chống thiên tai trong giai đoạn 2026–2030 và các giai đoạn tiếp theo.

Đối với hệ thống đê điều, Thành phố định hướng xây dựng một hệ thống đê hiện đại, đồng bộ, đa mục tiêu, vừa đảm bảo an toàn phòng, chống thiên tai, vừa phục vụ giao thông và chỉnh trang cảnh quan đô thị. Kế hoạch tổng thể được yêu cầu xây dựng theo từng cấp đê, tuyến đê, trên cơ sở đánh giá đầy đủ hiện trạng, kết quả đầu tư trong thời gian qua, xác định nhu cầu, lộ trình và phân kỳ đầu tư theo mức độ ưu tiên, tập trung vào các tuyến đê trọng yếu như đê sông Hồng, sông Đuống, sông Đà, sông Đáy và các tuyến đê bảo vệ dân cư thuộc lưu vực sông Bùi, sông Tích, sông Mỹ Hà. Quan điểm xuyên suốt là mở rộng tối đa mặt cắt đê, đảm bảo tối thiểu 02 làn xe, đồng bộ tải trọng, kết nối hiệu quả với hệ thống hạ tầng giao thông, phù hợp với định hướng quy hoạch đô thị và các dự án lớn của Thành phố.

Đối với hệ thống thủy lợi, Thành phố định hướng nâng cấp theo hướng liên thông, đa chức năng và hiện đại, gắn kết chặt chẽ giữa tiêu thoát nước đô thị và thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp. Trong đó, chú trọng nghiên cứu giải pháp sử dụng nguồn nước sông Đà làm nguồn cấp chủ đạo để từng bước phục hồi các dòng sông trên địa bàn Thành phố; đồng thời rà soát, đánh giá toàn diện năng lực của hệ thống công trình thủy lợi theo từng lưu vực, từng vùng cụ thể, làm cơ sở đề xuất các dự án ưu tiên đầu tư. Các giải pháp được đặt trong tổng thể điều hành thống nhất, ứng dụng công nghệ, hướng tới mô hình quản lý, vận hành thông minh nhằm nâng cao hiệu quả tưới, tiêu, phòng, chống úng ngập.

Riêng đối với khu vực sông Bùi và vùng lũ rừng ngang, Thành phố xác định đây là khu vực trọng điểm cần có giải pháp tổng thể, đồng bộ và lâu dài. Định hướng triển khai trong giai đoạn tới tập trung vào việc nghiên cứu tổng hợp các giải pháp phi công trình và công trình, bao gồm: trồng rừng, bảo vệ rừng đầu nguồn; cải tạo, nạo vét, mở rộng lòng dẫn sông Bùi, sông Tích và các trục tiêu hiện trạng; nâng cấp, tăng dung tích các hồ chứa hiện có và nghiên cứu xây dựng mới các hồ chứa nhằm cắt, giảm lũ, giảm ngập úng; tổ chức lại không gian dân cư, di dời, tái định cư các hộ dân sinh sống trong lòng sông, vùng thường xuyên ngập sâu để mở rộng hành lang thoát lũ, đảm bảo an toàn lâu dài. Đồng thời, Thành phố chủ động phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các địa phương liên quan, đặc biệt là tỉnh Ninh Bình, để nghiên cứu các giải pháp thoát lũ sông Đáy khu vực hạ du, qua đó nâng cao hiệu quả tiêu thoát lũ cho toàn bộ lưu vực sông Bùi.

Những định hướng, giải pháp trên thể hiện rõ sự chuyển biến từ cách tiếp cận xử lý đơn lẻ sang tiếp cận tổng thể, liên vùng, dài hạn, là cơ sở quan trọng để Thành phố Hà Nội nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo đảm phát triển bền vững trong giai đoạn tới.

(Chi tiết Danh mục các giải pháp công trình đê điều, thủy lợi và công trình thoát nước xử lý úng ngập tại Phụ lục 11 (11a, 11b, 11c, 11d) kèm theo).

Danh mục dự án xác định trong Kế hoạch có thể được rà soát, điều chỉnh trong quá trình tổ chức thực hiện, căn cứ vào tính cấp thiết của từng dự án và tình hình thực tế theo từng giai đoạn. Việc triển khai các dự án ưu tiên do cấp có thẩm quyền

xem xét, quyết định phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn. Mục tiêu, quy mô, địa điểm, tổng mức đầu tư, nguồn vốn và các nội dung liên quan của từng dự án cụ thể được xác định trong quá trình chuẩn bị đầu tư và quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật.

3. Đầu tư, nâng cấp công trình giao thông xét đến yếu tố rủi ro thiên tai

Trong giai đoạn tới, Hà Nội tiếp tục tập trung đầu tư hình thành mạng lưới hạ tầng giao thông khung của thành phố theo quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, thông tuyến và khép kín các đường vành đai trong khu vực đô thị trung tâm, cùng một số tuyến đường sắt đô thị có tính kết nối. Đây là công trình lồng ghép trong các công trình phòng chống thiên tai phù hợp với xu hướng phát triển kinh tế hiện nay.

Việc quy hoạch và phát triển hệ thống giao thông của thành phố cần kết hợp giữa các sở ngành, đảm bảo quy hoạch thoát nước tổng thể, có xem xét đến tình hình BĐKH, đặc biệt yếu tố mưa cực trị đảm bảo phòng chống thiên tai của thành phố. Khi xây dựng các công trình giao thông cần xét đến yếu tố RRTT.

- Khi xây dựng công trình giao thông cần:

+ Công trình giao thông kết hợp với đường cứu hộ, cứu nạn: đối với vùng ngập lũ, hay bị chia cắt khi có mưa, lũ lớn, nghiên cứu kết hợp đường giao thông với đường cứu hộ, cứu nạn, sơ tán để người dân tránh trú tạm thời.

+ Nâng cao các tiêu chuẩn thiết kế của đường, có biện pháp gia cố chống sạt lở, lũ quét, lắp đặt hệ thống cảnh báo đảm bảo an toàn tại các khu vực nguy hiểm.

- Đối với cầu qua sông, các bên cảng, phà không được làm thu hẹp dòng chảy, thu hẹp thoát lũ gây ra ngập lụt.

- Đối với các đường dẫn không được làm co hẹp dòng chảy lũ.

- Đối với các dự án đường giao thông, cao trình đường không được làm giảm khả năng thoát lũ, cần phải bố trí hệ thống cống tiêu thoát để tránh gây ngập lụt.

- Đối với các dự án giao thông thủy, chỉnh trị giao thông thủy phải tính toán không làm xói lở bờ sông hoặc ảnh hưởng đến hệ thống đê điều hay làm giảm mặt cắt thoát lũ và không làm ảnh hưởng đến bờ đối diện ... Các dự án lồng ghép về giao thông còn phải xét tới đường giao thông kết hợp với đường cứu hộ, cứu nạn như trong vùng ngập lũ, hay bị chia cắt khi có mưa, lũ lớn, nghiên cứu kết hợp đường giao thông với đường cứu hộ, cứu nạn, sơ tán để người dân tránh trú tạm thời.

- Nâng cao các tiêu chuẩn thiết kế của đường, có biện pháp gia cố chống sạt lở, lũ quét, lắp đặt hệ thống cảnh báo đảm bảo an toàn tại các khu vực nguy hiểm.

4. Công trình hạ tầng cấp, thoát nước và xét đến yếu tố rủi ro thiên tai

Giai đoạn 2021-2025, tốc độ đô thị hóa trên địa bàn Hà Nội diễn ra nhanh chóng, với việc hình thành nhiều khu đô thị mới, khu công nghiệp tập trung kéo theo sự gia tăng dân số. Tuy nhiên, sự đầu tư các công trình hạ tầng thoát nước chưa theo

kip tốc độ phát triển và mở rộng của Thủ đô, cộng với diễn biến thời tiết phức tạp đặt ra nhiều thách thức cho công tác thoát nước. Hệ thống thoát nước (HTTN) vùng đô thị là một hệ thống hỗn hợp đồng bộ bao gồm các cống, kênh mương, hồ nội đô, các sông thoát nước ngoại thành và các trạm bơm tiêu cục bộ và đầu mối đảm nhận việc tiêu thoát nước mưa đô thị và vùng nông nghiệp với các hệ số tiêu khác nhau.

Giai đoạn 2026-2030, thành phố cần tiếp tục tăng cường năng lực tiêu thoát nước cho các sông, kênh, hồ điều hoà như: Cống điều tiết, hồ điều hoà cải tạo sông (xây kè, nạo vét, cải tạo lòng dẫn) và cải tạo, nâng cấp mở rộng, bảo trì, duy tu và sửa chữa định kỳ các tuyến cống thoát nước.

Khi đầu tư, nâng cấp công trình xây dựng cần xem xét:

- Hoàn thiện Đề án xử lý úng ngập cục bộ: trong Quý IV/2025, Sở Xây dựng sẽ tham mưu báo cáo UBND Thành phố phê duyệt Đề án xử lý úng ngập cục bộ để tổ chức triển khai thực hiện, trong đó có tính đến lượng mưa lớn hơn thiết kế của hệ thống; tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án chống úng ngập cục bộ trong quý IV/2025. Triển khai Quy hoạch cao độ nền thoát nước thủ đô Hà Nội đến năm 2045 tầm nhìn đến năm 2065 được tính toán với khả năng ứng phó biến đổi khí hậu: Trận mưa có cường độ trên 310mm/2 ngày; tăng dung tích hồ chứa nước điều hoà thoát nước đô thị; hệ thống tiêu thoát lũ đảm bảo tiếp nhận nguồn thoát nước từ đô thị.

- Công trình hạ tầng cấp, thoát nước: Đối với khu vực đô thị, dân cư tập trung hướng tới sự phát triển ổn định, bền vững trên cơ sở xây dựng đồng bộ hệ thống thoát nước mưa và nước thải từ thu gom, chuyển tải đến xử lý cho từng lưu vực. Cần có các biện pháp cấp, thoát nước có tính đến yếu tố thiên tai như thiếu nước, hạn hán, ngập lụt... Đến năm 2030 khu vực đô thị trung tâm phía Nam sông Hồng đến sông Tô Lịch tiếp tục giải quyết xoá bỏ cơ bản tình trạng ngập úng với trận mưa có chu kỳ tính toán 10 năm và đến năm 2045 là toàn bộ khu vực đô thị trung tâm đến sông Nhuệ, đô thị trung tâm mở rộng đến VĐ4, Hà Đông và khu vực Long Biên; các khu vực đô thị khác sẽ giải quyết tình hình ngập úng cục bộ. Tăng khả năng tự thấm thấu nước mưa trên bề mặt, Giải pháp kinh tế tuần hoàn trong sử dụng nước mưa, bảo vệ các ao, hồ, kênh mương để làm nơi điều hoà nước mưa. Về giải quyết úng ngập cho các khu vực trũng thấp, trong lưu vực Tô Lịch đã xây dựng một số trạm bơm tiêu cục bộ gắn với các hồ điều hoà thoát nước quy mô nhỏ như trạm bơm Nam Khang – hồ Bảy Mẫu, trạm bơm hồ Ba Mẫu, trạm bơm hồ Giảng Võ, trạm bơm hồ Đống Đa, trạm bơm Tân Mai ... rất hiệu quả trong việc xử lý ngập úng cục bộ. Tuy nhiên, trong lưu vực Tô Lịch vẫn tồn tại một số điểm úng ngập thời gian dài do địa hình trũng cục bộ, xa trục tiêu nước chính, không còn quỹ đất để bố trí hồ và trạm bơm cục bộ, sẽ cần các giải pháp kỹ thuật đặc biệt để xử lý.

- Các công trình thủy lợi: Cải tạo, nâng công suất các trạm bơm hiện có hoặc bổ sung, xây dựng mới các trạm bơm phục vụ việc nâng cao năng lực hồ chứa; điều tiết mực nước hồ. Giải pháp thiết kế trạm bơm cụ thể được xác định trong giai đoạn

lập dự án đầu tư xây dựng được cấp thẩm quyền phê duyệt. Tại đô thị trung tâm: các trạm bơm thoát nước đô thị riêng có thể chủ động tiêu thoát cho đô thị, cụ thể: Nâng cấp các trạm bơm Đào Nguyên, Ba Xã. Xây mới các trạm bơm Đông Mỹ, Liên Mạc, Nam Thăng Long, Yên Thái, Cao Viên mới. Xây dựng hồ điều hòa và các công trình phụ trợ trạm bơm Liên Mạc, Yên Thái-Đào Nguyên, Yên Nghĩa và Cao Viên. Tại các đô thị vệ tinh, thị trấn, thị tứ, dân cư nông thôn mà tiêu thoát cần phải bơm và đang được tiêu thoát theo tiêu thủy lợi sẽ nâng cấp các trạm bơm theo yêu cầu tiêu mới cho đủ công suất để tiêu chung cả đô thị, công nghiệp và nông nghiệp. Các công trình đầu mối sẽ được lựa chọn quy mô và công suất cho phù hợp với từng giai đoạn quy hoạch.

- Các khu dân cư: Cần xem xét tùy từng khu vực mà thiên tai đã xảy ra theo cấp độ RRTT, loại hình để đưa các yếu tố rủi ro thiên tai vào thiết kế, xây dựng nhà ở, và các hạ tầng khác. Đặc biệt những dân cư chú trọng việc thoát nước nhanh và khu chứa nước khi mưa lớn để tránh ngập cục bộ, khu dân cư bị chia cắt. Cần rà soát tiêu chuẩn xây dựng để đưa chống động đất vào các khu cao tầng.

- Các khu đô thị: cần xem xét tùy từng khu vực mà thiên tai đã xảy ra theo cấp độ RRTT, loại hình để đưa các yếu tố rủi ro thiên tai vào thiết kế, xây dựng nhà ở, và các hạ tầng khác. Đặc biệt những khu đô thị mới chú trọng việc thoát nước nhanh và khu chứa nước khi mưa lớn để tránh ngập cục bộ, khu dân cư bị chia cắt. cần rà soát tiêu chuẩn xây dựng để đưa chống động đất vào các khu cao tầng.

- Khu công nghiệp: Phải xem xét cốt nền, độ lớn của thiên tai đã xảy ra để thiết kế, xây dựng phù hợp. Cần kết hợp các công trình có sẵn hoặc xây dựng nhà tránh trú thiên tai cho cán bộ, công nhân trong khu công nghiệp hoặc hỗ trợ người dân gần đó để tránh trú thiên tai.

- Các khu chung cư cũ: cần có phương án an toàn khi có bão hoặc bị ảnh hưởng của động đất.

II. Biện pháp ứng phó

1. Biện pháp cơ bản ứng phó đối với bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật diễn biến thiên tai, sự cố; các bản tin dự báo, cảnh báo của cơ quan chuyên môn và các chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Thành phố; kịp thời, chủ động ban hành công điện, lệnh, văn bản chỉ đạo đến các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã để sẵn sàng triển khai các biện pháp ứng phó với thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ”.

- Chủ động tổ chức sơ tán, di dời người dân ra khỏi khu vực nguy hiểm, khu vực không bảo đảm an toàn; tập trung triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn tính mạng cho người dân, đặc biệt là các đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp.

- Chỉ đạo cho học sinh nghỉ học khi xảy ra bão, mưa lớn, lũ lớn, ngập lụt nghiêm trọng, bảo đảm an toàn cho học sinh và cơ sở giáo dục.

- Tổ chức di chuyển tàu thuyền, phương tiện nuôi trồng thủy sản trên sông, hồ, khu vực ven sông ra khỏi khu vực nguy hiểm; kiểm tra, gia cố, chằng chống lồng bè, phương tiện, hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn đối với nhà cửa, công sở, bệnh viện, trường học, kho tàng, công trình và cơ sở kinh tế, an ninh, quốc phòng;

- Chủ động thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất; -

Kiểm tra, phát hiện và xử lý sự cố công trình phòng, chống thiên tai, công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng;

- Giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện việc hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm trên sông, khu vực và tuyến đường bị ngập sâu, khu vực có nguy cơ sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy và khu vực nguy hiểm khác;

- Bảo đảm giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai;

- Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán;

- Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai;

- Huy động khẩn cấp và tuân thủ quyết định chỉ đạo, huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với thiên tai.

2. Biện pháp cơ bản ứng phó đối với sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy

- Tổ chức kiểm tra các khu, hộ dân cư đang ở ven sông, ven suối, chân núi, chân mái ta luy, khu vực nguy hiểm, nơi không bảo đảm an toàn; đánh giá, phân loại nguy cơ bị lũ quét, sạt lở đất và có kế hoạch di rời, sơ tán đến nơi an toàn; triển khai biện pháp bảo đảm an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp. Vận động nhân dân nêu cao ý thức cộng đồng, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau khi thiên tai xảy ra;

- Phổ biến tuyên truyền cho nhân dân vùng thường xảy ra lũ quét, sạt lở đất không xây dựng nhà ở, công trình ở bãi sông, bờ suối, ta luy đồi núi; khi có mưa lớn hoặc có cảnh báo mưa lớn các hộ gia đình sống ven sông, suối, ven đồi núi phải chủ động sơ tán người, tài sản đến nơi an toàn;

- Chuyển dịch mùa vụ, cơ cấu cây trồng vật nuôi phù hợp với khu vực thường xuyên xảy ra lũ quét. Có biện pháp thu hoạch nhanh hoa màu ở các bãi

sông, suối để phòng, tránh lũ gây thiệt hại; - Bảo vệ môi trường sinh thái, phát triển trồng rừng, phủ xanh đất trống đồi núi trọc;

- Gia cố các hồ, đập hiện có, đảm bảo an toàn khi chứa nước; có phương án đường tràn cứu hộ để tránh vỡ đột ngột; không xây dựng các công trình trên các đường tiêu làm cản trở thoát lũ; tổ chức thanh thải, khơi thông dòng chảy sông, suối, ngòi, kênh mương;

- Giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện việc hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm trên sông, khu vực và tuyến đường bị ngập sâu, khu vực có nguy cơ sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy và khu vực nguy hiểm khác;

- Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương;

- Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai;

- Huy động khẩn cấp và tuân thủ quyết định chỉ đạo, huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với thiên tai.

3. Biện pháp ứng phó với rét hại, sương muối

- Thường xuyên cập nhật tình hình thiên tai, sự cố, các bản tin dự báo, cảnh báo, các chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên; kịp thời, chủ động ban hành các Công điện, lệnh, chỉ đạo đến các cấp, các ngành, đặc biệt là cấp cơ sở để sẵn sàng triển khai ứng phó với thiên tai;

- Triển khai đồng bộ các biện pháp chống rét cho người, gia súc và cây trồng. Đối với người đặc biệt lưu ý đối tượng dễ bị tổn thương như người già, trẻ em, người khuyết tật;

- Triển khai biện pháp bảo vệ cây trồng phù hợp, nghiên cứu đề xuất, áp dụng giống cây trồng, vật nuôi thích nghi với điều kiện thời tiết khắc nghiệt;

- Sẵn sàng triển khai phương án khắc phục và phục hồi sản xuất sau thiên tai (chuẩn bị đủ cơ sở về giống cây trồng, vật nuôi).

4. Biện pháp ứng phó động đất

Hiện nay, đến nay khoa học vẫn chưa dự báo chính xác địa điểm, cường độ, thời điểm động đất sẽ xảy ra. Để giảm thiểu thiệt hại khi động đất xảy ra (dư chấn của động đất), các cấp, các ngành chủ động cập nhật các bản tin cảnh báo sớm và khẩn trương tham mưu, ban hành các chỉ đạo, hướng dẫn tới chính quyền cơ sở và người dân. Khi tình huống xảy ra, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự địa phương hướng dẫn người dân chủ động trú, tránh tại các địa điểm bảo đảm an toàn khi xảy ra động đất.

5. Biện pháp ứng phó đối với nắng nóng, lốc, sét, mưa đá và các loại thiên tai khác

- Thường xuyên cập nhật tình hình thiên tai, sự cố, các bản tin dự báo, cảnh báo, các chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên; kịp thời, chủ động ban hành các Công điện, lệnh,

chỉ đạo đến các cấp, các ngành, đặc biệt là cấp cơ sở để sẵn sàng triển khai ứng phó với thiên tai.

- Căn cứ vào dự báo, cảnh báo, tính chất và diễn biến thực tế của từng loại thiên tai, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố chủ động chỉ đạo UBND các xã, phường triển khai biện pháp ứng phó phù hợp với từng tình huống cụ thể.

- Chính quyền địa phương sử dụng hệ thống truyền thanh của địa phương để truyền các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai và hướng dẫn kiến thức, kỹ năng phòng chống thiên tai đến với người dân trên địa bàn; thông tin kịp thời cho người dân trong việc ứng phó với các loại hình thiên tai.

- Biện pháp hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do nắng nóng gây ra:

+ Triển khai các biện pháp bảo vệ sức khỏe, phòng bệnh, đặc biệt là cho trẻ em và người già; tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường; chỉ đạo các bệnh viện, các trung tâm y tế đảm bảo tốt nhất việc khám chữa bệnh, sơ cứu, cấp cứu người bệnh trong những ngày nắng nóng;

+ Khuyến cáo người dân hạn chế ra đường trong những ngày nắng nóng, khi ra đường phải có biện pháp bảo vệ, che tránh;

+ Phân luồng giao thông, tổ chức kiểm tra, xử lý các trường vi phạm quy định, đảm bảo cho người dân tham gia giao thông thông suốt, nhất là trong những giờ cao điểm nắng nóng;

+ Rà soát cây trồng trên các tuyến phố, thực hiện trồng mới thay thế cây có dấu hiệu chết, khô héo;

+ Thực hiện các biện pháp tiết kiệm nguồn nước; xây dựng kế hoạch sản xuất hợp lý, bố trí diện tích và cơ cấu, thời vụ gieo trồng phù hợp với năng lực nguồn nước hiện có, phòng chống sâu bệnh, dịch bệnh, đặc biệt cần chú ý đến tình huống cháy rừng trong thời gian xảy ra nắng nóng;

+ Tăng cường công tác nạo vét, gia cố, duy tu sửa chữa hệ thống kênh tưới để đảm bảo đủ cung cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sinh hoạt. Chuẩn bị phương tiện, trang thiết bị hỗ trợ cấp nước phòng, chống hạn khi cần thiết;

+ Tổ chức vận hành các công trình thủy lợi, các công lấy nước, trạm bơm nước tưới đảm bảo điều kiện các công trình thủy lợi vận hành tốt, cung cấp đủ nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, phòng, chống cháy rừng, hạn chế ô nhiễm nguồn nước;

+ Khuyến khích các tổ chức kinh tế, xã hội, người dân lắp đặt hệ thống thu năng lượng mặt trời; nhằm giảm thiểu tối đa ảnh hưởng của nắng nóng đồng thời cung cấp năng lượng sạch, phục vụ cho nhu cầu sản xuất, sinh hoạt.

- Biện pháp hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do lốc xoáy, gió giật gây ra:

+ Xây dựng các công trình, nhà ở kiên cố, thường xuyên chằng chống nhà cửa để tăng độ vững chắc nhằm đề phòng dông gió, lốc xoáy. Ở nơi trồng trái, nếu nhà ở lợp bằng lá, tôn tráng kẽm, fibroximăng, ngói có thể dẫn lên mái nhà các loại thanh nẹp bằng gỗ, sắt, dây kẽm cỡ lớn hoặc các bao chứa cát để hạn chế tốc mái khi có dông gió, lốc xoáy;

+ Chặt tỉa cành, nhánh của các cây cao, dễ gãy đổ, cây nằm gần nhà ở, lưới điện...; kiểm tra mức độ an toàn, vững chắc của các biển quảng cáo, pa nô, áp phích; các khu vực nhà lá, nhà tạm bợ và các giàn giáo của công trình cao tầng đang thi công;

+ Thường xuyên theo dõi tình hình thời tiết, thiên tai trên các phương tiện thông tin đại chúng để kịp thời có biện pháp phòng, tránh và ứng phó hiệu quả;

+ Khi gặp dông lốc, gió mạnh, mưa lớn, người dân nên ngừng di chuyển, tìm ngay vị trí an toàn để trú ẩn. Đặc biệt, các phương tiện không lưu thông qua tuyến đường có nhiều cây xanh lớn; cầu cao... để đảm bảo an toàn.

- Biện pháp hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do sét gây ra:

+ Tại khu vực làm việc, cần đề ý trước các nơi có thể trú mưa và tránh sét an toàn. Tuyệt đối không tìm đến những nơi có tính chất dẫn điện như nhà tôn, khu vực có sắt thép, ẩm ướt...;

+ Không nên sử dụng điện thoại khi có sấm sét; rút phích cắm, ăng ten tivi và những đồ điện tử đang sử dụng. Trong trường hợp trực trực lưới điện chung thì tốt nhất nên ngắt cầu dao hoặc rút hết phích cắm của các đồ điện trong gia đình ra khỏi ổ điện;

+ Hạn chế tắm khi trời đang bão hoặc có dông sét vì các ống dẫn bằng đồng có điện thể dẫn điện;

+ Không nên ra ngoài lúc trời có mưa bão kèm theo sấm sét và không được lại gần nơi có dây điện rơi xuống trong và sau cơn bão. Nếu ở ngoài trời khi mưa dông có nguy cơ bị sét đánh phải tìm chỗ trú ẩn an toàn, không đứng trên đồi cao hay những khoảng đất trống, rộng rãi như cánh đồng, sân chơi... không núp dưới cây cao ngoài đồng trống; không khuân vác vật dụng bằng kim loại như cuốc, xẻng, búa, liềm...;

+ Không tụ tập thành những nhóm đông người. Không đứng thành nhóm người gần nhau, nếu cảm thấy tóc bị dựng lên là có thể sắp bị sét đánh. Lập tức ngồi thụp xuống càng thấp càng tốt, tay bịt tai. Không nằm xuống đất mà nhón chân, hạn chế tiếp xúc với mặt đất ít nhất để giảm điện tích truyền xuống đất qua cơ thể;

+ Trường hợp đang làm ngoài đồng, nên chạy đến nơi nào gần nhất để giữ mình được khô ráo. Nếu không kịp đến nơi an toàn, thì nên núp nơi thấp nhất, thu mình và chụm hai chân lại;

+ Để bảo vệ công trình, nhà cửa, vật gia dụng và tính mạng con người, cần lắp đặt hệ thống cột thu lôi, cột chống sét thích hợp cho từng công trình (nhà cao tầng, công trình lớn...).

- Biện pháp hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do mưa đá gây ra:

+ Tổ chức thông tin, tuyên truyền đến nhân dân những bản tin dự báo, cảnh báo mưa đá để chủ động phòng, tránh an toàn cho người, vật nuôi, cây trồng và các tài sản khác; hạn chế tác hại của mưa đá đối với các vật dụng, đồ dùng, máy móc...;

+ Với cây trồng hoặc hoa màu dễ bị nát dập, có thể dựng giàn che dọc theo luống, và nên làm giàn dạng mái hình tam giác sẽ giúp giảm tác động của hạt mưa đá khi va chạm, đá sẽ rơi xuống hai bên luống cây mà không đâm thủng giàn che, chú ý dựng cọc chống phải chắc chắn;

+ Với mái nhà, cần thường xuyên kiểm tra tình trạng của mái nhà và gia cố lại mái. Ở những chỗ trọng yếu nên sử dụng các vật liệu có thể chống chịu với va đập;

+ Hệ kết cấu khung mái, xà gồ cũng nên sử dụng vật liệu chịu lực tốt, chống ăn mòn, được gia cố cẩn thận. Vật liệu và kỹ thuật xây dựng có thể cải thiện độ cứng của khung mái nhà và giúp giảm thiệt hại do mưa đá gây ra;

+ Làm mái nhà dốc xuống hai bên, cách dựng mái nhà này sẽ làm giảm lực tác động từ mưa đá. Mưa đá va vào mái nhà ở một góc 90° sẽ gây ra thiệt hại nhiều hơn mưa đá rơi xuống mái nhà theo một góc lệch;

+ Nếu đang đi ngoài đường mà gặp mưa đá, bạn nên lập tức dừng lại tìm chỗ ẩn, đội mũ bảo hiểm để tránh đá rơi vào đầu, chờ đá trên đường tan hết mới tiếp tục đi để tránh trơn ngã;

+ Với những trận mưa đá lớn, người dân nên tìm nơi ẩn nấp được như gầm bàn, gầm giường, tìm các vật dụng cứng để che đầu.

- Các loại hình thiên tai khác: Trong bối cảnh thiên tai đang có xu hướng cực đoan hơn bởi tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng; khu vực Hà Nội có khả năng xuất hiện một số loại hình thiên tai khác như hạn hán, sương mù, ... Khi xảy ra các loại hình thiên tai này, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, đơn vị thực hiện ứng phó, nhằm giảm thiểu tối đa tác hại do thiên tai gây ra.

III. Biện pháp khắc phục hậu quả, tái thiết sau thiên tai

1. Triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa, nhu yếu phẩm

- Lực lượng cứu hộ, cứu nạn, y tế tổ chức cấp cứu kịp thời cho người gặp nguy hiểm về tính mạng, sức khỏe, tìm kiếm người, phương tiện bị mất tích, ưu tiên các đối tượng dễ bị tổn thương là người già, người tàn tật, trẻ em, phụ nữ.

- Các đơn vị y tế phối hợp với lực lượng quân y và các lực lượng khác lập các trạm cấp cứu lưu động hoặc trung dụng các trụ sở cơ quan, trường học... tại các khu vực xảy ra thiên tai để tiếp nhận và sơ, cấp cứu người bị nạn.

- Tiến hành xác định những đối tượng cần được hỗ trợ để có biện pháp cứu trợ, hỗ trợ kịp thời.

- Huy động lực lượng, vật tư, trang thiết bị, thuốc chữa bệnh để tham gia vào công tác cấp cứu người bị nạn.

- Xây dựng các lán trại tạm thời cho người bị mất nhà cửa, tiến hành cấp phát lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm cho người bị nạn.

- Tổ chức đưa người dân sơ tán, di dời trước mưa, bão, lũ về nơi ở cũ an toàn;

- Tổ chức ngay công tác thăm hỏi, động viên các hộ dân bị thiệt hại do thiên tai gây ra, nhất là đối với các gia đình chính sách, gia đình neo đơn ...;

- Tổ chức lực lượng xung kích, tình nguyện giúp nhân dân khắc phục hậu quả, sửa chữa, xây dựng lại nhà ở, bảo vệ an ninh trật tự và tài sản của Nhân dân, doanh nghiệp, Nhà nước trong vùng bị ảnh hưởng của thiên tai;

- Trong thời gian ngắn nhất, huy động nguồn lực tổ chức thu dọn cây xanh, cột điện, công trình, thiết bị ngã đổ; sửa chữa trường học, trạm xá, bệnh viện, các công trình bị hư hỏng; đảm bảo giao thông, nước sạch, điện, viễn thông thông suốt; tiêu độc, khử trùng, vệ sinh môi trường, phòng dịch tại vùng bị ảnh hưởng của bão, lũ; ổn định cuộc sống của nhân dân và học tập tại các khu vực bị thiên tai;

- Huy động lực lượng đoàn viên, hội viên, thanh niên tình nguyện trực tiếp xuống địa bàn giúp nhân dân dọn dẹp vệ sinh, sửa chữa lại nhà ở bị hư hỏng;

- Khi thiên tai lớn gây thiệt hại nặng nề đối với Nhân dân tổ chức vận động các ngành, các cấp, các tổ chức khác cứu trợ thiên tai cho những hộ bị thiệt hại đang gặp khó khăn và vận động nhân dân địa phương đóng góp để xây dựng sửa chữa nhà và giúp đỡ các hộ bị thiệt hại ổn định đời sống.

2. Thống kê, đánh giá thiệt hại, lập nhu cầu hỗ trợ

- Các cấp, các ngành chức năng tổ chức kiểm tra, thống kê, đánh giá mức độ thiệt hại do thiên tai, xác định nhu cầu cần hỗ trợ để đề xuất phương án khắc phục hậu quả kịp thời.

- Trợ giúp hàng hóa, lương thực, thực phẩm thiết yếu, nước uống, chăm sóc y tế nhằm đảm bảo điều kiện sinh hoạt, đời sống cho Nhân dân;

- Tổ chức kiểm kê, đánh giá xác định thiệt hại và báo cáo đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định.

- Chỉ đạo các địa phương, đơn vị phục hồi sản xuất nông nghiệp; tổng hợp tình hình thiệt hại và tham mưu UBND Thành phố hỗ trợ khắc phục thiệt hại; tham mưu cho UBND Thành phố các văn bản đề xuất Chính phủ hỗ trợ kinh phí để tái thiết sau thiên tai nếu có theo quy định;

- Chỉ đạo công tác cung cấp đầy đủ các mặt hàng nhu yếu phẩm cho người dân; tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, xử lý nghiêm các trường hợp đầu cơ, găm hàng, nâng giá, nhất là lương thực, thực phẩm thiết yếu, nước uống, vật liệu xây dựng, nhiên liệu, chất đốt;

- Địa phương kiến nghị hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh,... để kịp thời ổn định đời sống người dân, khôi phục sản xuất.

- Ngành y tế, môi trường tổ chức vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh tại các khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai.

- Tổ chức huy động lực lượng kiểm tra, rà soát, đánh giá hư hỏng hệ thống công trình PCTT, cơ sở hạ tầng vật chất, công trình công cộng, đề xuất giải pháp sửa chữa, nâng cấp, khôi phục.

3. Xây dựng tái thiết

- Phân bổ kinh phí hỗ trợ từ Trung ương và nguồn kinh phí dự phòng của địa phương để đầu tư sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng bị thiệt hại sau thiên tai theo thứ tự ưu tiên tiến hành khắc phục hậu quả khẩn cấp đảm bảo thời gian ngắn nhất sau khi thiên tai xảy ra.

- Triển khai các công trình đầu mối thoát nước trên các hệ thống tiêu thoát nước chính của thủ đô theo quy hoạch. Xác định các giải pháp thoát nước từng khu vực phù hợp với điều kiện tự nhiên, hiện trạng khu vực. Bên cạnh đó, thành phố sẽ nghiên cứu bổ sung công trình chứa nước mưa tại các công trình xây dựng mới để tái sử dụng và điều tiết giảm thiểu úng ngập. Đồng thời, tập trung nguồn lực triển khai sớm các dự án đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước chính.

- Tiến hành thực hiện các dự án, chương trình theo kế hoạch cập nhật mới.

4. Sơ tán dân về nơi an toàn

Căn cứ vào dự báo, cảnh báo của Đài Khí tượng Thủy văn, Công điện chỉ đạo của UBND Thành phố, Công điện của Ban chỉ huy PTDS Thành phố chỉ đạo ứng phó với bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, xả lũ hồ chứa gây ngập lụt, UBND các cấp, các sở, ban, ngành, đơn vị triển khai thực hiện:

- Kịp thời huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ sơ tán người dân vùng ngập lụt, vùng sạt lở đến nơi ở an toàn.

- Tổ chức cung cấp lương thực, nhu yếu phẩm, nước sạch cho người dân nơi sơ tán và vùng ảnh hưởng.

- Huy động đội ngũ y sĩ, bác sĩ tại chỗ, phương tiện, thuốc men để sơ cấp cứu, chăm sóc sức khỏe cho người dân sơ tán và vùng ảnh hưởng.

- Tổ chức các đoàn, đội tình nguyện cứu trợ dân sinh, vệ sinh môi trường và phòng chống dịch bệnh nơi sơ tán.

CHƯƠNG VII. LỒNG GHÉP NỘI DUNG PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

I. Lợi ích và quan điểm lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai

1. Lợi ích của việc lồng ghép

Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành kinh tế - xã hội đã được quy định rõ tại Thông tư số 10/2021/TT- BKHĐT ngày 22/12/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Công tác lồng ghép nội dung PCTT vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành kinh tế xã hội nếu được triển khai một cách nghiêm túc sẽ mang lại những lợi ích to lớn cho kế hoạch phát triển KT - XH chung của các địa phương. Cụ thể:

- Tạo mức độ bền vững công trình và an toàn xã hội, hạn chế được những hình thái rủi ro mới do các công trình xây dựng tạo nên.

- Đánh giá được rủi ro thiên tai cho từng vùng và xây dựng được các giải pháp phù hợp, có tính khả thi cao.

- Tiên đoán được rủi ro thiên tai và hạn chế được hậu quả do thiên tai mang lại do sự kém hiểu biết hoặc thiếu thông tin.

- Huy động được nguồn lực để xây dựng Quỹ phòng, chống thiên tai, giảm nhẹ rủi ro thiên tai từ nhiều nguồn khác nhau.

- Phát triển bền vững, công trình bền vững đem lại hiệu quả tốt hơn cho phát triển kinh tế và an toàn xã hội.

- Giảm lãng phí, thất thoát, tránh được sự chồng chéo trong đầu tư.

- Tăng năng suất, sản lượng cây trồng vật nuôi, tăng diện tích canh tác.

- Nâng cao tính trách nhiệm, tính chủ động của cấp Thành phố, cấp xã.

- Đảm bảo tính công bằng xã hội: các khu vực có điều kiện tự nhiên không thuận lợi sẽ có chính sách ưu tiên hơn trong đầu tư cơ sở hạ tầng.

- Giảm được tình trạng dễ bị tổn thương về mặt xã hội, góp phần xoá đói giảm nghèo bền vững.

- Tăng thêm năng lực đối phó với thiên tai của cộng đồng, giảm nhóm dễ bị tổn thương và tình trạng dễ bị tổn thương.

- Tạo điều kiện để Thành phố tự xây dựng được các chính sách thể chế liên quan đến phòng, chống thiên tai và phát triển kinh tế - xã hội.

- Gắn kết việc lập kế hoạch phòng, chống thiên tai với quy trình kế hoạch Phát triển kinh tế - xã hội sau khi đã được tăng cường ở các cấp địa phương; giao chính quyền địa phương chịu trách nhiệm thực hiện các kết quả, nhưng cho phép họ xây dựng các giải pháp phù hợp với hoàn cảnh thực tế của địa phương.

2. Quan điểm lồng ghép

2.1. Lồng ghép toàn diện

- Nội dung phòng, chống và giảm nhẹ rủi ro thiên tai phải được lồng ghép trong các loại quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố như: Quy hoạch (tổng thể) phát triển kinh tế xã hội của thành phố (dài hạn, trung hạn và hàng năm), Quy hoạch sử dụng đất; Quy hoạch sử dụng và khai thác tổng hợp các lưu vực sông; Quy hoạch các ngành như Quy hoạch thủy lợi, quy hoạch đô thị, quy hoạch các khu tái định cư, quy hoạch các khu nuôi trồng thủy sản; quy hoạch mạng lưới trường học và bệnh viện, trạm y tế, quy hoạch các khu công nghiệp, các khu du lịch, quy hoạch khai thác khoáng sản...và đặc biệt phải được lồng ghép giảm nhẹ rủi ro thiên tai vào các Chiến lược phát triển chung của Thành phố và của các ngành, ví dụ Chiến lược thủy lợi Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045; Chiến lược phát triển ngành nông nghiệp, thích ứng với biến đổi khí hậu;...

- Lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030.

- Lồng ghép giảm nhẹ rủi ro thiên tai còn được lồng ghép vào Đề án xây dựng nông thôn mới qua việc xây dựng các Tiêu chí xây dựng nông thôn mới của ngành nông nghiệp và môi trường, lồng ghép vào kế hoạch phát triển ở các cấp, các ngành, các địa phương, cả trong các văn bản quy phạm pháp luật cũng như tổ chức thực hiện; - Ngoài ra, mỗi chương trình, mỗi dự án lớn đều phải được khuyến cáo về đánh giá rủi ro thiên tai, có đề xuất các giải pháp nhằm giảm nhẹ rủi ro thiên tai trong quá trình thực hiện và trong giai đoạn vận hành, bảo trì. Việc lồng ghép toàn diện nhằm đảm bảo rằng các kế hoạch, chương trình phát triển và kể cả các tiểu dự án không tạo ra các hình thái thiên tai mới.

2.2. Phòng ngừa và giảm nhẹ rủi ro thiên tai lấy phòng ngừa là chính

- Công tác phòng, chống và giảm nhẹ rủi ro thiên tai lấy phòng ngừa là chính, lấy thích ứng làm trọng tâm. Vì vậy, Thành phố cần phối hợp với các cơ quan, tổ chức để tiến hành đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương cho từng vùng, từng ngành, từng lĩnh vực và từng nhóm đối tượng dân cư (nhóm khá, nhóm trung bình, nhóm nghèo; nhóm nam, nhóm nữ; các nhóm theo độ tuổi khác nhau) nhằm xác định khả năng ứng phó của từng nhóm. Trên cơ sở đó, ban hành các chính sách và giải pháp phù hợp để nâng cao năng lực đối phó cho từng nhóm đối tượng, đặc biệt quan tâm hơn tới các nhóm dễ bị tổn thương như người nghèo, trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi... Đồng thời xác định chính xác nguyên nhân của những vấn đề còn tồn tại để đề ra các giải pháp khắc phục.

- Cần xây dựng các giải pháp phòng ngừa và đồng thời phát triển các giải pháp thích ứng nhằm đáp ứng phương châm “Sống chung với lũ” và hạn chế tối đa thiệt hại về người và tài sản.

II. Nguyên tắc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai

1. Nguyên tắc chung

- Nội dung phòng, chống thiên tai phải được lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế – xã hội.

- Căn cứ vào kết quả đánh giá, loại hình rủi ro thiên tai, phân vùng rủi ro thiên tai ứng với mỗi loại hình và cấp độ rủi ro thiên tai của ngành hoặc địa phương để lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai.

- Ưu tiên các công trình đa mục tiêu, kết hợp giải pháp công trình và phi công trình, hướng tới phát triển bền vững và quan tâm tới đối tượng dễ bị tổn thương trong lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai.

- Đối với các đồ án quy hoạch, chương trình, dự án lớn có liên quan trực tiếp đến hành lang thoát lũ, đê điều, bãi sông, không gian trữ, điều tiết nước (đặc biệt khu vực sông Hồng), việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai được thực hiện ngay từ giai đoạn xác định nhiệm vụ quy hoạch, lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và chuẩn bị đầu tư. Các phương án tổ chức không gian, cao độ nền, giải pháp giao thông, hạ tầng kỹ thuật, công viên - cây xanh - mặt nước, công trình ngầm và công trình trên bãi sông phải được đánh giá đầy đủ tác động đến thoát lũ, tiêu thoát nước, ổn định bờ sông, an toàn đê điều và khả năng ứng phó thiên tai. Việc lựa chọn giải pháp thiết kế cần bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi mục tiêu, tiêu chuẩn phòng, chống lũ của hệ thống sông đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đồng thời ưu tiên các giải pháp thích ứng, đa mục tiêu, tăng cường khả năng trữ nước, thoát nước, giảm ngập, bảo đảm an toàn dân cư và công trình trong điều kiện thời tiết cực đoan gia tăng.

- Chủ động lồng ghép nội dung quản lý rủi ro thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu (bao gồm mục tiêu, các chỉ số phát triển và các giải pháp) vào tất cả các bước của quá trình xây dựng kế hoạch của tất cả các ngành, lĩnh vực và địa phương.

- Lồng ghép hài hòa cả hai nhóm giải pháp: giải pháp phi công trình và giải pháp công trình.

- Các giải pháp ưu tiên được lựa chọn phải đồng bộ, thiết thực, hiệu quả; phù hợp với loại hình và đặc điểm của từng loại thiên tai cũng như mức độ ảnh hưởng của biến đổi khí hậu; phù hợp với điều kiện và khả năng thực tế của từng ngành, từng địa phương.

- Nguyên tắc thiết kế các chính sách phòng, chống thiên tai: thiết kế chính sách theo hướng khuyến khích tính chủ động của các địa phương trong các vùng thường xuyên xảy ra thiên tai; hạn chế tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào cấp trung ương. Cân đối giữa chính sách hỗ trợ của trung ương, địa phương và các nguồn khác; tăng cường sự tham gia toàn diện của cộng đồng (đóng góp ý tưởng, sáng kiến; đóng góp vật chất, sức lao động, ngày công...). Xây dựng hệ thống chính sách phòng, chống thiên

tai đồng bộ các cấp, có sự tham gia của các bên liên quan, đặc biệt là đề xuất từ các thành phố, xã/phường và các ngành. Các chính sách phòng, chống và giảm nhẹ rủi ro thiên tai và Kế hoạch hành động phải có quan hệ chặt chẽ với Chương trình xây dựng nông thôn mới và chiến lược an sinh xã hội trong kế hoạch phát triển các năm tiếp theo, cũng như các quy hoạch phát triển ngành.

- Các giải pháp giảm nhẹ rủi ro thiên tai được lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội của Thành phố và kế hoạch phát triển của các ngành phải là bộ phận hữu cơ của Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về phòng, chống và giảm nhẹ rủi ro thiên tai đến năm 2030; Kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng đến năm 2030; và kế hoạch phòng, chống giảm nhẹ rủi ro thiên tai của Ban Chỉ huy PTDS. Con người, quyền con người và đặc biệt là an toàn của con người là trọng tâm của phát triển.

- Nguồn vốn cho công tác PCTT được lồng ghép, cân đối trong quá trình lập đề cương, nhiệm vụ quy hoạch; trong quá trình xây dựng dự toán ngân sách, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội và kế hoạch đầu tư phát triển.

2. Đảm bảo tính đồng bộ, toàn diện nhưng có sự ưu tiên

Đảm bảo lồng ghép một cách đồng bộ và toàn diện các giải pháp giảm nhẹ rủi ro thiên tai vào kế hoạch phát triển 5 năm và hằng năm của các ngành, các chương trình và dự án. Các Kế hoạch hành động (bao gồm các giải pháp công trình và phi công trình), Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Đề án nâng cao nhận thức của cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng đến năm 2030 phải được lồng ghép một cách toàn diện vào kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội 5 năm 2026–2030 của Thành phố và các kế hoạch phát triển 5 năm 2026–2030 của các ngành.

Các giải pháp giảm nhẹ rủi ro thiên tai được lồng ghép vào kế hoạch phát triển của các ngành phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương của ngành, khả năng ứng phó của ngành và cộng đồng. Các giải pháp phải được xếp hạng ưu tiên trước khi lồng ghép vào kế hoạch phát triển. Chú trọng cả các hoạt động phòng ngừa, ứng phó và phục hồi sau thiên tai; các giải pháp về tổ chức, thể chế; giải pháp công trình và phi công trình; cơ chế điều phối giữa các cơ quan, ban, ngành để làm căn cứ lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội của từng cấp.

Lồng ghép giảm nhẹ rủi ro thiên tai: Bất cứ động thái nào của bất cứ ngành nào cũng phải đưa vấn đề giảm nhẹ rủi ro thiên tai vào. Các dự án, chương trình đều phải có thẩm định rủi ro thiên tai, kể cả về phương diện kinh tế lẫn xã hội. Ban hành chính sách “Đánh giá rủi ro thiên tai” và ưu tiên thu hút đầu tư các công trình đa mục tiêu, vừa phát triển kinh tế – xã hội vừa góp phần giảm nhẹ rủi ro thiên tai, đặc biệt ưu tiên các công trình đê kè, đê bao, thủy lợi nội đồng kết hợp giao thông nông thôn... Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ kế hoạch các ngành, các cấp về kỹ năng lập kế hoạch và kỹ năng lồng ghép giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Bắt buộc thực hiện đánh giá

tác động môi trường gắn liền với đánh giá tác động của rủi ro thiên tai khi triển khai các quy hoạch, chương trình và dự án lớn trên địa bàn toàn Thành phố.

III. Nội dung lồng ghép

1. Lồng ghép trong các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động của thiên tai đến con người và sinh kế.

1.1. Chính sách hỗ trợ xây dựng nhà an toàn phòng, chống thiên tai

Căn cứ các chương trình hỗ trợ xây dựng nhà ở của Trung ương, Thành phố, các tổ chức phi Chính phủ và nguồn hỗ trợ xã hội hóa của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn Thành phố. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ huy PTDS Thành phố và Sở Nội vụ tham mưu UBND Thành phố xây dựng và triển khai Đề án hỗ trợ xây dựng nhà an toàn phòng, chống thiên tai giai đoạn 2026–2030.

1.2. Di dời người dân ra khỏi vùng nguy cơ nguy hiểm của thiên tai

Hiện nay, trên địa bàn Thành phố Hà Nội có 1.579 nhà chung cư cũ, phần lớn được xây dựng trong giai đoạn 1960–1992, trong đó nhiều công trình trước năm 1954. Qua rà soát, các công trình này đã được phân loại như sau: 42 công trình mức 1, 1.449 công trình mức 2, 88 công trình mức 3. Trong số 401 nhà đã kiểm định chi tiết, có 148 nhà cấp B, 245 nhà cấp C và 08 nhà cấp D, trong đó 04 nhà cấp D vẫn chưa di dời hết dân. Đây là nhóm nhà dễ bị ảnh hưởng nghiêm trọng khi xảy ra mưa lớn, bão mạnh hoặc động đất, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn kết cấu, do đó cần được ưu tiên cải tạo, xây dựng lại theo các đề án của Thành phố.

Tại các khu vực ngoại thành, tỷ lệ nhà ở kiên cố nhìn chung tăng, song vẫn còn 2–3% số nhà bán kiên cố, nhà cấp 4 và nhà tạm, đặc biệt tại những vùng thường xuyên chịu tác động của mưa lớn, ngập úng, nước dâng từ sông Bùi – sông Tích. Nhóm công trình này dễ bị hư hỏng, sập đổ, tốc mái khi xảy ra ngập sâu, lũ quét cục bộ hoặc gió mạnh.

Theo Phương án ứng phó sập đổ nhà, công trình năm 2024, nhà ở trong khu vực phố cổ, phố cũ, bãi ven sông và các biệt thự xuống cấp cũng được đánh giá là nhóm có nguy cơ cao khi chịu tác động của thiên tai. Một số công trình còn nguy hiểm nhưng người dân vẫn sinh sống do khó khăn trong di dời, tạo ra rủi ro đáng lưu ý trong bối cảnh bão mạnh, mưa cực đoan hoặc động đất có thể xảy ra.

Căn cứ các chính sách của Trung ương, như Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 về Chương trình bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do và khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021–2025, định hướng đến năm 2030, các ngành chức năng đã tiến hành rà soát và hỗ trợ di dời người dân ra khỏi các vùng có nguy cơ cao sạt lở bờ sông, sạt lở núi và các nguy cơ thiên tai khác, đồng thời xây dựng kế hoạch, phương án di dời và thực hiện các dự án tái định cư để ổn định đời sống nhân dân.

1.3. Nâng cao tiêu chuẩn an toàn các công trình cơ sở hạ tầng

Trong các dự án, đề án quy hoạch phát triển cơ sở hạ tầng, khi khảo sát và tính toán kết cấu cần phân tích thêm tác động của thiên tai để nâng cao tiêu chuẩn an toàn của công trình, cũng như đồng bộ với hệ thống cơ sở hạ tầng xung quanh, không làm gia tăng rủi ro, đặc biệt là khả năng thoát úng, ngập.

Nghiên cứu, xây dựng và phổ biến các mô hình nhà ở phù hợp, chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai; hướng dẫn người dân xây dựng nhà ở; có chính sách phù hợp hỗ trợ hộ nghèo, hộ khó khăn xây dựng nhà đảm bảo an toàn phòng, chống thiên tai.

Hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới cấp Thành phố; triển khai mạnh mẽ nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2026–2030.

Đánh giá rủi ro thiên tai đối với khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở lưu trú. Quy hoạch khu du lịch tránh vùng có nguy cơ cao; bố trí hành lang thoát nước tự nhiên, không san lấp gây gia tăng ngập úng.

Công trình và hạ tầng điện lực cần được thiết kế, tính toán có xét đến tác động của các dạng thiên tai, bảo đảm khả năng chống ngập, chống gió bão và vận hành an toàn. Lưới điện phải có phương án dự phòng, hạn chế mất điện diện rộng và kèm kế hoạch khôi phục khẩn cấp cho các khu vực trọng điểm. Việc cải tạo, ngầm hóa và bố trí công trình điện cần thực hiện đồng bộ với hạ tầng đô thị để giảm rủi ro gián đoạn trong mưa bão.

Hạ tầng giao thông cần được khảo sát, thiết kế có xét đến nguy cơ thiên tai, bảo đảm thoát nước tự nhiên, không làm gia tăng ngập úng và lựa chọn vật liệu, công nghệ phù hợp tại khu vực rủi ro cao, kết nối đồng bộ giao thông với các hệ thống hạ tầng khác để bảo đảm tiếp cận cứu hộ khi xảy ra sự cố.

1.4. Nâng cao nhận thức và kiến thức của cán bộ, người dân về an toàn phòng, chống thiên tai, ứng phó với BĐKH

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, thiên tai ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường, cần nâng cao nhận thức và năng lực ứng phó thiên tai cho đội ngũ làm công tác phòng, chống thiên tai, cán bộ chính quyền cơ sở và người dân, góp phần xây dựng cộng đồng an toàn trước thiên tai; hình thành văn hóa phòng ngừa, chủ động và tích cực tham gia công tác phòng, chống thiên tai của người dân, nhằm giảm thiểu thiệt hại về người, tài sản và môi trường.

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 361/KH-UBND ngày 24/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” giai đoạn 2026–2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

1.5. Nâng cấp các công trình phòng, chống thiên tai (hồ chứa, trạm bơm, ...)

Các công trình hồ, đập trên địa bàn Thành phố đang được khai thác đa mục tiêu: cung cấp nước sinh hoạt, tưới tiêu, nuôi trồng thủy sản, chống hạn, phòng lũ... Tuy

nhiên, nhiều công trình đã xuống cấp, cần nguồn vốn lớn để nâng cấp, sửa chữa. Vì vậy, trong kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội cần ưu tiên đầu tư cho hồ chứa, trạm bơm và các công trình phòng, chống thiên tai khác.

Xây dựng, củng cố công trình phòng, chống sạt lở bờ sông tại những khu vực diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đê điều, khu dân cư và các công trình hạ tầng quan trọng.

1.6. Nâng cấp hệ thống thoát nước đảm bảo thoát lũ, ngập lụt

Thời gian qua, tình trạng ngập lụt, ngập úng cục bộ tại một số khu vực trên địa bàn Thành phố vẫn diễn ra trong mùa mưa lũ. Nguyên nhân là do dòng chảy bị cản trở, hệ thống thoát nước không đáp ứng yêu cầu tiêu thoát thực tế do kinh phí lớn, địa phương chưa bố trí được. Việc tiêu thoát lũ, úng chủ yếu theo chế độ tự chảy.

Về tổng thể, cần đầu tư xây dựng các công trình ngăn nước lũ tràn vào khu dân cư, khu sản xuất, cơ sở hạ tầng của Thành phố. Các công trình có thể triển khai như: nâng cao mặt đê, khép kín tuyến đê; xây dựng, gia cố các đoạn đê xuống cấp, sạt lở; nghiên cứu mô hình nhà ở và hạ tầng “bên dưới thoát lũ – bên trên để ở”.

Thời gian tới cần phối hợp lồng ghép nội dung tiêu thoát lũ, ngập úng vào các dự án, kế hoạch, chương trình phát triển hạ tầng giai đoạn 2026–2030; bố trí đồng bộ hệ thống cống, kênh mương, rãnh thoát nước tại các công trình giao thông, xây dựng, khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

1.7. Đối với nhóm đối tượng dễ bị tổn thương do thiên tai

Xây dựng và triển khai các mô hình, dự án ưu tiên chăm sóc sức khỏe cho nhóm dễ bị tổn thương như: nước sạch, vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân, chăm sóc sức khỏe ban đầu tại các vùng chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, BĐKH.

Hỗ trợ tạo việc làm cho người dân, đặc biệt là phụ nữ nghèo. Hoạt động hỗ trợ việc làm được lồng ghép trong các chương trình, dự án như vay vốn tạo việc làm trong Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm; dự án vay tín dụng ưu đãi tạo việc làm và giảm nghèo theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên nhóm dễ bị tổn thương và vùng chịu tác động của thiên tai, BĐKH.

2. Lồng ghép trong các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động của thiên tai đến các ngành kinh tế, xã hội.

2.1. Ngành nông nghiệp và Môi trường

Nông nghiệp là ngành chịu tác động nặng nề nhất dưới ảnh hưởng của thiên tai và biến đổi khí hậu. Do đó, để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh và hạn chế thiệt hại cho người nông dân, ngành nông nghiệp Thành phố cần đưa ra những giải pháp cụ thể để xây dựng hướng phát triển mới cho ngành.

a. Lĩnh vực nông nghiệp

Phát triển nông nghiệp xanh, sạch gắn với khả năng PCTT, thích ứng với BĐKH:

- Đối với cây trồng, có giải pháp chuyển đổi giống hoặc mùa vụ cho phù hợp với tình trạng ngập lụt.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về sử dụng tiết kiệm và khai thác hiệu quả tài nguyên đất, nước gắn với bảo vệ môi trường; hướng tới nền kinh tế xanh, phát triển bền vững.

- Vận động toàn dân tham gia bảo vệ môi trường; đẩy mạnh sử dụng rác thải hữu cơ từ nông nghiệp làm phân bón phục vụ sản xuất.

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo các vùng sản xuất chuyên canh tập trung; tăng cường ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nhằm giảm thiểu tác động của thiên tai và thích ứng với BĐKH; đảm bảo phát triển nông nghiệp bền vững. Nhân rộng các mô hình: lúa chất lượng cao, hoa cây cảnh, cây ăn quả, kinh tế trang trại; các chuỗi sản xuất theo VietGAP, VietGAHP, GlobalGAP, HACCP, GMP. Giảm dần diện tích trồng lúa, tăng dần diện tích trồng rau, đậu. Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt trên 80%.

- Phối hợp với các địa phương hỗ trợ chứng nhận các vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao đạt tiêu chuẩn; hỗ trợ lựa chọn giống, kỹ thuật để người dân canh tác các loại cây trồng, vật nuôi đặc sản, chất lượng cao; phát triển nông nghiệp hữu cơ; tăng cường hoạt động bảo quản, chế biến, giảm tổn thất sau thu hoạch, truy xuất nguồn gốc; phòng chống dịch bệnh, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Nghiên cứu và ứng dụng các biện pháp canh tác ngắn hạn như: áp dụng biện pháp canh tác bảo vệ đất, bảo vệ độ phì nhiêu, chống xói mòn; điều chỉnh thời vụ, lịch gieo trồng phù hợp với BĐKH; thay đổi biện pháp canh tác thích hợp.

- Nghiên cứu và ứng dụng các biện pháp canh tác dài hạn như: giảm thiểu xói mòn trên đất dốc bằng mương bờ theo đường đồng mức, trồng cây phân xanh; thực hiện thâm canh liên tục theo chiều sâu; hạn chế khô hạn bằng biện pháp quy hoạch tưới tiêu hợp lý; xây dựng đồng ruộng có khả năng giữ nước; tuyển chọn giống cây chịu hạn; áp dụng các biện pháp tưới tiết kiệm nước.

b. Lĩnh vực chăn nuôi

- Quy hoạch chuồng trại, nơi ở cao ráo, đảm bảo an toàn cho đàn vật nuôi khi thiên tai xảy ra.

- Giảm đàn vật nuôi khi có thiên tai bằng cách loại thải con kém chất lượng, bệnh tật... nhằm đảm bảo điều kiện bảo vệ đàn vật nuôi còn lại có chất lượng để khôi phục sau thiên tai (nái sinh sản, hậu bị, đực giống...).

- Thực hiện cung cấp nhanh dịch vụ thú y để chẩn đoán, điều trị bệnh, tiêm vắc xin, hỗ trợ sức khỏe cho đàn vật nuôi nhằm bảo vệ và tái lập đàn sau thiên tai.

- Dự trữ, cung cấp thức ăn, nước uống, yếu tố quan trọng để bảo vệ đàn vật nuôi trong các đợt thiên tai như lũ lụt, rét đậm, rét hại,... nhằm đảm bảo khả năng tái sản xuất sau thiên tai.

c. Lĩnh vực thủy sản

- Lựa chọn các giống thủy sản phù hợp với điều kiện tự nhiên, khí hậu của địa phương.

- Hướng dẫn thời vụ nuôi trồng cho nhân dân để tránh thời điểm hạn hán, lũ lụt và tổ chức bảo vệ ao, hồ thủy sản khi thiên tai xảy ra.

- Phát triển thủy sản theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, trên cơ sở khai thác hiệu quả diện tích mặt nước, phát huy các lợi thế, đặc biệt là lợi thế về nuôi các loài cá đặc sản.

- Cơ sở vật chất cho nuôi trồng thủy sản: Bờ ao/lồng bè cần được gia cố chắc chắn, chiều cao bờ ao đảm bảo cao hơn mức nước cao nhất 0,5m, thường xuyên nạo vét kênh mương, đặt ống xả tràn, phát quang cây cối xung quanh ao.

- Trước khi thiên tai xảy ra cần thu tỉa thủy sản đã đạt kích cỡ thương phẩm để giảm thiệt hại.

d. Lĩnh vực lâm nghiệp

- Phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Nghiên cứu, tham mưu cho Thành phố Hà Nội các chính sách hỗ trợ trồng rừng, như hỗ trợ 100% vốn giống đối với cây lâm nghiệp lâu năm; hỗ trợ về khoa học kỹ thuật; hỗ trợ mỗi địa phương xây dựng 1–2 mô hình trồng và làm giàu rừng hiệu quả, làm cơ sở để nhân rộng.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội phối hợp với các sở, ngành liên quan thiết lập hồ sơ quản lý bảo vệ rừng và đất lâm nghiệp từ cơ sở đến thành phố, cụ thể đến từng lô, khoảnh; xác định rõ ranh giới trên bản đồ cũng như ngoài thực địa.

e. Lĩnh vực Thủy lợi

- Tái cơ cấu, tu bổ, nâng cấp hệ thống thủy lợi, điều chỉnh cơ cấu hệ thống thủy lợi lớn, bổ sung công trình thủy lợi vừa và nhỏ nhằm thích ứng với hoàn cảnh BĐKH. Triển khai xây dựng các hồ chứa nước, đập dâng nhằm tăng cường khả năng tích nước tự nhiên, giữ nước cho mùa khô; cải tạo, nâng cấp các hồ chứa thủy lợi hiện có, đầu tư xây dựng mới các công trình thủy lợi có tính đến yếu tố BĐKH, củng cố và nâng cấp các hồ chứa vừa và nhỏ, đảm bảo an toàn trữ nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt, an toàn khu dân cư hạ lưu; tăng cường bảo vệ rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn.

f. Lĩnh vực Tài nguyên Môi trường

- Thu thập, khai thác và sử dụng dữ liệu về khí tượng thủy văn ở địa phương theo quy định của pháp luật.

- Kiểm tra việc thực hiện các quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai trên địa bàn Thành phố.

+ Hướng dẫn tích hợp nội dung phòng, chống thiên tai vào các hoạt động liên quan của ngành; triển khai tập huấn sâu rộng Khung Trường học An toàn cho các cơ sở giáo dục và đào tạo.

- Đưa kiến thức về phòng, chống thiên tai, ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu vào nhà trường.

+ Cập nhật, tích hợp, lồng ghép có chọn lọc kiến thức về phòng, chống thiên tai, ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu vào các chương trình học, các chương trình ngoại khóa để phổ biến kiến thức đến học sinh.

+ Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp liên quan tới phòng, chống thiên tai, ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu, nhằm thúc đẩy nhận thức, kỹ năng, hành vi và thói quen sống xanh, lành mạnh và thân thiện.

+ Tích hợp nội dung phòng, chống thiên tai vào các hoạt động, phong trào của ngành Giáo dục: Trường học an toàn, xanh, sạch, đẹp; tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn kỹ năng phòng chống đuối nước trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

+ Chỉ đạo các đơn vị trường học, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Thành phố tổ chức dạy bơi cho học sinh (theo chủ đề tự chọn trong chương trình chính khóa hoặc ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp).

- Các biện pháp nâng cấp trường học để đảm bảo an toàn PCTT và kết hợp làm nơi tránh trú an toàn:

+ Trên cơ sở quy định của Luật Phòng, chống thiên tai và các văn bản pháp luật liên quan, các cấp quản lý và các cơ sở giáo dục, đào tạo thành lập tổ phòng, chống thiên tai tại cơ sở, đồng thời phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động, cơ chế phối hợp với Ban Chỉ huy PTDS các cấp tại địa phương.

+ Sở Giáo dục chỉ đạo các đơn vị cấp dưới xây dựng kế hoạch ứng phó, phòng tránh thiên tai phù hợp với đặc thù địa phương, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên; xây dựng phương án bố trí nơi ăn, ở, học cho học sinh và cộng đồng; huy động nguồn lực, kinh phí để đáp ứng nhu cầu khi thiên tai xảy ra.

+ Tham mưu các cấp đầu tư, xây dựng và nâng cấp các trường học có nguy cơ ngập lụt; lập phương án di dời khi ngập lụt xảy ra. Chỉ đạo các đơn vị kịp thời sửa chữa, cải tạo, cắt tỉa cây xanh, kiểm tra và sửa chữa hệ thống điện, nước trước mùa mưa bão.

+ Thường xuyên theo dõi tình hình khí tượng thủy văn và thông báo kịp thời tới giáo viên, học sinh, sinh viên và phụ huynh.

+ Phối hợp với chính quyền địa phương trang bị các thiết bị cứu hộ cho nhà trường để tạo nơi cứu hộ và trú ẩn.

+ Tập trung phát triển hệ thống trường học chất lượng cao, trường học thông minh; đầu tư cơ sở vật chất trường lớp theo hướng đồng bộ, chuẩn hóa, tiên tiến và từng bước hiện đại.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công tác phòng, chống thiên tai ở các cấp.

2.2. Ngành công nghiệp

- Tập trung xây dựng các phương án đảm bảo an toàn cơ sở hạ tầng công nghiệp trước tác động của mưa, bão và các loại hình thiên tai khác, đồng thời duy trì chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước.

- Quy hoạch các khu, cụm công nghiệp khu chế xuất, khu công nghệ cao tập trung được thực hiện có tính đến nguy cơ ngập lụt, đảm bảo xử lý môi trường và bảo vệ hành lang an toàn lưới điện cao áp.

- Thành phố cũng chú trọng xây dựng phương án cung cấp nguyên liệu ổn định, vận hành hiệu quả hệ thống điện và các giải pháp dự phòng để ứng phó kịp thời khi có thiên tai. Các dự án công nghiệp được sắp xếp, thu hút đầu tư, kết hợp với cải tiến kỹ thuật, công nghệ và quản lý để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và khả năng cạnh tranh.

- Vận động các doanh nghiệp dự trữ, chuẩn bị hàng hóa thiết yếu, đặc biệt ở những khu vực dễ bị cô lập khi thiên tai xảy ra, đồng thời phối hợp với lực lượng quản lý thị trường và các ngành liên quan để kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, buôn lậu, gian lận thương mại và các hành vi đầu cơ tăng giá bất hợp lý trong mùa thiên tai.

- Duy trì thường xuyên các hoạt động tuyên truyền, tập huấn về bảo vệ hạ tầng công nghiệp, an toàn lưới điện và quản lý thị trường để nâng cao nhận thức và năng lực chủ động phòng, chống thiên tai trong cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

2.3. Ngành công thương

- Nhằm chủ động ứng phó kịp thời với các khu vực thường bị chia cắt, cô lập khi xảy ra thiên tai, Sở Công Thương chú trọng liên hệ, vận động các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm và nhu yếu phẩm trên địa bàn thành phố đảm bảo dự trữ; chuẩn bị một lượng hàng hóa thiết yếu nhất định (UBND Thành phố sẽ mua bằng ngân sách thành phố khi cần thiết) để kịp thời phục vụ nhân dân ở các vùng bị ảnh hưởng bởi thiên tai.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn về bảo vệ hành lang an toàn công trình lưới điện cao áp cho các cấp chính quyền địa phương; duy trì việc phát thanh, tuyên truyền liên tục trong thời gian dài để người dân tiếp thu và nâng cao ý thức trong việc bảo vệ hành lang an toàn lưới điện cao áp, không để xảy ra các hành vi vi phạm.

- Phối hợp với Cục Quản lý thị trường và các ngành liên quan chủ động tham gia phòng, chống các loại dịch bệnh ở gia súc, gia cầm; phòng chống sự bùng phát dịch. Kiểm tra chặt chẽ vệ sinh an toàn thực phẩm từ khâu sản xuất, chế biến, bảo quản đến khâu tiêu thụ, đặc biệt là các mặt hàng đóng gói và thực phẩm tươi sống. Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các lực lượng chức năng trong công tác chống

buôn lậu, sản xuất, mua bán hàng giả và gian lận thương mại trên phạm vi toàn thành phố; kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các giải pháp bình ổn giá; phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng thiên tai, lũ lụt để đầu cơ, tăng giá vật tư, hàng hóa gây khó khăn cho đời sống nhân dân tại những vùng bị ảnh hưởng.

2.4. Ngành xây dựng

Triển khai thực hiện việc rà soát, cập nhật, bổ sung các giải pháp ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu vào quy hoạch đô thị, khu dân cư, phù hợp với đặc điểm địa hình, khí hậu và những khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng bởi thiên tai như lũ ống, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất. Xác định mức độ ảnh hưởng dựa trên tần suất mưa lũ xảy ra tại từng khu vực để lựa chọn địa điểm tái định cư đảm bảo an toàn cho người dân; cảnh báo và chủ động di dời nhân dân đến nơi an toàn ở các khu vực có nguy cơ ngập lụt, các khu dân cư sinh sống tại vùng đồi núi có nguy cơ sạt lở, lũ quét, và các khu vực thoát lũ ở hạ lưu các hồ chứa. Phối hợp cùng các đơn vị chức năng di dời dân cư đến khu vực an toàn theo quy hoạch.

Đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật: rà soát, kiểm tra hệ thống tiêu thoát nước của khu vực đô thị nhằm đảm bảo chống ngập úng khi mưa, lũ; kiểm tra các biện pháp đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật, hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong đô thị; kiểm soát quy trình cắt tỉa cây xanh đô thị để đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão; đảm bảo an toàn điện và cung cấp nước sạch cho các vùng bị úng ngập.

Đối với các công trình đang khai thác, sử dụng: yêu cầu người dân và chủ sử dụng thực hiện gia cố, giằng chống để đảm bảo an toàn nhà ở trước mùa mưa bão; đối với các công trình sử dụng mái tôn, mái fibro xi măng, trần nhựa, cửa kính, công trình gắn pano, biển quảng cáo, bồn chứa nước trên cao phải được kiểm tra, rà soát và có biện pháp sửa chữa, gia cường; các công trình xây dựng tại các khu vực có nguy cơ sạt lở đất như bờ sông, bờ suối, lũ ống, lũ quét phải được đánh giá và cảnh báo cho nhân dân.

Đối với công trình đang thi công: phải lập và thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn cho người, thiết bị, công trình và các công trình lân cận, đặc biệt công tác đảm bảo an toàn đối với cần trục tháp, máy vận thăng và các thiết bị làm việc trên cao trong mùa mưa bão.

Đối với các công trình tháp (trụ) viễn thông, truyền hình: yêu cầu các chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng báo cáo chi tiết số lượng công trình đang quản lý; thực hiện quản lý, khai thác, sử dụng theo phân cấp công trình (05 cấp theo quy định tại Thông tư 06/VBHN-BXD ngày 03/07/2025 của Bộ Xây dựng), thời gian đưa vào sử dụng và vị trí xây dựng; thực hiện công tác kiểm định chất lượng công trình theo chu kỳ, bảo trì, sửa chữa, khắc phục các tồn tại (nếu có); lập kế hoạch và khẩn trương tổ chức kiểm định chất lượng công trình để phát hiện các nguy cơ.

Đối với các cột điện bê tông cốt thép (BTCT) ly tâm: phối hợp với Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam yêu cầu các đơn vị quản lý, vận hành trên địa bàn tổ chức rà soát, đánh giá, phân loại các cột điện BTCT ly tâm hiện hữu đang khai thác; thực hiện gia cường, giằng chống đối với các trường hợp không đảm bảo chất lượng, nghiêng hoặc bố trí tải khác so với thiết kế ban đầu; thực hiện nghiêm công tác bảo dưỡng, sửa chữa cột điện BTCT ly tâm đảm bảo an toàn trước mùa mưa bão; đảm bảo an toàn hành lang lưới điện trong mùa mưa bão.

Đối với các công trình hồ đập: rà soát, kiểm tra, kiểm định an toàn hồ đập trước mùa mưa bão; kiểm tra quy trình vận hành hồ đập nhằm đảm bảo an toàn cho lưu vực hạ du.

2.5. Ngành Khoa học và Công nghệ

- Tham mưu triển khai phương án đảm bảo thông tin liên lạc, phục vụ chỉ đạo, chỉ huy ứng phó trong mọi tình huống từ Thành phố đến các xã, phường và các vùng thường xuyên xảy ra lũ quét, sạt lở đất, ngập úng, ngập lụt.

- Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị viễn thông, bưu chính trên địa bàn Thành phố đảm bảo liên lạc, kịp thời chuyển thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành việc phòng tránh và ứng phó với bão, lũ.

2.6. Ngành Y tế

- Chỉ đạo, tăng cường y, bác sĩ của các bệnh viện, trung tâm y tế để thực hiện cứu chữa người bị thương tại các khu vực xảy ra thiên tai.

- Tổ chức thực hiện phương án cấp cứu, điều trị, chăm sóc sức khỏe nhân dân, vệ sinh môi trường, nguồn nước sinh hoạt, phòng chống dịch bệnh và vệ sinh an toàn thực phẩm. Có kế hoạch phân bổ thuốc, trang thiết bị và hóa chất trong tình huống xảy ra thiên tai và dịch bệnh.

- Thực hiện phương án sơ tán, di dời cơ sở y tế khi xảy ra sự cố, sập đổ để nhanh chóng cấp cứu, điều trị nạn nhân trong mọi tình huống khẩn cấp, đảm bảo điều kiện cho các cơ sở y tế hoạt động, tuyệt đối không để người bệnh và nhân viên y tế bị thiệt mạng do thiên tai.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý môi trường, nguồn nước và phòng chống các dịch bệnh phát sinh sau thiên tai.

2.7. Ngành văn hoá, du lịch

- Lồng ghép các hoạt động phòng chống thiên tai vào các hoạt động của ngành.

- Xây dựng, dàn dựng các câu chuyện truyền thanh, tiểu phẩm có chủ đề về phòng chống, giảm nhẹ thiên tai dựa trên những câu chuyện có thật để tăng hiệu quả về truyền thông.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền về phòng, chống giảm nhẹ thiên tai thông qua các hoạt động văn hóa, nghệ thuật. Tổ chức tuyên truyền về công tác

phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong các chương trình tuyên truyền lưu động.

- Xây dựng phương án đảm bảo an toàn cho cơ sở hạ tầng du lịch; phát triển du lịch sinh thái gắn với bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên và duy trì trật tự an toàn xã hội, an ninh quốc phòng.

CHƯƠNG VIII: NGUỒN LỰC VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

I. Nguồn lực thực hiện

1. Nguồn nhân lực cho phòng, chống thiên tai

Các lực lượng được huy động thực hiện công tác phòng, chống thiên tai của Thành phố Hà Nội bao gồm:

a) Lực lượng nòng cốt

Quân đội, Công an, Bộ Tư lệnh Thủ đô, Cảnh sát PCCC & CNCH là lực lượng nòng cốt trong công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn của Thành phố.

Các nhiệm vụ chính: sơ tán dân khỏi vùng nguy hiểm, di chuyển phương tiện và tài sản, cứu hộ, cứu nạn, đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ đê điều, hồ đập, trạm bơm, hạ tầng thiết yếu theo sự chỉ huy của người có thẩm quyền.

Lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã/phường: Được kiện toàn theo mô hình chính quyền hai cấp mới của Hà Nội; thực hiện trực ban thiên tai, hỗ trợ sơ tán, tuần tra đê điều, xử lý ban đầu các tình huống thiên tai.

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động: Làm việc tại các cơ quan nhà nước thuộc lĩnh vực thủy lợi, đê điều, cấp thoát nước, môi trường, y tế, giáo dục, giao thông, thông tin truyền thông... tham gia thực thi nhiệm vụ theo phân công.

b) Lực lượng tại chỗ

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sinh sống, làm việc trên địa bàn Thành phố; thực hiện các biện pháp tự phòng, tự bảo vệ và hỗ trợ cộng đồng khi có thiên tai.

Dân quân tự vệ tham gia ứng phó thiên tai theo phương án của địa phương và theo lệnh điều động.

Tổ chức, cá nhân tình nguyện tham gia hỗ trợ các hoạt động ứng phó, cứu trợ, khắc phục hậu quả theo quy định và dưới sự chỉ huy của Ban Chỉ huy PCTT cấp có thẩm quyền.

2. Nguồn vật lực

Vật tư, phương tiện, trang thiết bị phục vụ phòng chống thiên tai của Thành phố Hà Nội bao gồm:

Hệ thống phương tiện, thiết bị chuyên dụng của Nhà nước: trạm bơm tiêu úng, máy phát điện, xuồng cứu hộ, thiết bị PCCC & CNCH, phương tiện vận tải, thiết bị cảnh báo mưa – ngập – mực nước, loa truyền thanh thông minh, vật tư hộ đê (bao tải, rọ đá, cọc tre, cát, đá...), trang thiết bị quan trắc KTTV.

Phương tiện, thiết bị được huy động từ các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố: doanh nghiệp hạ tầng đô thị, cấp thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, khu công nghiệp, khu công nghệ cao.

Trang thiết bị do hộ gia đình, cá nhân tự chuẩn bị (đèn pin, áo phao, vật dụng gia cố nhà cửa...).

Hàng năm, các sở, ngành, địa phương thực hiện kiểm kê, đánh giá hiện trạng vật tư – thiết bị PCTT; trường hợp cần thiết phải bổ sung, phải xây dựng kế hoạch mua sắm và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

3. Nguồn tài lực

a) Ngân sách địa phương (*Ngân sách được phân bổ hằng năm và dự phòng*)

Tập trung đầu tư xử lý cấp bách các công trình bảo vệ bờ sông, nâng cấp, gia cố, cải tạo các công trình thủy lợi, trạm bơm, hệ thống tưới tiêu, thoát nước, kênh dẫn nước; xây dựng các công trình mới phục vụ phòng, chống thiên tai, chống hạn, chống úng, bảo đảm an toàn đời sống nhân dân, ổn định dân sinh, kinh tế, xã hội trên địa bàn Thành phố.

Bố trí kinh phí cho các hoạt động ứng phó thiên tai, bao gồm: sơ tán dân ra khỏi khu vực nguy hiểm; chăm sóc y tế, lương thực, thực phẩm, nước uống cho người dân tại nơi sơ tán; hỗ trợ công tác thông tin, quan trắc, dự báo, cảnh báo và báo động thiên tai.

Bố trí kinh phí cho các hoạt động phòng ngừa thiên tai như: tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về phòng, chống thiên tai; lập, rà soát, cập nhật kế hoạch, phương án và tổ chức diễn tập phòng, chống thiên tai các cấp.

Hỗ trợ các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương mua sắm vật tư, vật liệu, phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ”.

Bố trí kinh phí cho công tác lập, điều chỉnh quy hoạch, xây dựng và triển khai các kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, kinh tế - xã hội có lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai.

b) Quỹ Phòng, chống thiên tai

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ; Nghị định số 63/2025/NĐ-CP ngày 05/3/2025 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của Thành phố.

Quỹ được sử dụng để hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trong trường hợp ngân sách nhà nước chưa bố trí kịp thời hoặc chưa đáp ứng yêu cầu; tập trung cho các hoạt động phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro thiên tai, gồm: tuyên truyền, phổ biến pháp luật; lập, rà soát, cập nhật kế hoạch PCTT các cấp; tập huấn, diễn tập; hỗ trợ một phần cho công tác sơ tán dân, chăm sóc y tế, nước sạch, lương thực cho người dân sơ tán; tuần tra, kiểm tra, phát hiện nguy cơ thiên tai; hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định.

c) Các nguồn kinh phí khác

Ngân sách Trung ương hỗ trợ cho công tác phòng, chống thiên tai của Thành phố, ưu tiên đối với các dự án quy mô lớn liên quan đến tiêu thoát nước, nâng cấp đê

điều, hồ đập, công trình phòng, chống lũ, dự án di dời dân cư phòng tránh thiên tai, trường học, cơ sở y tế và các hạ tầng thiết yếu khác.

Nguồn kinh phí từ các chương trình, dự án của nước ngoài và các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực phòng ngừa, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, cảnh báo sớm và tăng cường khả năng chống chịu; bao gồm hỗ trợ kỹ thuật, trang thiết bị, đào tạo nâng cao năng lực và hỗ trợ đầu tư một phần các dự án hạ tầng.

Nguồn đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và cộng đồng thông qua các quỹ xã hội, quỹ từ thiện để hỗ trợ nhân dân vùng bị thiên tai khắc phục thiệt hại, giảm bớt khó khăn, ổn định đời sống và sinh kế; việc tiếp nhận, quản lý và phân bổ các nguồn đóng góp thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và bảo đảm sự thống nhất, điều phối của chính quyền địa phương nơi có đối tượng được hỗ trợ.

d) Các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương được giao kinh phí thực hiện Kế hoạch có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, tránh trùng lặp, phù hợp với đối tượng, phạm vi, nội dung, mức hỗ trợ và trình tự, thủ tục triển khai theo quy định.

Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải tuân thủ các cơ chế, chính sách hiện hành của Trung ương và Thành phố; bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả và gắn với trách nhiệm của cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ.

II. Tiến độ thực hiện

Căn cứ nhu cầu vốn, tính cấp thiết của từng nhóm nhiệm vụ và khả năng bố trí nguồn lực của Thành phố, tiến độ thực hiện các giải pháp phòng, chống thiên tai giai đoạn 2026–2030 được xác định theo thứ tự ưu tiên và phân kỳ đầu tư như sau:

1. Nguyên tắc sắp xếp thứ tự ưu tiên

Ưu tiên 1: Tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp mang tính nền tảng, cấp bách nhằm nâng cao năng lực phòng ngừa, chỉ huy, điều hành và ứng phó thiên tai, bảo đảm hệ thống phòng, chống thiên tai của Thành phố vận hành thông suốt, hiệu quả.

Ưu tiên 2: Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án công trình khẩn cấp, các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021–2025 sang giai đoạn 2026–2030 để sớm hoàn thành, phát huy hiệu quả đầu tư, giảm thiểu rủi ro thiên tai.

Ưu tiên 3: Từng bước triển khai các dự án công trình mới, đặc biệt trong lĩnh vực đê điều, thủy lợi và hạ tầng thoát nước, xử lý úng ngập theo định hướng quy hoạch và khả năng cân đối nguồn lực của Thành phố.

2. Phân kỳ thực hiện giai đoạn 2026–2030

2.1. Đối với các giải pháp phi công trình

Các giải pháp phi công trình được triển khai xuyên suốt trong giai đoạn 2026–2030, tập trung vào hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai, củng cố tổ chức bộ máy, đào tạo, tập huấn, truyền thông cộng đồng,

ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong công tác dự báo, cảnh báo, chỉ huy, điều hành phòng, chống thiên tai; bảo đảm phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp và yêu cầu thực tiễn của Thành phố trong giai đoạn mới.

Việc bố trí kinh phí thực hiện các giải pháp phi công trình được thực hiện linh hoạt theo từng năm, gắn với tiến độ thực hiện nhiệm vụ và khả năng cân đối ngân sách Thành phố, Quỹ phòng, chống thiên tai và các nguồn lực hợp pháp khác.

2.2. Đối với các giải pháp công trình

Tổng kinh phí đầu tư cho các giải pháp công trình phòng, chống thiên tai giai đoạn 2026–2030 dự kiến 125.702 tỷ đồng, trong đó giai đoạn năm 2026 bố trí 15.262,464 tỷ đồng, giai đoạn 2027–2030 bố trí 110.439,865 tỷ đồng. Tiến độ triển khai được phân kỳ theo các nhóm dự án như sau:

- Nhóm dự án chuyển tiếp giai đoạn 2021–2025 sang (Kinh phí: 11.062 tỷ đồng):

+ Năm 2026: Ưu tiên bố trí 4.319 tỷ đồng để dứt điểm các hạng mục xung yếu thuộc lĩnh vực đê điều (xử lý sạt lở bờ hữu sông Đà, sông Hồng) và thủy lợi (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa).

+ 2027–2030: Hoàn thành các hạng mục còn lại với kinh phí 6.743 tỷ đồng.

- Nhóm dự án mới (Kinh phí: 74.669 tỷ đồng):

+ Thực hiện chủ yếu trong giai đoạn 2027–2030. Tập trung nâng cấp các tuyến đê cấp I–III, xây dựng kè chống sạt lở trên các tuyến sông chính và xây mới hệ thống trạm bơm tiêu thoát nước theo quy hoạch, trong đó:

+ Lĩnh vực đê điều: 37.754 tỷ đồng.

+ Lĩnh vực thủy lợi: 36.915 tỷ đồng.

Các dự án được triển khai theo lộ trình phù hợp với khả năng cân đối vốn, ưu tiên các khu vực có nguy cơ rủi ro thiên tai cao, khu vực dân cư tập trung, công trình đầu mối quan trọng.

- Nhóm dự án thoát nước, xử lý úng ngập (Kinh phí: 14.834 tỷ đồng):

+ Nhóm khẩn cấp triển khai trước mùa mưa năm 2026: Bố trí 6.193 tỷ đồng trong năm 2026 cho các dự án: Cải tạo lưu vực Kim Ngưu, kênh Thụy Phương và xây dựng 12 hồ điều hòa khu vực Tả, Hữu Nhuệ để giải quyết ngay các điểm úng ngập trọng yếu.

+ Nhóm đang triển khai thực hiện: Phân bổ 8.641 tỷ đồng theo lộ trình (trong đó năm 2026 là 4.750 tỷ đồng; năm 2027 là 3.891 tỷ đồng) để hoàn thiện hệ thống thoát nước lưu vực hữu Nhuệ, trạm bơm Gia Thượng, Cự Khối và nâng cấp trạm bơm Phương Trạch, hoàn thiện hệ thống thoát nước theo kế hoạch.

Danh mục tổng hợp các nhiệm vụ, chương trình và dự án phòng, chống thiên tai giai đoạn 2026–2030 như sau:

STT	Nhiệm vụ, chương trình, dự án ưu tiên	Tổng kinh phí (Tỷ đồng)	Phân kỳ thực hiện		Ghi chú
			2026	2027-2030	
	Tổng	125.702	15.262,464	110.439,865	
A	Đầu tư, nâng cấp công trình phòng chống thiên tai, công trình thủy lợi	85.731	4.319	81.412	
I	Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2021–2025 sang giai đoạn 2026–2030	11.062	4.319	6.743	
1	Lĩnh vực đê điều	3.106	1.489	1.617	Chi tiết tại Phụ lục 11a
2	Lĩnh vực thủy lợi	7.956	2.830	5.126	
II	Dự án mới đến năm 2030	74.669	0	74.669	
1	Lĩnh vực đê điều	37.754	0	37.754	Chi tiết tại Phụ lục 11b
2	Lĩnh vực thủy lợi	36.915	0	36.915	
B	Công trình hạ tầng thoát nước	14.834,329	10.943,46	3.890,865	
1	Nhóm dự án khẩn cấp triển khai trước mùa mưa lũ năm 2026	6.193	6.193	0	Chi tiết tại Phụ lục 11c
2	Dự án đang triển khai thực hiện	8.641,329	4.750,464	3.890,865	
C	Dự án xem xét đầu tư đến năm 2030	25.137	0	25.137	
1	Lĩnh vực đê điều	4.605	0	4.605	Chi tiết tại Phụ lục 11d
2	Lĩnh vực thủy lợi	20.492	0	20.492	
3	Các dự án khác	40	0	40	

CHƯƠNG IX. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

1. Trách nhiệm chung

1.1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Hà Nội

a. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố tham mưu giúp Chủ tịch UBND thành phố trong công tác phòng thủ dân sự có nhiệm vụ và quyền hạn chủ yếu sau:

1. Xây dựng và triển khai kế hoạch phòng thủ dân sự, kế hoạch phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố; tiếp nhận, xử lý thông tin từ Tổng đài 112 đối với những sự cố, thảm họa xảy ra trên địa bàn thành phố; tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND thành phố ban hành quyết định ban bố, quyết định bãi bỏ cấp độ phòng thủ dân sự.

2. Giúp Chủ tịch UBND thành phố chỉ huy các lực lượng phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố, thảm họa; quyết định các biện pháp cấp bách, huy động các nguồn lực theo thẩm quyền; tổ chức tiếp nhận và phân bổ nguồn lực hỗ trợ, cứu trợ để thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự trên địa bàn thành phố.

3. Tổ chức, xây dựng lực lượng tham gia phòng thủ dân sự ở các cấp, các ngành; chỉ đạo và tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng thủ dân sự, phòng chống thiên tai.

4. Hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các cấp xây dựng kế hoạch, phương án phòng thủ dân sự, phòng chống thiên tai; Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện kế hoạch phòng thủ dân sự và phòng chống thiên tai của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

5. Chỉ đạo và điều phối công tác trực ban, ứng trực, tiếp nhận thông tin; tổ chức họp, xử lý tình huống và triển khai Sở Chỉ huy tiền phương.

6. Tổ chức phối hợp liên ngành trong công tác phòng thủ dân sự. Phối hợp với Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các địa phương, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn trong công tác ứng phó, kiểm tra, đôn đốc, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai. Phối hợp với các sở, ban, ngành trong chuẩn bị điều kiện hậu cần, kỹ thuật, thông tin phục vụ hoạt động của Ban Chỉ huy.

7. Thực hiện nhiệm vụ phát ngôn và cung cấp thông tin. Báo cáo, đề xuất xử lý các vấn đề dư luận và báo chí nêu liên quan đến hoạt động phòng thủ dân sự.

b. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức thực hiện quản lý, bảo vệ, tu bổ, nâng cấp, kiên cố hóa đê điều và hộ đê trên địa bàn; thực hiện phương án phát triển hệ thống đê điều, phương án phòng, chống lũ của tuyến sông có đê trên địa bàn trong quy hoạch tỉnh, kế hoạch đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp, kiên cố hóa, bảo vệ, sử dụng đê điều và hộ đê; tổng hợp, quản lý thông tin, dữ liệu về đê điều trong phạm vi địa phương; huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để hộ đê, khắc phục hậu quả do lũ, lụt, bão gây ra đối với

đề điều quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật Đê điều, đã được sửa đổi bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

2. Vận động quyên góp, tiếp nhận và phân bổ nguồn lực để cứu trợ khẩn cấp, hỗ trợ trung hạn theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 33 Luật Phòng, chống thiên tai, đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

3. Thực hiện trách nhiệm phòng, chống thiên tai quy định tại khoản 1 Điều 43 Luật Phòng, chống thiên tai.

4. Bảo đảm kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã đối với người không tham gia bảo hiểm y tế nếu bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương quy định tại khoản 6 Điều 35 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP.

5. Tổ chức thẩm định và quyết định hỗ trợ thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật hoặc tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP.

6. Xác nhận thiệt hại do thiên tai gây ra của tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn quy định tại điểm k khoản 1 Điều 13 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP.

7. Tổng hợp danh sách các đối tượng được quy định tại điểm i, điểm k khoản 1 và khoản 2 Điều 13 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP.

8. Xây dựng kế hoạch thu Quỹ phòng, chống thiên tai ở địa phương theo quy định tại khoản 6 khoản 7 Điều 15 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP.

9. Đề xuất nhu cầu hỗ trợ từ Quỹ phòng, chống thiên tai cấp tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 63/2025/NĐ-CP.

10. Chuyển nộp vào tài khoản của Quỹ cấp tỉnh số tiền tối thiểu 72% số thu quỹ trên địa bàn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP.

11. Thực hiện công khai kết quả thu nộp, danh sách tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài đã đóng quỹ trên địa bàn quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP.

12. Mua sắm dụng cụ, sổ sách để cấp cho các đội tuần tra, canh gác đê tại Điều 5 Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT.

13. Tổ chức lực lượng quản lý đê nhân dân thuộc địa bàn. Trực tiếp quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng này; Chủ trì, phối hợp với Hạt Quản lý đê hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành đê điều, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý, bảo vệ đê điều và hộ đê cho

lực lượng quản lý đô nhân dân; Thanh toán kinh phí thù lao và thực hiện các chế độ, chính sách đối với nhân viên quản lý đô nhân dân theo các quy định của Nhà nước tại Điều 6 Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT.

14. Xây dựng nội dung kế hoạch phòng, chống thiên tai cấp xã tại Điều 9 Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT.

1.2. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ huy

Do ngân sách nhà nước đảm bảo, được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm thông qua các Sở, ngành, cơ quan thuộc UBND thành phố, các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành.

1.3. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy

Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội là Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy, thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ huy.
2. Tổ chức bộ máy của Văn phòng Ban Chỉ huy gồm Chánh văn phòng, các cơ quan chức năng để bảo đảm hoạt động của Ban Chỉ huy. Chỉ đạo duy trì hoạt động của Hệ thống Tổng đài 112, trực ban phòng thủ dân sự của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy theo quy định; sẵn sàng tiếp nhận các thông tin về sự cố, thảm họa, thiên tai, báo cáo kịp thời và tham mưu với Ban Chỉ huy biện pháp ứng phó, khắc phục.
3. Chủ trì các cuộc họp đột xuất xử lý những công việc ngoài chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ huy liên quan đến nhiệm vụ phòng thủ dân sự.
4. Đôn đốc triển khai thực hiện Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy, chương trình, kế hoạch công tác, các công việc thường xuyên, đột xuất của Ban Chỉ huy; trường hợp cần bổ sung, sửa đổi Quy chế, trên cơ sở đề xuất của các Thành viên Ban Chỉ huy, báo cáo Trưởng ban xem xét, quyết định.
5. Phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các địa phương chuẩn bị điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động của Sở Chỉ huy tiền phương, đoàn công tác của Ban Chỉ huy kiểm tra, đôn đốc công tác ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa.
6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chỉ huy hoặc Trưởng ban giao.

1.4. Văn Phòng Ban Chỉ huy

Bộ Tham mưu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội là Văn phòng Ban Chỉ huy, đồng chí Phó Tham mưu trưởng phụ trách công tác cứu hộ, cứu nạn là Chánh Văn phòng Ban Chỉ huy.

Văn phòng Ban Chỉ huy thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Theo dõi, chỉ đạo Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các địa phương; duy trì chế độ trực phòng thủ dân sự; chủ động triển khai ứng phó, khắc phục, xử lý tình huống sự cố, thảm họa xảy ra trên địa bàn; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất với Ban Chỉ huy.

2. Theo dõi tình hình sự cố, thảm họa liên quan đến động đất, sóng thần, tràn dầu, hóa chất độc, bức xạ, hạt nhân, tìm kiếm cứu nạn đường không; tham mưu cho Ban Chỉ huy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, phương án huy động lực lượng, phương tiện làm nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn.

3. Phối hợp với:

a) Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan có liên quan bảo đảm các điều kiện phục vụ cuộc họp Ban Chỉ huy; dự thảo các văn bản chỉ đạo, điều hành, kết luận phiên họp định kỳ, đột xuất do Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực, Phó Trưởng ban là Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội chủ trì liên quan đến động đất, sóng thần, tràn dầu, hóa chất độc, bức xạ, hạt nhân, tìm kiếm cứu nạn đường không.

b) Bộ Tài chính để tham mưu với Ban Chỉ huy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc đề xuất cấp, thực hiện tiếp nhận hàng dự trữ quốc gia cho các sở, ngành, địa phương phục vụ công tác phòng thủ dân sự (nếu có).

c) Các cơ quan có liên quan cung cấp thông tin, báo cáo để thực hiện nhiệm vụ giúp việc Ban Chỉ huy.

4. Quản lý hồ sơ, tài liệu của Ban Chỉ huy theo quy định của Nhà nước.

5. Tổng hợp đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác phòng thủ dân sự, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định.

6. Chánh Văn phòng Ban Chỉ huy có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Ban Chỉ huy quy định tại Quy chế này.

b) Giúp Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy đôn đốc, kiểm tra công tác phòng thủ dân sự, phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, thảm họa và tìm kiếm cứu nạn của các sở, ngành, xã, phường theo kế hoạch.

c) Tham mưu đề xuất với Phó Trưởng ban là Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội để báo cáo Trưởng ban, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập Sở Chỉ huy tiền phương hoặc đoàn công tác để trực tiếp chỉ đạo công tác phòng thủ dân sự cấp độ 2 liên quan đến động đất, sóng thần, tràn dầu, hóa chất độc, tìm kiếm cứu nạn đường không trên địa bàn.

d) Ký thừa lệnh Trưởng ban các văn bản yêu cầu các cơ quan có liên quan cung cấp thông tin, báo cáo để giúp việc cho Ban Chỉ huy.

đ) Thực hiện nhiệm vụ phát ngôn của Ban Chỉ huy và cung cấp thông tin cho báo chí về công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; báo cáo đề xuất với Ban Chỉ huy những vấn đề cần xử lý qua phản ánh của báo, đài, dư luận xã hội liên quan đến hoạt động phòng thủ dân sự.

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch

Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Hà Nội chỉ đạo thống nhất việc tổ chức triển khai Kế hoạch phòng, chống thiên tai giai đoạn 2026 – 2030 trên phạm vi toàn Thành phố, bảo đảm gắn với nhiệm vụ phòng thủ dân sự, phù hợp chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

2.1.1. Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội

Với chức năng là Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố, có trách nhiệm:

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành xây dựng quy chế hoạt động và thực hiện nhiệm vụ Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành xây dựng, triển khai kế hoạch phòng thủ dân sự cấp Thành phố và hướng dẫn tổ chức thực hiện.

- Chủ trì tham mưu với Ban Chỉ huy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban bố, bãi bỏ phòng thủ dân sự cấp độ 2 để ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa liên quan đến động đất, sóng thần, tràn dầu, hóa chất độc, bức xạ, hạt nhân, vũ khí hủy diệt lớn; chủ trì, phối hợp tham mưu đề xuất sử dụng lực lượng, phương tiện tham gia hỗ trợ nhân đạo, cứu trợ thảm họa quốc tế khi có yêu cầu.

- Chỉ đạo các đơn vị thuộc quyền thành lập Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự trên địa bàn.

- Điều phối các hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả liên quan đến sử dụng lực lượng Quân đội, Dân quân tự vệ.

- Chỉ đạo duy trì hoạt động Hệ thống Tổng đài 112 phục vụ cho tiếp nhận, xử lý thông tin về sự cố, thảm họa; phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan thực hiện công tác tuyên truyền về phòng thủ dân sự.

- Thực hiện quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự thuộc lĩnh vực được phân công trên địa bàn Thành phố; quản lý, chỉ huy các cơ quan, đơn vị thuộc quyền thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

- Phối hợp trong xây dựng, điều chỉnh, cập nhật Kế hoạch PCTT giai đoạn 2026–2030: Phối hợp với Sở Nông nghiệp & Môi trường trong đề xuất sửa đổi, cập nhật Kế hoạch PCTT hằng năm theo tình hình thực tế (điều chỉnh do thiên tai đặc biệt lớn, thay đổi số liệu...). Cung cấp số liệu về lực lượng, phương tiện, khả năng

huy động, nhu cầu hỗ trợ quốc phòng phục vụ cập nhật kế hoạch. Tham mưu Trưởng ban chỉ huy lồng ghép nhiệm vụ PCTT vào quy hoạch & kế hoạch của các sở ngành.

2.1.2. Sở Nông nghiệp và Môi trường,

Với vai trò là cơ quan đầu môi chuyên môn tham mưu về phòng, chống thiên tai cho Ban chỉ huy PTDS Thành phố, có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội và các sở, ban, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành, điều chỉnh, cập nhật Kế hoạch phòng, chống thiên tai giai đoạn 2026 – 2030 và Kế hoạch hằng năm cho phù hợp tình hình thực tiễn.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn Thành phố đúng quy định.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và chính quyền các xã, phường tham mưu chỉ đạo thực hiện các biện pháp giảm nhẹ hậu quả thảm họa, thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai; tham mưu chỉ đạo công tác cứu trợ đột xuất các đối tượng bị ảnh hưởng do sự cố thiên tai, thảm họa; thực hiện tuyên truyền về phòng thủ dân sự theo lĩnh vực quản lý.

- Chủ trì công tác dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; phối hợp truyền, phát tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đến các tổ chức, cá nhân phục vụ hoạt động phòng thủ dân sự.

- Phối hợp với Công an Thành phố, các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch và thực hiện bảo đảm an ninh nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn đáp ứng yêu cầu phòng thủ dân sự.

- Thay mặt Ban Chỉ huy ký, ban hành các văn bản liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai như: Công điện, lệnh báo động, lệnh rút báo động, lệnh vận hành các công trình phân lũ trên các tuyến sông, giấy mời họp, các văn bản, báo cáo của Ban Chỉ huy. Chỉ đạo theo dõi, tổng hợp đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống thiên tai gửi Văn phòng Ban Chỉ huy tổng hợp chung. Chỉ đạo các đơn vị thuộc quyền cung cấp thông tin cho báo chí về công tác phòng, chống thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao.

- Thực hiện quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự thuộc lĩnh vực phòng chống thiên tai, sử dụng bộ máy, cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ quan, đơn vị thuộc quyền để tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ huy về công tác phòng chống thiên tai; quản lý, chỉ huy các cơ quan, đơn vị thuộc quyền thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

- Ban bố, bãi bỏ phòng thủ dân sự cấp độ 2 để ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai (vỡ đê, đập; dịch bệnh trên động vật, cây trồng và thủy sản; thảm họa môi trường và các loại hình thiên tai ngoại trừ động đất và sóng thần); chỉ đạo hỗ trợ khẩn cấp các địa phương, sở, ngành khắc phục hậu quả sau thiên tai.

- Thực hiện các nội dung được phân công tại các quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực các sông; ban hành văn bản hướng dẫn, kiểm tra các sở, ngành, xã, phường trong công tác phòng, chống thiên tai; hướng dẫn hoạt động của lực lượng xung kích phòng chống thiên tai tại cơ sở.

- Chỉ đạo, tổ chức xây dựng tài liệu và tổ chức hướng dẫn, tập huấn, diễn tập, phổ biến, thông tin truyền thông dưới nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trong công tác phòng, chống thiên tai.

- Là đầu mối tổng hợp tình hình thiên tai, thiệt hại, kết quả thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án phòng, chống thiên tai trong Kế hoạch; định kỳ và đột xuất báo cáo Ban Chỉ huy, Ủy ban nhân dân Thành phố và cơ quan Trung ương theo quy định.

2.2. Xây dựng kế hoạch tài chính

Các Sở, Ban, ngành, đơn vị và UBND các cấp căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước, tiêu chuẩn, định mức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí theo các quy định tại: Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025 và các văn bản hướng dẫn Luật Ngân sách Nhà nước; các Văn bản hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước hàng năm của Trung ương và Thành phố và các quy định hiện hành khác có liên quan của Nhà nước; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh trùng lặp.

Định kỳ hằng năm rà soát, cập nhật danh mục đối tượng thu nộp Quỹ; công khai kế hoạch thu và kết quả chi Quỹ trên cổng thông tin điện tử Thành phố và các cấp xã/phường.

2.3. Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch

2.3.1. Báo cáo đột xuất:

Các Sở, Ban, ngành và UBND cấp xã khi có tình huống đột xuất xảy ra phải báo cáo về UBND thành phố, Ban Chỉ huy PTDS thành phố để kịp thời xử lý. Trong báo cáo đột xuất nêu tóm tắt sự việc, những khó khăn trở ngại cần giải quyết.

2.3.2. Báo cáo định kỳ

Cuối năm các Sở, Ban, ngành, đơn vị và UBND cấp xã thực hiện báo cáo định kỳ các hoạt động phi công trình, công trình theo kế hoạch về UBND thành phố, Ban Chỉ huy PTDS thành phố; báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch PCTT về UBND thành phố, Ban Chỉ huy PTDS thành phố. Trong báo cáo nêu rõ công tác triển khai các hoạt động PCTT theo kế hoạch, kết quả đạt được, những thuận lợi, khó khăn, bài học kinh nghiệm và tồn tại cần giải quyết.

Trên cơ sở báo cáo của các Sở, Ban, ngành, đơn vị và UBND cấp xã, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo tiến độ thực hiện Kế hoạch hàng năm cho UBND thành phố.

2.4. Rà soát, đánh giá, cập nhật kế hoạch

Để triển khai thực hiện Kế hoạch có hiệu quả, việc theo dõi, giám sát và đánh giá trong quá trình thực hiện là rất cần thiết. UBND cấp xã, các sở, ban ngành, đơn vị phân công cán bộ chuyên trách giám sát, đánh giá và báo cáo việc thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án trong kế hoạch được giao định kỳ 3 tháng/lần và cuối năm. Báo cáo gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp.

Trên cơ sở báo cáo đánh giá của UBND cấp xã; các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan, Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát nội dung, tiến độ thực hiện kế hoạch PCTT giai đoạn 2026 - 2030, tiến hành điều chỉnh, cập nhật kế hoạch hàng năm phù hợp với tình hình thực tiễn, báo cáo UBND thành phố xem xét, phê duyệt.

Trong trường hợp có các điều chỉnh, phê duyệt mới triển khai các đồ án quy hoạch, chương trình, dự án lớn có ảnh hưởng trực tiếp đến phòng, chống thiên tai, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Quy hoạch - Kiến trúc và các cơ quan liên quan kịp thời rà soát tác động, đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch và danh mục nhiệm vụ, dự án ưu tiên cho phù hợp. Việc cập nhật bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa Kế hoạch phòng, chống thiên tai với các đồ án quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm của Thành phố.

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tổ chức đánh giá định kỳ hàng năm việc thực hiện Kế hoạch PCTT cấp thành phố. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện, bài học kinh nghiệm và kiến nghị UBND thành phố điều chỉnh nội dung, giải pháp thực hiện. Trong điều kiện thiên tai xảy ra đặc biệt lớn, thiệt hại nặng nề, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức đánh giá thiệt hại, nhu cầu tái thiết sau thiên tai và rà soát, cập nhật kế hoạch PCTT giai đoạn 2026 - 2030, báo cáo UBND thành phố xem xét.

2.5. Tổ chức thực hiện

Căn cứ Kế hoạch Phòng chống thiên tai đến năm 2030 của Thành phố, các sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể, Ủy ban nhân dân cấp xã khẩn trương tiến hành rà soát, bổ sung phương án Phòng chống thiên tai của cơ quan, địa phương mình; lồng ghép các nhiệm vụ, chương trình, dự án được giao vào kế hoạch phát triển của sở, ngành, đơn vị, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả.

Các cơ quan, doanh nghiệp Trung ương đóng trên địa bàn cần chủ động xây dựng kế hoạch PCTT theo chu kỳ 5 năm theo lĩnh vực quản lý phù hợp với đặc điểm, tình hình thiên tai của thành phố; phối hợp tích cực với các sở, ban, ngành của thành phố trong công tác phòng chống giảm nhẹ thiên tai.

2.5.1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Tham mưu UBND thành phố, Ban Chỉ huy PCTT thành phố ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, công điện, kế hoạch ứng phó với các tình huống thiên tai cụ thể. Điều phối, đôn đốc các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện theo phương châm "4 tại chỗ".

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức rà soát, cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch PCTT hàng năm, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế.

Là đầu mối tổng hợp tình hình thiệt hại, nhu cầu cứu trợ và khắc phục sau thiên tai từ các ngành, địa phương để báo cáo UBND thành phố và các cơ quan Trung ương; tham mưu phân bổ nguồn lực hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng.

Chủ trì rà soát, đánh giá hiện trạng và xây dựng kế hoạch đầu tư nâng cấp, sửa chữa hệ thống công trình thủy lợi, đặc biệt là các hồ chứa lớn.

Hướng dẫn các địa phương chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, điều chỉnh lịch thời vụ để tránh thiên tai. Nhân rộng các mô hình sản xuất bền vững, có khả năng chống chịu cao.

Chủ trì xây dựng và triển khai các chương trình tập huấn, diễn tập PCTT cho cán bộ nông nghiệp các cấp và người dân, tập trung vào kỹ năng phòng tránh cho các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản.

Phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn và các cơ quan truyền thông để cung cấp các bản tin dự báo, cảnh báo sớm, chuyên sâu về nông nghiệp, giúp người dân chủ động trong sản xuất.

Khi có tin thiên tai, chỉ đạo các địa phương tổ chức hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp khẩn cấp: chằng chống chuồng trại, gia cố lồng bè, thu hoạch sớm diện tích lúa và hoa màu theo phương châm "xanh nhà hơn già đồng".

Ngay sau thiên tai, chủ trì đánh giá nhanh thiệt hại trong lĩnh vực nông nghiệp; tham mưu, đề xuất và tổ chức cung ứng kịp thời các nguồn giống, vật tư, phân bón, hóa chất xử lý môi trường để người dân nhanh chóng khôi phục sản xuất, ổn định đời sống.

Phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn kỹ thuật xử lý ô nhiễm môi trường trong nông nghiệp (xác vật nuôi, rác thải nông nghiệp), đảm bảo ngăn chặn dịch bệnh bùng phát trên cây trồng và vật nuôi.

Tổ chức các đoàn công tác thường xuyên kiểm tra việc thực hiện công tác PCTT tại các địa phương, đặc biệt là các công trình thủy lợi và các vùng sản xuất trọng điểm trước, trong và sau mùa mưa bão.

2.5.2. Bộ tư lệnh Thủ đô Hà Nội

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền về phòng chống, giảm nhẹ thiên tai trong lực lượng vũ trang và nhân dân; góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng, thích

ứng với biến đổi khí hậu; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các tình huống thiên tai xảy ra.

- Chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng có liên quan và các địa phương xảy ra thiên tai tổ chức chỉ huy, điều hành hoạt động tìm kiếm cứu nạn.

- Chuẩn bị tốt về lực lượng, phương tiện, trang thiết bị PCTT, sẵn sàng cơ động ứng cứu khi cần thiết. Khi có tình huống thiên tai, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền phối hợp với các ngành, các lực lượng có liên quan xây dựng phương án và triển khai lực lượng, phương tiện sơ tán, di dời người, tài sản ra khỏi khu vực xảy ra thiên tai, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Hằng năm, phối hợp với các địa phương có liên quan tổ chức diễn tập ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã theo kế hoạch, bảo đảm thiết thực, chất lượng, hiệu quả.

- Chỉ đạo các đơn vị tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương tổ chức khắc phục hậu quả, giúp đỡ nhân dân ổn định cuộc sống sau thiên tai.

2.5.3. Công an thành phố

- Chủ động xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong lực lượng Công an; xây dựng phương án và đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn khi có thiên tai xảy ra; không để các thế lực thù địch, tội phạm và các đối tượng lợi dụng thiên tai tiến hành các hoạt động gây mất ổn định về chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Tổ chức lực lượng, phối hợp với các lực lượng quân đội và địa phương thực hiện việc sơ tán, di dời khẩn cấp các hộ dân ra khỏi khu vực nguy hiểm; tham gia cứu hộ, cứu nạn và khắc phục hậu quả, sẵn sàng cơ động lực lượng ứng cứu khi cần thiết.

- Phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành có liên quan bảo vệ an ninh trật tự trên từng địa bàn, đặc biệt là các khu vực vùng cao, các cụm dân cư tập trung, các khu vực sơ tán dân; tăng cường lực lượng hướng dẫn, giải quyết, xử lý ách tắc giao thông trên các trục giao thông chính trong thời gian xảy ra thiên tai.

2.5.4. Đài Khí tượng Thủy văn Bắc Bộ

- Phụ trách công tác dự báo khí tượng thủy văn. Tổ chức theo dõi thường xuyên diễn biến thời tiết trong thành phố, quan hệ chặt chẽ với cơ quan Khí tượng Thủy văn Trung ương để kịp thời phát các bản tin Cảnh báo thời tiết và các loại thiên tai nguy hiểm phục vụ cho công tác chỉ đạo, chỉ huy của các cơ quan chức năng và nhân dân chủ động kịp thời trong phòng, tránh giảm nhẹ thiên tai, thiệt hại.

- Thực hiện chức năng và nhiệm vụ của ngành trong công tác khai thác, thu thập tài liệu khí tượng thủy văn, từ đó dự báo về tình hình khí tượng thủy văn hàng ngày, hàng tuần theo chế độ định kỳ và bất thường khi có thiên tai.

2.5.5. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo các đơn vị, trường học kiểm tra, sửa chữa cơ sở vật chất trước mùa mưa bão để đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên và học sinh. Thường xuyên theo dõi thông tin, thông báo về bão, áp thấp nhiệt đới, lốc, sét, sạt lở đất có thể ảnh hưởng tới địa bàn để có kế hoạch thông báo cho cán bộ, giáo viên và học sinh biết, từ đó có ý thức tự phòng tránh.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, tiểu học và trung học cơ sở các kiến thức, biện pháp phòng tránh, ứng phó thiên tai;

- Chỉ đạo lồng ghép, tích hợp nội dung PCTT vào chương trình giảng dạy thông qua các hoạt động chính khóa và ngoại khóa cho học sinh, sinh viên, học viên tại các Trung tâm, cơ sở hướng nghiệp, dạy nghề trên địa bàn thành phố.

- Chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch xây dựng mới, nâng cấp, kiên cố hóa trường, lớp đối với các trường nằm trong vùng có nguy cơ xảy ra thiên tai cao. Phối hợp với chính quyền địa phương khảo sát, bố trí các cơ sở trường học có đủ điều kiện, tiêu chuẩn để làm điểm sơ tán, di dời dân đến khi cần thiết.

2.5.6. Sở Y tế

- Có kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện cần thiết (thuốc chữa bệnh, vật tư y tế...) và tổ chức các đội cấp cứu lưu động, chủ động triển khai cứu chữa cho nhân dân bị nạn do thiên tai gây ra.

- Phụ trách chỉ đạo hệ thống Y tế trong công tác cấp cứu thương vong, Y tế dự phòng, phòng trừ dịch bệnh trong các vùng bị thiên tai; kiểm tra việc dự trữ vật tư, cơ số thuốc phục vụ Y tế của các xã, phường để đảm bảo công tác cứu thương, điều trị, phòng dịch trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra.

- Tham gia phối hợp với Sở Tài chính trong việc tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố bố trí ngân sách và các nguồn lực hợp pháp khác để hỗ trợ cho các địa phương thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội đối với các cá nhân, hộ gia đình bị thiệt hại bởi thiên tai trên địa bàn thành phố.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã và các ngành, các cấp có liên quan tổ chức thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội kịp thời cho các cá nhân, hộ gia đình bị thiệt hại bởi thiên tai theo đúng quy định của pháp luật; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bị thiệt hại bởi thiên tai; tham gia vận động, phối hợp tiếp nhận, phân phối các nguồn lực ủng hộ theo chỉ đạo của thành phố hoặc đề nghị của các tổ chức, đơn vị, cá nhân hảo tâm tham gia ủng hộ.

2.5.7. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, trên cơ sở đề xuất của các đơn vị, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

2.5.8. Sở Xây dựng

- Xây dựng kế hoạch bảo đảm an toàn giao thông trong mọi tình huống khi có thiên tai xảy ra. Kịp thời xử lý, khắc phục các chướng ngại vật cản trở giao thông do thiên tai gây ra.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, dự phòng huy động phương tiện vận tải đường bộ, đường thủy, phù hợp với địa bàn thành phố khi xảy ra thiên tai, để kịp thời đáp ứng yêu cầu di chuyển, sơ tán dân cư đến nơi an toàn.

- Bố trí lực lượng, phương tiện, sẵn sàng tham gia công tác tìm kiếm cứu nạn, di dân... theo phương án chung của thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương kiểm tra chất lượng các công trình, các công trường đang thi công; kiểm tra, rà soát tiến độ thực hiện của các dự án; chỉ đạo các chủ đầu tư, đơn vị đẩy nhanh tiến độ thi công và có phương án ứng phó kịp thời với tình huống bất lợi khi thiên tai xảy ra, đảm bảo an toàn cho công trình xây dựng; phổ biến hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp chằng, chống nhà cửa để hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Phối hợp với các ngành chức năng và Ủy ban nhân dân các xã để quy hoạch, di dời những khu vực đông dân cư vùng nguy cơ cao rủi ro thiên tai đến nơi an toàn.

2.5.9. Sở Công thương

- Chủ trì chỉ đạo Công ty Điện lực thành phố Hà Nội kiểm tra hệ thống đường dây tải điện, trạm biến áp, hành lang an toàn lưới điện theo đúng quy định. Xây dựng kế hoạch trang bị, dự phòng bảo đảm nguồn điện cho các cơ quan chủ chốt của thành phố khi xảy ra tình huống lưới điện tạm ngưng hoặc ngưng hoạt động do bị sự cố, ảnh hưởng của thiên tai.

- Xây dựng kế hoạch dự trữ hàng hóa, nhu yếu phẩm cần thiết, nhất là lương thực để sẵn sàng cung cấp cho vùng bị thiên tai khi có yêu cầu.

- Phối hợp với các ngành chức năng và địa phương thực hiện công tác cứu trợ, khắc phục hậu quả khi thiên tai xảy ra.

2.5.10. Sở Khoa học và Công nghệ

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền Luật Phòng, chống thiên tai và các quy định của nhà nước về công tác PCTT, nâng cao nhận thức các đơn vị, doanh nghiệp trong lĩnh vực Khoa học và Công nghệ về công tác phòng chống thiên tai;

- Chỉ đạo đơn đốc và kiểm tra các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn triển khai các phương án PCTT-TKCN phù hợp với điều kiện, đặc điểm của địa phương nhằm đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, PCTT; chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn điều động sử dụng các thiết bị thông tin liên lạc, đặc biệt là các thiết bị thuộc mạng thông tin chuyên dùng phòng chống thiên tai, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan các cấp trong tình trạng khẩn cấp về thiên tai.

2.5.11. Đài Phát thanh-Truyền hình Hà Nội, Báo Hà Nội Mới

- Thực hiện chế độ phát tin cảnh báo, thông báo, truyền tin khi xảy ra thiên tai theo quy định; Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Ban Chỉ huy PTDS thành phố, Đài KTTV thành phố trong việc đưa thông tin chính xác, kịp thời về tình hình diễn biến của thiên tai và các Văn bản chỉ đạo của UBND thành phố, Ban chỉ huy PTDS thành phố đến các ngành, địa phương và nhân dân để triển khai các biện pháp phòng, chống kịp thời, có hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp với thường trực Ban Chỉ huy PTDS thành phố để thực hiện các chương trình chuyên đề về phòng, chống, ứng phó, giảm nhẹ thiên tai, đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các kiến thức, kinh nghiệm phòng chống, đối phó với thiên tai trong cộng đồng để ứng phó kịp thời, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

2.5.12. Sở Nội vụ

- Tham mưu và thực hiện tốt công tác giải quyết việc làm cho lực lượng lao động trên địa bàn thành phố, ưu tiên các đối tượng lao động thuộc các vùng dễ bị tổn thương do thiên tai.

- Lòng ghép tuyên truyền về PCTT, ứng phó với BĐKH cho cán bộ công chức, viên chức và phụ nữ, trẻ em gái, huy động nguồn lực hỗ trợ phụ nữ và trẻ em nhất là trẻ em gái bị ảnh hưởng bởi thiên tai và có nguy cơ cao bị ảnh hưởng bởi thiên tai.

2.5.13. Sở Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức rà soát, hướng dẫn và kiểm tra việc bảo đảm an toàn phòng, chống thiên tai tại các khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở lưu trú du lịch, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn Thành phố; kịp thời khuyến cáo, yêu cầu tạm dừng hoặc hạn chế hoạt động du lịch tại các khu vực có nguy cơ cao khi xảy ra thiên tai.

Phối hợp với chính quyền cơ sở và các đơn vị liên quan xây dựng, cập nhật phương án ứng phó, sơ tán khách du lịch tại các khu, điểm du lịch; hướng dẫn các cơ sở lưu trú, lữ hành, hướng dẫn viên du lịch triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của du khách trong mùa mưa bão, nắng nóng kéo dài và các tình huống thiên tai bất thường.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, cảnh báo thiên tai cho khách du lịch thông qua các kênh thông tin du lịch, hệ thống cơ sở lưu trú, điểm cung cấp thông tin hỗ trợ khách du lịch; phối hợp phát hành các khuyến cáo an toàn du lịch khi có dự báo thiên tai lớn, phức tạp.

Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan lồng ghép nội dung tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu trong các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch và phát triển du lịch cộng đồng.

Tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai tại các khu, điểm du lịch theo phân công của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố.

2.5.14. Sở Văn hóa và Thể thao

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo vệ, lưu giữ, bảo quản an toàn các di tích lịch sử – văn hóa, danh lam thắng cảnh, bảo tàng, thư viện, kho lưu trữ hiện vật, tài liệu, hình ảnh trên địa bàn Thành phố; kiểm tra, gia cố, sửa chữa kho tàng, công trình văn hóa, nhất là các hiện vật, công trình dễ bị hư hỏng do mưa lũ, ngập úng, ẩm mốc.

Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường tăng cường kiểm tra, hướng dẫn và yêu cầu các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện chằng chống, gia cố pa nô, biển quảng cáo, bảng hiệu, công trình trang trí ngoài trời bảo đảm an toàn kỹ thuật; rà soát, có biện pháp bảo vệ phù hợp đối với các bia, tượng, di tích, công trình văn hóa trong mùa mưa bão.

Chủ trì, phối hợp tổ chức tuyên truyền lưu động, truyền thông trực quan về phòng, chống thiên tai; tham gia truyền tải kịp thời các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai tại các khu vực có nguy cơ cao, khu vực cần di dời, sơ tán khẩn cấp khi có tình huống thiên tai lớn, phức tạp.

Lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật và kỹ năng phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu vào các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, hội thi tuyên truyền viên, sự kiện văn hóa – thể thao trên địa bàn Thành phố.

Tăng cường quản lý, hướng dẫn bảo đảm an toàn trong tổ chức lễ hội, sự kiện văn hóa, thể thao, hoạt động tập trung đông người trong mùa mưa bão; kịp thời điều chỉnh quy mô, thời gian hoặc tạm dừng tổ chức các hoạt động khi không bảo đảm điều kiện an toàn theo diễn biến thiên tai.

2.5.15. Thành đoàn Hà Nội

- Phối hợp với chính quyền địa phương các cấp thành lập kiện toàn, chỉ đạo các đội thanh niên tình nguyện ứng trực, thanh niên xung kích sẵn sàng tham gia công tác phòng, chống thiên tai và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

- Tham gia vận động, tiếp nhận vật chất cứu trợ của các tổ chức, cá nhân và phân phối kịp thời, đúng đối tượng.

- Tổ chức tuyên truyền, tập huấn phương pháp, kỹ năng cứu hộ, cứu nạn cho các lực lượng đoàn viên, thanh niên xung kích cơ sở để hỗ trợ địa phương trong công tác PCTT-TKCN.

2.5.16. Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức và kỹ năng cho hội viên, phụ nữ và cộng đồng về phòng, chống thiên tai và thích ứng biến đổi

khí hậu. Lồng ghép nội dung PCTT vào các buổi sinh hoạt chi hội, các câu lạc bộ, các mô hình như "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch", chú trọng hướng dẫn các biện pháp bảo vệ an toàn cho phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi và các thành viên trong gia đình trước, trong và sau thiên tai.

- Tổ chức các hoạt động hỗ trợ phụ nữ và trẻ em, đặc biệt là các nhóm dễ bị tổn thương (phụ nữ mang thai, nuôi con nhỏ, phụ nữ là chủ hộ nghèo, đơn thân, khuyết tật). Chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, kịp thời hỗ trợ, tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe sinh sản và đảm bảo các nhu cầu thiết yếu tại nơi sơ tán và sau khi thiên tai xảy ra.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu giúp phụ nữ ổn định kinh tế gia đình, tăng cường khả năng chống chịu và phục hồi sau thiên tai. Vận động, hỗ trợ hội viên xây dựng các mô hình sản xuất an toàn, chăn nuôi có chuồng trại kiên cố, tiết kiệm và trữ nước sạch.

- Chủ động huy động, kết nối nguồn lực và tham gia vào các hoạt động ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Phối hợp với chính quyền và các đoàn thể địa phương trong việc sơ tán, tham gia cứu trợ, phân phối hàng hóa cứu trợ một cách công bằng, minh bạch; tổ chức các hoạt động dọn dẹp vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh sau thiên tai.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ huy PTDS các cấp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong việc triển khai các hoạt động chung, đảm bảo tính hiệu quả, đồng bộ.

2.5.17. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Chủ trì công tác tuyên truyền, phổ biến, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống thiên tai. Tổ chức truyền thông bằng các hình thức phù hợp với văn hóa, phong tục, tập quán và ngôn ngữ của từng dân tộc để nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, và hướng dẫn các kỹ năng ứng phó thiên tai.

Lồng ghép hiệu quả nội dung phòng, chống thiên tai và giảm nhẹ rủi ro vào quá trình triển khai các chương trình, dự án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đảm bảo các công trình hạ tầng (trường học, trạm xá, nhà văn hóa, đường giao thông) và các mô hình sinh kế được đầu tư tại các vùng này có tính đến yếu tố bền vững và khả năng chống chịu thiên tai.

Phối hợp, vận động các tổ chức tôn giáo, chức sắc, nhà tu hành và người có uy tín trong cộng đồng tích cực tham gia vào công tác phòng, chống thiên tai. Phát huy vai trò của các chức sắc trong việc tuyên truyền, hướng dẫn tín đồ, phật tử các biện pháp chuẩn bị, ứng phó; đồng thời vận động các nguồn lực từ cộng đồng tôn giáo để hỗ trợ, giúp đỡ các gia đình bị thiệt hại.

Chủ trì, phối hợp với các địa phương rà soát, đưa các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng đủ điều kiện (như nhà thờ, chùa, đền...) vào phương án làm nơi sơ tán, trú ẩn an toàn

cho người dân khi có thiên tai xảy ra, góp phần thực hiện hiệu quả phương châm "4 tại chỗ".

Cung cấp thông tin, dữ liệu về tình hình, đặc điểm dân cư, các nhóm dễ bị tổn thương tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số cho Ban Chỉ huy PTDS thành phố để phục vụ công tác đánh giá rủi ro và xây dựng kế hoạch cứu trợ, tái thiết được kịp thời, đúng đối tượng.

2.5.18. Sở Quy hoạch - Kiến trúc

Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ngành, địa phương liên quan rà soát, cập nhật các đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và các dự án đầu tư xây dựng lớn có liên quan đến phòng, chống thiên tai; bảo đảm lồng ghép yêu cầu phòng, chống thiên tai, an toàn đê điều, hành lang thoát lũ, tiêu thoát nước, không gian trữ, điều tiết nước trong quá trình lập, điều chỉnh và tổ chức thực hiện quy hoạch. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét chỉ đạo đối với các nội dung cần điều chỉnh, bổ sung nhằm bảo đảm tính đồng bộ giữa quy hoạch và Kế hoạch phòng, chống thiên tai.

2.5.19. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội

Chủ trì và phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, tổ chức tôn giáo, cộng đồng dân cư đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách pháp luật về phòng, chống thiên tai và phòng thủ dân sự; hướng dẫn xây dựng các mô hình cộng đồng an toàn, tự quản trong PCTT.

Huy động hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân tham gia phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; phối hợp với Thành đoàn Hà Nội và các tổ chức thành viên tổ chức lực lượng thanh niên xung kích, đội hình tình nguyện hỗ trợ sơ tán dân, cứu hộ cứu nạn và khắc phục thiệt hại.

Thực hiện giám sát cộng đồng đối với công tác xây dựng, duy tu, bảo vệ đê điều, hồ đập, công trình PCTT; giám sát việc triển khai chính sách hỗ trợ người dân sau thiên tai và việc sử dụng nguồn lực PCTT bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng.

Chủ trì phối hợp với các sở, ngành tham mưu tổ chức hoạt động kêu gọi, tiếp nhận và phân bổ nguồn lực cứu trợ khẩn cấp từ các tổ chức, đơn vị, địa phương và cá nhân khi xảy ra thiên tai; chỉ đạo Hội Chữ thập đỏ Thành phố huy động lực lượng tình nguyện viên triển khai cứu trợ nhân đạo, chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ tâm lý – xã hội cho người dân vùng thiên tai.

Phối hợp theo dõi thiệt hại tại cộng đồng; đề xuất chính sách hỗ trợ phục hồi sinh kế, tái thiết sau thiên tai; vận động nguồn lực xã hội hóa sửa chữa nhà ở, khôi phục hạ tầng thiết yếu; phối hợp đánh giá, rút kinh nghiệm, nhân rộng mô hình hiệu quả nhằm nâng cao năng lực PCTT ở cơ sở.

2.5.20. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể khác

Tùy theo chức năng nhiệm vụ của từng ngành, đơn vị, trước mùa mưa bão cần xây dựng và triển khai kế hoạch PCTT cụ thể, để có phương hướng chỉ đạo và điều hành trong công tác phòng chống và giảm nhẹ thiên tai cho phù hợp với tình hình thực tế; phối hợp với các đơn vị liên quan đảm bảo phục vụ tốt công tác PCTT-TKCN trên địa bàn thành phố.

2.5.21. Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PTDS

Theo dõi, chỉ đạo Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy PTDS các địa phương; duy trì chế độ trực phòng thủ dân sự; chủ động ứng phó, khắc phục, xử lý sự cố, thảm họa; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

Theo dõi các sự cố, thảm họa động đất, sóng thần, tràn dầu, hóa chất độc, bức xạ, hạt nhân, TKCN đường không; tham mưu ban hành văn bản chỉ đạo, xây dựng phương án huy động lực lượng, phương tiện tìm kiếm cứu nạn.

Phối hợp với Văn phòng UBND Thành phố và các cơ quan liên quan bảo đảm điều kiện phục vụ cuộc họp Ban Chỉ huy; dự thảo các văn bản chỉ đạo, điều hành; phối hợp Bộ Tài chính tham mưu việc tiếp nhận hàng dự trữ quốc gia (nếu có); phối hợp các cơ quan cung cấp thông tin, báo cáo theo yêu cầu.

Quản lý hồ sơ, tài liệu của Ban Chỉ huy; tổng hợp đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác phòng thủ dân sự.

Chánh Văn phòng tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Văn phòng theo Quy chế; đôn đốc, kiểm tra công tác phòng thủ dân sự, PCTT và TKCN của các sở, ngành, xã, phường; tham mưu đề xuất thành lập Sở Chỉ huy tiền phương hoặc đoàn công tác khi cần thiết; ký thừa lệnh Trưởng ban các văn bản yêu cầu cung cấp thông tin; thực hiện nhiệm vụ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

2.5.22. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Kiện toàn Ban Chỉ huy PTDS của địa phương, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban Chỉ huy phụ trách địa bàn, để thực hiện công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các xã, phường chủ động xây dựng và triển khai phương án PCTT trên địa bàn, quản lý theo phương châm “4 tại chỗ”.

- Tổ chức triển khai và thực hiện tốt các văn bản liên quan đến công tác PCTT của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia và của UBND thành phố.

- Cập nhật, bổ sung hoàn chỉnh các kế hoạch, phương án PCTT tại địa phương mình. Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị sẵn sàng để huy động ứng cứu kịp thời khi xảy ra thiên tai, nhằm giảm thiểu thiệt hại đến mức thấp nhất; tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, diễn tập PCTT; tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong PCTT trên địa bàn.

- Thường xuyên kiểm tra các vị trí xung yếu trên địa bàn để đề xuất giải pháp ứng phó, nhằm đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản cho nhà nước và nhân dân.

- Lập kế hoạch đầu tư, nâng cấp các công trình thủy lợi, đề điều đảm bảo phục vụ sản xuất và an toàn đời sống nhân dân.

- Chủ động xây dựng các phương án di dời, sơ tán dân cư trong trường hợp khẩn cấp ra khỏi khu vực nguy hiểm. Chủ động rà soát, đề xuất quy hoạch các quỹ đất để bố trí xây dựng các khu tái định cư cho nhân dân trong những vùng thường xảy ra thiên tai.

- Hướng dẫn nhân dân các biện pháp chằng, chống nhà cửa, trường học trạm xá để ứng phó với thiên tai. Đối với các hộ dân ở địa bàn khu vực nguy hiểm phải kiên quyết chỉ đạo và tổ chức di dời, sơ tán dân đến nơi an toàn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng trong cộng đồng các biện pháp ứng phó, khắc phục thiên tai, nhằm hạn chế tư tưởng chủ quan, bị động của một số ít cán bộ và nhân dân trong phòng chống và giảm nhẹ thiên tai.

- Trên cơ sở Kế hoạch của thành phố, các xã xây dựng kế hoạch của đơn vị mình sao cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương để triển khai thực hiện.

- Chủ động sử dụng ngân sách địa phương và nguồn kinh phí theo quy định để thực hiện công tác phòng, chống thiên tai và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

- Thực hiện tốt chế độ báo cáo nhanh về thiệt hại do thiên tai gây ra về Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PTDS thành phố, để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ huy PTDS thành phố xem xét chỉ đạo.

Các Sở, Ban ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã phân công cán bộ chuyên trách theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch PCTT hàng năm để làm căn cứ điều chỉnh Kế hoạch Phòng, chống thiên tai cấp thành phố.

Trên cơ sở thông tin thu thập được từ báo cáo đánh giá của các Sở, ngành, và địa phương, Ban chỉ huy PTDS thành phố sẽ rà soát nội dung, tiến độ thực hiện Kế hoạch PCTT giai đoạn 2026 - 2030, tiến hành điều chỉnh, bổ sung hàng năm phù hợp với tình hình thực tế của thành phố.

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã, các đoàn thể, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và cá nhân liên quan trên địa bàn thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định./.

CÁC PHỤ LỤC

- Phụ lục 01. Tổng hợp loại hình thiên tai ảnh hưởng đến Hà Nội
- Phụ lục 02. Tổng hợp thiệt hại do thiên tai giai đoạn 2021-2025 (đến tháng 10/2025)
- Phụ lục 03: Tổng hợp các đối tượng dễ bị tổn thương thành phố Hà Nội
- Phụ lục 04a: Tổng hợp vật tư, phương tiện, trang thiết bị phục vụ ứng phó thiên tai thành phố Hà Nội
- Phụ lục 04b: Nguồn nhân lực do phường, xã có thể huy động ứng phó thiên tai
- Phụ lục 05: Tổng hợp nhu yếu phẩm phục vụ ứng phó thiên tai thành phố Hà Nội
- Phụ lục 06: Danh mục trọng điểm đề điều phòng, chống thiên tai năm 2025 trên địa bàn Thành phố
- Phụ lục 07: Hiện trạng công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội
- Phụ lục 08: Danh mục các công trình có thể sử dụng làm nơi sơ tán tập trung trên địa bàn Thành phố
- Phụ lục 09. Danh mục một số các văn bản chỉ huy thực hiện công tác PCTT trong giai đoạn 2021-2025
- Phụ lục 10: Danh mục giải pháp phi công trình phòng, chống thiên tai thành phố Hà Nội đến năm 2030
- Phụ lục 11: Danh mục giải pháp công trình phòng, chống thiên tai Thành phố Hà Nội đến năm 2030
- Phụ lục 11a: Danh mục các dự án công trình đề điều, thủy lợi chuyển tiếp giai đoạn 2021-2025 sang giai đoạn 2026-2030
- Phụ lục 11b: Danh mục các dự án công trình đề điều, thủy lợi mở mới đến năm 2030
- Phụ lục 11c: Danh mục các dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước xử lý úng ngập trên địa bàn Thành phố Hà Nội
- Phụ lục 11d: Danh mục dự án công trình đề điều, thủy lợi xem xét đầu tư đến năm 2030.